NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

Lịch sử Các Đảng-phái Việt-nam.

**

CÁC ĐẢNG-PHÁI QUỐC GIA LƯU-VONG 1946-1950.

Hội-Nghị Hương-cảng 9-9-1947.

Tủ sách Nghiên-cứu Sử Địa.

1991

NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

Lịch-sử Các Đảng-phái Việt-nam

**

CÁC ĐẢNG-PHÁI QUỐC GIA LƯU-VONG 1946-1950.

Hội-Nghị Hương-cảng 9-9-1947.

Tủ Sách Nghiên-Cứu Sử-Địa

1991

Lời nói đầu.

Trong lịch-sử cách-mạng hiện-đại, các nhà cách-mạng Việt-nam đã nhiều lần phải trốn tránh ra ngoại-quốc, đặc-biệt là sang Tàu, sang Nhật và sang Xiêm.

Đợt lưu-vong đầu tiên bắt đầu khi quân Pháp cưỡng chiếm toàn cõi Việt nam và Triều-đình Huế ký kết Hòa ước 1884 chấp nhận việc nhuờng Nam kỳ cho Pháp và sự bảo-hộ của Pháp ở Bắc-kỳ.

Đợt này có các nhà ái-quốc chống Pháp như Nguyễn-Thiện- Thuật, Tôn-Thất-Thuyết...

Đợt lưu-vong thứ hai bắt đầu khi quân Nhật đại thắng quân Nga (1905), Phan Bội Châu và các nhà ái quốc Việt-nam muốn noi gương duy-tân của người Nhật nên đề xướng phong trào Đông du, vận-động thanh niên xuất dương sang Nhật cầu học. Khi người Nhật bắt tay với Pháp, họ ra lệnh trục xuất các thanh niên du học nên phần lớn những người này phải chạy sang Trung hoa.

Đợt lưu vong thứ ba xảy ra sau khi cuộc khởi nghĩa của Việt-nam Quốc-dân đảng thất bại (1930), các đảng viên đảng này phải chạy ra ngoại quốc.

Đợt lưu vong thứ tư xảy ra khi Việt Minh đàn áp các đảng phái quốc gia như Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Cách mạng đồng minh, Đại Việt duy dân, Đại Việt Quốc dân đảng năm 1946, thẳng tay dùng võ lực tàn sát các đảng phái này khiến các nhà cách mạng quốc gia phải trốn sang Trung hoa lánh nạn.

Đợt lưu vong thứ năm xảy ra vào năm 1975, khi Việt Cộng chiếm được miền Nam, cả triệu người Việt đi tìm tự do ở hải ngoại trong đó có 250.000 người, phần lớn ở miền Bắc, đã chạy sang tỵ nạn ở Trung Cộng.

Trong phạm vi cuốn sách này, chúng tôi chỉ nói đến giai đoạn những nhà ái quốc Việt nam bỏ nước sang Trung hoa từ năm 1946 đến năm 1950.

Cuộc lưu vong lần này có tầm quan trọng đặc biệt nhờ có sự vận động thành lập Chính quyền Quốc gia, để có thể giữ vững được miền Nam Việt nam ít ra cũng trong một phần tư thế kỷ.

Giai đoạn này là một giai đoạn ít sách, sư nào viết đến nên chúng tôi thực hiện cuốn sách này bằng cách khai thác các hồi ký, thư từ, văn kiện của các đảng phái, các nhà cách mạng lưu vong và những dữ kiện do sự phỏng vấn, nói chuyện với những nhà cách mạng còn sống, các văn kiện lưu trữ tại các văn khố như văn khố quân đội Pháp (SHAT), văn khố Pháp quốc Hải ngoại Pháp (ANOM) v.v... tất nhiên với phương tiện và thời gian hạn hẹp, chúng tôi chưa khai thác được hết tất cả các tài liệu được.

Trên thực tế không ai và không có cách nào khai thác

được hết các tài liệu trong lúc này vì các văn khộ Pháp chưa cho phép khai thác các tài liệu mật liên quan đến những người còn sống. Do đó cuốn sách này vẫn chỉ được viết ra với sự dè dặt thường lệ của tác giả vì khi các tài liệu mật trên được phép khai thác ,chúng ta có thể có thêm nhiều tài liệu quan trọng mới. Song đó là công việc của các nhà nghiên cứu thế hệ sau.Thế hệ này không hy vọng gì khai thác được các tài liệu trên vì phải chờ đến 50 năm sau khi những nhân vật trên qua đời.

Các tài liệu, thư từ, hình ảnh chúng tôi thu lượm được để viết ra cuốn sách này, một phần sẽ được in thành tập dùng làm tài liệu bổ túc cho cuốn sách, phần còn lại sẽ. do Văn khó của Nhóm Nghiên cứu Sử Địa bảo quản, hy vọng nó sẽ giúp ích cho những nhà nghiên cứu sau này có những phương tiện để làm việc.

Cuốn sách này sẽ được in thành 6 tập :

1. Các đảng-phái Quốc gia lưu vong 1946-1950.

2. Bảo đại , Các đảng-phái Quốc gia và sự thành-lập Chính quyền Quốc gia.

3. Văn-kiện, thư từ liên quan đến các nhà cách mạng Quốc gia lưu vong ở Trung hoa 1946-1950.

Tập này in nguyên bản hay trích in các văn kiện, thư từ, tài liệu, hồi ký do chúng tôi thu góp được để viết bộ sách này và tàng trữ tại Văn khố của nhóm Nghiên Cứu Sử địa Việt nam Montréal.

4. Hình ảnh các chính khách Quốc gia Việt nam lưu vong 1946-1950 và Hội nghị Hương cảng 1947.

Tập này in các hình chụp liên quan đến các nhà cách mạng Việt nam lưu vong ở Trung hoa và Hội nghị Hương cảng cùng những hình ảnh chụp tại Việt nam nhưng có liên hệ đến chủ đề trên.

5. Tiểu sử các chính khách Quốc gia 1946-1950.

Tập này in tiểu sử các nhân vật liên hệ đến chủ đề của tập I bao gồm các chính khách ở Hải ngoại cũng như các chính khách ở trong nước mà những hoạt động của họ có liên quan đến chủ đề trên.

6. Lưu vong Ngoại sử.

Tập này viết về chuyện bên lề các hoạt động của nhà cách mạng Việt nam ở Trung hoa 1946-1950 *trích trong tập Cách mạng hôn do Lưu Đức Trung viết.*

Hy vọng rằng 6 cuốn sách trên sẽ đóng góp một phần nào trong việc tìm hiểu sự thật về những hoạt động của các đảng phái Việt nam nói chung và các đảng phái ở hải ngoại nói riêng trong giai đoạn trên.

Montréal Mùa Thu 1991.
Nguyễn Khắc Ngữ.

Hình 1. Bút tích Nguyễn Tường Long (Phúc Vân). (t.55)
Hình 2. Bút tích Nguyễn Tường Tam. (t.58).
Hình 3. Bút tích Nguyễn Hải Thần. (t.56,57).
Hình 4. Bút tích Nguyễn Gia Trí (t.67).
Hình 5. Bút tích Vũ Hồng Khanh (t.75).
Hình 6. Bản ký kết thành lập
Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc (t.203).
Hình 7. Bút tích Nguyễn Tường Tam (t.241)

Nội-dung

Lời nói đầu. 3

Chương nhất: Hoàn-cảnh đưa đến lưu-vong.. 9

I. Việt-nam sau Thế-chiến Thứ Hai. 9
II. Người Pháp tìm đường trở lại Việt-nam. 14
III.Quân Trung-hoa vào miền Bắc. 17
IV. Quân Anh Pháp vào miền Nam. 24
V. Quân Pháp ra miền Bắc 31
VI. Việt Minh thanh-toán các đảng-phái Quốc-gia. 38
VII.Các đảng-phái Quốc-gia chạy sang Tàu. 40

Chương Hai: Những ngày đầu lưu-vong. 43

I. Việt-nam Quốc-dân đảng ở Vân-nam. 43
II. Tuyên-ngôn của Việt nam Quốc dân đảng. 48
III. Các đảng Cách-mạng Việt-nam ở Quảng-tây. 59
IV. Lãnh-tụ các đảng-phái lục tục sang Nam-kinh. 61
V. Các nhà cách-mạng tại Thượng-hải. 64

Chương Ba: Nhà Mạnh thường quân. 68

I. Tuổi trẻ giang hồ. 68
II. Con người muôn mặt. 70
III. Tay anh chị giang hồ mã thượng. 73
IV. Mhà chính-khách ngoại-giao. 74

Chương Bốn: Bảo-đại ở Hương-cảng. 76

I. Cựu-Hoàng trên đường lưu-vong. 76
II. Bảo-đại ở Trùng-Khánh. 82
III. Bảo-đại bị bỏ rơi ở Trung-hoa. 84
IV. Bảo-đại gặp lại các chính-khách Việt-nam. 86
V. Bảo-đại đi Hương-cảng. 88

Chương Năm: Các đảng-phái Quốc-gia tái lập Mặt trận Quốc-gia Thống nhất ở Nam-kinh. 92

I. Tập-hợp ở Nam-kinh. 92
II. Nhu-cầu tái-lập Mặt-trận Thống-nhất Quốc-gia. 101
III. Đại-biểu Nam-bộ sang Nam-kinh. 106
IV. Thành-lập Mặt-trận Quốc-gia Thống-nhất Toàn-quốc. 111
V. Kiện toàn tổ-chức. 114
VI. Cờ Mặt-trận và cờ Đảng. 115
VII. Mâu-thuẫn giữa Việt-nam Quốc-dân Đảng và Đại-Việt Quốc-dân Đảng. 116

Chương Sáu: Chương-trình và Tuyên-ngôn của Mặt-trận Quốc-gia Thống-nhất Toàn-quốc. 120
I. Chương-trình hành-động của Mặt-trận. 120
II. Tuyên-ngôn của Mặt-trận. 123
III. Phái-đoàn Mặt-trận yết-kiến Tưởng Tổng-thống. 130
IV. Phản-ứng của Việt-Minh và Pháp. 135
Chương Bẩy: Nhóm Hương-cảng và Giải-pháp Bảo-đại. 140
I. Nhóm Thượng-hải. 140
II. Gửi thư cho Tổng-thống Ấn-độ. 140
III. Hội-thảo về Giải-pháp Bảo-đại. 149
Chương Tám: Vận-động cho Giải-pháp Bảo-đại. 180
I. Vận-động với Bảo-đại. 180
II. Vận-động với cụ Nguyễn-Hải-Thần. 191
III. Lưu Đức Trung đi Hương cảng. 196
Chương Chín Giải-pháp Bảo-đại. 204
I. Thành-lập Văn-phòng Cựu-Hoàng Bảo-đại. 204
II. Chính-cương của Cựu-Hoàng Bảo-đại. 204
III. Dư-luận báo-chí trong nước. 210
Chương Mười: Chính-phủ Cộng-hòa Nam-kỳ. 215
I. Chính-phủ Nguyễn-Văn-Thinh. 215
II. Chính-phủ Lê-Văn-Hoạch. 221
III. Chính-phủ Nguyễn-Văn-Xuân. 226
IV. Phong-trào Quốc-gia Nam-kỳ cử người sang Hương-cảng. 228
V. Điều-trần của Lưu Đức Trung. 231
Chương Mười Một: Hội-nghị Hương-cảng 9-9-1947. 237
I. Vận-động cho Giải-pháp Bảo-đại ở Việt-nam. 237
II. Hoàng gia tái-hợp. 243
III. Hội-nghị Hương cảng 9-9-1947. 245
IV. Tuyên-ngôn ngày 18-9-1947 của Bảo-đại. 251
V. Phản ứng của các đảng-phái Việt-nam. 253

Bản đồ I. Biên giới Việt Hoa ở Vân namb (t.60).
Bản đồ II. Biên giới Việt hoa ở Quảng Tây (t.214).
Bản đồ III. Hoa nam,vùng hoạt động của
các nhà Cách mạng Việt nam (t.242).

Chương Nhất.

Hoàn cảnh đưa đến lưu vong.

I. Việt nam sau Thế chiến Thứ Hai.

Khi Thế chiến thứ II gần kết thúc, trong Hội nghị Posdam vào tháng 7 năm 1945, Bộ Tư-lệnh Đồng-minh đã quyết định phân công việc tước khí giới quân đội Nhật trong vùng Đông Nam Á như sau:

* Trung hoa phụ trách việc tước khí giới quân đội Nhật từ Vĩ tuyến 16 (ở phía Nam Đà nẵng) trở lên phía Bắc.

* Bộ Tư-lệnh Đông Nam Á của Đề đốc Mountbatten (Anh quốc) lo việc tước khí giới quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 về phía Nam.

Như vậy Việt nam bị chia làm 2, lấy vĩ tuyến thứ 16 làm ranh giới, từ Đà nẵng trở ra dưới quyền kiểm soát của Trung hoa và từ Đà nẵng trở vào dưới quyền kiểm soát của người Anh.

Quyết định này là do Anh và Mỹ họp riêng với nhau, không cho Pháp biết vì Mỹ không muốn cho người Pháp trở lại Việt nam.

Thừa dịp quân Đồng minh chưa sang, Việt minh cướp chính quyền ở Hà nội ngày 19 tháng 8 năm 1945.

Lúc bấy giờ Khâm sai Bắc Việt Phan Kế Toại, phần vì sợ bị giết, phần thì nghe lời em ông là Phan Mỹ, một đảng viên Cộng sản, xúi dục, đệ đơn từ chức. Chính phủ Trần Trọng Kim phải mời các nhân sĩ Bắc hà như Nguyễn Xuân Chữ (Việt nam Ái quốc hội), Nguyễn Tường Long (Việt nam Quốc dân đảng), Đặng Thái Mai (Cộng sản nằm vùng) đứng ra lập Hội đồng Nhiếp chính để thay thế Khâm sai Phan Kế Toại.

Ngày 17-8 Hội đồng Nhiếp chính tổ chức một cuộc biểu tình ở trước cửa Nhà hát lớn Hà nội, để làm hậu thuẫn cho Hoàng đế Bảo đại và Chính phủ Trần Trọng Kim, dù lúc bấy giờ Trần Trọng Kim đã xin từ chức, chỉ còn xử lý thường vụ.

Cuộc biểu tình này phần lớn là các công chức tham dự.

Trong cuộc biểu tình này, một đại biểu công chức đang lên diễn đàn nói về những thành quả của Chính phủ Trần Trọng Kim, những thành công của Ngoại trưởng Trần Văn Chương đã thu được trong việc điều đình với người Nhật trả lại các cơ sở chính quyền cho Chính phủ ta... thì các cán bộ Việt minh xuất hiện, dùng súng lục uy hiếp ban tổ chức, cướp diễn đàn, biến cuộc biểu tình ủng hộ Chính phủ thành cuộc biểu tình ủng hộ Việt minh.

Sau đó Việt minh hô hào những người biểu tình kéo đến Dinh Khâm sai (Bắc bộ Phủ), đòi gặp Phan Kế Toại

nhưng không gặp. Những người biểu tình trèo vào mở cửa cho mọi người vào (1)

Ở Huế ngay từ khi quân Nhật đầu hàng, ngày 7 tháng 8 năm 1945, Thủ tướng Trần Trọng Kim đã xin Hoàng đế Bảo đại cho từ chức, Bảo đại chấp thuận nhưng yêu cầu ông ở lại xử lý các công việc thường ngày.

Ngày 18 tháng 9, Trần Trọng Kim họp các lãnh tụ các đảng phái quốc gia ở Huế để thành-lập Ủy ban Cứu quốc để đối phó với tình thế, ủy ban này sẽ thay thế Chính phủ ông, bị mang tiếng là thân Nhật, phải giải tán, để điều khiển quốc gia.

Đồng thời Hoàng đế Bảo-đại đã theo đề nghị của Ngoại trưởng Trần Văn Chương, gửi quốc thư cho Tổng thống Truman (Hoa kỳ), Hoàng đế Anh, Thống chế Tưởng Giới Thạch (Trung-hoa) và Tướng De Gaule (Pháp) để trình bầy ý nguyện mong muốn độc lập, tự do của dân tộc Việt nam và thỉnh cầu các cường quốc trên giúp đỡ dân tộc Việt nam thực hiện ý nguyện trên.

Lúc đó ngay ở Huế, Việt minh đã hoạt động mạnh, tuyên truyền bịp bợm rằng Việt minh được Đồng minh ủng hộ, đã cướp chính quyền tại Hà nội.

Tin này đến tai Bảo đại qua Phạm Khắc Hoè, Ngụ tiền Văn Phòng, người đã bị các cán bộ Cộng sản móc nối từ trước. Với sự xúi dục của Phạm Khắc Hoè, ngày 22-8-1945, Bảo đại quyết định giao cho Việt minh thành-lập tân chính phủ để thay thế Chính phủ Trần Trọng Kim. Song Hà nội không chịu, đánh điện tín vào Huế buộc Bảo đại phải thoái vị (2).

Ngày 24-8 Bảo đại chấp nhận thoái vị trao Chính quyền cho Việt minh với điều kiện dân ý phải được tôn trọng, yêu cầu Việt minh vào Huế tiếp thu Chính quyền càng sớm càng tốt.

Ngày 25-8 Trần Huy Liệu, Phó Chủ tịch Ủy ban Giải phóng và Cù Huy Cận, ủy viên Ủy ban Giải phóng, vào Huế làm lễ tiếp thu Chính quyền.

Trong buổi lễ này, Bảo đại đọc chiếu thoái vị trong đó có câu: "*Muốn củng cố nền độc lập của nước nhà và bảo vệ quyền lợi của dân tộc, Trẫm sẵn sàng hy sinh về tất cả các phương tiện. Trẫm để hạnh phúc của dân Việt nam lên trên Ngai vàng của Trẫm. Trẫm ưng làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ*".

Sau đó ông trao ấn và kiếm (2 bảo vật truyền quốc tượng trưng cho uy quyền của Hoàng gia) cho đại diện của Việt minh.

Ở Sài gòn, ngày 14-8-1945,các đảng phái quốc gia như đảng Quốc gia Độc lập của Hồ Văn Ngà, Việt nam Phục quốc Đồng minh hội, Việt nam Dân Xã đảng cùng các các Giáo phái Cao đài, Hòa hảo và Nhóm Đệ Tứ Quốc tế của Tạ Thu Thâu, Huỳnh Văn Phương, Hồ Vĩnh Ký, đoàn Thanh niên Tiền phong theo lời kêu gọi của Thủ tướng xử lý thường vụ Trần trọng Kim, thành lập Mặt trận Thống nhất Quốc gia để đối phó với tình thế.

Ngày 16, Mặt trận thành lập ủy ban Hành chính Nam kỳ để thay thế chính quyền cũ. Lúc bấy giờ Bảo đại đã cử Nguyễn Văn Sâm làm Khâm sai Nam kỳ nhưng Nguyễn Văn Sâm còn đang trên đường từ Huế về Sài

gòn. Hồ Văn Ngà tạm thời được cử làm Quyền Khâm sai Nam kỳ. Trần Văn Ân làm Chủ tịch Hội đồng Nam kỳ. Khê Văn Cấn làm Thị trưởng Sàigòn Chợ lớn.

Ngày 19-8 Nguyễn Văn Sâm về đến Sài-gòn, ông đã điều đình với Bộ Tư lệnh Quân đội Nhật để tiếp thu Chính quyền. Ông đã được người Nhật chuyển giao một số võ khí và một số cơ sở hành chính.

Chính quyền lúc ấy đã lọt vào tay phe Quốc gia. Phe Quốc gia đã chọn quốc kỳ nền vàng (màu của Hoàng gia) và giữa có một ngôi sao đỏ, đối ngược hẳn lại với cờ Việt Minh, nền đỏ sao vàng.

Lực lượng quan trọng của phe Quốc gia lúc bấy giờ là đoàn Thanh niên Tiền phong (50.000 đoàn viên) và các giáo phái Cao đài, Hòa hảo (500.000 giáo hữu và 50.000 đoàn viên võ trang)

Thanh niên Tiền phong là một tổ chức của bộ Thanh niên của Chính phủ Trần Trọng Kim, do Phan Anh làm Bộ trưởng . Riêng ở Nam bộ , đoàn này do Phạm Ngọc Thạch làm Giám đốc. Lực lượng này đã ra mắt rầm rộ tại vườn ông Thượng (Vườn hoa Tao đàn) vào tháng 7 năm 1945 dưới quyền Chủ tọa của Chính quyền Trần Trọng Kim (dưới thời Nhật thuộc) và tạo được một khí thế rất hăng hái cho giới Thanh niên.

Thanh niên tiền phong đã gia nhập Mặt trận Quốc gia nhưng sau khi Bảo đại thoái vị, Việt Cộng đã vận động để Pham Ngọc Thạch đem Thanh niên Tiền phong theo Việt Minh, đổi tên là Thanh niên Cứu quốc.

Sau này Việt Cộng nhận đã nằm vùng trong tổ chức này để cướp công nhưng chỉ việc Tổ chức này còn mang cờ vàng sao đỏ trong cuộc biểu tình ngày 19-8-1945 (sau khi Nhật bản đầu hàng) chứng tỏ rằng Việt cộng nếu có ảnh hưởng trong tổ chức này cũng không lớn lắm.

Ngày 21-8 Việt minh bắt đầu xuất hiện, họ thả truyền đơn nói rằng họ được Nga, Tầu và Mỹ ủng hộ, đã cùng Đồng minh kháng chiến chống Nhật. Việt minh muốn nói rằng họ là người của Đồng minh, sẽ được tiếp thu chính quyền trong tay người Nhật.

Cũng với tinh thần đó họ đứng ra điều đình với Mật trận Thống nhất Quốc gia và phối hợp với Mặt trận thành lập Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam bộ do Phạm Văn Bạch làm Chủ tịch để nắm chính quyền. Trong ủy ban này có 9 người thì 7 là người của đảng Cộng sản. Chỉ có 2 người không không phải là Cộng sản là Chủ tịch Phạm Văn Bạch và Phó Chủ Tịch đặc trách tiếp vận là Giáo chủ Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ.

Đến ngày 25-8-1945, coi như Việt minh đã làm chủ được toàn cõi Việt nam.

Ngày 29 tháng 8 năm 1945, Việt Minh thành lập Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và ngày 2-9 ra mắt Chính phủ trước Quốc dân và tuyên bố Việt nam độc lập dưới Chính thể Dân chủ Cộng hòa.

II. Người Pháp tìm đường trở lại Việt nam.

Ngay từ tháng 9 năm 1943, Ủy ban Giải phóng Pháp quốc, đã quyết định cử Tướng Blaizot mang quân sang

Đông dương để hỗ trợ kháng chiến quân Pháp, đối phó với quân Nhật. Lực lượng này gồm 2 chiến đoàn thuộc địa Madagascar và Cameroun, một đơn vị Comandos Pháp. Song Pháp đang kẹt quân trong việc giải phóng chính quốc nên Blaizot không tập hợp đủ số quân này.

Mãi đến ngày 13-9-1944, Chính phủ Pháp mới điều động cho Blaizot 2 sư đoàn để mang sang Viễn Đông. Pháp cũng điều đình với Anh để được hợp tác với Anh trong chiến trường Đông Nam Á. Người Anh chấp thuận cho Pháp gửi sang Kandy (Bộ Tư lệnh chiến trường Đông Nam Á của Lord Mountbatten) một Phái bộ quân sự Pháp, với điều kiện viên Trưởng Phái bộ phải nghe lệnh Mountbatten về vấn đề Đông dương.

Ngày 26-10-1944 Tướng Blaizot sang đến Kandy làm Trưởng Phái bộ này nhưng 2 sư đoàn dưới quyền ông chưa sang được vì không có tàu chuyên chở.

Từ ngày ấy người Anh đã giúp đỡ Pháp trong việc võ trang, chuyên chở quân đội sang Viễn Đông và để quân đội Pháp tham dự các trận chiến chống Nhật. 2 chiến hạm Pháp Richelieu và Triumphant đã cùng với hạm đội Anh hành quân ở Ấn độ dương và vịnh Bengale. Hiếu ngầm rằng họ đã công nhận quyền trở lại Đông dương của Pháp.

Sau khi Hoa kỳ thả bom nguyên tử ở Hiroshima (6-8-1945), nhà cầm quyền Pháp ở Calcutta đã cho các toán liên lạc nhẩy dù xuống Đông dương để liên lạc với các lực lượng kháng chiến. Phần lớn các toán này đã bị người Nhật bắt giữ hay giết hại.

Nhật bản đầu hàng ngày 15-8-1945 thì ngày 16-8-1945 Chính phủ Pháp cử Tướng Leclerc làm Tổng Tư lệnh quân đội Đông dương và ngày 17-8-19465 cử Đề đốc d'Argenlieu làm Cao ủy Pháp ở Đông dương, chỉ huy cả Hải lục không quân Pháp ở xứ này.

Sau khi Nhật bản đảo chính Pháp ở Đông dương (9-3-1945), Bảo đại đã xuống chiếu tuyên bố Việt nam độc lập, thì ở Bắc Phi Tướng De Gaule, Chủ tịch Ủy Ban Giải phóng Pháp quốc, ngày 24-3- 1945, cũng tuyên bố sẽ thành lập Liên bang Đông dương gồm 5 xứ Bắc kỳ, Trung kỳ,Nam kỳ, Ai lao và Cao mên và Liên Bang Đông dương nằm trong Liên hiệp Pháp.

Liên bang Đông dương sẽ do Chính phủ Liên bang Đông dương, đứng đầu là một viên Toàn quyền, đại diện cho nước Pháp, với các Bộ trưởng Pháp và địa phương, cai trị.

Chính phủ Đông dương sẽ có Nghị hội Đông dương, gồm các đại biểu Pháp và địa phương (3 xứ Việt nam sẽ có 50% đại biểu), làm cố vấn. Nghị hội sẽ biểu quyết Ngân sách, Luật pháp (do Hội đồng Quốc gia soạn thảo).

Bản tuyên bố này ra đời sau khi Bảo đại đã tuyên bố độc lập nên không gay được tiếng vang nào trong dân chúng Việt nam nếu không bảo rằng quá lạc hậu đối với tình hình bấy giờ.

Ngày 22-8-1945, Leclerc sang Kandy gặp Lord Mounbatten mới biết việc phân công tước khí giới quân đội Nhật ở Đông dương đã được giao cho Anh và Trung hoa.

Ông vội vàng đánh điện cho Washington để yêu cầu Hoa kỳ giao cho Pháp việc tước khí giới quân đội Nhật ở Đông dương nhưng Hoa kỳ không chịu.

Leclerc liền đánh điện cho Paris, yêu cầu gửi gấp quân đội viễn chinh sang Đông dương. Ông cũng vận động với Mountbatten để ông này cung cấp khí giới, đạn dược, phương tiện vận tải (máy bay,tàu bè), thực phẩm, dầu nhớt, thuốc men và đồ thay thế các quân cụ hư cho các đơn vị này, để có thể can thiệp vào Đông dương.

III. Quân Trung hoa vào miền Bắc.

Nhà cầm quyền Trung hoa cử Tướng Lư Hán, Thống đốc Vân nam, Tư lệnh quân đội Vân nam và Tướng Tiêu Văn,Chủ nhiệm Bộ Chính trị quân đội Quảng tây, mang quân bản bộ sang tước khí giới quân đội Nhật ở miền Bắc Đông dương.

Trước đó Tướng Alessandri, Chỉ huy trưởng quân đội Pháp chạy sang Vân nam, đã liên lạc với Tướng Hô Ying Chin. Tham mưu Trưởng Quân đội Trung hoa để yêu cầu được mang cánh quân của ông về Đông dương cùng với quân Trung hoa, đánh Nhật. Hô hứa rằng khi nào Trung hoa mang quân sang Đông dương. ông sẽ để Tướng Alessandri mang quân đi đầu.

Khi Alessandri được tin Lư Hán sắp mang quân sang Đông dương, ông đã xin yết kiến Lư Hán, nhắc lại lời hứa của Hồ Ying Chin khi trước, song Lư Hán có sẵn ác cảm với người Pháp nên ngày 28-8-45, quân Tàu sang Việt nam không cho quân Pháp đi theo.

Khi quân đội Trung hoa sang Việt nam, các đảng phái quốc gia lưu vong ở Trung hoa đi theo về nước.

Vũ Hồng Khanh cùng các đảng viên Việt nam Quốc dân đảng theo cánh quân Vân nam theo đường Lào cai trở về Việt nam. Với sự ủng hộ của quân Tàu, Việt nam Quốc dân đảng đã chiếm các tỉnh Lao cai, Yên bái, Phú thọ, Bắc ninh và Vĩnh Phúc yên.

Nguyễn Hải Thần và các đảng viên Việt nam Cách mạng Đồng minh hội theo cánh quân Quảng tây sang Việt nam theo đường ải Nam quan, chiếm các tỉnh Lạng sơn, Bắc giang, Quảng yên.

Quân Tàu sang đến Hà nội ngày 9-9-1945, Lư Hán và bộ Tham mưu của ông sang Hà nội bằng máy bay ngày 18-9-1945 và đóng ngay ở Phủ Toàn quyền cũ.

Ngày 19-9-1945, Tướng Alessandri được Tướng Mỹ Gallagher. cố vấn của Lư Hán, cấp vé may bay cho sang Hà nội, cùng với cố vấn chính trị Léon Pignon.

Alessandri can thiệp với Lư Hán về vấn đề chủ quyền của người Pháp ở Đông dương nhưng ngày 28-9-1945, Lư Hán tuyên bố rằng ông chưa nhận được lệnh gì của chính phủ ông về vấn đề này và lại nói thêm rằng không có giới hạn nào về thời hạn quân Trung hoa đóng quân ở Đông dương.

Ngày 4-9-1945, Tướng Hô Ying Chin cùng Tướng Mỹ Mac Lure sang Hà nội. Ông tuyên bố rằng Trung hoa không có tham vọng chiếm giữ Việt nam mà muốn giúp Việt nam lấy lại nền độc lập theo kế hoạch của Tú

cưởng. Không tàu Pháp nào có thể trở lại Việt nam nếu không được sự chấp thuận Đồng minh nhất là vùng quân đội Trung hoa kiểm soát.

Từ ngày cướp được chính quyền, Việt minh đã thanh toán ngay các đảng phái đối lập, vu cho họ những tội phản quốc, thân Pháp, thân Nhật v.v...giữ độc quyền trong việc tuyên truyền và vận động chính trị, nên khi quân đội Trung hoa sang, các đảng phái quốc gia liền phản ứng lại, tố cáo Việt minh là tay sai của Cộng sản Nga, đã vi phạm hòa ước giữa các đảng phái cách mạng Việt nam ở Liễu châu (Hòa ước liên minh các đảng phái cách mạng Việt nam thành Việt nam Cách mạng Đồng minh hội) (3)

Trước áp lực của Trung hoa, Việt minh phải nhượng bộ, ngày 11-11-1945 Trung ương đảng Cộng sản Đông dương đã ra quyết nghị giải tán đảng như sau:

1. Xét về sự soi sáng của những dữ kiện lịch sử, về tình hình quốc nội cũng như quốc ngoại, lúc này chính là lúc dành lại độc lập cho Việt nam.

2. Xét rằng muốn hoàn thành vai trò của Đảng trong phong trào giải phóng giống nòi, thống nhất quốc gia không phân biệt giai cấp, đảng phái là một yêu tố cần thiết.

3. Muốn chứng tỏ rằng người Cộng sản chiến sĩ tiền phong của dân tộc luôn luôn sẵn sàng hy sinh cho việc giải phóng quốc gia, đã đặt quyền lợi của tổ quốc lên trên quyền lợi của giai cấp, hy sinh quyền lợi của Đảng để phục vụ giống nòi.

4. Để đánh tan tất cả những hiểu lầm ở trong cũng như ngoài nước, có thể làm trở ngại cho việc giải phóng xứ sở.

Ban Chấp hành trung ương đảng Cộng sản Đông dương, trong phiên họp ngày 11 tháng 11 năm 1945, đã quyết định tự ý giải tán đảng Cộng sản Đông dương.

Những đảng viên Cộng sản muốn tiếp tục nghiên cứu lý thuyết Cộng sản có thể gia nhập Nhóm Nghiên cứu Mác xít Đông dương.

Ngày 11 tháng 11 1945.

Trung ương Đảng Cộng sản Đông dương (4).

Việt minh lại còn tuyên bố sẽ ban hành Hiến pháp vào ngày 15-12-1945 trong đó sẽ thiết lập chế độ Dân chủ Cộng hòa, độc lập và thống nhất, có Quốc hội dân cử, có Chủ tịch dân cử 6 năm bầu lại một lần, sẽ có phổ thông đầu phiếu, sẽ ban hành Tuyên ngôn về quyền lợi và bổn phận công dân v.v...

Việt minh đưa ra các biện pháp trên chỉ muốn đánh lừa Đồng minh và dân chúng rằng họ đã từ bỏ Chế độ Cộng sản và chấp nhận chế độ dân chủ nhưng trên thực tế, đảng Cộng sản tiếp tục bí mật hoạt động, việc phổ thông đầu phiếu cũng chỉ là bịp bợm vì Việt minh đã dùng đủ mọi mánh khoé để dân chúng chỉ bầu cho danh sách những ứng cử viên mà họ chỉ định.

Hành động này không đánh lừa được các đảng phái quốc gia.

Việt nam Quốc dân đảng xuất bản nhật báo *Việt nam* và tuần báo *Chính nghĩa* công khai chỉ trích chính quyền.

Nhóm trí thức của các ông Phan Huy Đán, Nguyễn Gia Trí, cũng xuất bản bán tuần san *Thiết thực* tố cáo chính sách độc tài của Cộng sản Việt minh.

Các đảng phái quốc gia, với sự ủng hộ của Trung hoa, đã võ trang các đảng viên, biến khu Ngũ xã thành một khu tự trị, công khai chống lại chính quyền Việt minh.

Các đảng phái quốc gia cũng liên kết với nhau thành Mặt trận Quốc gia Liên minh để cùng chống lại kẻ thù chung.

Mặt trận lấy tờ Thiết thực (do bác sĩ Phan Huy Đán làm Giám đốc chính trị) và tờ Chính nghĩa (do Nguyễn Gia Trí làm Giám đốc chính trị) làm cơ quan ngôn luận của mặt trận.

Ngày 12-11-1945, nhân ngày giỗ Tôn Dật Tiên, Nguyễn Hải Thần tổ chức một cuộc biểu tình lớn tại trước cửa nhà hát lớn Hà nội. Trong cuộc biểu tình này, ông chỉ trích nặng nề Chính quyền Cộng sản. Sau cuộc biểu tình, có sự đụng độ giữa các cán bộ Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội và Việt minh khiến nhiều người bị chết (Việt minh nhận rằng họ bị chết 10 người).

Ngày 19-12-1945, Tiêu Văn nhận lệnh của Chính phủ Nam kinh, họp các lãnh tụ Việt minh, Việt nam Quốc dân đảng và Việt nam Cách mệnh Đồng minh Hội lại,

yêu cầu các đảng phái quốc, cộng hòa giải với nhau cùng ký kết một bản tuyên cáo chung gọi là *Tinh thành đoàn kết* (5) và thành lập Chính phủ Liên hiệp các đảng phái. Các đảng phái sẽ hoạch định một đường lối Chính trị chung, các lực lượng võ trang 3 phe sẽ sáp nhập thành một quân đội chung. 3 phe cam kết sẽ không đánh nhau bằng vỏ lực cũng như công kích nhau bằng báo chí.

Dù hòa ước đã được ký kết, Hồ Chí Minh vẫn tìm cách trì hoãn việc thành lập Chính phủ Liên hiệp. Trong một văn thư được công bố ngày 3-12-1945, ông đã tuyên bố rằng ông không thấy có lợi nếu thành lập ngay tân chính phủ vì cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức trong vòng 3 tuần lễ (6).

Quyết định này khiến các đảng phái quốc gia lo ngại vì họ biết rằng thế nào Việt minh cũng giở trò bịp bợm trong cuộc bầu cử này nên phản ứng lại ngay. Các cuộc võ trang chống đối và tranh luận bằng báo chí tiếp tục. Hà nội trở thành thành phố đại loạn. Hai phe quốc cộng ngày đêm thay nhau bắt cóc, thủ tiêu lẫn nhau.

Tình trạng kinh tế cũng vô cùng bi đát. Chính phủ Việt minh đã bãi bỏ các thứ thuế nên ngân khố trống rỗng, chính phủ không có tiền để trả lương ngay cho các công chức.

Thêm vào đó, nạn đói hoành hành khiến cho hàng triệu người ở các vùng đồng bằng Bắc bộ và Bắc Trung bộ chết đói. Đê Thanh nga (huyện Hưng nhân, tỉnh Thái bình) bị vỡ nên vùng đồng phì nhiêu của tỉnh Thái bình bị nạn lụt, mùa màng bị hại hết cả.

Ngày 19-12-1945, Việt minh lui ngày Tổng tuyển cử đến ngày 6-1-1945 để cho các đảng phái quốc gia có đủ thì giờ chuẩn bị ứng cử. Các đảng phái quốc gia không chịu. Việt minh quyết định dành cho các đảng phái quốc gia 70 ghế (không cần bầu) trong số 350 dân biểu Quốc hội. Trong 70 ghế này thì Việt nam Quốc dân đảng được 50 ghế, 20 ghế còn lại dành cho Việt nam Cách mạng Đồng minh.

Ngày 24-1 Việt minh mới chịu giải tán Chính phủ lâm thời để thành lập Chính phủ liên hiệp.

Thành phần Chính phủ Liên hiệp như sau:

Hồ Chí Minh (CS): Chủ tịch.
Nguyễn Hải Thần (VC): Phó Chủ tịch.

Nguyễn Tường Tam (VQ): Ngoại trưởng.

Phan Anh (KĐP): Bộ trưởng Quốc phòng.

Huỳnh Thúc Kháng (KĐP): Bộ trưởng Nội vụ.

Nguyễn Văn Huyên (KĐP): Bộ trưởng bộ Quốc gia Giáo dục.

Vũ Đình Hoè (KĐP): Bộ trưởng Tư Pháp.

Dương đức Hiền (DC): Bộ trưởng Thanh niên.

Nguyễn Văn Tạo (CS): Bộ trưởng Lao động.

Lê Văn Hiến (CS): Bộ trưởng Tài chính.

Nguyễn Tường Long (VQ): Bộ trưởng Kinh tế.
(Sau Chu Bá Phượng (VQ) thay thế).

Nguyễn Tấn Gi Trọng (CS): Bộ trưởng Thông tin,Tuyên truyền.
(Sau Trần Huy Liệu (CS) thay thế)

Trương Đình Tri (VC): Bộ trưởng Y tế, Xã hội.

Huỳnh Thiên Lộc (KĐP): Bộ trưởng Canh nông.

Bồ Xuân Luật (VC): Bộ trưởng Phủ Chủ tịch (7).

CS: Cộng sản, VC: Việt cách, VQ: Việt quốc,
KĐP: Không đảng phái, DC: Dân chủ.

IV. Quân Anh Pháp vào miền Nam.

Ngày 6-9-1945, phái bộ quân sự Anh sang đến Sài gòn, trong lúc tình hình miền Nam đang náo loạn.

Từ ngày 22-8-1945, Pháp đã cho thả dù xuống Tây ninh một nhóm liên lạc trong đó có Jean Cédile, đại diện Cao ủy Pháp tại miền Nam Đông dương. Nhóm này bị người Nhật bắt, đem về Sài gòn, giữ trong căn nhà nhỏ trong dinh Norodom (sau là dinh Độc lập).

Ngày 24-8 người Nhật cho phép Cédile liên lạc với những người Pháp tại Sài gòn lập ra Ủy ban thông tin, có mục đích sưu tầm các tin tức để nắm vững tình hình miền Nam.

Cédile cũng liên lạc với Uy ban Hành chánh lâm thời Nam bộ và nhóm Marxiste người Pháp cũng thu xếp để Cédile gặp các cán bộ Cộng sản Trần Văn Giầu, Nguyễn Văn Thạch và Nguyễn văn Tạo ngày 27-8-1945. Trong buổi gặp mặt này Cédile đã trao cho các cán bộ Cộng sản trên bản tuyên bố của tướng De Gaule ngày 24-3-1945 đã nói đến ở trên. Hai bên nói chuyện lịch

thiệp nhưng không có một quyết định gì đáng kể.

Ngày 2-9-1945, Ủy ban Hành chánh Lâm thời Nam bộ đã tổ chức một cuộc biểu tỉnh lớn mừng ngày tuyên bố độc lập với sự hiện diện của các đảng phái quốc gia và Cộng sản.

Khi cuộc biểu tỉnh chấm dứt, mọi người đang giải tán thì có tiếng súng nổ ở vườn hoa trước cửa nhà thờ Đức Bà và có tiếng kêu :

- Pháp bắn !

Thế là những người biểu tỉnh kéo vào khu nhà của Giáo hội ở cạnh đó, bắt linh mục Tricoire, cha Tuyên úy các nhà tù, một người đã từng giúp đỡ các tù nhân Việt nam rất nhiều trong thời Pháp và Nhật thuộc, đem ra trước cửa nhà thờ đánh chết. Sau đó họ xông vào các nhà Pháp kiều cướp phá, đánh đập. Tổng số có 5 người Pháp bị giết, mấy chục người bị thương.

Trần Văn Giàu thấy tình hình nguy cấp, ra thông cáo lên án những người gây rối loạn. Phe quốc gia liền phản ứng lại, lên án Việt minh là thân Pháp.

Người Anh thấy tình hình như vậy, đã yêu cầu người Nhật tái lập trật tự ở miền Nam và sau cuộc tranh luận ngắn với Phạm Ngọc Thạch, người Anh đòi giải giới các lực lượng võ trang Việt nam và bắt tất cả dân chúng phải đem nộp các võ khí nếu họ còn giữ.

Giáo phái Cao đài và Nhóm Đệ tứ ra lệnh cho dân chúng không nộp võ khí và yêu cầu các cán bộ Việt minh trong ủy ban Hành chính lâm thời Nam bộ từ chức.

Ngày 10-9-1945, Việt minh phải nhượng bộ, Trần Văn Giàu từ chức Chủ tịch, trao quyền cho Phạm Văn Bạch , một người không ở trong đảng phái nào và mở rộng ủy ban cho các đảng phái quốc gia tham dự nhiều hơn. Ủy ban cũ có 9 người thì 6 là Cộng sản, ủy ban mới có 13 người chỉ có 4 là Cộng sản mà thôi.

Ngày 12-9-1945, Tướng Anh Gracey cùng một tiểu đoàn lính Ấn sang Sài gòn. Người Anh đã để cho một Đại đội lính Pháp đi cùng.

Ngay sau khi quân Anh sang Sài gòn, người Nhật đã trả tự do cho tất cả các tù binh và tù chính trị ngoại quốc trong đó phần lớn là người Pháp. Họ lại còn võ trang cho những người Pháp để bọn này thay thế người Nhật chiếm khu Thương cảng Sài gòn, sở Ba son, Kho đạn v.v... Cờ Pháp lại được kéo lên ở phủ Toàn quyền (dinh Norodom).

Ngày 19-9-1945, Cédile họp báo tuyên bố : Việt minh không được quần chúng ủng hộ, không giữ được trật tự và chống được cướp bóc. Trước hết chúng tôi phải lấy lại trật tự rồi mới thành lập chính quyền theo Tuyên cáo ngày 24-3 (8).

Việt minh liền rải truyền đơn kêu gọi dân chúng đình công bãi thị để phản đối việc Pháp trở lại Việt nam. Từ ngày 16 đến ngày 21-9 Việt minh còn bắt giữ 16 người Pháp.

Cédile liền yêu cầu Gracey can thiệp để bảo vệ tính mạng và tài sản của người Pháp. Gracey liền yêu cầu quân đội Nhật ban hành các biện pháp cứu vãn tình thế.

Ngày 20, Gracey ra thông cáo số 1 của Ủy hội kiểm soát Đồng minh xác định vai trò bảo vệ trật tự an ninh ở Đông dương và ra lệnh đóng cửa các báo Việt ngữ, cấm dân chúng mang võ khí, bắt cảnh sát Việt nam phải làm việc dưới quyền của ủy hội.

Hôm sau, Gracey ra lệnh giới nghiêm,ban hành các biện pháp mạnh như xử tử những kẻ cướp bóc, phá hoại.

Ngày 22 quân Anh chiếm khám lớn, thả các Pháp kiều bị Việt minh bắt giữ.

Gracey lại võ trang 1400 cựu tù binh Pháp để hợp với 1800 quân Anh Ấn, lo việc giữ gìn an ninh cho thành phố Sài gòn.

Ngay hôm đó quân Pháp xuống đường gây sự với cảnh sát và các lực lượng võ trang Việt nam rồi đêm hôm đó chiếm luôn tòa Thị chính Sài gòn lúc bấy giờ đang là trụ sở của Ủy ban hành chánh Nam bộ, cùng các bóp Cảnh sát, Ngân khố, sở Công an.

Tướng Gracey thấy vậy liền ra lệnh cho quân Pháp phải về trại và nạp trả võ khí rồi giao cho người Nhật lo việc bảo vệ an ninh, trật tự trong thành phố.

Việt minh cũng phản ứng mạnh, đánh phá nhà máy điện Chợ Quán và đốt chợ Bến thành, tấn công nhà các Pháp kiều. Đêm 25-9 Việt minh tấn công vào cư xá Pháp kiều Hérault ở Tân định, giết 150 người Pháp và bắt đi 300 người. Phần nửa số này bị chết trong các nhà giam Việt minh.

Gracey lại phải trao võ khí cho các quân Pháp để họ có thể tự bảo vệ an ninh.

Ngày 27, đại tá Mỹ Peter Dewey, đại diện cho cơ quan tình báo Mỹ OSS bị quân du kích giết chết khi ông trên đường đi ra phi trường Tân sơn nhất. Việc xảy ra trong khu vực người Nhật phụ trách bảo vệ an ninh, trật tự nên người Pháp tố cáo người Nhật dung túng và cung cấp võ khí cho quân du kích quốc gia.

Gracey liền cho bắt giữ Thống chế Terauchi, Tư lệnh Quân đội Nhật trong vùng Đông Nam Á và bảo thẳng tướng Numata,Tham mưu trưởng, rằng nếu các sĩ quan Nhật không tuân lệnh của ông, họ sẽ bị coi như những phạm nhân chiến tranh. Numata trả lời rằng quân đội Nhật không dám bắn vào người Việt vì sợ rằng sau khi bị tước khí giới, họ sẽ bị trả thù.

Người Nhật muốn làm trung gian hòa giải giữa Việt nam và Anh Pháp. Họ đã ra lệnh cho sĩ quan của họ ở Hà nội liên lạc với nhà cầm quyền Hà nội để họp hội nghị 4 nước Anh Pháp Nhật Việt để giải quyết vấn đề Đông dương.

Ngày 1-10-1945, Hà nội cử Hoàng Quốc Việt vào Sài gòn để cùng Trần Văn Giầu thu xếp mọi việc.

Ngày 2-10-1945, Cédile họp với Ủy ban hành chánh Nam bộ, Việt minh nhận chịu trao trả xác Đại tá Dewey và những người bị bắt nếu Pháp nhìn nhận nền độc lập của Việt nam.

Ngày 5 tháng 10, Việt minh đòi tái lập tình trạng trước ngày 23-9-1945, đòi Pháp trả lại Việt nam các cơ

quan an ninh, cảnh sát và để Việt nam chịu trách nhiệm về an ninh. Binh sĩ Pháp sẽ bị giải giới và tập trung vào một nơi do họ chỉ định.

Tất nhiên Pháp không chịu.

Đúng ngày hôm đó, Tướng Leclerc sang Sài gòn. Ông được các Pháp kiều xuống đường đón tiếp hoan hỉ. 2 hôm trước đó, các đơn vị khác của Trung đoàn 5e RIC được chuyển sang Sài gòn bằng đường thủy. Quân Anh cũng được tăng cường trên 1000 quân nữa.

Sau khi nghiên cứu tình hình, Leclerc hợp tác ngay với người Anh mở các cuộc hành quân mở rộng vòng đai Sài gòn.

Ngày 12-10 Leclerc sai Trung tá Rivier mang Trung đoàn 5e RIC đánh chiếm Phú mỹ trong khi quân Anh Ấn chiếm Thủ dầu một và Biên hòa.

Khi chiến đoàn của Đại tá Massu sang, Pháp chia quân đánh Gò công ngày 28-10, chiếm Mỹ tho ngày 29-10, bắt hụt Ủy ban hành chính Lâm thời Nam bộ đang đóng ở đó, rồi tiến chiếm Vĩnh long. Ngày 30 Pháp chiếm luôn Cần thơ.

Trong khi ấy Pháp cho một đơn vị khác tiến đánh Bà rịa và Vũng tàu rồi đánh lên Tây ninh, tiến lên Hớn quản, Lộc ninh, Bù đốp rồi đánh thẳng lên Ban mê thuột.

Khi có thêm Trung đoàn 6e RIC, quân Pháp từ Vĩnh long đánh sang Sadec, Long xuyên (9-1-1946), Châu đốc, Hà tiên (20-1), Rạch giá (26-1) và Cà mau (20-1).

Đầu tháng 2-1946, Pháp tung 15000 quân đánh từ Ban mê thuột và Biên hòa lên Cao nguyên Djiring và Đà lạt rồi từ đó đánh xuống Ninh hòa, Nha trang, Phan rang, Phan thiết (5-2-46).

Như vậy chỉ trong vài tháng, từ đèo Cả trở vào đã bị người Pháp chiếm mất.

Ủy ban Hành chánh lâm thởi Nam bộ chạy từ Mỹ tho xuống Cái Bè rồi về Bến tre và sau đó chạy ra Trung bộ.

Ngày 31-10-1945, Đề đốc d'Argenlieu sang Sài gòn. Trên đường sang Viễn đông ông đã đi thẳng từ Calcutta sang Trùng khánh để điều đình với nhà cầm quyền Trung hoa về chủ quyền của Pháp ở Đông dương song không có kết quả.

Trong khi ấy Đại sứ Pháp ở Luân đôn được Ngoại trưởng Bévin ủy cho điều đình với Chính phủ Anh về vấn đề này. Chính phủ Lao động Anh lúc bấy giờ không muốn gặp rắc rối ở Viễn đông vì phong trào dành độc lập của người Ấn đang lên cao. Người Ấn đã lên tiếng chống lại việc đem quân Ấn sang Đông dương. Do đó chính phủ Anh ra lệnh cho quân Anh sớm rút khỏi Đông dương càng sớm càng tốt.

Quân Nhật được tập trung trong vùng tam giác Biên hòa,Thủ dầu một, Sài gòn, bị giải giới rồi chuyển ra Vũng tàu, đợi tàu về nước.

Ngày 28-1-1945, Gracey bàn giao quyền hành cho nhà cầm quyền Pháp rồi rời Sài gòn. Đến 0 giờ ngày 5 tháng 3, người Pháp hoàn toàn thay người Anh chiếm giữ miền Nam Đông dương.

V . Quân Pháp ra miền Bắc.

Từ tháng 10 năm 1945, nhà cầm quyền Pháp đã cử Sainteny sang Hà nội, điều đình với Hồ Chí Minh về việc Pháp trở lại thay thế người Trung hoa ở Việt nam. Hồ Chí Minh lúc bấy giờ đang bị Trung hoa ép nên chịu chấp nhận để người Pháp có phần nào chủ quyền tại Việt nam nhưng không chịu để quân Pháp vào đô hộ Việt nam như ngày xưa (9).

Sainteny cũng cùng Pignon gặp Nguyễn Hải Thần, lúc bấy giờ đang được người Trung hoa ủng hộ nên là nhân vật mạnh, song Nguyễn Hải Thần cũng không chịu để người Pháp trở lại Việt nam.

Sainteny cố muốn yết kiến Cố vấn Vĩnh Thụy nhưng không được gặp dù ông đã 2 lần được Vĩnh Thụy bằng lòng hẹn gặp.

Sainteny cũng xin gặp các lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng nhưng bị từ chối.

Do đó một mặt Pháp tiếp tục điều đình với Việt minh, mặt khác điều đình thẳng với Trung hoa.

Chính phủ Pháp cử Đại sứ Meyrier sang Trùng khánh để cùng với Cố vấn Ngoại giao Clarac và Tướng Salan (đại diện Leclerc) điều đình về vấn đề Việt nam. Leclerc muốn tiến hành gấp kế hoạch mang quân trở lại miền Bắc Việt nam nên thúc phái bộ Pháp điều đình gấp với nhà cầm quyền Trung hoa. Ông hẹn hòa ước phải ký xong trước tháng 3 năm 1946.

Ngày 20-1-1946, ở Pháp Tướng De Gaule trao quyền cho Chính phủ Lâm thời do Félix Gouin, lãnh tụ đảng Xã hội làm Tổng thống. Bộ trưởng bộ Pháp quốc Hải ngoại về tay Marius Moutet, cũng thuộc đảng Xã hội. Tin này sang Đông dương làm thất vọng Đề đốc d'Argenlieu vì ông mất chỗ nương tựa (De Gaule). Leclerc cũng lo ngại cho kế hoạch trở lại miền Bắc Việt nam của ông sẽ bị tân Chính phủ phản đối nên cử Tướng Valluy bay về Pháp lấy quyết định của chính phủ mới. Quan điểm của chính phủ mới (đa số thuộc đảng Xã hội và Cộng sản) là trở lại Đông dương theo đường lối hòa bình, chấm dứt chiến tranh Đông dương bằng cách điều đình với Chính phủ Việt nam.

Ngày 13-2-1946, chính d'Argenlieu cũng bay về Pháp để thu xếp việc này.

Trong khi ấy tình hình ở Hà nội bất lợi cho người Pháp.

Các tướng lãnh Trung hoa không ưa người Pháp. Các đảng phái quốc gia cũng ra mặt chống lại người Pháp. Trong những ngày 9,10 và 11 tháng 2 năm 1946, nhiều người Pháp dân sự ở Hà nội đã bị tấn công. Có 2 người chết và nhiều người bị thương. Ngày 9-2-1946, Baylin, Giám đốc Ngân hàng Đông dương, bị ám sát chết. Trên ngực ông có bản án ghi: Những kẻ phá hoại nền kinh tế Việt nam sẽ chết như thế này !

Ngày 16-2-1946, tin tức về hiệp ước Pháp Hoa có thể thu xếp xong, được tung ra, khiến nhà cầm quyền Hà nội lo ngại. Hồ Chí Minh mời Sainteny đến và ngỏ ý muốn bí mật điều đình với Pháp, chỉ cần Pháp công nhận nền

độc lập của Việt nam, Việt nam chấp nhận nằm trong Liên Hiệp Pháp.

Ngày 18-2 Sainteny vào Sài gòn gặp viên Xử lý Thường vụ Cao ủy Pháp ở Đông dương và Leclerc. Leclerc yêu cầu phải kéo dài cuộc điều đình để hòa ước sẽ ký xong vào đầu tháng 3. Ngày 6 tháng 3 là ngày thủy triều lên, tàu Pháp có thể cập bến Hải phòng và vào các sông ở Bắc Việt, là thời gian thuận lợi mà Leclerc đã chuẩn bị đổ bộ vào miền Bắc.

Việc điều đình với người Pháp đã khiến các đảng phái quốc gia thất vọng, lên tiếng phản đối mạnh mẽ. Các đảng Đại Việt, Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Cách mạng Đồng minh hội và nhóm Thiết thực liên kết với nhau tấn công Việt minh, gọi thẳng là bọn bán nước. Họ cũng đòi thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến gồm các đảng phái quốc gia do Vĩnh thụy lãnh đạo. Ngày 19-2- 1946, họ đã tổ chức một cuộc biểu tình lớn, ở trước nhà Bảo đại, yêu cầu Bảo đại ra chấp chánh.

7 giờ sáng ngày 22-2-1946, Hồ Chí Minh đến gặp Vĩnh Thụy tại biệt thự dành riêng cho ông tại đường Trần Hưng đạo, ngỏ ý muốn Vĩnh Thụy đứng ra lập Chính phủ để tránh sự chống đối của Đồng minh, ông sẽ làm Cố vấn tối cao cho Chính phủ.

Vĩnh Thụy trả lời rằng ông không có tham vọng làm chính trị, không muốn nắm chính quyền nhưng nếu đất nước cần đến ông bắt buộc phải làm mà thôi. Vĩnh Thụy yêu cầu để cho ông suy nghĩ và tham khảo ý kiến người Mỹ và Trung hoa trước đã.

Sau đó Vĩnh Thụy cho người của ông đến gặp Trung tá Buckley, chỉ huy nhóm OSS ở Hà nội. Viên này nói rằng : Đó là điều mà chúng tôi mong đợi từ lâu ! Song ông cũng nói thêm rằng Hoa kỳ đứng trung lập, không muốn xen vào việc nội bộ của người Việt nam.

13 giờ, Hồ Chí Minh trở lại. Vĩnh Thụy hỏi rằng ông có hoàn toàn tự do trong chọn nhân viên Chính phủ và Việt minh có tham gia Chính quyền không. Hồ Chí Minh cam kết rằng ông được toàn quyền chọn lựa và người của Việt minh có thể tham gia chính quyền với tư cách cá nhân.

Song đến 19 giờ Hồ Chí Minh lại đến và nói rằng hãy bỏ qua những điều ông ta nói sáng và trưa hôm nay.

Hôm ấy, nhờ sự đút lót cho Lư Hán (biếu một bộ bàn đèn bằng vàng y), Lư Hán đã ép các đảng phái quốc gia phải tham gia chính phủ liên hiệp như đã nói ở trên. Hồ Chí Minh không còn lo đối phó với các đảng phái quốc gia cũng như Đồng minh nữa nên bỏ giải pháp Bảo đại.

Ngày 28-2-1946, hiệp ước Pháp Hoa được ký kết. Pháp nhận trả lại cho Trung hoa các nhượng địa ở Thượng hải, Thiên tân. Hán khẩu, Quảng châu và đất thuê Quảng châu văn, bán lại cho Trung hoa đường xe lửa Vân nam, cải thiện qui chế Hoa kiều ở Đông dương, dành cho Trung hoa mọi sự dễ dàng trong việc xử dụng hải cảng Hải phòng và sự di chuyển qua Bắc Việt. Đổi lại Pháp được quyền thay thế người Trung hoa đóng quân ở Đông dương. Một công ước tham mưu sẽ được ký kết để định thủ tục thay quân.

Ngày 1-3-1946, bộ tham mưu Pháp và Trung hoa đã thông qua công ước tham mưu, hẹn đến 22 giờ sẽ làm lễ ký kết. Phái bộ Pháp đã đánh điện cho Leclerc nói rằng: Công ước đã đạt được. Hạm đội có thể khởi hành !

Song đến tối hôm đó các nhân vật có thẩm quyền của Trung hoa không tới. Có lẽ nhà cầm quyền Trung hoa còn xin ý kiến Tướng Mac Arthur trước khi ký kết nên trễ hẹn. Trong khi ấy Leclerc đã ra lệnh cho hạm đội mang quân ra Hải phòng. Tất nhiên quân Trung hoa ở Hải phòng chưa biết gì về những thỏa thuận của hai bên Hoa Pháp nên nổ súng băn vào tàu Pháp.

Hồ Chí Minh thấy Pháp đã ký hòa ước với Trung hoa nên vội vàng ký Hiệp định sơ bộ 6-3-1946

Nội dung Hiệp định này như sau:

Hiệp định sơ bộ Pháp Việt ngày 6-3-1946.

Giữa các người đại diện cao cấp sau đây:

Một bên là Đại diện cho Chính phủ Cộng hòa Pháp, Ông Sainteny, thay mặt Cao ủy Pháp, được Đề đốc d'Argenlieu ủy quyền, được ủy thác những quyền hành của Cộng hòa Pháp.

Một bên là Chính phủ Việt nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt và Ông Vũ Hồng Khanh, đại diện đặc biệt của Hội đồng Bộ trưởng.

Đồng thỏa thuận như sau:

1. Chính phủ Pháp nhìn nhận nước Cộng hòa Việt nam là một quốc gia tự do có Chính quyền, quốc hội, quân đội và nền tài chính

riêng, nằm trong Liên bang Đông dương và Liên hiệp Pháp.

Về việc thống nhất 3 kỳ, Chính phủ Pháp cam kết thừa nhận quyết định của nhân dân qua một cuộc trưng cầu dân ý.

2. Chính phủ Việt nam tuyên bố sẵn sàng tiếp đón thân hữu quân đội Pháp khi họ tới thay thế quân đội Trung hoa, đúng theo các hiệp ước quốc tế.

Một hiệp ước phụ đính kèm hiệp định sơ bộ này,sẽ định những thể thức thay quân.

3. Những qui định trên sẽ có hiệu lực ngay lập tức. Sau khi đôi bên ký kết, đôi bên sẽ có những biện pháp cần thiết để ngăn chặn những mâu thuẫn tại chỗ, giữ quân đội ở các vị trí đã định và tạo không khí thuận lợi cần thiết để mở ngay những cuộc điều đình thân hữu và thành thật.

Những cuộc điều đình này sẽ bàn về việc ngoại giao giữa Việt nam với ngoại bang, những qui chế tương lai cho Đông dương, những quyền lợi kinh tế và văn hóa của Pháp ở Việt nam.

Hà nội, Sài gòn hay Paris có thể được chọn làm nơi họp hội nghị.

Hiệp ước phụ.
Hiệp định sơ bộ Pháp Việt
ngày 6-3-1946.

Giữa các đại diện cao cấp của Hiệp định sơ bộ, đồng thỏa thuận như sau:

1. Những lực lượng thay thế sẽ gồm :

a. 10.000 người Việt nam với các cán bộ Việt nam thay thế nhà cầm quyền quân sự Việt nam.

b. 15.000 người Pháp kể cả những lực lượng Pháp đã ở trên lãnh thổ Việt nam, về phía Bắc vĩ tuyến 16.Những thành phần này chỉ gồm những người Pháp chính gốc,trừ những toán quân canh gác tù binh Nhật bản.

Toàn bộ những lực lượng trên sẽ đặt dưới quyền chỉ huy cao cấp Pháp, với sự cộng tác của một đại diện Việt nam.

Sự tiến quân, đóng quân và xử dụng những lực lượng trên sẽ do Hội nghị tham mưu đôi bên quyết định. Hội nghị này sẽ bắt đầu sau khi quân Pháp đổ bộ.

2. Những thành phần lực lượng Pháp thay quân sẽ chia thành 3 loại:

a. Những đơn vị phụ trách việc canh giữ tù binh Nhật bản. Các đơn vị này sẽ phải rút về nước ngay sau khi nhiệm vụ chấm dứt khi các tù binh Nhật được chở đi.Trong mọi trường hợp thời hạn này không quá 10 tháng.

b. Những đơn vị phụ trách việc giữ gìn trật tự công cộng và an ninh lãnh thổ, với sự cộng tác của bộ đội Việt nam. Những đơn vị này sẽ được thay thế mỗi năm một phần năm bằng bộ đội Việt nam. Thời hạn thay quân thực hiện trong vòng 5 năm.

c. Những đơn vị phụ trách bảo vệ các căn cứ Việt nam sẽ đóng các đồn. Khu vực đóng quân sẽ được định rõ sau.

3. Chính phủ Pháp cam kết không dùng các tù binh

Nhật bản trong các mục tiêu quân sự.

Làm tại Hà nội ngày 6-3-1946.

Ký tên : Sainteny, Salan, Võ Nguyên Giáp.

VI Việt minh thanh toán các đảng phái quốc gia.

Việt minh lúc nào cũng muốn giữ độc quyền trong việc nắm chính quyền nên sự hợp tác với các đảng phái quốc gia chỉ là chính sách giai đoạn. Vì vậy Việt minh luôn luôn chủ trương tiêu diệt các đảng phái quốc gia.

Ở miền Nam, Việt minh thủ tiêu Huỳnh Phú Số, Giáo chủ Hòa hảo, Hồ Văn Ngà, lãnh tụ đảng Độc lập, Tạ Thu Thâu, thuộc nhóm Đệ tứ Quốc tế, dù nhóm này cũng chủ trương theo Marxiste nhưng không đi cùng đường lối với họ.

Việt minh cũng âm mưu lật Bình xuyên nên Bình xuyên đã treo phần thưởng rất cao cho ai giết được Trần Văn Giàu.

Ở miền Bắc, sau khi Việt minh ký Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 với Pháp, cụ Nguyễn Hải Thần lên tiếng tố cáo Việt minh là phản quốc, đã để cho người Pháp trở lại Việt nam. Sau đó cụ thấy không làm gì được nên cùng các đảng viên Việt Cách theo quân Trung hoa chạy sang Tầu.

Các lãnh tụ Việt Quốc cũng bị Việt minh bí mật bắt cóc và thủ tiêu khá nhiều, trong số đó có Lê Ninh, Chủ

nhiệm Đệ tam khu bộ Việt quốc (Lê Ninh đang bị đau, đang phải nằm trị bịnh tại bệnh viện Đặng Vũ Lạc thì bị Việt minh bắt đem giết ở Vĩnh yên), Phạm Tất Thắng, Nguyễn Tắc Chung, Nguyễn Quỳnh (dân biểu Nam định), Trần Khánh Giu (Khái hưng) (Dân biểu), Trương Tử Anh (Đảng trưởng đảng Đại Việt) (9), Lý Đông A (Bí thư trưởng đảng Đại Việt Duy dân)...

Các đảng viên các đảng phái quốc gia đều bị Việt minh bí mật hay công khai thanh toán.

Việt minh lại vu cho các đảng phái những tội bắt cóc,giết người, rồi dùng võ lực tấn công các trụ sở các đảng phái. Ở trụ sở Việt nam Quốc dân đảng ở đường Ôn Như Hầu, gần hồ Thuyền quang, sau khi tấn công chiếm trụ sở này Việt minh đã ngụy tạo ra các vụ thủ tiêu chôn xác trong trụ sở để vu khống đảng này.

Ở thôn quê, các thành phần địa chủ, phú hào, trí thức đều bị lên án phản quốc và bị thanh toán, gây ra nhiều bất mãn trong dân chúng.

Nguyễn Tường Tam nhân một chuyến công du đã ở lại Trung hoa. Việt minh liền lên án ông đã biển thủ của nhà nước 2 triệu đồng và bỏ trốn.

Vũ Hồng Khanh, lãnh tụ Việt quốc, từng tham gia chính phủ Liên hiệp với chức vụ Quân ủy Phó, người đã từng cùng Hồ Chí Minh ký Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1945, phải mượn cớ đi thanh tra, trốn về chiến khu Việt trì (9).

Nguyễn Tường Long, nguyên Bộ trưởng Bộ Kinh tế

trong chính phủ Liên hiệp, theo Phái đoàn hòa giải gồm 2 đại diện Việt minh và Việt quốc lên Việt trì rồi theo đoàn quân Việt quốc triệt thoái ra ngoại quốc (9).

VII Các đảng phái quốc gia chạy sang Tàu.

Sau khi ký hòa ước với Pháp và thu xếp xong với người Trung hoa, Việt minh thẳng tay thanh toán các đảng phái quốc gia.

Việt minh đem quân bao vây tất cả các trụ sở Việt nam Quốc dân đảng và các đảng phái quốc gia ở các tỉnh khiến phần lớn các tỉnh đảng bộ ở miền đồng bằng phải bỏ chạy. Chỉ có các tỉnh đảng bộ Hà đông và Sơn tây cầm cự được một thời gian rồi cũng phải rút lên Vĩnh Phúc Yên và Yên bái.

Đồng thời Việt minh tập trung quân đánh vào các tỉnh lỵ Vĩnh yên , Hà giang và 3 thị trấn Việt trì, Phú thọ và Yên bái do Việt quốc kiểm soát. Các tỉnh lỵ Vĩnh yên và Hà giang bị cô lập, không chống nổi phải rút lên Phú thọ và Lào cai.

Sau hơn một tháng cầm cự, Việt quốc ở cứ điểm Phú thọ phải mở đường máu chạy về Việt trì.

Ngày 15-6-1946, Việt quốc phải bỏ cứ điểm Việt trì chạy lên Yên bái.

Cuối tháng 7 năm 1946, tỉnh lỵ Yên bái cũng bị Việt minh lập mưu chiếm lại. Việt minh cho người liên lạc với Tỉnh đảng bộ Việt quốc ở Yên bái, đề nghị ngưng chiến để hợp tác chống pháp.

Các cán bộ Việt quốc chấp thuận, đồng ý để quân đội 2 bên lui ra ngoài tỉnh lỵ 10 km để 2 bộ chỉ huy họp nhau thương nghị.

Nhưng khi 2 bên đang họp thì binh sĩ Việt minh đột nhập phòng họp, bắt 3 cán bộ cao cấp của Việt quốc trong đó có Vũ Nguyên Hải, Chủ nhiệm Tỉnh đảng bộ Yên bái, Nguyễn Vĩnh, Ủy viên Quân sự, Dương Thế Dân, Ủy viên chính trị. đem về đồn điền Blanc hạ sát (11).

Lực lượng Việt quốc phải chạy lên Lào cai.

Ở Lào cai lực lượng Việt quốc cầm cự được mấy tháng rồi đến cuối năm 1946 cũng phai triệt thoái toàn bộ sang Vân nam.

Trong khi ấy lực lượng Việt minh cũng bao vây các cán binh Việt Cách ở các tỉnh Bắc giang, Quảng yên và Lạng sơn. Bị cô lập, lực lượng Việt cách phải rút khỏi Bắc giang, chạy sang Quảng yên và Lạng sơn. Ở 2 tỉnh này, Việt cách cầm cự được một thời gian rồi cũng phải rút sang Tàu.

Việt minh cũng tấn công lực lượng võ trang của đảng Đại Việt duy dân ở Ninh bình. Lực lượng duy dân chống không nổi phải chạy lên xứ Mường.

---

1. Phan Xuân Hòa. Từ Nội các Trần Trọng Kim đến Chính phủ Bảo đại. Sài gòn 1956 t 35,36.

2. Philippe Devillers. Histoire du Việt-nam.
Seuil,Paris 1952 t 139.

3. Nguyễn Khắc Ngữ. Đại cương về các đảng phái chính trị Việt nam. NCSĐ. Montréal 1989 t 37.

4. Báo La République. Hanoi Số 7 ra ngày 18-11-1945.

5. Nguyễn Tường Bách. Việt nam Những ngày lịch sử.
NCSĐ Montréal 1981 t 80.

6. Philippe Devillers. Sđt t 197.

7. Phan Xuân Hòa. Sđt t42.

8. J. M. Hertrich. Doc lap. t74.

9. Hoàng Tường. Việt nam đấu tranh 1930-54
Văn khoa Wesminster USA 1987 t 86,87.

10. Jean Sainteny. Face à Ho Chi Minh. Editions Seghers, Paris 1970.

11. Hoàng Tường. Sđt t 96.

xxxxxxx

Chương Hai.

Những ngày đầu lưu vong.

I. Việt nam Quốc dân đảng ở Vân nam.

Ngay từ thời Pháp Nhật thuộc, Việt nam Quốc dân đảng đã có những chi bộ ở Vân nam. Các chi bộ này được tổ chức tại các thị trấn nằm dọc theo đường xe lửa Lào cai Vân nam như Hà khẩu, Nam khê, Bình biên, Khai viễn, Mông tự và Côn minh, tỉnh lỵ tỉnh Vân nam. Tất cả đặt dưới quyền điều khiển của Đảng bộ Hải ngoại Vân nam, có trụ sở tại ngoại ô Côn minh, do Trần Đức Thi làm Chủ nhiệm từ năm 1945.

Riêng ở Côn minh, Thành bộ Việt nam Quốc dân đảng Hải ngoại có đến hơn 100 đảng viên đã ở đó từ trước.

Khi Yên bái và Lào cai chưa thất thủ, Đảng bộ đã cử Nguyễn Tường Long sang Côn minh liên lạc với Nguyễn Tường Tam, khi ấy đã chạy được sang Vân nam, để lo việc cầu viện. Sau một thời gian chờ đợi, Đảng bộ lại cử Nguyễn Tường Bách cầm đầu một phái đoàn 8 người sang Vân nam nghiên cứu tình hình để chuẩn bị cho cuộc lánh nạn tập thể sau này (1).

Sau đó còn có Triệu Việt Hưng, Nguyễn Tưởng Long, Nguyễn Xuân Dương (Xuân Tùng) sang tham gia Hải ngoại bộ.

Hải ngoại bộ Việt nam Quốc dân đảng Vân nam và anh em ông Nguyễn Tưởng Tam đã gặp Đường Kế Nghiêu, Thống đốc Vân nam, và các nhân vật cao cấp của Tỉnh đảng bộ Trung hoa Quốc dân đảng, để xin cứu viện. Họ đã được tiếp đón long trọng nhưng chỉ nhận được những lời hứa xuông mà thôi (2).

Sau Vũ Hồng Khanh cũng sang Trung hoa mua được một số đạn và muối gửi về nhưng bị Quân cảnh Tư lệnh bộ Côn Minh tịch thu hết. Vũ Hồng Khanh phải nhờ Hải ngoại Bộ can thiệp để lấy lại nhưng cũng không được.

Sau khi Lào cai thất thủ, đêm 11-11-1946, các đảng viên bị thương đang nằm điều trị tại nhà thương Cốc lếu, được di tản sang Hồ khẩu (thuộc tỉnh Vân nam, Trung quốc), với sự đồng ý trước của viên đốc biện địa phương. Số thương binh này khá đông, ngôi cổ miếu được nhà cầm quyền Hồ khẩu dành cho tạm trú không đủ chỗ chứa, một số thương bệnh binh phải đến xin tạm trú tại nhà ông Lý Xuân Lâm, một lão đồng chí ở Hồ khẩu lâu năm, nằm đầy chật cả một căn gác suốt, dài hơn hai chục thước. Trong tình trạng ấy, tất nhiên không đủ thuốc men cũng như thực phẩm (3).

Các cán binh khỏe mạnh khoẻ được điều động đi Phong thổ, định chiếm khu vực này để làm căn cứ. Phong thổ nằm trên sông Na, một phụ lưu của sông Đà và cũng nằm trên quốc lộ số 4 quãng giữa Lào cai và Lai châu. Phong thổ là nơi địa thế hiểm trở, lúc bấy giờ không có bóng Việt minh mà chỉ có một đồn quân Pháp

trú đóng ở đó. Việt nam Quốc dân đảng định bất thần tấn công đồn quân Pháp chiếm lấy khu vực này làm căn cú, cầm cự với Việt minh và Pháp, chờ viện trợ từ Trung hoa sang. Song ý định này cũng không thực hiện nổi vì họ bị quân Pháp phát giác, cho máy bay đuổi đánh và binh lính ngăn chặn. Cán binh Quốc dân đảng chỉ tổ chức được vài cuộc phục kích các toán quân Pháp di chuyển lẻ tẻ nhưng kết quả cũng không như ý mong muốn.

Sau một thời gian cầm cự để chờ đợi viện trợ vô vọng, bộ Tư lệnh Quốc dân đảng phải ra lệnh rút dần cán binh sang huyện Kim bình, tỉnh Vân nam từ cuối năm 1947. Đến đầu năm 1948 bộ Tư lệnh vào những cán binh cuối cùng đã rút hết sang Vân nam (4).

Những người mới tới đã được các đảng viên cũ giúp đỡ trong việc thiết lập các cơ sở làm ăn tạm thời như làm bánh đậu xanh ở nhà cụ Đỉnh ở ga Panky, cơ sở dạy nghề hớt tóc cắt tóc cũng mở ở đó, cơ sở làm bánh ngọt ở Côn minh. Ngoài ra còn có các cửa tiệm bán thuốc tây, các tiệm cà phê, bánh mì, tiệm ăn, cũng thu dụng được một số anh em. Thành công nhất phải kể đến các cơ sở hớt tóc. Nhiều anh em được đào tạo nghề này trong một thời gian ba tháng rồi dành dụm tiền mua một bộ đồ nghề, đi đến các địa phương khác mở tiệm kiếm ăn và lại huấn luyện thêm các anh em khác mới tới. Tiệm hớt tóc mọc lên như nấm dọc con đường thiết lộ từ Mông tự đến Côn minh và đi Bàn huyện (tỉnh Quý châu).

Một số anh em khác có sáng kiến thiết lập cơ sở sản xuất mành trúc, bán cho người địa phương. Mành cũng được vẽ các hình mai, trúc, cúc, lan hoặc ngư, tiều, canh,

độc. Công việc "làm ăn" này cũng thu dụng được một số anh em mới lên, tạm thời cho họ nơi nương tựa khi chân ướt chân ráo đến đất lạ quê người. Anh em có sáng kiến thiết lập "Cơ sở mành trúc" này không ai khác hơn là các ông Long và Ngọc. Hai ông này sau khi hồi hương và di cư vào Nam, một người thì làm chủ hai khách sạn lớn, một người thì làm Tổng Giám đốc một ngân hàng tư có tiếng trong thập niên 60 .

Những cơ sở kinh doanh của đảng viên Việt Quốc ở Mông tự, và Cô cầu cũng thu dụng được một số anh em mới mới tới. Ở huyện lỵ Mông tự có các hàng bán cà phê, tiệm ăn Tây, tiệm bán thuốc Tây.

Ai đến Mông tự mà không biết đến tiệm bán thuốc Tây của ông Ngọc ? Chủ nhân Ngọc kiêm luôn cả nghề chích thuốc và cho toa nữa mặc dù ông chỉ là một y tá. Nhưng ở cái xứ "xạ phang" (hạ phương theo chữ Hán Việt, người miền dưới, chỉ những người thiểu số ở biên giới Hoa Việt), đâu cần phải có bằng Bác sĩ Y khoa mới có quyền cho toa, bốc thuốc.

Phát đạt và nổi tiếng nhất ở vùng này phải kể đến đại danh "đốc tờ Nhang" ở Cô cầu, nơi có mổ thiếc và xướng nấu thiếc. Phòng mạch của "đốc tờ" Nhang vừa khám bệnh vừa bán luôn thuốc. Ông được tiếng chữa (bệnh) rất "mát tay" nên dân địa phương rất tín nhiệm, nườm nượp kéo đến chữa bệnh từ sáng đến chiều. Đương nhiên đốc tờ Nhang lượm tiền được vô số kể và đương nhiên nhà ông đã là nơi tá túc của nhiều anh em. Trong số này có một nhà thơ, nhà văn nổi tiếng, do Nhất linh Nguyễn Tường Tam giới thiệu. Đó là anh Đái Đức Tuấn, bút hiệu Tchya (5).

Một số đảng viên trẻ tuổi được đảng bộ giới thiệu với chính phủ Trùng khánh để đi thụ huấn ở Quân Quan Học hiệu Hoàng phố, lúc bấy giờ đã dọn lên Thành đô. Đảng bộ lập danh sách giới thiệu 50 người nhưng nhà trường chỉ thu nhận 20 người. Trong số những người được nhận này có các ông Nguyễn Duy Dzị (Trưởng đoàn), Trịnh Danh, Lê Hưng, Đỗ Đức Tân, Phạm Kim Doanh, Hoàng Quân, Vũ Ngọc Sơn, Lê Hưng, Nguyễn Văn Hạ, Dương Minh, Phan Đức Minh, Nguyễn Trương, Ngô Huy, Lê Chấn, Hồng hải, Hoàng Văn Tín. Vũ bản, Nguyễn Văn Mùi, Nguyễn Văn Liễn, Vũ Huy Hùng và các ông Phan , Tuệ, Tài, Tưởng, Chính, Phúc, Hoàng ... (6).

Sau đó Hải ngoại Bộ Việt nam Quốc dân đảng tổ chức lại đảng bộ các nơi, mỗi nơi đặt một chi bộ, từ Côn minh xuống Khai viễn, Mông tự, Nghi lương, Cố cựu ... dọc theo đường xe lửa, nơi có nhiều người Việt sinh sống.

Tuy nhiên đường lối hoạt động thì hoàn toàn bế tắc.

Đa số chủ trương thu tập lực lượng, chờ đợi thời cơ về nước. Một số người vẫn còn ảo tưởng về sự giúp đỡ của Trung quốc và Hoa kỳ.

Nguyễn Tường Tam được cử lên Nam kinh để liên lạc với cụ Nguyễn Hải Thần và vận động với Chính phủ Tưởng Giới Thạch cầu ngoại viện.

Có người chủ trương về nước, tái lập tổ chức và hoạt động bí mật, nhu trong thời Pháp thuộc. Chủ trương này không dễ thực hiện vì hoạt động bí mật dưới sự thống trị

của Việt Minh nhất định khó hơn dưới thời Pháp thuộc. Chiến lược vừa chống Pháp vừa chống Cộng cũng khó mà thực hành, nhất là lúc bấy giờ các tổ chức của đảng đã gần như tan rã hết. Vả lại ý chí chiến đấu còn đâu được hăng hái như xưa ? (7).

Tình trạng kinh tế cũng như tinh thần của những người còn lại bi đát lắm nên có một số không chịu nổi, đã lặng lẽ bỏ về nước, để lại lá thư viết cho ông Nguyễn Tường Bách như sau:

Anh Bấy,

Anh thứ lỗi cho, chúng em buộc lòng bỏ đi mà không nói trước với các anh... Nhưng chúng em thấy không thể nào ở lại chốn này mãi... không thể chịu đựng được nữa...

Chúng em đi với mục đích là về trong nước, ra sao thì ra... cũng còn hơn ở đất nước ngoài.

Mong sẽ gặp anh ở trong nước sau này.

Chúc anh thành công trong việc dìu dắt các anh em ra khỏi tình cảnh ngày nay (8).

II. Tuyên ngôn của Việt nam Quốc dân đảng.

Ngay sau khi các lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long chạy sang Tàu, các ông đã lên Trùng khánh, lúc bấy giờ là Thủ đô của Trung hoa dân quốc để trình bầy cho nhà cầm

quyền Trung hoa biết tình trạng của các đảng phái quốc gia và lập trường của dân chúng Việt nam.

Họ đã được Tổng thống Tưởng Giới Thạch tiếp kiến. Tưởng hứa sẽ ủng hộ lập trường của phe quốc gia và giúp đỡ họ chống Việt Minh Cộng sản.

Hải ngoại bộ Việt nam Quốc dân đảng cũng soạn thảo một tập Chính kiến thư gửi cho 4 Cường quốc Hoa kỳ, Anh, Nga và Trung hoa lúc bấy giờ đang họp tại Cựu Kim sơn (San Francisco) để thành lập Liên Hiệp quốc.

Đồng thời Việt nam Quốc dân đảng cũng ra Tuyên ngôn gửi toàn thể đồng bào Việt nam nội dung như su:

Tuyên Ngôn của
Việt-nam Quốc-dân đảng.

Cùng toàn thể đồng bào Việt nam.

Việt nam Quốc dân đảng do tiên liệt Phan Bội Châu lập ra trên 40 năm nay là một đảng lớn nhất, hợp với lòng dân nhất và đã có một lịch sử oanh liệt nhất ở đất Việt nam.

Những cuộc khởi nghĩa của đảng để đánh đổ giặc Pháp tiếp tục không ngừng trong 40 năm qua, còn ghi sâu trong óc mọi người.

Bây giờ hai kẻ địch Nhật, Pháp không còn thế lực gì ở đất Việt nữa. Bây giờ đã đến lúc quyết định cuối cùng về vận mệnh của nước Việt chúng ta. Vận mệnh nước chúng ta hay dở lúc này hoàn toàn ở trong tay người Việt

chúng ta cả.

Hỡi toàn thể Quốc dân !

Lúc này chúng ta cần phải sáng suốt, nhận thật rõ con đường chúng ta đi mới tránh được cái họa vong quốc một lần nữa, mới đưa nước chúng ta đến một tương lai tốt đẹp, đầy hạnh phúc cho hết thảy mọi người.

Việt nam Quốc dân đảng lúc này quả quyết ra mắt quốc dân để cùng toàn thể Quốc dân:

** Ngăn cản không cho giặc Pháp trở lại thống trị đất Việt một lần nữa.*

** Kiến thiết một nước Việt nam mới, hợp với nguyện vọng của hết thảy tầng lớp Quốc dân.*

Chỉ có Việt nam Quốc dân đảng là có đủ tư cách để thực hiện hai điều đó:

Điều thứ nhất: Việc cần trước hết của chúng ta bây giờ là ngăn Pháp.

Muốn ngăn Pháp, phải có một đội quân toàn quốc thật mạnh. Bằng số vũ khí nước ta có hiện nay, ta chưa đủ sức để chống lại ngoại xâm.

Ta cần phải có được ngoại viện về vũ khí mới mong giữ được nền độc lập cho nước tổ yêu quý của chúng ta.

Sự ngoại viện đó ta trông mong ở ai nếu không ở nước Trung hoa, nước bạn ở sát cánh ta và có thể giúp ta một cách hiệu nghiệm và nhanh chóng.

Việt nam Quốc dân đảng trong 40 năm qua đã có liên lạc mật thiết với Trung quốc Quốc dân đảng và đã thiết lập ở đất Trung hoa một nền tảng rất vững vàng về Ngoại giao, Quân sự do Hải ngoại lãnh tụ Vũ Hồng Khanh (tức Vũ Văn Giản, tức Giáo Giản, người chỉ huy đánh mặt Hải phòng, Kiến an trong cuộc khởi nghĩa năm 1930) và Nghiêm Kế Tổ lãnh đạo.

Mấy năm gần đây, Việt nam Quốc dân đảng đã thống nhất được rất nhiều các đảng phái ở trong và đặc phái Trung ương Ủy viên Nguyễn Tường Tam ra hiệp lực với hải ngoại để súc tiến về Ngoại giao và Tuyên truyền đối với Quốc tế.

Đảng đã gửi đến lãnh tụ bốn Cường quốc và Hội nghị Cựu Kim sơn (San Francisco) một tập Chính kiến thư yêu cầu độc lập và được Quốc tế chú ý.

Tháng 4 vừa rồi, đoàn Đại biểu của Việt nam Quốc dân đảng ở Quốc nội ra đã lên Trùng khánh và đã được Chủ tịch Tưởng Giới Thạch tiếp kiến.

Muốn có sức ngăn Pháp, phải có ngoại viện. Chỉ có Việt nam Quốc dân đảng mới ngoại giao đắc lực với Trung hoa vì cùng một chủ trương với đảng hiện cầm quyền ở Trung hoa.

Ủng hộ Việt nam Quốc dân đảng tức là ủng hộ cho sự sống còn của dân tộc, sự độc lập của đất nước, nhờ bởi một ngoại viện chắc chắn.

Điều thứ Hai : Việt nam Quốc dân đảng chủ trương mưu hạnh phúc cho hết thảy tầng lớp Quốc dân chứ không thiên về một giai cấp nào.

Việt nam Quốc dân đảng chủ trương lập nên một xã hội quân bình trong đó có các giai cấp được hòa hải, mọi người không chênh lệch về giầu nghèo.

Đảng không chủ trương giai cấp đấu tranh, sinh ra cái họa rối loạn trong xã hội trong lúc nước nhà cần đến trật tự để kiến thiết thật mau chóng.

Ủng hộ Việt nam Quốc dân đảng tức là ủng hộ cho sự an cư lạc nghiệp, sự hòa hợp giữa các giới Sĩ, Nông, Công, Thương, toàn thể Quốc dân không kể thuộc giai cấp nào cũng được Tự do, Bình đẳng và Hạnh phúc.

*

* *

Việt nam Quốc dân đảng lúc này thấy mình có cái bổn phận phải tó cáo với Quốc dân chủ trương và hành động sai lầm của đảng Việt Minh và những cái hại mà đảng đó đã đem lại cho nước trong mấy tháng vừa qua khi đảng đó nắm chính quyền.

Đảng Việt Minh trong lúc nước nhà nguy cấp đã lập nên một Chính phủ lâm thời không phải do sự đoàn kết chân chính của các đảng phái, mà chỉ do một đảng độc đoán và độc hành.

Trong lúc quân Pháp rầm rộ kéo vào miền Nam, quân của Việt nam Quốc dân đảng và Độc lập đảng liều chết chống lại Pháp thì Chính phủ đó chỉ chăm chú gây thế lực cho đảng Việt Minh, quên cả quyền lợi nước.

Bao nhiêu quân đội chính thức đem giải tán hết, chỉ giao súng ống cho đảng viên.

Đáng lẽ (phải) Tổng động binh ngay để lấy sức chống lại ngoại xâm thì Chính phủ đó không làm, sợ các đảng viên các đảng khác có súng trong tay sẽ có hại cho thế lực đảng Việt Minh.

Vô lý và đau đớn hơn nữa là Chính phủ đó đã đem quân đi đánh giết các đảng Cách mệnh khác :

** Đánh Việt nam Cách mệnh Đồng minh hội ở Quảng yên, Bắc giang.*

** Đánh Việt nam Quốc dân đảng ở Vĩnh yên, Hà đông, Sơn tây, Hà giang v.v...*

Trong lúc cần nhiều nhân tài ra giúp nước thì Chính phủ đó ở các nơi giao quyền hành chính cho những người thợ cạo, thợ máy v.v... và đồng thời đàn áp những phần tử trí thức không chịu khuất phục.

Chính phủ đó là một Chính phủ Cộng sản giấu hình và như thế không bao giờ được Trung hoa và Mỹ công nhận.

Lá cờ đỏ sao vàng tức là lá cờ Cộng sản chỉ còn thiếu có búa liềm. Khuynh hướng đó của Chính phủ Lâm thời là một cái hại rất lớn cho nước nhà, bịt hết các mặt ngoại viện. Chúng có là trong mấy tháng vừa qua Chính phủ đó đã hoàn toàn thất bại về ngoại giao, không được thêm một cây súng để bảo vệ nước.

"Tuần lễ Vàng" đã giúp thêm một ít vàng nhưng thử hỏi vàng ấy đã biến thành một khẩu súng nào chưa ?

Nước Việt thiếu ngoại viện sẽ bị mất dần vào tay Pháp.

Việt nam Quốc dân đảng có thể giúp cho nước sự ngoại viện đó, muốn hợp sức để giữ nước nhưng Chính phủ Lâm thời Việt Minh không chịu gác thành kiến ra một bên, điều đình hợp tác, lại còn đem quân đi đánh giết nữa.

Những việc làm lầm lỗ đã qua của Việt Minh đủ chứng tỏ cho Quốc dân rõ cái hại lớn cho nước về sau này nếu quyền chính lọt vào tay họ.

Việt Minh là Cộng sản (giấu hình), nhưng họ không dám nêu chủ trương thật của họ để mong huyễn hoặc dân chúng.

Để Việt Minh cầm quyền chính tức là để Việt nam biến thành một nước Cộng sản.

Như thế :

** Chính phủ Việt nam sẽ không bao giờ được Trung hoa và Mỹ công nhận.*

** Nước Việt thiếu ngoại viện sẽ mất dần vào tay Pháp.*

** Các tầng lớp Quốc dân sẽ bị đè nén dưới sự độc đoán của giai cấp vô sản.*

Cần phải có một Chính phủ có một chủ trương hợp với trào lưu thế giới, mới được vác nước Đồng minh công nhận.

Cần phải tìm ngay ngoại viện, mua vũ khí, tổ chức một đội quân toàn quốc thật mạnh để chống giặc Pháp.

Hình 1. Bút tích Nguyễn Tướng Long (Phúc Văn).

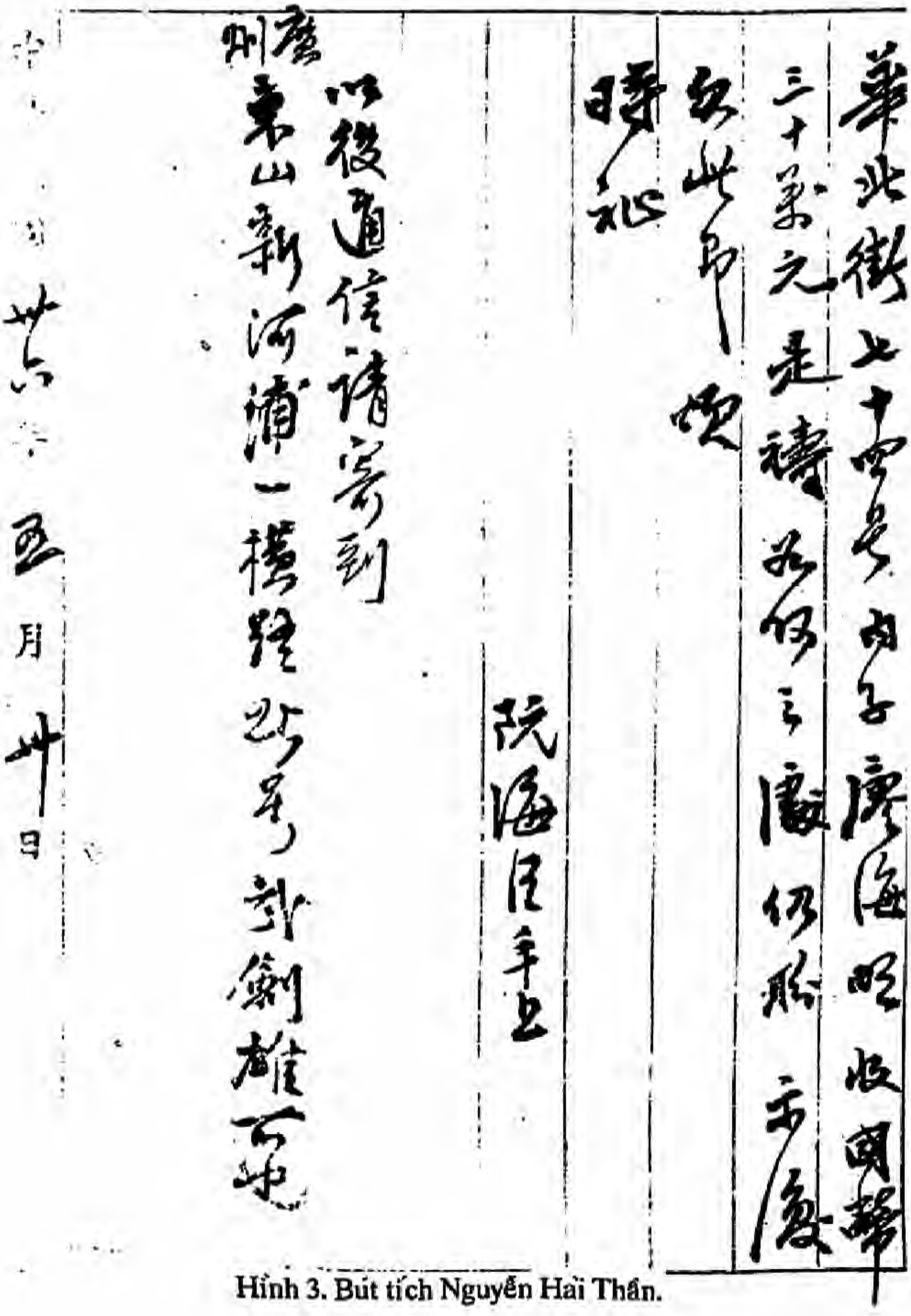

Hình 3. Bút tích Nguyễn Hải Thần.

海司令部軍需處用箋

切殊懸念懷茲因鄧惠服務合辦從
理而家人生活又感萬分困難茲在
相知用特專函奉達祈為多餘內商
代為設法再籌國幣五十萬元分別匯
寄廣州東山新河浦一橫路廿五號武劍文先
生轉交廿萬元及代還匯廣西南寧

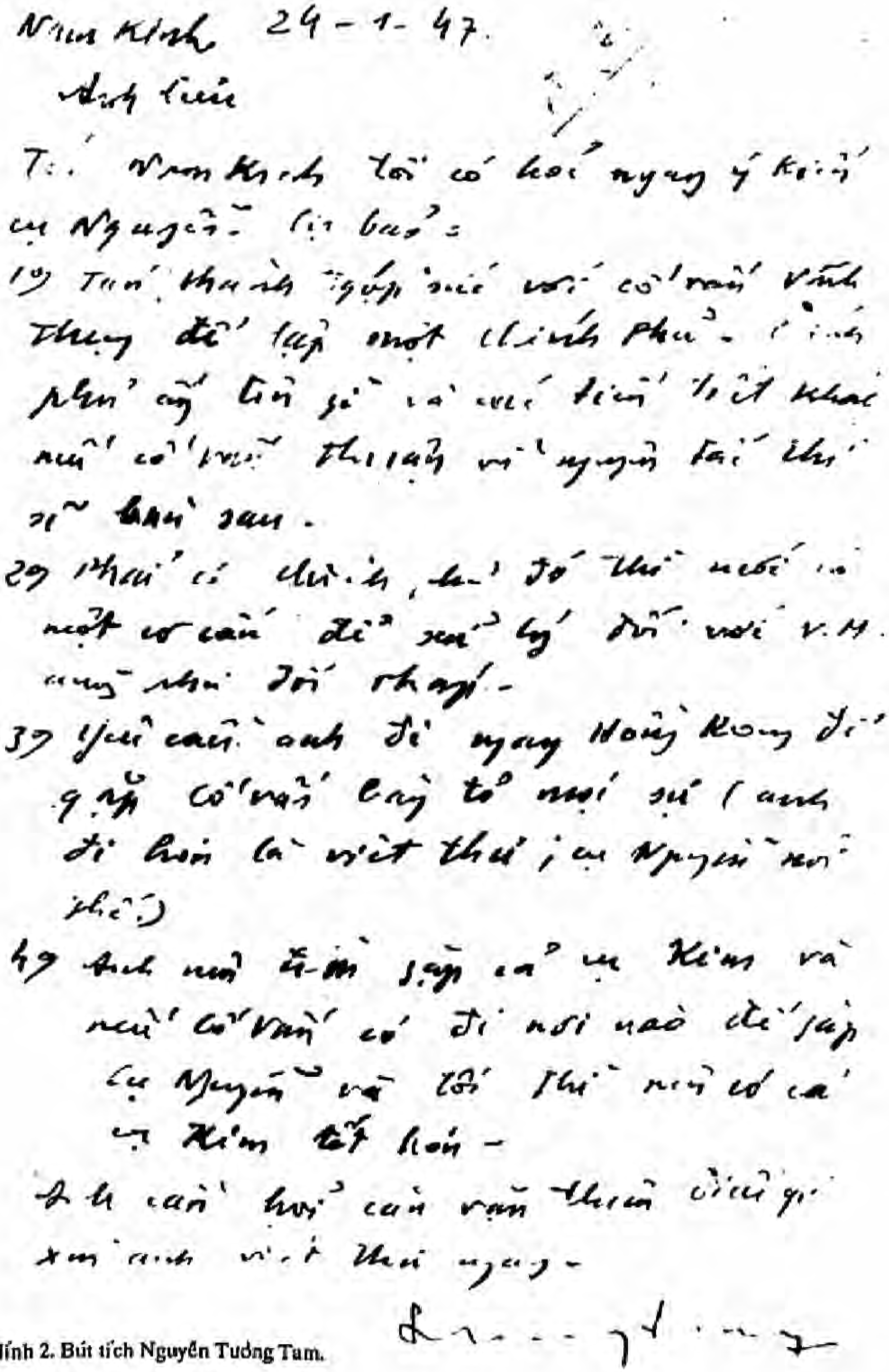

Nam Kinh 24-1-47.

Anh Liêu

Tới Nam Kinh tôi có hỏi ngay ý kiến cụ Nguyễn. Cụ bảo:

1) Tán thành gặp mặt với cố vấn Vĩnh Thụy để lập một chính phủ. Chính phủ ấy tên gì và các tiểu tiết khác nữa cố vấn thì hãy về nguyên tắc thì sẽ bàn sau.

2) Phải có chương trình, và đó thì muốn có một cơ cấu để xử lý đối với V.M. cũng như đối Pháp.

3) Yêu cầu anh đi ngay Hồng Kông để gặp cố vấn lấy tờ mọi sự (anh đi hơn là viết thư; cụ Nguyễn nói thế.)

4) Anh nên tìm gặp cả cụ Kim và nếu cố vấn có đi nơi nào để gặp cụ Nguyễn và tôi thì nên có cả cụ Kim tốt hơn.

Anh cần hỏi còn vấn thiếu điều gì xin anh viết thư ngay.

Hình 2. Bút tích Nguyễn Tường Tam.

Cần phải thực hành chính sách an dân, củng cố nền độc lập.

Hỡi toàn thể Đồng bào !

Nếu muốn có đủ súng để ngăn Pháp.

Nếu muốn nước nhà độc lập chắc chắn.

Nếu muốn yên ổn làm ăn, bất cứ mình thuộc về giai cấp nào.

Hãy ủng hộ Việt nam Quốc dân đảng.

Việt nam Quốc dân đảng Tuyên cáo (9).

III. Các đảng Cách mạng Việt nam ở Quảng Tây.

Trong khi Việt nam Quốc dân đảng cầm cự với Việt minh tại Yên bái, Lào cai thì lực lượng võ trang Việt nam Cách mạng đồng minh Hội của Nguyễn Hải Thần, Việt nam Phục quốc quân của Vũ Kim Thành, Việt nam Phục quốc đảng của Nông Quốc Long và Đại Việt Quốc dân đảng cầm cự với Việt Minh ở vùng Móng cái, Lạng sơn và Cao bằng.

Ban đầu, họ được Lưu Chấn Xưởng, Sư trưởng Sư đoàn quân Trung hoa đóng tại Móng cái che chở nhưng sự thật tên này chỉ dùng các đảng phái Việt nam làm bung xung để làm tiền Pháp và Việt minh. Khi y đã thỏa mãn rồi y liền trở mặt, để cho Việt minh tấn công họ.

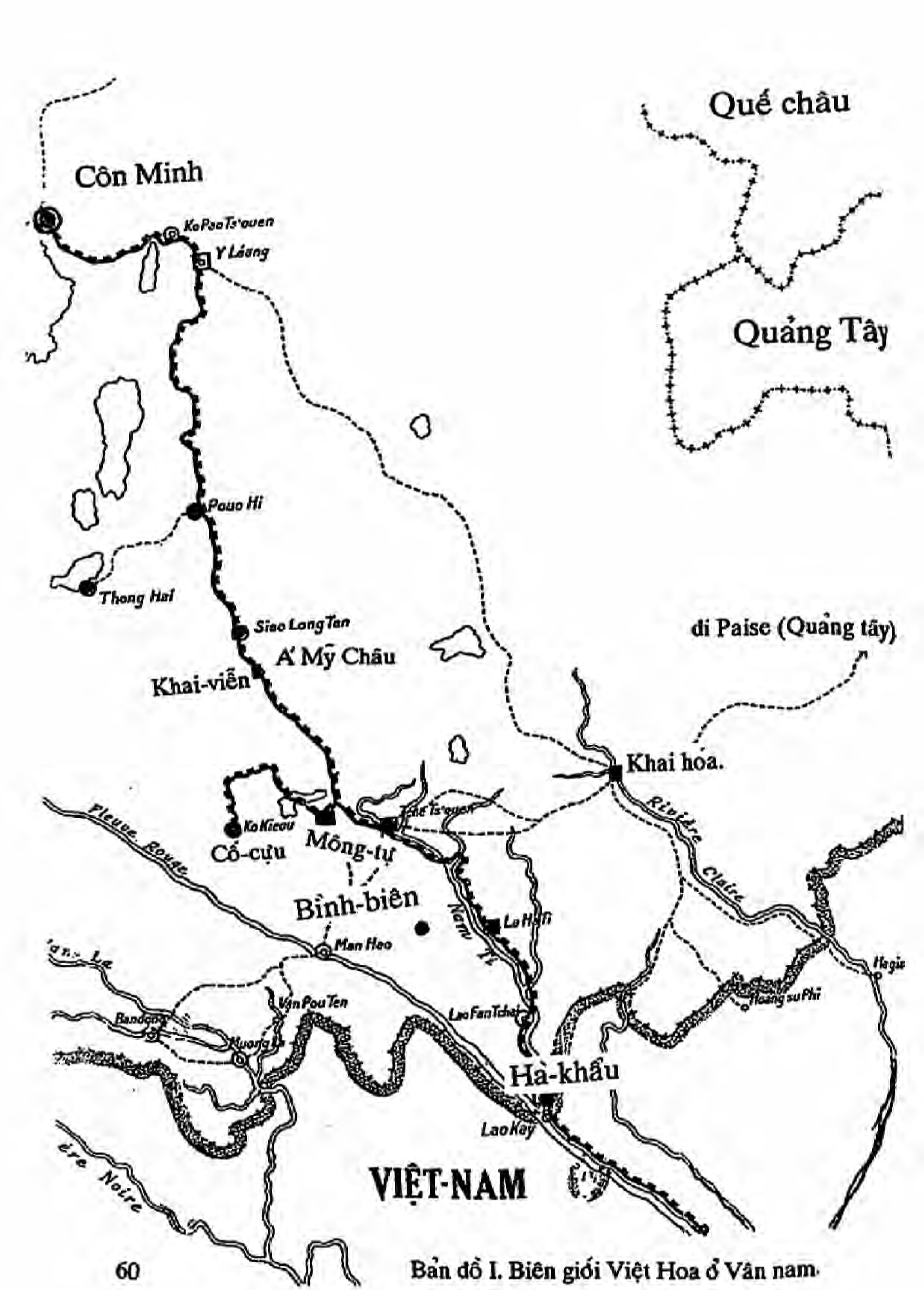

Bản đồ I. Biên giới Việt Hoa ở Vân nam.

Cuối cùng một phần lực lượng Phục quốc quân phải rút vào các chiến khu ở vùng Hà giang, Bảo lạc còn phần lớn phải chạy sang Trung hoa, tạm trú tại Bằng tường, Long châu thuộc tỉnh Quảng tây.

Cùng di tản với họ còn có mấy trăm thân nhân nên đã gây ra nhiều khó khăn về sinh kế. Ban đầu họ được nhà cầm quyền địa phương giúp đỡ chút ít nhưng sau đó họ phải tung ra khắp nơi, làm mọi việc để kiếm sống như những người ở Vân nam (10).

IV. Lãnh tụ các đảng phái lục tục sang Nam Kinh.

Sau khi Hồ Chí Minh ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp, Phó Chủ tịch Nguyễn Hải Thần liền từ chức bỏ sang Tàu. Tướng Tiêu Văn, người được Hồ Chí Minh đút lót để thu xếp thành lập Chính phủ Liên hiệp, chạy theo cụ mời cụ trở lại Hà nội làm việc nhưng cụ không chịu.

Ít lâu sau, cụ trở về Lạng sơn để cùng Vũ Kim Thành và Nông quốc Long lo việc võ trang chống nhau với Việt Minh. Sự thực thì tuy các lượng lượng quốc gia đang chiếm giữ thành phố Lạng sơn nhưng chung quanh đã bị bộ đội Việt minh bao vây.

Chiều ngày 2-6-1946, Việt nam Quốc dân đảng tổ chức đưa cụ Trần Trọng Kim và y sĩ Mão lên Phủ Lạng thương rồi lên Lạng sơn bằng quân xa Tàu. Ở đó cụ Trần Trọng Kim đã gặp cụ Nguyễn Hải Thần và ông Vũ Kim Thành.

Sáng 17-6-1946, Nguyễn Hải Thần, Trần Trọng

Kim, Vũ Kim Thành, Hương Ký, Nghiêm Xuân Việt, y sĩ Mão và một người cháu cụ Nguyễn Hải Thần đi nhổ công voa Tàu lên Nam Ninh, thủ phủ tỉnh Quảng Tây. Với quãng đường gần 200 km mà phải đi mấy 2 ngày.

Lúc bấy giờ mọi người cứ tưởng Bảo đại đang ở Nam Kinh nên đồng ý cùng lên Nam Kinh bằng đường qua Hương rồi lấy tàu thủy đi Thượng Hải rồi đi ngược lên Nam Kinh.

Nhưng khi lên đến nơi mới biết Bảo đại không ở đó.

Ở Nam Kinh, các cụ Nguyễn Hải Thần, Trần Trọng Kim, Vũ Kim Thành, đến gặp Thủ tướng Chính phủ Trung hoa Dân quốc, Ngô Thiết Thành mới biết Bảo đại đã từ Trùng Khánh đi Hương cảng.

Họ cũng được biết nhà cầm quyền Trung hoa muốn mời Bảo đại lên Nam Kinh để lập một Chính phủ Việt nam lưu vong ở đó song Bảo đại chưa chịu lên.

Ngô Thiết Thành cũng yêu cầu các lãnh tụ các đảng phái quốc gia, gửi một điện tín mời ông lên.

Trần trọng Kim liền bảo Vũ Kim Thành thảo ngay một điện tín đưa cho người thư ký ở Tổng bộ Quốc dân đảng Trung hoa gửi đi.

Ở Nam Kinh lúc bấy giờ họ chẳng quen ai là người Việt, may nhờ ông Ngô Thiết Thành cho người mang tặng 500.000 $ Quốc tệ (tương đương 5.000 $ Đông đương) nên họ mới có tiền ăn ở tại Nam Kinh để chờ tin Bảo đại.

Khi còn ở Hà nội, Trần Trọng Kim có gặp Lưu Bá Đạt (Lưu Đức Trung) là người Việt nam sang bên Tàu đã lâu và cố mời cụ sang Tàu cộng tác với Bảo đại. Ong nói là Bảo đại đã ở Nam Kinh và đã có cơ sở làm việc. Khi sang đến nơi mới biết chẳng có cơ sở gì cả mà ông Lưu thì ở Thượng Hải. Cụ liền đánh điện lên Thượng Hải mời Lưu Đức Trung về Nam Kinh để bàn mọi việc.

Chiều ngày 14-7-1946, Lưu Đức Trung và Trần Văn Tuyên từ Thượng Hải lên Nam Kinh, gặp mọi người. Lưu Đức Trung đi lấy buồng ở Khách sạn Tân An trên đường Trung sơn Bắc lộ cho mọi người ở tạm. Khách sạn này rộng rãi và mát mẻ hơn. Sau đó Lưu Đức Trung bận việc, phải về Thượng Hải (11).

Ngày 28-7 Trần Trọng Kim nhận được điện tín của Bảo đại nói: " *Tôi không có tiền lên Nam Kinh được. Gia quyến của cụ đã ở Hương cảng* ".

Trần Trọng Kim lại phải đến Tổng bộ Quốc dân đảng xin họ giúp tiền cho cụ đi Hương cảng, nói là để gặp Bảo đại, rồi nếu thuận tiện, sẽ mời Bảo đại lên Nam Kinh.

Quốc dân đảng Tàu cho cụ Kim vay 1.000.000 $ Quốc tệ (bằng 10.000 $ Đông dương) và lại tặng thêm 500.000 $ làm lộ phí.

Chiều ngày 30-7 cụ Kim, Vũ Kim Thành và các ông Thường, Mão đi xe lửa xuống Thượng Hải, để lấy vé máy bay đi Hương cảng. Vì vé máy bay lên giá nên chỉ có cụ Kim và ông Thành đi máy bay còn các ông Mão Thường phải đi tàu thủy.

Trong thời gian đó Bác sĩ Đặng Văn Sung, lãnh tụ đảng Đại Việt cũng sang đến Hương cảng.

Sau một thời gian ở Hương cảng, các ông Sung, Thường rủ nhau lên Thượng Hải còn cụ Kim vì đã gặp gia đình nên ở lại Hương cảng.

Mấy hôm sau, Trần Văn Tuyên viết thư cho Lưu Đức Trung thông báo tin các ông (Nguyễn Tường) Lân, Phan Huy Đán, Đinh Xuân Quảng đã tới Nam Kinh (12).

V. Các nhà cách mạng tại Thượng Hải.

Ở Thượng hải, trong số các nhà chính trị tỵ nạn có ông Lưu Đức Trung là một người đã từng sống nhiều năm ở Trung hoa, quen biết nhiều các giới chức có thẩm quyền ở xứ này. Ong đã vận động với Thị trưởng Thượng hải Ngô Quốc Tinh, xin được một căn nhà rộng lớn, khang trang tại số nhà 215 đường Isenan Road tại khu Tư Nam ở Thượng hải làm trụ sở. Căn nhà này xưa là sở Cảnh sát của Pháp khi khu vực này còn là tô giới của Pháp, nay đã trả lại cho Chính phủ Trung hoa dân quốc.

Sau đó ông Lưu đã đưa một số anh em ở Nam Kinh xuống Thượng hải để làm việc. Trong số những người này có các ông Trần Văn Tuyên, Đinh Xuân Quảng, Phan Huy Đán, Trần Văn Hợi, Nguyễn Gia Trí và Trương Bảo Sơn.

Trong cuộc họp hàng tuần vào giữa tháng 10 năm 1946, anh em nhận thấy con đường đấu tranh còn dài mà ông Lưu thì công việc đa đoan, nên đã đề nghị ai có tài

gì, nghề gì phải xung phong làm việc để góp sức duy trì bộ máy đấu tranh.

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí, với biệt tài về sơn mài tình nguyện mở xưởng vẽ. Sau buổi họp, Họa sĩ Nguyễn.Gia Trí đã yêu cầu ông Lưu giúp cho một triệu đồng Quan kim để mua sắm dụng cụ và vật liệu (13). Vài tháng sau ông Trí lại viết thư cho ông Lưu yêu cầu giúp thêm 500.000 $ nữa (14).

Sau 5 tháng làm việc, với sự giúp sức của ông Trương Bảo Sơn, ông Trí hoàn thành bức tranh sơn mài "Bát tiên" khổ 140 x 100 và đang làm dở một bức tranh khác rất mỹ thuật.

Có người đã trả bức tranh "Bát tiên" 2000 đô la, ông Trí không chịu bán, nhất định để dành tặng ông Lưu Đức Trung làm kỷ niệm.

Sau này khi từ giã Thượng hải xuống Hương cảng để làm phát ngôn viên cho Cựu Hoàng Bảo đại, ông Lưu đã đề nghị bán bức tranh đó cho Tổng Lãnh sự Ấn ở Thượng hải để lấy tiền phát triển cơ sở kinh tế chung. Ông Trí bằng lòng nhưng ông Tổng Lãnh sự Ấn cũng không nhận mua mà chỉ nhận đạm bán hộ cho một người bạn mà thôi (15).

Việc bán tranh khó khăn nên Nguyễn Gia Trí cũng hơi nản.

Sau đó các ông Trí, Sơn phải về Hương cảng tham gia công tác nên xưởng sơn mài cũng bỏ luôn.

Bác sĩ Phan Huy Đán cũng tình nguyện kiếm việc làm trong nhà thương để kiếm tiền giúp đỡ anh em.

Nhờ ông Lưu vận động, bác sĩ Đán được nhận vào làm việc tại Bệnh viện Trung ương Thượng hải với số lương ban đầu là 120.000 (Độ 15.000 $ Đông dương thời bấy giờ). Nhưng ông Đán lại vướng phải nợ tình nên rốt cuộc cũng chẳng giúp anh em được gì (16).

Ông Lưu Đức Trung là một nhân vật thật đặc biệt liên quan đến các hoạt động của các đảng phái Việt nam ở Trung hoa trong giai đoạn 1946-1950 nên chúng tôi đặc biệt nghiên cứu về ông trong chương sau.

---

1. Nguyễn Tường Bách. Việt nam những ngày lịch sử. NCSĐ Montréal 1981 t 110.

2. Nguyễn Tường Bách. Sđt t 127.

3. Hoàng Tường. Việt nam đấu tranh 1930-54. Sđd t 98, 99.

4. Hoàng Tường. Sđt t 101.

5. Hoàng Tường. Sđt t 104,105,106.

6. Hoàng Tường. Sđd t 106.

7. Nguyễn Tường Bách. Sđt t 127.

8. Nguyễn Tường Bách. Sđt t 130.

9. VKNCSĐ. HS IV : Tuyên cáo của Việt nam Quốc dân đảng.

10. VKNCSĐ: HS Lưu Đức Trung III. Thư cho Lưu Đức Trung ngày 23-11-1946.

11. Trần Trọng Kim. Một cơn gió bụi. Tân Việt. Sàigòn 1969. t 134-143.

Bây giờ anh có nhà cửa và tôi có thể làm việc được rồi - Tôi cần thêm dăm chục vạn để sắm sửa đồ dùng mà mẹ anh quá chưa dám hỏi, số anh còn đương phải tiêu nhiều mon - Vậy chừng nào anh có thể đưa cho tôi thì xin anh cứ cho.

Hình 4. Bút tích Nguyễn Gia Trí

12.VKNCSĐ: HS Lưu Đức Trung II : Thư Trần Văn Tuyên gửi Lưu Đức Trung ngày 3-8-46.

13. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung II : Thư 1 của Nguyễn Gia Trí gửi Lưu Đức Trung (Không đề ngày).

13. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung I: Cách mạng hồn. Chương V : Chia rẽ là chết, t 1-3.

14. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung II : Thư 2 (Ngày 14=3=1947) và 3 (Ngày 9-5-1947) của Nguyễn Gia Trí gửi Lưu Đức Trung.

15. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung II : Thư 3 của Nguyễn Gia trí gửi Lưu Đức Trung.

16. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung I : Cách mạng hồn. Chương V : Chia rẽ là chết . t

Chương Ba.

Nhà Mạnh thường quân.

Trong các sinh hoạt chính trị của các đảng phái quốc gia ở Trung hoa trong thời kỳ 1946-1950, có một nhân vật nổi bật lên với các hoạt động muôn mặt cùng lòng rộng rãi về tiền bạc rất Mạnh thường Quân của ông. Đó là ông Lưu Đức Trung.

Ông được nhiều người quý mến nhưng cũng bị nhiều kẻ ghen ghét. Với quan điểm của người viết sử, chúng tôi nghiên cứu trường hợp của ông qua những công việc ông đã làm để tìm ra những sự thật lịch sử chứ không đi sâu vào sự yêu ghét trên.

I. Tuổi trẻ giang hồ.

Lưu Đức Trung tên thật là Lưu Bá Đạt sinh năm 1905 tại Đà nẵng. Ông còn mang nhiều tên khác như Lưu Minh Đức, Trương Quang Minh, Lý Minh, Lau Tak Cheung, Lưu Đức Nam, Koy Nam, Louis Koo, Cao Đắc Minh, Ko Tai Shan, Ko Ming Tan, Cao Minh Đức, Ko Ming Tak .

Thuở thiếu thời, ông học tại trường Cao dẳng Tiểu học Đà nẵng, tốt nghiệp năm 1923.

Sau khi tốt nghiệp Cao đẳng Tiểu học, ông vào làm thư ký cho Chưởng khế Besson ở Đà nẵng rồi sau đó đổi sang làm ở Chi nhánh Ngân hàng Đông dương và Hãng dầu xăng Shell, cũng ở thành phố trên.

Năm 1926, ông vào Sài gòn, làm với Ngân hàng Đông dương cho đến năm 1928 thì đổi ra Đà nẵng với tư cách nhân viên của Ngân hàng trên.

Năm 1929, ông bị tố cáo đã biển thủ của Chi nhánh Ngân hàng BCI (Banque Chinoise de l'Indochine) tại Đà nẵng một số tiền lớn rồi trốn vài Sài gòn. Ở đó ông bị bắt giải ra Đà nẵng, bị tư tòa và bị tù 1 năm ở Đà nẵng.

Năm 1931, ông vào lại Sài gòn và mở tại đó trường Tư thục Thương mại, Kinh doanh và Công chánh, chuyên đào tạo các thư ký cho các ngành trên. Trong thời gian này ông bị tố cáo là đã lừa của người hùn vốn với ông 100.000 $ và đồng lõa lừa một người Trung hoa ở Đà nẵng lấy 200.000 $.

Nhờ sự giúp đỡ của một người Tàu ở Chợ lớn tên là Kiu Seng, ông làm giấy tờ giả, đổi tên là Koy Nam, xin được giấy Thông hành, đi sang Xiêm. Từ Xiêm ông tìm đường sang Singapour rồi sang Tàu, ngụ tại Thượng hải.

It lâu sau ông xuống Hương cảng và vào làm cho Ngân hàng Anh Chartered Bank.

Khi Trung Nhật chiến tranh bùng nổ (1937), ông rời sang Quảng châu và hùn hạp với một số người Tàu ở Hương cảng, buôn khí giới giữa Hương cảng và Vân nam.

Năm 1938, ông trở về Việt nam, hợp tác với một người Pháp tên là Henri Marc, cựu nhân viên của Quận công (Duc) Barthelemy, mở một Hãng Xuất Nhập cảng ở Qui Nhơn lấy tên là Union Commerciale Franco-Chinois. Hãng này cũng đặt Chi nhánh tại Đà nẵng, trên đường Jules Ferry, ngay trước mặt Chi nhánh Ngân hàng Đông dương.

Năm 1939, Heri Marc về Pháp, giao cho ông toàn quyền điều khiển Hãng. Sau đó Hãng này vỡ nợ, phải bán cho Société Filetière de Hải-phòng. It lâu sau ông bị kiện, phải trốn sang Tàu bằng đường Lạng sơn (1).

II. Con người muôn mặt.

Năm 1941, người ta thấy ông làm cho Chartered Bank, chi nhánh Thượng hải một thời gian rồi đến năm 1943 lại thấy ông về Tchikan, một thị trấn nhỏ gần nhượng địa của Pháp Fort Bayard (Quảng châu văn).

Thành phố nầy khi ấy đang nằm trong khu vực người Nhật kiểm soát. Ở đó ông được người Nhật cho thầu một sòng bạc lớn nhưng không lâu ông cũng bỏ thành phố nầy chạy sang Xiêm, sau khi lừa của Cảnh sát Pháp ở Fort Bayard 5.000 $ Đông dương.

Trong thời gian ở Trung hoa nầy ông đã quen biết các lãnh tụ các đảng phái quốc gia như Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội và cả lãnh tụ Cộng sản Hồ Chí Minh nữa.

Ông đã gia nhập Việt nam Quốc dân đảng trong dịp nầy.

Năm 1943, ở Xiêm ông cộng tác chặt chẽ với người Nhật. Có nguồn tin cho biết rằng ngày ấy ông đeo lon Hạ Sĩ quan Hải quân Nhật bản.

Sau khi Nhật bản đảo Chính Pháp (9-3-1945), em ông là Lưu Văn Hoa (hay Lưu Quang Hoa) làm việc ở Bộ Tham mưu Nhật bản đã rủ ông về Hà nội làm việc ở Sở Tham Mưu Thành phố Hà nội.

Trong thời gian này, ngoài việc làm ở sở, hai anh em ông còn mở hãng buôn, phụ trách việc tiếp tế thực phẩm cho quân đội Nhật bản. Sở Quân nhu Nhật đã ứng trước cho ông 1 triệu đồng để mua đường cho họ. Ngày ấy em gái ông là bà Lưu Thị Nê, vợ ông Đoa Hoa Nam đã cung cấp 10 toa xe lửa đường mua ở Quảng ngãi, chở ra Hà nội (1).

Trước khi Nhật bản bại trận, người ta lại thấy ông có mặt tại Trung hoa và chỉ về nước sau khi Việt minh cướp chính quyền.

Ông được Hồ Chí Minh tiếp kiến tại Bắc bộ Phủ vào cuối tháng 10-1945 và ông được mời làm Cố vấn Tài chính của Chính phủ Hồ Chí Minh (2).

Khi các tướng lãnh Trung hoa ép các đảng phái quốc gia tham gia Chính phủ Liên hiệp (2-3-1946), bạn ông là Lê Văn Hiến (Việt minh) làm Bộ trưởng Tài chính, ông được cử làm Giám đốc Văn phòng Bộ trưởng, đặc trách việc ấn loát và phát hành tiền. Đồng thời ông cũng làm Cố vấn cho Bộ Ngoại giao do Nguyễn Tường Tam làm Bộ trưởng. Em ông, Lưu Văn Hoa cũng làm Thanh tra Lao động kiêm Giám đốc nhà in Taupin ở Hà nội, khi ấy

đã bị quốc hữu hóa,trở thành nhà in nhà nước.

Trong thời gian này ông gia nhập đảng Dân chủ, một đảng thân Việt minh do Dương đức Hiền làm Chủ tịch (1).

Tuy nhiên ông vẫn liên lạc mật thiết với các lãnh tụ các đảng phái quốc gia trong đó có cụ Nguyễn Hải Thần. Khi lực lượng võ trang Việt nam Các mạng Đồng minh hội do Vũ Kim Thành, nguyên Đại tá quân đội Trung hoa, chỉ huy, dụng độ với bộ đội Việt minh ở Móng-cái, ông bí mật đi thăm chiến khu của Vũ Kim Thành.

Cũng trong thời gian này (tháng 1 năm 1946) ông được các lãnh tụ các đảng phái quốc gia ủy thác việc mời Cựu Hoàng Bảo đại (lúc bấy giờ đã thoái vị và đang làm Cố vấn cho Chính phủ Hồ Chí Minh), đứng ra lãnh đạo phong trào quốc gia chống cộng.

Để thực hiện nhiệm vụ này, ông đã gặp Tướng Tàu Liu Shuat, mượn quân phục cấp tướng và xe Jeep, dùng tên Tướng Chan Lin đến gặp Bảo đại để tránh tai mắt của Việt minh đang kiểm soát Bảo đại.

Ông đã nói với Bảo đại rằng Hồ Chí Minh muốn loại ông để tránh hậu hoạn và khuyên Bảo đại nên tìm đường ra ngoại quốc, cầm đầu phong trào quốc gia chống cộng rồi chính ông lại vận động để Hồ Chí Minh mời Bảo đại làm quan sát viên trong Phái bộ ngoại giao sang Trung quốc, do Nghiêm Kế Tổ làm Trưởng Phái đoàn, để đưa Bảo đại sang Trung hoa, thoát khỏi vòng kiểm soát của Việt minh (3).

Cuối năm 1946 ông cũng trốn sang Trung hoa. Nhà cầm quyền Việt minh cũng tố cáo ông đã biển thủ của nhà nước một số ngoại tệ lớn rồi trốn ra ngoại quốc (1).

Từ đấy ông đi sát với các nhà Cách mạng quốc gia như Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tưởng Tam, Phan Huy Đán v.v...và lấy tên mới là Lưu Đức Trung.

Năm 1947, một tờ báo của Việt nam Quốc dân đảng đã viết đến ông như một đồng chí của Trịnh Hưng Ngẫu, một cán bộ cao cấp của Việt nam Phục quốc hội do Cường để lãnh đạo (1).

III. Tay anh chị giang hồ mã thượng.

Trên đây chúng ta mới thấy ông Lưu đức Trung qua những việc thầu sòng bạc, buôn khí giới v.v... chứng tỏ rằng ông chẳng phải là tay vừa trong giới giang hồ.

Ngay chính ông, cũng thường kể lại những hoạt động anh chị của ông như từng là vua cá ở bến cá Ma cao, từng dùng danh hiệu Ủy viên thường vụ của Hồng môn dân chủ đảng để chống lại Đảng trưởng đảng Tam hợp (4) v.v...

Hồng môn trước là một hội kín của người Hán chống lại chính quyền Mãn Thanh, hoạt động có tính cách võ hiệp, sau trở thành một băng đảng anh chị ở Trung hoa.

Đảng Tam hợp cũng là một băng đảng anh chị có tiếng ở Hoa Nam.

Ông kiếm được nhiều tiền qua các áp phe lớn và thường giúp đỡ các nhà cách mạng Việt nam lưu vong ở Trung hoa một cách hào phóng.

Ngay cả Cựu Hoàng Bảo đại khi chưa liên lạc được với bên nhà, sống túng thiếu ở Hương cảng, đã được ông giúp đỡ tiền bạc khá nhiều.

Các nhà chính trị từ trong nước sang Hương cảng cũng được ông tiếp rước, tìm hộ nơi ăn chốn ở, bao bọc tiền bạc nên nhiều người đã chịu ơn ông.

IV. Nhà chính khách ngoại giao.

Ông nói thông và viết thạo tiếng Việt, Anh, Pháp và nói thạo nhiều thứ tiếng khác trong vùng Đông Nam Á như Thái, Mên v.v...

Ông thông thạo tiếng Tàu, lại quen biết nhiều các lãnh tụ Quốc dân đảng Trung hoa nên đi đến đâu ông cũng được chính quyền Trung hoa Dân quốc tiếp đón tử tế. Nhờ đó ông đã vận động với họ để họ giúp đỡ các nhà cách mạng Việt nam lưu vong ở Trung hoa.

Ông thông thạo tiếng Anh, Pháp nên có cái nhìn rộng rãi về nền chính trị quốc tế. Do đó trong khi hoạt động ở Trung hoa, ông thường thúc đẩy các đảng phái quốc gia gửi những tuyên ngôn cho Liên Hiệp Quốc, cho Tứ Cường cũng như riêng cho Chính quyền Hoa kỳ.

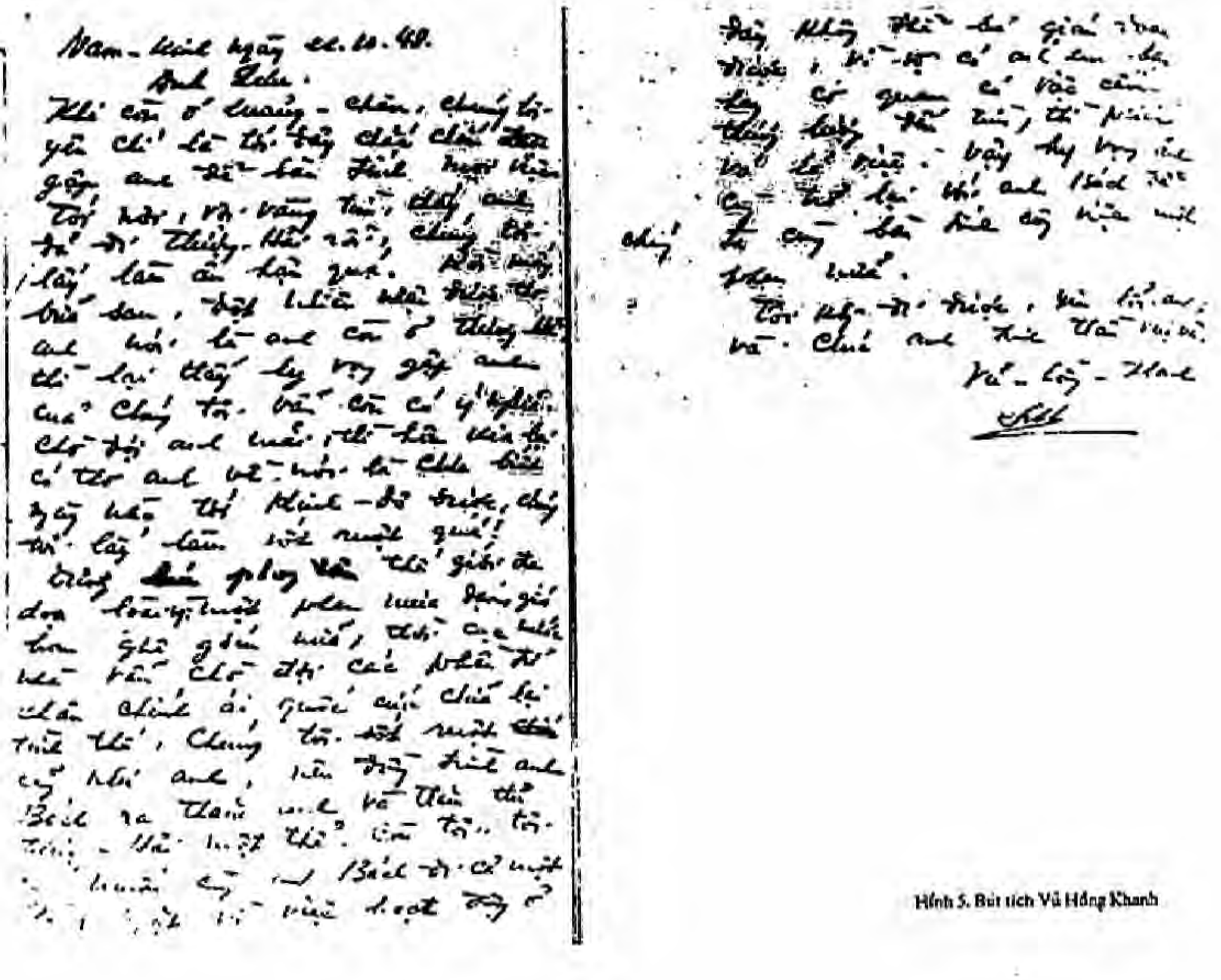

Hình 5. Bút tích Vũ Hồng Khanh

1. SHAT 10H 4193. Fiche de renseignements sur Lưu đức Trung .

2. Ngọc Bích. Le Fond de Problème de la Révolution Nationale au Viêtnam. Bản thảo. VKNCSĐ. Chapitre II: L'Eternel patriotisme du Peuple Vietnamien. Article 1er.

3. Ngọc Bích. Sđt Chapitre II, Article 2 et 3.

4. Lưu Đức Trung. Cách mạng hồn. Sđd Chương VI: Giải pháp Bảo đại. Đoạn 6 : Vỏ quýt dầy, móng tay nhọn.

Chương Bốn.

Bảo đại ở Hương cảng.

I. Cựu Hoàng trên đường lưu vong.

Sau khi thoái vị, Cựu Hoàng được Hồ Chí Minh mời ra Hà nội để làm Cố Vấn Tối cao cho Tân Chính phủ.

Trong những buổi tiếp đón hay viếng thăm các nhân vật ngoại quốc như Sainteny (Đặc sứ Cộng hòa Pháp quốc), Tướng Lansdale (Tướng Không quân Hoa kỳ, làm Cố vấn cho Chính phủ Phi Luật tân) , Tướng Gallagher (Cố vấn Hoa kỳ cạnh Thống đốc tỉnh Vân nam), Hồ Chí Minh thường mời Bảo đại, lúc bấy giờ được gọi là Cố vấn Vĩnh Thụy, đi cùng và lại còn nhường ông đi trước... để lấy lòng Đồng minh, khi ấy không công nhận Chính phủ Hồ Chí Minh.

Ngay sau khi Lư Hán sang Hà nội (18-9-1945), đóng dinh tại Phủ Toàn quyền cũ, liền xin yết kiến Bảo đại. Hành động này của Lư Hán hàm ý rằng họ không công nhận Chính phủ Hồ Chí Minh. Bảo đại e ngại nên trả lời Lư Hán rằng: Tôi sẽ đến chào Ngài tại Quý Dinh, còn việc viếng thăm ngoại giao xin dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó Lư Hán mới chịu đến gặp Hồ Chí Minh trong một biệt thự sung công của tư nhân, tất nhiên bên cạnh có Bảo đại (1).

(1) Có lần, Hồ Chí Minh lấy cớ rằng có tin Pháp sắp đổ

bộ, sợ sợ cố vấn bị bắt nên mời ông vào Sầm sơn (Thanh hóa) tạm lánh. Rồi ở Sầm sơn, ủy ban hành chính Thanh hóa lại nhận được tin mật báo quân Pháp sắp đổ bộ Sầm sơn nên yêu cầu ông rời lên huyện Thọ xuân, nằm trong nội địa tỉnh này.

Trong khi ông không có mặt tại Hà nội Hồ Chí Minh đã giả danh ông gửi một bản hiệu triệu chính phủ và nhân dân Pháp yêu cầu để cho Việt nam được độc lập.

Bảo đại chỉ được Hồ Chí Minh cho xem văn bản này sau khi ông trở lại Hà nội. Ông biết rằng ông không là người đầu tiên bị Hồ Chí Minh lợi dụng và lần cũng không phải lần đầu tiên họ lợi dụng ông. Song ông tin rằng những người Pháp đọc được bản hiệu triệu này sẽ biết ngay là giả mạo vì lối viết này không phải lối viết của ông (2).

Các đảng phái quốc gia cũng biểu tỉnh trước nhà ở của Bảo đại để mời ông trở lại chấp chính. Tất nhiên trước nanh vuốt của Việt minh, Bảo đại không dám có ý kiến gì.

Nhà cầm quyền Trung hoa không muốn có một nước Việt nam Cộng sản ở sát biên giới phía Nam của họ trong khi họ đang phải chiến đấu một mất một còn với Cộng sản Tàu ở miền Bắc, nên đã ủng hộ các đảng phái quốc gia chống lại Chính phủ Hồ Chí Minh.

Các đảng Đại Việt Quốc dân đảng, Việt nam Quốc dân đảng, Việt nam Cách mạng Đồng minh hội, Nhóm Thiết thực ... ra tuyên ngôn đòi Hồ Chí Minh rút lui trả lại Chính quyền cho Bảo đại.

Sáng ngày 27-2-1946, lúc 7 giờ sáng, Bảo đại (Cố vấn Vĩnh Thụy) nhận được điện thoại của Hồ Chí Minh:

- Tôi có thể đến gặp Ngài ngay được không ?

Bảo đại nhận lời, Hồ Chí Minh đến ngay, trông thảm não, yếu ớt hơn bao giờ hết. Hồ Chí Minh nói ngay:

- Thưa Ngài, Tôi không biết làm thế nào bây giờ ? Tình hình nguy ngập. Tôi hiểu rõ rằng người Pháp không muốn ký hiệp ước với tôi. Đồng minh không tin tôi. Mọi người đều thấy tôi "đỏ" quá. Thưa Ngài, tôi yêu cầu Ngài hy sinh một lần nữa, hãy nắm lại chính quyền.

Bảo đại trả lời:

- Tôi đã chấp nhận rồi bỏ chính quyền và tôi không có ý lấy lại. Ngài biết đấy. Tôi không có chút tham vọng nào về chính trị và tôi tự nguyện đặt mình dưới quyền xử dụng của Chính quyền Cộng hòa một cách trung thành.

- Tôi xin đổi chỗ cho Ngài, Hồ Chí Minh năn nỉ, Tôi sẽ là cố vấn cho Ngài...

- Nhưng ai sẽ chuyển giao chính quyền cho tôi ? Bảo đại hỏi.

- Ngài sẽ được Quốc hội bầu lên như tất cả các chính thể dân chủ .

- Tôi có được tự do thành lập chính phủ theo ý tôi hay phải nhận những đồng chí của Ngài?

- Ngài tuyệt đối tự do lấy những người mà Ngài muốn. Hồ Chí Minh cam kết.

- Nếu Ngài thấy rằng vì lợi ích và nền độc lập của xứ sở bắt buộc, tôi không dám trốn tránh. Nhưng tôi xin Ngài một thời gian để suy nghĩ và bàn tính với các bạn bè.

Sau khi Hồ Chí Minh ra về, Bảo đại điện thoại cho Nguyễn Xuân (Mạnh) Hà (3) và Trần Trọng Kim, bảo:

- Tôi vừa nhận được một đề nghị quan trọng để trình bầy cùng quý vị. Xin tập hợp các bạn bè lại để tôi đến nói chuyện.

Lúc 8 giờ 30, Bảo đại đến, nói rõ đề nghị của Hồ Chí Minh và hỏi:

- Quý Vị có nghĩ rằng đây là một cái bẫy không.

Mọi người không tin Hồ Chí Minh. Trần Trọng Kim nói rõ:

- Mọi người đều biết Việt Minh đang điều đình với Sainteny và Hiệp ước với Pháp đang được chuẩn bị. Đề nghị của Hồ Chí Minh chỉ thành thực khi việc ký kết với Pháp không xong. Theo thiển ý, Ngài có thể nhận lời.

Lúc 10 giờ, Hồ Chí Minh gọi lại, vẫn ép Bảo đại nhận lời:

- Ngài đã gặp các bạn hữu chưa ? Không nên để mất thì giờ. Ngài phải ra trước Quốc hội càng sớm càng tốt.

Đến trưa, Bảo đại điện thoại cho Hồ Chí Minh biết rằng ông nhận lời.

Trước đó người của Bảo đại đã liên lạc với Thiếu tá Buckley, Trưởng toán Tình báo OSS Hoa kỳ ở Hà nội để thăm dò ý kiến. Ông này không ngạc nhiên về đề nghị của Hồ Chí Minh và nói rằng Hoa kỳ sẽ đứng trung lập trong vấn đề này, một vấn đề nội bộ của Việt nam.

Lúc 13 giờ, Hồ Chí Minh điện thoại mời Bảo đại đến gặp. Khi Bảo đại đến, đã thấy Hồ Chí Minh đổi thái độ. Ông hơi bối rối nhưng dường như đã trấn tĩnh lại:

- Thưa Ngài, xin Ngài bỏ qua những gì tôi đã nói với Ngài buổi sáng. Tôi không có quyền bỏ rơi (đồng bào *) vì tình hình khó khăn. Về phần tôi nhường chính quyền cho Ngài lúc này là phản bội. Xin Ngài tha thứ cho tôi những lúc yếu đuối đã muốn trút trách nhiệm cho Ngài. Tôi đã định bỏ đi vì các đảng phái quốc gia chống lại những hòa ước đang chuẩn bị ký kết với Pháp (4)

Tại sao chỉ từ 10 giờ đến 13 giờ mà Hồ Chí Minh đã thay đổi ý kiến như vậy ?

Theo Bảo đại, sở dĩ Hồ Chí Minh thay đổi ý kiến vì ông đã đút lót cho Lư Hán để Lư Hán ép các đảng phái quốc gia phải ngồi chung với Việt Minh trong Chính phủ Liên hiệp. Chính phủ này sẽ ký kết hòa ước với Pháp. Như thế Việt minh sẽ tránh bớt được trách nhiệm. Do đó Hồ Chí Minh không cần trao chính quyền cho Bảo đại nữa (5).

Ngày ấy Hồ Chí Minh muốn ký hòa ước với Pháp để

tránh cái họa Trung hoa nhưng mặt khác lại điều đình với người Trung hoa để kéo dài thời gian chuyển tiếp.

Để điều đình với Trung hoa, Hồ Chí Mĩnh quyết định cử một phái bộ Ngoại giao sang Trùng khánh. Hồ Chí Minh đã điện thoại cho Bảo đại, mời ông lãnh đạo phái đoàn này.

Bảo đại đã biết rõ việc Pháp đã thỏa hiệp xong với Trung hoa nên từ chối. Ông nói với Hồ Chí Minh:

- Ngài không nên chạy theo cái risque này. Chúng ta đã biết hiệp ước Trùng khánh giữa Pháp và Tưởng Giới Thạch, sắp thành hình, họ sẽ không tiếp tôi. Như vậy cả tôi lẫn ông, chúng ta đều mất mặt.

Hồ Chí Minh cũng đồng ý như thế nên không ép nhưng vẫn cử phái đoàn sang Trung hoa do Nghiêm Kế Tổ một lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng cầm đầu. Phái đoàn có 6 người (kể cả trưởng phái đoàn) thì 4 là của Việt Minh.

Hôm sau, khi Bảo đại vừa ra khỏi nhà thì gặp một viên Tướng Tàu ở nhà bên cạnh đi ra. Ông này biết việc Bảo đại từ chối sang Trung hoa, đã bảo ông:

- Thưa Ngài, Vậy Ngài không muốn sang Tàu hả ? Thật đáng tiếc, Ngài phải lợi dụng dịp này, không phải chỉ để thăm viếng nước tôi dâu ...

Rồi ông nói bằng giọng nửa đùa nửa thật lời cảnh cáo:

- Với bọn khùng này, chẳng biết việc gì sẽ xảy ra !(6).

Vị Tướng Tàu này chính là Lưu Đức Trung giả dạng, đến gặp Bảo đại, để xúi ông nên tìm đường đi khỏi Hà nội, tránh sự kiểm soát của Việt minh, để lãnh đạo phong trào Quốc gia , đã nói đến ở chương trên.

Lời đe dọa này đã khiến Bảo đại đổi ý, ông đến gặp Hồ Chí Minh, nhận lời đi sang Tàu nhưng với tư cách quan sát viên, cố vấn mà thôi.

Ngày 16-3-1946, Bảo đại rời Hà nội sang Vân nam rồi lên Trùng khánh.

II. Bảo đại ở Trùng khánh.

Sau khi Bảo đại đến Trùng Khánh, Văn phòng thường trực Quốc dân đảng Trung hoa chuyển thiếp của Thống chế Tưởng Giới Thạch mời Cựu Hoàng Bảo đại dự dạ tiệc. Thiếp mời đề rõ là Sa Majesté Bảo đại chứ không nói gì đến phái đoàn Việt nam.

Trong buổi tiệc này, Bảo đại được tiếp đón như một vị quốc khách. Suốt trong bữa tiệc, Tưởng giới Thạch đã nói chuyện nhiều với Bảo đại về vấn đề Việt nam và ông tỏ ra rất thông thạo tình hình nước ta.

Khi được tin Tưởng Giới Thạch mời Bảo đại dự tiệc, Trưởng Phái đoàn Nghiêm Kế Tổ đã nhờ Bảo đại nói giúp với Tưởng Giới Thạch để Phái đoàn được yết kiến Tưởng vì phái đoàn đã xin gặp mà chưa được Tưởng chấp thuận.

Bảo đại nhân dịp này đã giải thích với viên Tổng

Thư ký Chan, thông ngôn của Tưởng Giới Thạch:

- Đoàn kết quốc gia bây giờ là việc hiển nhiên ở Việt nam và phái đoàn đi cùng với tôi gồm đại biểu của 2 đảng phái lớn cầm quyền. Họ đều là những người bạn thân của Cộng hòa Trung hoa.

- Thưa Ngài, Chan trả lời, phái đoàn ngày có cả những người Cộng sản và những người Cộng sản không thể là thân hữu của Trung hoa ...

Cuối cùng, sau nhiều ngày chờ đợi, phái đoàn cũng được Tưởng tiếp kiến nhưng để tránh việc chính thức hóa phái đoàn Tưởng chỉ tiếp họ trong một ngôi chùa cổ ở bên ngoài thành phố.

Sau buổi tiếp kiến, Phái đoàn rất thất vọng vì Tưởng chỉ để cho họ có thời giờ đọc xong thông điệp của Hồ Chí Minh, lạnh lùng ngỏ lời cảm ơn và tuyên bố rằng Trung hoa là một trong Tứ Cường, chia sẻ chiến thắng của Đồng Minh, chỉ mong có những nước láng giềng thân hữu (7). Rõ ràng ý của ông là không thể chấp nhận một nước Việt nam Cộng sản ở sát biên giới Trung hoa.

Mấy hôm sau, Tướng Marshall, người thay thế Tướng Hurley từ 2 tháng trước, với nhiệm vụ tái lập hòa bình ở Trung hoa bằng cách dàn xếp để 2 phe Quốc Cộng ngồi lại với nhau, ngỏ ý muốn gặp Bảo đại. Bảo đại nhận lời, đích thân đến thăm ông tại Văn phong.

Ông rất tha thiết với vấn đề Việt nam và mong Bảo đại cho biết sự thật về những biến chuyển tại Việt nam, đưa Việt minh lên nắm Chính quyền.

Bảo đại đã kể lại sự thoái vị của ông và thêm: Tôi tự thoái vị để tránh mọi đổ máu.

Ông cũng nhấn mạnh đến tính chất liên hiệp quốc gia của Chính phủ mới và lòng mong muốn độc lập, thống nhất của dân tộc Việt nam (8).

III. Bảo đại bị bỏ rơi ở Trung hoa.

Trong khi Phái đoàn chuẩn bị ra về thì Bảo đại cũng chẳng biết làm gì nên cũng đi về theo. Ngày 15-4-1946, Bảo đại cùng phái đoàn trở lại Côn minh để tạm nghỉ và chuyển máy bay về Hà nội. Đúng lúc ông đang lên máy bay thì ông nhận được điện tín của Hồ Chí Minh, nội dung như sau:

Thưa Ngài. Ở đây mọi việc tốt đẹp. Xin Ngài cứ lợi dụng thời gian này (để du lịch Trung hoa). Hơn nữa, Ngài ở lại Trung hoa sẽ rất có ích cho chúng tôi. Xin Ngài chớ lo ngại, ngay khi nào Ngài có thể về được, tôi sẽ thông báo để Ngài biết. Hãy nghỉ ngơi để chờ những nhiệm vụ đang chờ đợi chúng ta. Thân ái hôn Ngài. Ký tên: Hồ Chí Minh (9).

Bảo đại đã bị Hồ Chí Minh bỏ lại Côn minh chơi vơi, không đồng xu dính túi, ngay cả va ly đã gửi theo hàng hóa cũng không kịp lấy lại nên quần áo thay đổi cũng không có, ngay cả giấy tờ, sổ thông hành cũng không có luôn (9).

Cũng may Bảo đại gặp Luật sư Yu, một người không quen nhưng hiếu khách, mời ông về nhà ở tạm. Trong thời gian ở nhà Luật sư Yu, Bảo đại dấu tông tích của mình, chỉ nói ông là người Việt nam tên là Vinh, đi du

lịch, bị lỡ chuyến bay mà thôi. Nhờ vậy ông được sống lại những ngày tự do như thuở còn là sinh viên. Ban ngày đi chơi khắp nơi hay câu cá, tối đến đánh mạt chược giết thì giờ.

Song không lâu, một hôm ông cùng Yu bước vào một tiệm ăn, đang tìm chỗ ngồi thì một thanh niên Việt nam chạy lại, chắp tay lạy ông và nói:

- Tâu Bệ hạ, Bệ hạ vẫn còn sống...

Đó là một thanh niên người Huế, tên là Bùi Minh, thuộc đoàn Thanh niên Huế đã có dịp gặp Bảo đại khi anh ta đi cùng Bộ trưởng Thanh niên Phan Anh vào yết kiến ông. Anh này sau hoạt động với đảng Đại Việt và phải bỏ Hà nội trốn sang đây.

Thế là hình tích của Bảo đại bị lộ và gia đình ông Yu càng đối xử với ông long trọng hơn xưa. Ông Yu đã mua một chiếc xe Jeep để cho Bảo đại đi chơi quanh vùng.

Trong dịp này ông quen biết một nhà sư tu ở một ngôi chùa nổi tiếng, vấn dấu tông tích, chỉ nhận là một kẻ mồ côi lưu lạc, ông này xem tướng cho Bảo đại, thấy ông có tướng tốt của một nhà tu hành nên nhất định mời ông ở lại đó tu hành (10).

Trong thời gian ở Côn Minh, Bảo đại đã viết thư thông báo địa chỉ cho Hồ Chí Minh nhưng không nhận được tin tức gì.

Trung tuần tháng 5, Bảo đại nhận được thư của ông Chan, Tổng Thư ký Quốc dân đảng Trung hoa, mời ông trở lại Trùng Khánh. Luật sư Yu cũng nhận được giấy

mời tương tự. Yu đề nghị cùng đi, nên 2 người cùng lấy máy bay lên đường.

Sau khi gặp lại, Chan đề nghị mời Bảo đại ở ngay nhà ông ở trong thành nhưng Bảo đại muốn ở tại Khách sạn Quatre Saisons, nơi ông đã ở lần trước. Bảo đại lợi dụng sự yên tĩnh ở đây để đọc về nước Tàu và đánh Tennis, một môn thể thao mà ông đã phải bỏ từ khi rời Huế (tháng 8 năm 1945).

Chan cũng dành cho ông một chiếc xe để ông có thể đi chơi quanh vùng Trùng khánh.

Trong thời gian ở Trùng khánh, Bảo đại trở lại Côn minh 3 lần, khi thì ở lại nhà ông Yu, khi thì ở biệt thự nghỉ mát của Tướng Long Văn, vì khi ở Côn minh ông có quen biết với 2 người con của Long Vân, cả 2 đều là sĩ quan tốt nghiệp trường sĩ quan Saint Cyr (Pháp) (11).

IV. Bảo đại gặp lại các Chính khách Việt nam.

Được tin Bảo đại có mặt ở Trùng khánh, các chính khách Việt nam tỵ nạn ở Trung hoa đổ về đấy để xin Ông đứng ra lãnh đạo Phong trào Quốc gia chống Cộng sản Việt Minh.

Trong số những nhân vật này có Lưu đức Trung cầm đầu một phái đoàn được gọi là Nhóm Trí thức Việt nam với các ông Phạm Văn Bính, các luật sư Bùi Tường Chiểu, Đinh Xuân Quảng v.v... đã yết kiến Bảo đại ngày 4-4-1946.

Phần lớn các chính khách Việt nam lưu vong lúc bấy

giờ đều thạo tiếng Pháp và không biết tiếng Trung hoa nên không có đất dụng võ tại xứ này. Chỉ có ông Lưu Đức Trung vừa thạo tiếng Tầu lại giỏi chữ Anh nên ông đã giúp Bảo đại rất nhiều trong việc giao thiệp với nhà cầm quyền Trung hoa cũng như sự liên lạc Quốc tế.

Chính ông đã cùng các Nhóm Trí thức trên thảo ra một bản Phúc trình về Việt nam để gửi cho các nhà chính trị có nhiều ảnh hưởng Quốc tế trên thế giới.

Nhân thấy Bảo đại mới gặp Tướng Marshall, Lưu Đức Trung đã nhờ Bảo đại chuyển bản Phúc trình này cho vị Phái viên Đặc biệt của Chính phủ Hoa kỳ ở Trung hoa.

Nội dung Phúc trình này tương tự nội dung thư gửi Thủ tướng Nehru ở Chương sau.

Thư của Bảo đại chuyển Phúc trình này nội dung tạm dịch như sau:

Trùng Khánh ngày 25-4-1946.

Hoàng thân Nguyễn Vĩnh Thụy
Cựu Hoàng đế Annam (Đông dương)

Kính gửi Tướng Marshall
Đặc Phái Viên của Hợp Chủng Quốc Mỹ
ở Trung hoa
Trùng Khánh.

Thưa Ngài,

Xin thành thật cảm ơn Ngài đã tiếp tôi một cách

thân mật hôm Thứ Hai vừa qua và tôi xin mạo muội gửi theo đây bản Phúc trình của Nhóm Trí thức Việt nam, nhấn mạnh những điều tôi đã trình bầy cùng Ngài trong buổi tiếp kiến.

Hy vọng rằng Ngài sẽ để ý đến Phúc trình này một cách thuận lợi và một lần nữa xin cảm ơn Ngài trước.

Thân Kính.

Hoàng thân Nguyễn Vĩnh Thụy
c/o Bí thư Quốc dân đảng Nam Kinh (Trung hoa)
(12).

Thư này được viên Trung sĩ ở Văn phòng Tướng Marshall ký nhận trong một phiếu biên nhận đánh máy trước nội dung như sau:

Nhận một (1) Phong bì Riêng và Mật
do Ngài Hoàng thân Nguyễn Vĩnh Thụy,
Cựu Hoàng đế An nam (Đông dương)

gửi Ngài Tướng Marshall
Đặc Phái Viên của Hợp Chủng Quốc Mỹ
ở Trung hoa.

Chữ ký : Không rõ (13).

V. Bảo đại đi Hương cảng.

Cuối tháng 8 1946, Chính phủ Trung hoa bỏ Trùng khánh rời về Nam kinh. Chan báo cho Bảo đại biết và mời Bảo đại cùng đi Nam Kinh. Chan cũng nói rằng

Tưởng Tổng thống sung sướng muốn gặp lại Bảo đại ở đó.

Luật sư Yu cũng nài Bảo đại cùng đi . Song Bảo đại không có hứng thú đi Nam Kinh, ông không muốn sống cuộc đời khắc khổ, cô đơn với Quốc dân đảng Trung hoa nữa. Ông muốn tìm cái không khí vui vẻ hơn, với những tiện nghi vật chất đầy đủ hơn, đó là Hương cảng. Yu lại đề nghị cùng đi Hương cảng với ông vài ngày.

Thế là ngày 15-9-1946, 2 người lại khăn gói lên đường.

Bảo đại và Luật sư Yu đến Hương cảng, ngụ tạm trong một khách sạn nhỏ ở khu người Hoa Happy Valley. Sau nửa tháng du chơi Hương cảng, Yu phải trở về làm việc ở Nam Kinh. Ông nài nỉ Bảo đại cùng về nhưng Bảo đại từ chối.

Chia tay với Yu, Bảo đại chỉ có trong túi ít đô la của Yu để lại cho. Song số tiền này cũng hết mau, ông phải lo kiếm tiền để sống.

Một hôm, Bảo đại đi bộ chơi, vô tình nhìn thấy chi nhánh Ngân hàng Đông dương, sau một phút do dự, ông đẩy cửa bước vào.

Rồi may mắn hơn ông gặp ngay ông Ganay, Giám đốc Ngân hàng Đông Nam Á, khi ấy đang đi công tác ở đó. Ông ta nhận ra ngay Bảo đại và tiến tới gần thăm hỏi.

Ông hỏi thăm tình trạng của Bảo đại, Bảo đại cũng cứ thực nói ra hoàn cảnh của mình lúc bấy giờ và hỏi ông

có cách nào ứng trước cho ông một số tiền không ?

Ông này sốt sắng đưa cho ôn 2000 đô la Hương cảng. Mấy ngày sau có lẽ cũng do Ganay thu xếp, Bảo đại được Giáo hội Pháp quốc Hải ngoại bằng lòng cho Bảo đại vay một số tiền, lấy tài sản của Hoàng triều bảo đảm.

Thế là Bảo đại thoát được mối lo tiền bạc, lại có thể vào ở trong một khách sạn sang trọng, Gloucester Hotel ở đường Queen.

Sau một thời gian ở Hương cảng, Bảo đại bị Nha An ninh của người Anh ở Hương cảng mời đến gặp viên Giám đốc. Ông này nói với Bảo đại rằng :

- Từ ngày Ngài đến Hương cảng, từ tháng 10 năm ngoái, Ngài đã ở trong nhiều khách sạn khác nhau. Chúng tôi đã biết lai lịch của Ngài ngay trong những ngày đầu tiên... Chúng tôi được lệnh bảo đảm an ninh cho Ngài. Ngài không thể cứ chuyển từ khách sạn này sang khách sạn khác như thế mãi. Chúng tôi đã dành cho Ngài một biệt thự để Ngài ở để cho các biện pháp bảo vệ được dễ dàng và chúng tôi xin Ngài cho chúng tôi biết tin túc về sự di chuyển của Ngài. Hai cảnh sát viên Trung hoa mặc thường phục sẽ được biệt phái để phục vụ Ngài.

Bảo đại bằng lòng đề ngthị trên và dọn đến ở biệt thự ở Repulse Bay trong đảo Victoria (14).

---

1. Bảo Đại. Le Dragon d'Annam. Plon. Paris 1980 t 137.

2. Bảo đại. Sdt t 148.

3. Nguyên Mạnh Hà là một lãnh tụ thanh niên Công giáo, từng du học và sống nhiều năm ở Pháp, gia nhập đảng Xã hội Pháp, lấy con gái Georges Maranne, một Nghị sĩ Cộng sản Pháp thuộc hạt Seine.

Khi về nước, từ thời Pháp thuộc, ông đã nổi tiếng trong vụ dám tát tai Vi Văn Đinh, viên Tổng đốc tàn ác khét tiếng ở tỉnh Thái bình.

Nguyên lúc bấy giờ, ông đang ngồi trên xe hơi đợi đến lượt mình qua bến phà Tân đệ thì xe của Vi Văn Định đến. Xe này vượt xe ông để lên đò trước, bị ông phản đối. Vi Văn Định nổi giận mắng ông nên ông tát tai y. Sau việc này Vi Văn Định làm lớn chuyện nhưng vì thế lực ông mạnh, thời Mặt trận Bình dân nắm chính quyền, nên Vi Văn Định đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

4. Bảo đại. Sdt t 150,151.

5. Bảo đại. Sdt t 151.

6. Bảo đại. Sdt t 152.

7. Bảo đại. Sdt t 155.

8. Bảo đại. Sdt t 155.

9. Bảo đại. sdt t 156.

10. Bảo đại. Sdt t 158.

11. Bảo đại. Sdt t 159.

12. VKNCSD. HS Lưu Đức Trung. Cách Mạng Hồn.(Hình 1).

13. VKNCSD. HS Lưu Đức Trung . Cách mạng Hồn. (Hình 2).

14. Bảo đại. Sdt t 170.

Chương Năm.

Các đảng phái quốc gia tái lập Mặt trận Quốc gia Thống nhất ở Nam Kinh.

I. Tập hợp ở Nam Kinh.

Lãnh tụ các đảng phái quốc gia từ khi chạy ra ngoại quốc, mỗi người lưu lạc một phương, ở trải ra từ Vân nam, Quế châu, Tứ xuyên đến Hương cảng, Quảng Đông, Quảng Tây và ngược lên đến Nam Kinh, Thượng Hải.

Họ chỉ còn biết dùng thư từ để liên lạc với nhau. Khi Bảo đại quyết định rời Trùng Khánh đi Hương cảng, một đồng chí đang ở sát với Bảo đại ở Trùng Khánh đã báo cho Lưu Đức Trung, lúc bấy giờ đang ở Nam Kinh, biết tin này:

Trùng Khánh ngày 21-6-1946.

Anh Lưu,

Trong tuần lễ sắp tới (1) này chúng tôi sẽ đi Hương cảng. Thực lòng tôi không muốn để Ngài đi đến đó, nhưng Ngài nhất quyết, tôi khuyên không được, đành vậy.

Đối với tình thế, Ngài tỏ vẻ bi quan lắm mà chẳng tỏ ý kiến gì về thời cuộc cả. Hơn nữa,có tin sẽ có một số người trong đó có ông Trần Trọng Kim, sẽ tới Nam Kinh,do đường Lạng sơn qua Nam Ninh.Đã khởi hành ở trong nước từ 12-6-46.

(Phạm) Bích và một số người nữa cũng tới đó.Tin này đối với Ngài cũng hình như không quan tâm vì Ngài chán nản lắm,hoặc giả Ngài có ý riêng gì tôi không biết chăng ?

Anh (Nguyễn) Tường Tam đã tới Côn (Minh) và sẽ đi Nam Kinh (Tin điện ngày 19).

Mong sớm gặp Anh. Chúc Anh mạnh. Ngài gửi lời thăm Anh.

Thân ái.

Ký tên : Phách. (2).

Khi các ông Lân, Đán, Quảng đến Nam Kinh, Trần Văn Tuyên đã báo cho Lưu Đức Trung hay và Lưu Đức Trung cũng viết thư cho Trần Văn Tuyên biết việc các ông Nguyễn Tường Tam và Nguyễn Tường Long sắp lên Nam Kinh.

Shanghai 3-8-46.

Anh Tuyên,

Tôi đã nhận được thư anh cho hay mấy anh Lân,

Đán, Quảng đã tới Kinh. Tôi mừng lắm.

Tôi đã thu xếp xong món tiền để đem lên cho các anh dùng thì vừa gặp cụ Kim và mấy anh kia xuống đây, tôi phải ở lại lo liệu mọi việc cho được chu đáo để họ đi Hong Kong gấp, thành thử số tiền tiêu tất cả.

Vì vậy, tôi phải nán ná chờ tiền nhà tôi (ở) Hong Kong gửi lên thì tôi mới có thể lên với các anh. Mong các anh bền chí và miễn phiền.

Sáng nay, tôi mới tiếp được tin ở Côn Minh cho hay, hai anh Tam, Long độ 10 ngày sẽ đến Kinh, nói cho mấy anh mừng.

Chúc anh em hết thảy mạnh khoẻ.

Thân ái.

Ký tên : Lưu Đức Trung (3).

Khi gặp cụ Trần Trọng Kim ở Thượng Hải, Lưu Đức Trung, Trần Văn Tuyên và các anh em ở đó đã yêu cầu cụ Kim vận động để Bảo đại đứng ra lãnh đạo phái quốc gia.

Sau khi cụ Kim rời Thượng Hải (ngày 2 tháng 8), Lưu Đức Trung lại viết thư cho Bảo đại và cụ Trần Trọng Kim nói lại việc trên.

Lưu Đức Trung lại nhờ Trần Văn Hợi theo dõi vụ này và báo cáo cho anh em ở Thượng Hải và Nam Kinh biết.

Đợi mãi đến đầu tháng 10, không có tin tức gì, Lưu Đức Trung liền viết thư cho Trần Văn Hợi dục :

Thượng Hải 4-10-46.

Anh Hợi,

Có phải Hong Kong ngoạn mục quá mà làm cho Hội ngẩn cả người ra, bé trễ phận sự chăng ?

Gần một tháng qua và đến bao giờ nữa anh mới báo cáo về việc đi gặp cụ Kim và Ngài Bảo đại. Tôi trông tin anh hết sức.

Theo đây, tôi gởi cho anh bản sao 2 bức thơ tôi mới biên cho Ngài và cụ Kim. Anh xem đó thì rõ mọi việc. Phải có găng tìm gặp cụ Kim nhưng hết sức thận trọng trong câu chuyện.

Cũng phải tìm gặp mấy anh Vũ Kim Thành, Dr (Đặng Văn) Sung và Thuồng. Hãy nói (với) anh Vũ Kim Thành, mời cho được cụ Nguyễn Hải Thần cùng cụ Kim và cả mấy anh kia lên Nam Kinh gấp.

Hiện nay, tôi đã lấy được cái nhà No 275 Szenan Road. Hết thảy anh em đều dọn về ở đấy, luôn cả 2 anh em Kim và chị Mai. Hôm nay lại có chị Hường (của Đán) ở Côn (Minh) xuống nữa.

Độ này anh Nguyễn Tường Long thường biên thơ liên lạc với tôi, tán dương công việc tôi làm lắm và hứa sẽ mang nhiều tiền để kinh doanh. "Hứa" và "Làm" cách nhau bao xa chưa biết ?

Lại vừa rồi Q D Đ (Quốc Dân Đảng) ở trong nước, do Nghiêm Kế Tổ (lãnh đạo), phái thêm anh Trương Bảo Sôn ra góp sức với chúng ta, nhưng chẳng có thợ tử gì cả. Họ làm việc buồn cười thật.

Chúc Hội vui vẻ và hút thuốc lá nhiều.

Thân ái.
Ký tên : Lưu Đức Trung (4).

Song anh em ông Nguyễn Tường Tam ở Côn Minh, không hiểu vì lý do gì cũng không lên Nam Kinh ngay như đã viết cho Lưu Đức Trung.

Đầu tháng 10 năm 1946, Lưu Đức Trung đã viết thư cho Nguyễn Tường Long và Nguyễn Tường Tam để trình bầy đường lối của ông cũng như chương trình cho Tương lai.

Việt Nam Quốc Dân đảng Hải ngoại Bộ đóng ở Côn Minh muốn dùng Côn Minh làm bàn đạp đánh về Lào cai trong khi Lưu Đức Trung muốn lấy Nam Kinh và Thượng Hải làm trọng tâm hoạt động, ông cũng muốn xây dựng kinh tế tự túc để làm kế hoạch tranh đấu trường kỳ.

Trong thư gửi cho Nguyễn Tường Long, Lưu Đức Trung viết :

Shanghai 7-10-46.

Kính gởi anh Nguyễn Tường Long
Kuming.

Ngày 30-9, tôi tiếp được thơ anh viết ngày 12-9. Xin cảm tạ lòng tin cậy của các anh.

Tôi lấy làm mừng mà thấy rằng anh đồng ý với tôi về việc xây đắp một nền tảng kinh tế và tài chính ở vùng trên này để có thể vận động mọi công việc cho được dễ dàng.

Từ ngày rồi nước đến nay, tôi vẫn không ngừng hoạt động ở khắp mọi giới, gian nan tốn kém không dám nề quản, chỉ mong được chung phần với các anh trong công việc lớn.

Trong phạm vi hoạt động cá nhân, làm được gì tôi đã làm rồi.Nay lại muốn hoạt động cho cho có hiệu quả, tất anh cũng như tôi, phải thấy rằng điều kiện quan trọng hơn hết là phải có một nền tảng kinh tế vững chãi.

Tôi cũng biết hiện giờ anh phần thì còn bận việc ở Côn (Minh), phần thì kinh tế chưa được sung túc, cho nên chưa có thể lên trên này được. Nhưng tôi mong rằng anh sẽ có sức tìm cách để lên đây sớm được ngày nào hay ngày ấy, vì chỉ ở đây ta mới có thể tiếp súc được với các giới cao cấp chính trị, kinh tế và văn hóa Trung hoa và ngoại quốc.

Tại Thượng Hải này, riêng về phương diện kinh tế, tôi có thể nói chắc với anh rằng với một số vốn 50 vạn tiền Đông dương trở lên, không những ta có thể dùng để sinh lợi tức làm kế sinh tồn cho tất cả anh em,mà lại còn có đủ phương tiện để vận dụng về ngoại giao và văn hóa nữa. Ấy là tôi chưa dám nói đến những việc bang trợ kinh tế ta có thể trông cậy ở giới kinh tế quốc tế.

Căn cứ Vân nam, về phương diện chính trị, chỉ có thể giúp ta mang quân về mong giữ lấy Lao Kay và về phương diện kinh tế chỉ có thể giúp chúng ta nuôi sống được một năm người. Muốn làm đại sự, tôi thấy rằng ta không thể nào dùng những phương tiện địa phương ấy được, vì hiệu quả có lẽ rất nhỏ hẹp và cũng có thể hại hơn là lợi.

Ta thử lấy việc mộ quân chí nguyện mang về làm thí dụ. Tôi thiển nghĩ việc đó " nói dễ làm khó " cũng chỉ vì kinh tế còn eo hẹp. Mà dù may ra mang được quân chí nguyện về cứu nước. Giá trị quân ấy thế nào ? Kết quả của hành động ấy thế nào ? Và quân chí nguyện ngoại quốc đó, vạn nhất bị quân địch lấy vàng mua chuộc, liệu có bền chí mà không trở súng lại chăng ? Xin các anh nhớ lại truyện Lưu Vĩnh Phúc ngày xưa và sự nghiệp của anh Vũ Kim Thành ngay trước mắt.

Trong khi chờ đợi anh lên để thực hành một chương trình kinh tế khả dĩ hậu thuẫn cho sự hoạt động trường kỳ của chúng ta, tôi hứa vẫn tiếp tục trù bị mọi công việc theo con đường độc nhất mà chúng ta có thể theo được trong giai đoạn này.

Mong chóng được gặp anh và xin chúc các anh được vui mạnh.

Kính thư.
Ký tên : Lưu Đức Trung (5).

Ngày 1-10-1946, Nguyễn Tường Tam viết thư cho Lưu Đức Trung cử ông ta làm Chủ nhiệm Biện Sự Sứ (Cơ quan đại diện cho Trung ương Đảng bộ lo các việc

ngoại giao và tuyên truyền cho đảng và thi hành các việc liên hệ đến Đảng) tại Nam Kinh cho Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải ngoại.

Sau khi nhận được thư này, Lưu Đức Trung liền viết thư từ chối, lấy lý do là nên để Nguyễn Gia Trí, Chủ nhiệm Chi bộ Nam kinh làm Biện Sự Sứ thì tiện lợi hơn.

Trong thư này ông cũng bàn ngay đến sự cần thiết phải có một Chính phủ Quốc gia Kháng chiến Lưu vong (tất nhiên là do phe quốc gia tổ chức tại Nam Kinh, do Chính phủ Trung hoa Dân quốc yểm trợ) mà công tác cấp bách là phản kháng Chính phủ Việt Minh và các hiệp định đã ký kết với Pháp.

Nguyên văn lá thư này như sau:

Shanghai 8-10-46.

Kính gửi anh Nguyễn Tường Tam
Kuming.

Anh Tam,

Đáp lại thơ ngày 1-10-46, Tổ chức Bộ số 004, của anh cử tôi làm Chủ nhiệm Biện Sự Sứ tại Nam Kinh.

Được các anh cất cử giữ một nhiệm vụ tối quan trọng, tôi xin có lời cám ơn các anh. Nhưng suy xét kỹ lại, tôi xin đề nghị cùng các anh nên cử anh Nguyễn Gia Trí, Chủ nhiệm Nam Kinh Đặc biệt Chi Đảng bộ kiêm luôn công việc Biện Sự Sứ Nam Kinh.

Hai chức Chủ nhiệm Chi Đảng bộ và Biện Sự Sứ có thể để một người cùng kiêm nhiệp cho tiện tiến hành công việc và cho đỡ phí người và bớt tốn hao.

Công việc Đảng vụ ở Nam Kinh, Thượng Hải và công việc ngoại giao, tuyên truyền (của Biện Sự Sứ) cần phải do một người điều khiển thì mới tránh được những sự mâu thuẫn có thể có hại cho Đảng trước mắt các nhân viên của Trung quốc (Quốc Dân Đảng) Trung ương Đảng bộ. Đỡ phí người, tránh (được) những sự mâu thuẫn lại còn đỡ tiền lên xuống Nam Kinh, Thượng Hải cho hai người.

Dầu cho tôi có ở ngoài hai cơ quan trên của Đảng, tôi vẫn tiếp tục công việc đã làm và đương làm cho Đảng, có lẽ còn lợi cho Đảng hơn vì tôi còn có thì giờ tỉnh các công chuyện ngoại giao và kinh tế cho Đảng.

Về việc lập một Chính phủ Kháng chiến, tôi thiết tưởng cần phải làm ngay vì đó là căn bản mà Trung hoa sẽ dựa vào để can thiệp giúp Việt nam.

Anh có cho biết là việc (can thiệp) này chưa làm được vì Hiệp định ngày 15-9-46 giữa Moutet và Hồ Chí Minh là một Hiệp định tạm thời.

Nếu theo đúng nghĩa chữ **Modus Vivendi** *thì đó chỉ là một Hiệp định tạm thời, nhưng nếu anh xem kỹ thì anh sẽ thấy là từ nay việc bang giao Việt Pháp chỉ do Hiệp định (này) mà tiến hành.*

Điều thứ 10 nói rõ là hai nước từ nay chỉ "rechercher la conclusion d'accords particuliers" mà thôi. Có lẽ Hiệp

ước toàn thể và vĩnh viễn (Accord général et définitif) sẽ là Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-46 hay là một hiệp định tóm tắt lại các Hiệp định tạm thời.

Nếu ngay từ bây giờ không phản kháng một cách mạnh dạn thì sau này có lẽ trễ mất vì chúng ta sẽ bị đứng trước một "tình thế đã định" (fait accompli), không còn thế chống lại được nữa, vì Pháp sẽ thi hành chính sách lấn dần dần... và Việt Minh đã đi với Pháp chặt chẽ, sẽ tiêu diệt Quốc Dân Đảng.

Quốc dân mong mỏi đã nhiều, chí khí đã nguội, nếu ta không nắm lấy cơ hội này thì chắc sẽ hỏng công việc lớn.

Tương lai của nước và của Đảng đều do ở lời quyết nghị của các anh trong lúc này. Xin các anh chú ý cho.

Mong tin anh và chúc anh sức mạnh.

Kính thơ.
Ký tên : Lưu Đức Trung (6).

II. Nhu cầu tái lập Mặt trận Thống nhất Quốc gia.

Theo lời mời của Lưu Đức trung, cụ Nguyễn Hải Thần đã lên Nam Kinh ngày 22-10-1946. Lưu Đức Trung được tin liền từ Thượng Hải lên Nam Kinh ngày 30-10-1946.

Sau khi họp bàn với anh em các đảng phái, anh em liền đề nghị cụ Nguyễn Hải Thần và ông Lưu Đức Trung liên lạc với nhà cầm quyền Trung hoa để nhờ giúp đỡ các

phương tiện hoạt động.

Hai người đã đến gặp Ngô Thiết Thành, Bí Thư Trưởng Quốc dân đảng Trung hoa và nhiều cán bộ đặc trách Hải ngoại khác.

Theo ý kiến đa số các nhân vật này thì Trung quốc Quốc dân đảng sẽ giúp Việt nam một cách thiết thực và cấp tốc. Tuy vậy chưa có ai đề nghị một chương trình cụ thể (7).

Cụ Ngô Thiết Thành còn nói rõ cần nhất phải thống nhất các đảng phái, để dùng toàn lực mà chống Pháp. Mặt trận Quốc gia đã tan rã liệu có thể tái lập được hay không ?

Theo ý Lưu Đức Trung thì cụ Nguyễn Hải Thần vẫn còn tin tưởng vào Việt nam Quốc dân đảng, nhất là anh em ông Nguyễn Tường Tam (7).

Ngày 8-11-1946, Lưu Đức Trung viết thư cho các ông Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long và Nguyễn Tường Bách ở Côn Minh nói rõ về việc này.

Nội dung lá thư này như sau:

Nanking 8-11-46.

Anh Tam, Long và Anh Bách,

Xin tin các anh biết cụ Nguyễn Hải Thần đã lên Nanking từ hôm 22-10 và tôi đã lên gặp cụ từ hôm 30-10.

Cụ Nguyễn và tôi đã gặp cụ Ngô Bí thu trưởng và các cán bộ Hải ngoại.

*Theo lời yêu cầu (ý kiến *) của phần đông thì TQQDĐ (Trung Quốc Quốc Dân Đảng *) sẽ giúp Việt nam một cách thiết thực và cấp tốc.*

*Tuy vậy chưa có ai đề nghị một chương trình cụ thể. Hiện nay có ba bốn người đang nghiên cứu. Rất tiếc là các anh và anh Vũ (Hồng Khanh *) không có ai (ở *) đây để góp ý kiến với tôi, tìm ngay kế hoạch đối phó với tình thế.*

*Trong thư trước tôi có yêu cầu các anh định phương trâm, kiếm phương tiện để thực hiện chính sách (kế hoạch *) các anh dự định. Bây giờ tôi lại thấy có một cơ hội thuận tiện đến để làm việc, nhưng tiếc rằng chúng ta vẫn chưa sẵn sàng.*

Xin các anh cho biết gấp ý kiến về những điều chúng ta nên cầu Trung hoa giúp đỡ.

Theo lời cụ Ngô thì cần nhất là phải thống nhất các đảng phái, dùng toàn lực mà chống Pháp.

Mặt trận Quốc gia tan rã liệu có thể thành lập được ngay lại không ?

Riêng về phần cụ Nguyễn, tôi thấy cụ vẫn còn tin tưởng ở các anh lắm và sẵn sàng cộng tác với các anh, nếu các anh thật lòng hạp tác với cụ.

*Gần đây nghe nói V.M. (Việt Minh *) cho người đến*

*tìm ông V.T. (Vĩnh Thụy *) mời về lập C.P. (Chính phủ *). Cụ Kim có bàn với ông ta phải suy xét kỹ.Riêng tôi, cũng đã có thu bàn với Ngài V.T. về việc này.*

Các anh cho tôi biết tin báo cáo của người phụ trách ở Hong Kong. Việc trong nước cũng xin các anh cho tin tức luôn để chúng tôi biết mà bố trí mọi việc.

*Tôi đang hết sức vận động làm thực hiện lời hứa của cụ Ngô (Thiết Thành *).*

Theo ý các anh thì hiện nay mình nên yêu cầu Trung hoa giúp mình những gì ngoài vấn đề Kinh tế ?

Về Quân sự, xin các anh thật tình cho biết rõ tình hình ở biên giới Lao Kay và ở Côn (Minh) để tôi liệu mà thỉnh cầu giúp đỡ.

Chờ tin các anh. Chúc các anh vui mạnh.

Ký tên : Lưu Đức Trung (7).

Sự thật vào trung tuần tháng 11, Phạm Ngọc Thạch sang Hương cảng, theo một số nguồn tin đáng tin cậy, có mục đích mua khí giới cho bộ đội Việt Minh, nhân thể gặp Bảo đại để đưa cho Bảo đại một số vàng, đủ cho Bảo đại tiêu trong 2 tháng và chuyển lời Hồ Chí Minh dặn Bảo đại không nên tin người Pháp và bọn Việt gian theo Pháp (8).

Phạm Ngọc Thạch và Cựu Giám đốc Thanh niên Tiền Phong Nam bộ, do Bộ trưởng Thanh niên Phan An của Chính phủ Trần Trọng Kim tổ chức. Phạm Ngọc Thạch là người không ở trong đảng phái nào, nhưng sau

Cách mạng tháng 8 được coi là thân Việt Minh. Bạch là Chủ tịch Ủy ban Hành Kháng Nam bộ rồi ra Bắc làm Bộ trưởng (không bộ nào) rồi Chánh Văn phòng của Hồ Chí Minh.

Ngày 3 tháng 12 năm 1946, Nguyễn Tưởng Tam và Trần Thiên lên đến Nam Kinh và họp với Nguyễn Hải Thần và các nhà cách mạng khác như Trần Văn Tuyên, Tạ Nguyên Minh...

Ngày 5 tháng 12, họ đã liên lạc với nhà cầm quyền Trung hoa nhưng lúc bấy giờ các lãnh tụ Trung quốc dân đảng còn đang lo việc bầu cử Quốc hội nên chưa nói gì được.

Cũng trong ngày hôm đó họ cũng mở một cuộc họp để trao đổi ý kiến và báo cáo tình hịnh.

Trong cuộc họp này, Nguyễn Tưởng Tam đã báo cáo về thái độ của Việt nam Quốc dân đảng từ Hội nghị Đà lạt đến lúc ông chạy ra ngoại quốc. Ông cũng báo cáo về đảng vụ, vụ Vĩnh yên và mục đích của ông lên Nam Kinh.

Cuối cùng ông đề nghị nên xóa bỏ quá khú, ngồi lại với nhau thành lập một khối có tổ chức chặt chẽ để làm việc (9).

Sau đó cụ Nguyễn phát biểu tán thành ý kiến của Nguyễn Tưởng Tam rồi báo cáo tình hình Việt nam Cách mạng Đồng minh hội cũng như hoạt động của cụ từ hồi lập Chính phủ Liên hiệp đến lúc ly khai và những việc xảy ra ở biên giới cũng như trên đất Tàu như gặp cụ

Trần Trọng Kim, lên Quảng châu gặp các anh em ở đó và mục đích của cụ lên Nam Kinh (9).

Trong phần nghị quết, Nguyễn Tường Tam đề nghị :

Để tránh những sự mâu thuẫn trong việc tuyên truyền, yêu cầu cụ Nguyễn Hải Thần nhân danh Chủ tịch Mặt trận Quốc gia đã thành lập từ khi còn ở Việt nam, ra huấn lệnh cho các đảng phái không được gây mâu thuẫn giữa các phần tử Quốc gia.

Về Ngoại giao, cụ Nguyễn Hải Thần sẽ cùng Nguyễn Tường Tam đi gặp các nhân sĩ Trung quốc.

Về công tác, những việc có tính cách riêng thì làm riêng nhưng sẽ báo cáo cho nhau biết và tìm cách làm lợi lẫn cho nhau.

Về tổ chức, sẽ hội ý để bàn về cơ cấu tổ chức chung (9).

Sau nhiều buổi hội bàn, các đảng phái đã cử ra một tiểu ban để soạn thảo bản dự thảo điều lệ cho tổ chức tương lai. Bản điều lệ này sẽ được Đại hội Các đảng phái tham dự thông qua và sẽ là văn kiện thành lập tổ chức.

Hội nghị cũng giao cho Nguyễn Tường Tam phụ trách liên lạc với các đảng phái ở Hải ngoại cũng như ở trong nước, mời tham dự Đại hội nghị thành lập Mặt trận.

III. Đại biểu Nam bộ sang Nam Kinh.

Thực ra ngay từ ngày mới chạy ra Hải ngoại, Nguyễn Tường Tam đã chủ trương thành lập Mặt trận Quốc gia Toàn quốc nên đã liên lạc với các đảng phái quốc gia ở Nam bộ, đề nghị tham gia mặt trận này.

Theo lời kêu gọi của các lãnh tụ các đảng phái quốc gia Hải ngoại, các đảng phái ở trong nước đã gửi đại biểu sang Trung hoa liên lạc.

Đầu tháng 7 năm 1946, Nguyễn Văn Sâm thay mặt các đảng phái và nhân sĩ Nam bộ sang Nam Kinh.

Nguyễn Văn Sâm có mang theo thư của Giáo chủ Hòa hảo Huỳnh Phú Sổ, gửi các nhà ái quốc Việt nam ở Hải ngoại, nội dung như sau:

Việt nam Dân chủ Cộng hòa.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Kính gửi các nhà ái quốc hải ngoại,

Tôi là người được toàn ban chỉ huy thống nhất của Liên quân Bình xuyên, Hòa hảo và các Đội quân Quốc gia, ủy thật trọn quyền thay mặt để ra hải ngoại tiếp xúc với quí Ngài, nhưng tiếc vì thời cuộc phát triển đến giai đoạn quyết định nghiêm trọng, không có người thay thế để đảm nhiệm nội bộ, điều khiển Phong trào cứu quốc, nên không thể xuất dương.

Vậy có ít hàng cho quí Ngài hay :

Lực lượng Liên quân Quốc gia Hòa hảo, Bình xuyên và luôn cả quân đội Cao đài giáo Tây ninh, đã thiết thực

liên kết chặt chẽ, thống nhất, 5 lần mạnh hơn đối phương.

Ngày 28-12-1946.

Thay mặt Liên Quân.
Huỳnh Phú Số, biệt danh Hòa hảo (10).

Trong chuyến đi này Nguyễn Văn Sâm không gặp Bảo đại vì lúc bấy giờ Bảo đại còn lưu lạc ở Trùng khánh. Nguyễn Văn Sâm chỉ gặp Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Hải Thần, Trần Văn Tuyên và Lưu Đức Trung mà thôi.

Mục đích của Nguyễn Văn Sâm là liên kết các đảng phái quốc gia ở Hải ngoại với các đảng phái ở trong nước thành một mặt trận như Mặt trận Quốc gia Thống nhất ở miền Nam năm 1945.

Sau khi về nước, Nguyễn Văn Sâm viết thư giới thiệu Nguyễn Bảo Toàn, người được các nhân sĩ Nam bộ ủy nhiệm sang Trung hoa thường trực hợp tác với các nhà cách mạng Việt nam ở đó.

Lá thư này viết cho Nguyễn Tường Tam, nội dung như sau:

Saigon le 8 Janvier 1947.

Anh Nguyễn,

Hai buổi gặp gỡ anh ở Langbiang Palace và Hotel du Parc không đủ trao đổi ý kiến. Tôi định gặp nhau một

lần khác, nhứt là không có Docteur Tùng, để thống nhất lực lượng Quốc gia trong việc tranh thủ hạnh phúc cho Quốc dân.

Bị đưa về Nam bộ, tôi không còn được liên lạc với anh, thành thử sự tranh đấu có phần lẻ loi, không được một chương trình hành động duy nhứt.

Dầu sao, tôi cũng vẫn theo dõi dấu anh do những làn sóng điện.

Nội tình ngày nay biến đổi. Đồng bào đang ngỡ ngẩn tìm một con đường sáng suốt để đi.

Đọc lời kêu gọi của anh từ Nam Kinh gởi về, các đảng phái dân chủ chúng tôi rất tán thành.

Anh bạn cầm giấy này, có dấu lăn tay dưới đây, được chúng tôi ủy nhiệm xuất dương để giữ sự liên lạc cùng các anh em ở Hải ngoại, báo cáo tình hình ở Nam bộ và những đề nghị của chúng tôi đề cấp bách giải quyết vấn đề Việt nam.

Anh này được chúng tôi hoàn toàn tín nhiệm nên chúng tôi xin giới thiệu cho anh để anh giới thiệu lại cùng tất cả anh em ở Hải ngoại.

Thơ không nói hết lời, anh Tổng Bí thư của chúng tôi đây sẽ giải bầy rõ ràng hơn.

Kính chào anh.
Nguyễn Văn Sâm (11).

Giấy ủy quyền cho Nguyễn Bảo Toàn có chữ ký của Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ, và Nguyễn Văn Sâm như sau nội dung như sau:

B.C.H.T.U.
Đảng bộ

Saigon

Việt-nam Dân-Chủ Xã-hội Đảng

GIẤY ỦY QUYỀN

Đồng chí cầm giấy này, có dấu lăn tay dưới đây, được Trung ương Đảng bộ Việt nam Dân chủ Xã hội (Việt nam Dân Xã Đảng) giao trọn quyền bàn bạc các vấn đề chánh trị với Mặt trận Quốc gia ở Hải ngoại, để đoàn kết Lực lượng tranh đấu của toàn quốc Việt nam.

Saigòn ngày 28 tháng 12 năm 1946.
Thay mặt Trung ương Đảng bộ.
V.N.D.C.X.H.Đ.
Ký tên
Nguyễn Văn Sâm Huỳnh Phú Số (12).

Sau khi gặp Nguyễn Bảo Toàn ở Nam Kinh, Nguyễn Tường Tam viết thư giới thiệu với các anh em ở Thượng hải, nội dung lá thư như sau:

Nam kinh 14-2-47.

Các anh,

Xin giới thiệu các anh, anh Nguyễn Bảo Toàn, Đại biểu Nam bộ.

Các anh có thể hoàn toàn tín nhiệm và yêu cầu các anh hết sức giúp đỡ.

Anh ấy lại về ngay Nam Kinh, vậy anh Quế, anh Tuyên nếu chưa có tàu đi ngay Hong Kong thì nên đi ngay Nam Kinh để cùng tôi đi đường Hán khẩu - Quảng châu.

Càng gấp càng hay, chúng tôi định mai, 15, gặp cụ Ngô xong là đi ngay.

Nguyễn Tường Tam (14).

IV. Thành lập Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc.

Nhân dịp Nguyễn Bảo Toàn đi Thượng Hải, Lưu Đức Trung và anh em ở đó liền đánh điện cho Nguyễn Tưởng Tam, yêu cầu ông hoãn chuyến đi Hán khẩu để ở lại Nam Kinh cùng các lãnh tụ đảng phái khác họp Khoáng Đại hội nghị thống nhất các đảng phái Việt nam ngày 17-2-1946.

Đại hội có mặt các Phái đoàn các đảng phái sau :

1. Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội do Nguyễn Hải Thần lãnh đạo.

2. Việt nam Quốc dân đảng do Nguyễn Tường Tam lãnh đạo.

3. Các đảng phái Nam bộ do Nguyễn Bảo Toàn (Bí danh Nguyễn Hoàng Bích) đại diện gồm :

* Việt nam Dân chủ Xã hội Đảng.

* Giáo phái Hòa hảo.

* Giáo phái Cao đài.

* Liên đoàn Công giáo Việt nam.

* Việt nam Quốc gia Độc lập đảng.

* Trí thức Nam bộ.

4. Việt nam Dân chúng Vận động đoàn do Lưu Đức Trung lãnh đạo.

5. Việt nam Thanh niên Đoàn do Trần Văn Tuyên (Bí danh Trần Côn) lãnh đạo.

Sau khi thảo luận, các đại biểu các đảng phái trên đã đồng ý thành lập một mặt trận lấy tên là **Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc** và thông qua bản điều lệ của Mặt trận do ủy ban soạn thảo đưa ra.

Để kết thúc Hội nghị, tối ngày 20-2-1946 trước đông đủ các đảng viên và quan khách, các đại biểu các đảng phái đã ký kết Văn kiện thành lập **Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc** nội dung như sau:

Bản Ký kết thành lập
Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc.

Chúng tôi :

Nguyễn Hải Thần : Đại biểu Việt nam Cách mệnh Đồng minh hội.

Nguyễn Tường Tam : Đại biểu Việt nam Quốc dân đảng.

Nguyễn Bảo Toàn : Đại biểu Việt nam Dân chủ Xã hội đảng.

Lưu Đức Trung : Đại biểu Việt nam Dân chúng đoàn.

Trần Côn : Đại biểu Việt nam Quốc gia Thanh niên đoàn.

Sau khi đã thương thảo cẩn thận,

Quyết định đem năm đoàn thể mà chúng tôi là đại biểu hiệp lại thành một Mặt trận lấy tên là :

Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc.

theo bản điều lệ đính theo đây.

Chúng tôi xin tuyên thệ trung thành với Mặt trận và xin phụ trách làm thế nào để đoàn thể mà chúng tôi đại biểu tán thành điều lệ, thực hiện chương trình và tuân theo mệnh lệnh của Mặt trận, ngõ hầu đạt tới lý tưởng tối cao của Mặt trận tranh thủ độc lập và thống nhất quốc gia, thực thi chính thể dân chủ chân chính.

Thuợng hai ngày 20 tháng 2 năm 1947, 9 giờ 45.
Ký tên :

Nguyễn Hai Thần Nguyễn Bảo Toàn
Lưu Đức Trung Trần Côn.
Nguyễn Tường Tam (15).

Đại hội cũng bầu ban Chấp hành Trung ương Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc gồm :

Chủ tịch : Nguyễn Hải Thần (Việt Cách).
Bí Thư Trưởng : Nguyễn Bảo Toàn (Dân Xã).
Ngoại giao Bộ : Nguyễn Tưởng Tam (Việt Quốc).
Liên Lạc Bộ : Hồ Nhật Tân (Dân Xã)
Tài chính Bộ: Lưu Đức Trung (Dân chúng).
Tuyên truyền Bộ : Trần Côn (Thanh niên) (16).

Sau Đại hội, cụ Nguyễn Hải Thần và ông Nguyễn Tường Tam phải về Quảng châu ngay. Từ đó các hoạt động của Mặt trận xuất phát từ Trụ sở Trung ương của Mặt trận ở Quảng châu (11).

V Kiện toàn tổ chức Mặt trận.

Trụ sở Trung ương của ủy ban Thường trực Trung ương trên danh nghĩa tạm đặt tại Nam Kinh (theo điều khoản thứ 3 của bản điều lệ) nhưng trên thực tế, vì sự thuận tiện, phải đặt ở Quảng châu và các ông Chủ tịch và ủy viên phụ trách các bộ phần lớn ở Quảng châu (theo nghị quyết của cuộc họp ngày 3-3-1947).

Cũng trong buổi họp Ban thường trực Trung ươngngày

3-3-1947, đã thiết lập các Biện Sự Xứ ở Nam Kinh, Thượng hải, Quảng châu, Hong Kong, Nam Ninh, Côn Minh, Bang Kok và New Delhi.

Ủy ban Thưởng trực Trung ương cũng đề cử các Chánh Phó Chủ nhiệm các Biện Sự Xứ sau:

Nam Kinh : Chủ nhiệm : Trần Thiên.

Thượng Hải : Chủ nhiệm : Lưu Hồng Chi.

Quảng châu : Chủ nhiệm : Vũ Kim Thành.
Phó Chủ nhiệm : Hoàng Việt Đán.

Nam Ninh : Chủ nhiệm : Hoàng Kim Chu,
Phó Chủ Nhiệm : Đoàn Đức Nhân (17).

Thông tri ngày 6-6-1947, Uy bàn thưởng trực Trung ương thông báo quyết định thành lập Uy ban Trung ương Lâm thời của Mặt trận Quốc gia Thống nhất toàn quốc.

Ủy ban Trung ương (như Trung ương Đảng của Trung hoa Dân quốc đảng) có quyền biểu quyết chính sách và chương trình hành động của Mặt trận.

Mỗi đoàn thể sẽ cử thêm 3 ủy viên vào Uy ban Trung ương Lâm thời trên của Mặt trận (18).

VI. Cờ Mặt trận và cờ Đảng.

Hội nghị cũng thông qua việc định cờ của Mặt trận

và cờ của các Đảng nằm trong Mặt trận.

Cờ Mặt trận có 5 sọc dọc trắng nằm trên nền xanh lơ biểu hiệu 5 mục đích của Mặt trận và một số ngôi sao biểu hiệu số đoàn thể nằm trong Mặt trận (Thí dụ Sau khi thành lập có 10 đoàn thể gia nhập thì có 10 ngôi sao. Mỗi khi thêm một đoàn thể gia nhập sau này, cờ Mặt trận sẽ có thêm một ngôi sao nữa).

Cờ của mỗi đoàn thể nằm trong Mặt trận là 5 sọc dọc trắng nằm trên nền xanh lơ. Ở góc trên, là lá cờ riêng của đoàn thể đó (19).

VII. Mâu thuẫn giữa Việt Nam Quốc dân Đảng và Đại Việt Quốc dân đảng.

Như ta thấy trong Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc trên không có Đại Việt Quốc dân đảng dù đảng này cũng có một số khá đông tỵ nạn ở Trung hoa, đặc biệt là Bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn, Nghiêm Xuân Nam và Nguyễn Quang Minh, những lãnh tụ của đảng này có mặt tại Quảng Tây.

Lý do chính của vụ này là do mâu thuẫn giữa Việt nam Quốc dân đảng và Đại Việt Quốc dân đảng đã xảy ra ngay khi 2 đảng này còn đang trên đường tỵ nạn.

Nguyên trong thời gian lưu vong ở Trung hoa lần đầu, Việt nam Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc dân đảng và đảng Đại Việt duy dân đã sáp nhập với nhau, lấy tên chung là Việt nam Quốc dân đảng. Đảng trưởng Đại Việt Quốc dân đảng rương Tử Anh được bầu làm Bí thư trưởng.

Năm 1945, 1946, 2 đảng này lại cùng nằm trong Mặt trận Quốc gia để cùng chống lại Việt Minh.

Trong thời gian đó Đại Việt Quốc dân đảng có mở một trưởng võ bị tại Yên bái gọi là trưởng Lục quân Trần Quốc Tuấn. Trưởng này do một Trung tá Vương Các Đạo, người Nhật, có tên Việt là Việt Hùng, làm Giám đốc và nhiều sĩ quan Nhật làm huấn luyện viên. Trưởng phụ trách việc đào tạo các sĩ quan chung cho cả các đảng nằm trong Việt nam Quốc dân đảng.

Sau vì áp lực của Việt Minh, trưởng phải di chuyển về Chapa (gần Lào cai).

Cuối tháng 11 năm 1946, khi Quân vụ bộ hạ lệnh cho ban Giám đốc trưởng chuẩn bị mở một cuộc hành quân để yểm trợ các lực lượng khác rút sang Tàu, thì một sĩ quan huấn luyện viên người Nhật, tên là Thần, không muốn chạy sang Tàu , đã triệu tập các khóa sinh lại tuyên bố :

- Khu vực của chúng ta, mỗi ngày một thu hẹp, nhưng chúng ta dám tuyên bố công khai rằng chúng ta chưa thua một trận nào ! Cấp lãnh đạo ở đây tính chuyện rút lui sang Tàu, nhưng chúng ta nhất quyết không chịu chạy trốn khi chúng ta còn giòng máu Việt chạy trong người ! Chúng ta có súng đạn, chúng ta sẽ có đất và sẽ có giang sơn riêng của chúng ta !

Phần lớn các khóa sinh đều nhẩy múa, hoan nghênh ông và đòi vào rừng lập chiến khu chống cả thực dân lẫn Việt Minh đến cùng.

Trong số các khóa sinh có một số người thuộc Việt nam Quốc dân đảng đã báo cáo với Vũ Hồng Khanh vụ này và bảo rằng họ muốn ở lại theo Việt Minh.

Vũ Hồng Khanh liền hạ lệnh bố trí lực lượng, bắt hết các sĩ quan Nhật , đưa ra cầu Cốc lếu thủ tiêu.

Hành động này đã gây căm phẫn đến cực độ cho lớp sinh viên trưởng Lục quân và hố chia rẽ lại càng chia rẽ thêm giữa Việt nam Quốc dân đảng và Đại Việt Quốc dân đảng (20).

Cũng vì vụ này nên sau khi chạy sang Tàu, Đại Việt Quốc dân đảng đã coi Việt nam Quốc dân đảng là kẻ tử thù. Họ đã thả truyền đơn lên án các lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng. Việt nam Quốc dân đảng cũng phản công lại, tạo thành một không khí rất bất lợi trong giới tỵ nạn dưới mắt người Trung hoa.

Trong một buổi họp Hải ngoại bộ Việt nam Quốc dân đảng, Nguyễn Tường Tam và Nguyễn Tường Long đã đề nghị xử tử Bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn. Song may nhờ Lưu Đức Trung cực lực bênh vực Nguyễn Tôn Hoàn và phá được án tử hình cho ông này.

---

1. Theo Bảo đại (Le Dragon d'Annam Sđd t 161) mãi đến 15 tháng 9 năm 1946 ông mới đi Hương cảng.

2. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung : Thư từ II (Thư từ đến). Thư ...Phách gửi Lưu Đức Trung ngày 21-6-46.

3. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung III (Thư từ đi). Thư Lưu Đức Trung gửi Trần Văn Tuyên ngày 3-8-46.

4. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung III. Thư Lưu Đức Trung gửi Trần Văn Hội.

5. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung III. Thư Lưu Đức Trung gửi Nguyễn Tường Long ngày 7-10-1946.

6. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung III. Thư Lưu Đức Trung gửi Nguyễn Tường Tam ngày 8-10-1946.

7. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung III. Thư Lưu Đức Trung gửi Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long và Nguyễn Tường Bách ngày 8-11-1946.

8. Bảo đại. Sđd t 164,165.

9. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung : Thư từ II: Thư Trần Văn Tuyên (Trần Côn) gửi Lưu Đức Trung và các đồng chí ngày 6-12-46.

10. VKNCSĐ. Thư từ, Tài liệu III. Thư Huỳnh Phú Sổ gửi các nhà ái quốc Hải ngoại ngày 28-12-1946.

11. VKNCSĐ. Thư từ , Tài liệu III, Thư Nguyễn Văn Sâm gửi Nguyễn Tường Tam ngày 8-1-1947.

12. VKNCSĐ. Thư từ ,Tài liệu III :Giấy ủy quyền của Huỳnh Phú Sổ và Nguyễn Văn Sâm cho Nguyễn Bảo Toàn ngày 28-12-46.

13. VKNCSĐ. Thư từ, Tài liệu III : Thư Nguyễn Tường Tam gửi anh em ở Thượng hải ngày 4-2-1947.

14. VKNCSĐ. Thư từ, Tài liệu III : Bản ký kết thành lập Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc ngày 20-2- 1947.

15. VKNCSĐ: HS Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc : Giấy Thông tri số 1 của Uy ban Thường trực Trung ương về việc Thành lập Mặt trận.

16. VKNCSĐ : HS Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc. Giấy Thông tri số 3 về việc Trụ sở Trung ương và Thiết lập các Biện Sự Xứ.

17. VKNCSĐ : HS Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc. Giấy thông tri số 6 về việc số Đại biểu.

18. VKNCSĐ. Cách mạng Hồn. Chương VI, Mục I t.13.

19. Hoàng Văn Đào. Việt nam Quốc dân đảng. Tác giả xb Sàigòn 1970 t 426, 427.

20. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Thư từ I (Thư từ đi) : Thư Lưu Đức Trung gửi Trần Văn Tuyên ngày 15-12-1947.

Chương Sáu

Chương trình và Tuyên ngôn của Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc.

I. Chương trình Hành động của Mặt trân.

Uy ban Thưởng trục Trung ương Mặt trận đã phổ biến chương trình hành động dài hạn của Mặt trận như sau :

1. Chính-trị.

* Tranh thủ độc lập, thống nhất Quốc gia.

* Đánh đổ chính thể độc tài bất cứ hình thức nào.

* Lập chính thể dân chủ cho mọi người.

* Chống đế quốc xâm lăng.

* Trong nhân dân Việt nam, không phân biệt chủng loại.

* Đại phóng chính trị phạm.

* Triệt để thu dụng tài năng của hết thảy mọi người.

* Tuyệt đối không dùng chính sách khoan hồng đối với những người lầm lạc về chính kiến.

2. Kinh tế.

* Tôn trọng quyền Tư hữu. Trả lại những tài sản bị tịch thu một cách không hợp pháp.

* Lập Quốc gia Ngân hàng và những Ngân hàng riêng để khuyếch trương mọi ngành Nông, Công, Nội thương và Ngoại thương.

* Triệt để khai thác Nông sản, lâm sản, khoáng sản và hải sản.

* Mở mang giao thông.

* Phổ cập Hợp tác xã mua và bán.

* Kỹ nghệ hóa nước Việt nam.

* Quốc hữu hóa những kỹ nghệ có quan hệ đến sự sinh tồn của Quốc gia.

3. Xã hội.

* Chống nạn mù chữ.

* Cưỡng bách giáo dục Việt nam.

* Hết sức khuyến khích và phụ cấp việc du học.

* Mở những trường chuyên môn.

* Mở những trường bổ túc cho những người luống tuổi.

* Tổ chức giải trí cho quần chúng.

* Tổ chức thanh niên và phổ cập thể dục.

* Thi hành luật xã hội : Bảo hiểm xã hội.

* Triệt để bài trừ thuốc phiện, cờ bạc, rượu mạnh, xa xỉ, mãi dâm, tham ô.

* Chống nạn cho vay nặng lãi bằng cách mở ngân quỹ cho các viên chúc, dân cày, dân thợ, vay ít lãi.

* Giúp đỡ gia đình đông con.

* Trợ cấp gia đình những chiến sĩ bỏ mình vì nước.

* Cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của mọi người, nhất là dân cày, dân thợ bằng các phổ cấp cơ quan y tế, cứu tế, nhà bảo sinh, ấu trĩ viên, nhà dưỡng lão, nhà thương, nhà thu dụng và luyện tập những người tàn tật, các cơ quan giáo dục và giải trí quần chúng như thư viện, chiếu bóng luân chuyển.

4. Đối ngoại.

* Căn cứ vào chính sách của Liên Hiệp Quốc và sự bảo vệ chung cho nền Hòa bình, cộng tác với các dân tộc khác, nhất là Mỹ và Trung hoa, trên lập trường tự do, thân thiện.

* Liên hiệp với các nước nhược tiểu quốc nhất là các nước Đông Nam Á, để hỗ trợ về mọi phương diện.

* Đối với hai nước Cao miên, Ai lao, thân thiện bang giao và hợp tác chặt chẽ.

5. Quân sự.

* Quốc gia hóa các quân đội Kháng chiến toàn quốc.

* Tổ chức Hải, Lục, Không quân để phòng vệ Quốc gia.

* Cưỡng bách tòng quân.

* Mở trường binh bị.

* Gửi sĩ quan đi tập sự ngoại quốc.

* Tổ chức dân quân để giữ trị an địa phương (1).

II. Tuyên ngôn của Mặt trận.

Sau khi thành lập Mặt trận, Nguyễn tường Tam đã được Uy ban Thường trực Trung ương ủy cho việc soạn thảo Tuyên ngôn của Mặt trận. Tuyên ngôn đã được ủy ban thông qua và phổ biến các nơi, ở Hải ngoại cũng như trong nước.

Nội dung Tuyên ngôn này như sau:

Tuyên ngôn của
Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc.

Đồng bào Toàn quốc,

Trong lúc quyết định vận mệnh của Tổ quốc, để nêu cao thêm tinh thần anh dũng và tăng thêm lực lượng kháng chiến chống xâm lược, để liên kết tất cả mọi đoàn thể Cách mệnh, Chính trị, Xã hội, Tôn giáo, không chịu theo chính sách lầm lối của phần tử Cộng sản trong Việt Minh.

Mặt trận Quốc gia Thống nhất toàn quốc đã thành lập.

Mặt trận sẽ là tổ chức duy nhất tập trung lực lượng toàn dân để tiếp tục cuộc kháng chiến anh dũng của các chiến sĩ đã hơn một năm nay, hy sinh uổng máu cho tổ quốc trên khắp mọi mặt trận, từ mõm Cà mâu đến ải Nam quan dưới sự lãnh đạo của các đoàn thể Quốc gia.

Mặt trận sẽ là hiện thân ý chí kiên quyết của dân tộc Việt nam, tranh thủ lấy sự sống còn trong thế giới.

Mặt trận sẽ là tượng trưng tinh thần dân chủ chân chính của dân tộc Việt nam, không muốn sự ép bức của bất cứ một chính thể độc tài nào, chỉ muốn toàn dân là một, chân thành, thuận hòa để phụng sự Tổ quốc.

Y chí kiên quyết ấy, tinh thần cao quí ấy, cùng bao nhiêu lòng mong mỏi thiết tha của dân tộc, Mặt trận hun đúc lại thành năm nguyên tắc căn bản, năm mục đích nền tảng của Mặt trận:

1. Tranh thủ độc lập cho Quốc gia.

2. Thống nhất Nam Bắc.

3. Củng cố chính thể Cộng hòa, thực thi một chế độ dân chủ chân chính.

4. Làm cho nước Việt nam cường thịnh.

5. Góp sức vào công cuộc xây đắp nền hòa bình lâu dài của Thế giới theo Hiến chương Liên Hiệp Quốc.

Đối với Việt Minh, Mặt trận muốn các anh em Việt Minh bỏ hết thành kiến, đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên hết mà thành thực nhận rằng:

a. Chủ nghĩa Cộng sản không thích hợp với dân trí Việt nam, với trào lưu Thế giới.

b. Chính sách Việt Minh là một chính sách sai lầm đưa Tổ quốc vào vòng tai họa.

Trên trường Quốc tế, màu sắc Cộng sản quá rõ rệt của Chính phủ Việt Minh đã làm cho nước Việt nam mất lập trường để đi tới độc lập.

Ở trong nước, chính sách khủng bố, phá hoại của Chính phủ độc tài Việt Minh đã làm cho lòng dân ly tán, anh em diệt nhau, kinh tế quốc gia kiệt quệ, chính sách phản dân chủ của Việt Minh đã làm cho các chính đảng bắt buộc phải đứng đối lập với Chính phủ.

Tuy toàn dân Việt nam quên nạn đảng tranh mà chỉ

nghĩ đến lợi ích của Tổ quốc nhưng lực lượng kháng chiến cũng vì thế mà không thống nhất, tinh thần kháng chiến cũng vì thế mà giảm suy.

Đã đến lúc Việt Minh phải bỏ con đường lầm lối ấy, thành tâm hối tỉnh bằng cách vào hàng ngũ Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc để chiến đấu cho sự sống còn của Tổ quốc trong những giờ quyết liệt này.

*Đối với dân tộc Pháp, Mặt trận và cả dân tộc Việt nam không có thù hận gì, nhưng ngày nay đã đến lúc dân tộc Pháp phải hiểu rõ cái bổn phận thiêng liêng, đứng lên đạp đổ chế độ thực dân thì mới mong cùng dân tộc Việt nam thân thiện. (Trên *) con đường tiến hóa, dân tộc Pháp cần phải nhận chân rằng chế độ thực dân là một chế độ lạc hậu đã bị lịch sử lên án như chế độ nô lệ thuở xưa. Dân tộc Pháp cần phải đứng trên (lập *) trường bình đẳng và hợp lý đối với dân tộc Việt nam, thì mới xứng đáng là con cháu của những người Cách mệnh năm 1789, đã hy sinh cho tự do, bình đẳng của dân tộc mình và của nhân loại.*

Thế giới ngày nay đương đi vào một giai đoạn mới của lịch sử. Đến chỗ rẽ quan hệ này, các cường quốc cầm đầu cho hoàn cầu phải cương quyết chọn lấy con đường đi chính đáng thì nền hòa bình thế giới mới mong xây đắp trên một nền tảng vững bền.

Những quyền bất diệt của mọi dân tộc : Quyền tự quyết, quyền sống tự do cần phải được Liên Hiệp Quốc bảo đảm một cách thực tiễn như những quyền bất diệt của cá nhân được Hiến pháp bảo đảm trong một nước dân chủ chân chính.

Có như thế mới hết những đè nén, mới hết thời của vũ lực, mới khôi phục những lời tuyên bố long trọng như Hiến chương Đại Tây Dương.

Mặt trận và cả dân tộc Việt nam tin ở sự hiểu biết lẽ phải của đảng Việt Minh, của dân tộc Pháp, tin ở sự thành thực của các cường quốc dân chủ cầm đầu Liên Hiệp Quốc, tin ở sự chính đáng của quyền bất diệt của dân tộc Việt nam, một dân tộc đã có mấy nghìn năm lịch sử, văn hiến, duy nhất về tinh thần cũng như về huyết thống, quyền được sống thống nhất trong tự do và độc lập, nhưng trước hết, hơn hết, tin ở sức mình, ở lực lượng của dân tộc, tin ở sự đoàn kết của hết thảy nhân dân, tin ở sự chiến đấu anh dũng và lòng hy sinh không cùng cho lý tưởng chung của các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Các vị lãnh tụ của mọi đoàn thể ái quốc !

Đã đến lúc các đoàn thể quốc gia phải đoàn kết chặt chẽ hơn nữa để đối phó với tình thế.

Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc phải là toàn thể lực lượng quốc gia Việt nam, để lãnh đạo quốc dân trên con đường vinh quang, hạnh phúc.

Đồng bào Việt nam !

Giờ lịch sử đã điểm ! Hãy đứng cả dậy, muôn người như một, hy sinh cho Quốc gia trong sự nghiệp nặng nề kháng chiến, kiến quốc.

Hãy khép chặt hàng ngũ sau Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc, để tiến đến Thống nhất, Độc lập.

Các đứng tiên liệt đã dựng giang san gấm vóc của Tổ quốc, đương rõi nhìn hành động của ta ! Ta phải làm sao cho xứng đáng với người trước, để gương mẫu cho người sau !

Việt nam muôn năm !

Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc.

Gồm có :

Việt nam Cách mệnh Đồng minh Hội.
Việt nam Quốc dân Đảng.
Việt nam Dân chủ Xã hội Đảng.
Việt nam Quốc gia Độc lập đảng.
Đoàn thể Hòa hảo.
Đoàn thể Cao đài.
Liên đoàn Công giáo Việt nam.
Việt nam Quốc gia Thanh niên đoàn.
Việt nam Dân chúng Vận động Đoàn.
Trí thức Nam bộ (2).

Sau khi vận động với Bảo đại để ông đứng ra cầm đầu phong trào Quốc gia và tiến tới việc thành lập Chính phủ Quốc gia Liên hiệp lưu vong (sẽ nói đến trong các chương sau), Mặt trận cũng tung ra truyền đơn kêu gọi Việt Minh quay về với Chính nghĩa Quốc gia.

Nội dung truyền đơn này như sau:

Uy ban Quân sụ Mặt trận Quốc gia.
Khu Bắc Việt.

Anh em Việt Minh,

Chính phủ Quốc gia Liên hiệp đã quyết nghị cho Việt Minh 6 điều kiện gia nhập Mặt trận Quốc gia Thống nhất :

1. Chính phủ Hồ Chí Minh tự chức.

2. Quốc hội giải tán.

3. Đổi cờ.

4. Quốc gia hóa Quân đội.

5. Quốc gia hóa Hành chính địa phương.

6. Ủng hộ Chính phủ Quốc gia Liên hiệp do ông Vĩnh Thụy đứng đầu, gồm đủ các đảng phái.

Vậy Việt Minh hãy cử phái viên sang Hà khẩu đàm phán với Đại biểu của Mặt trận mới ở Quảng châu về.

Hà khẩu ngày 23-6-1947 (3).

Mấy ngày sau Mặt trận lại tung truyền đơn hạ tối hậu thư cho Việt Minh phải gia nhập Mặt trận :

Toàn thể Việt Minh !

1. Đình chỉ ngay mọi cuộc phá hủy.

2. Bãi bỏ lệnh tản cư để dân chúng trở về làm ăn yên ổn.

3. Phải sẵn sàng gia nhập Mặt trận Quốc gia theo đúng 6 điều kiện đã định.

4. Hạn trong 3 ngày, phải thi hành xong mấy điều trên.

Quân đội Quốc gia sẽ bắt buộc tiêu trừ những kẻ còn tiếp tục phá hoại.

Ngày 25-6-47 (4).

Tất nhiên những truyền đơn trên chỉ có tính cách tuyên truyền mà thôi chứ trên thực tế cả Chính phủ Quốc gia Liên hiệp và Quân đội Quốc gia cũng chưa thành hình.

Hoạt động quân sự duy nhất của Mặt trận còn ghi lại trong thư của Trần Văn Tuyên ở Quảng châu gửi cho Lưu Minh Đức ở Thượng Hải ngày 23-3-1947 :

"Hôm nọ, có báo cáo của Quảng Lưu ở Đông hưng Việt nam Quốc dân Đảng chiếm Mống cái hôm 13 (tháng 3 năm 1947) nhưng lại bỏ chạy hôm 15. Làm như trò trẻ con đùa (5).

III. Phái đoàn Mặt trận yết kiến Tưởng Tổng thống.

Sau khi thành lập, Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc, xin yết kiến Tổng thống Tưởng Giới Thạch để xin viện trợ.

Tổng thống Phủ cho hay đến ngày 10-2-1947, Tổng

thống Tướng sẽ tiếp Phái đoàn Mặt trận từ 9 giờ đến 9 giờ 15.

Thì giờ quá ngắn ngủi, nhưng được còn hơn không.

Nguyễn Tường Tam liền báo tin cho anh em ở Thượng Hải biết:

Nam Kinh 6-2-47.

Các Anh,

Cụ Tướng hẹn đến 10 tháng hai thì gặp.

Tôi đã viết lại bản đệ trình. Cụ Nguyễn đã thuận. Bản ấy sẽ đưa trước nhờ Ngô Thiết Thành đưa cụ Tướng. Dịch xong tôi sẽ chép gửi lên các anh.

Kính chúc anh.

Tam.

Phái đoàn Mặt trận gồm 4 người :

Cụ Nguyễn Hải Thần, Trưởng Phái đoàn.

Các đoàn viên : Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Bảo Toàn và Trần Văn Tuyên.

Đúng 9 giờ ngày 10-2-47, tại phòng Khánh tiết lộng lẫy, Tướng Giới Thạch niềm nở tiếp Phái đoàn.

Chào hỏi xong, cụ Trưởng Phái đoàn, vội vàng đưa

tay vào túi áo như tìm kiếm vật gì, trước sự ngơ ngác của các đoàn viên. Một phút sau, cụ lôi ra một phong bì lớn rồi lên tiếng:

- Thưa Tổng thống, năm nay tôi 70 tuổi, vừa ăn lễ thất tuần, có bài thơ tự thọ, kính dâng lên Tổng thống xem.

Miệng nói, hai tay cụ trịnh trọng dâng bài thơ, chẳng khác gì một vị sứ giả, đang trình Quốc thư vậy.

Theo phép lịch sự, Tưởng Tổng thống tiếp lấy bài thơ, xem qua rồi khen hay.

Cụ Nguyễn càng hứng chí, cười nói ba hoa, y như lúc ở nhà vui chuyện với anh em. Cụ quên rằng mình đang mang nặng nhiệm vụ Ngoại giao và hiện ở trước mặt vị Nguyên thủ của một cường quốc.

Câu chuyện " Bài thơ tự thọ" vừa dứt thì 12 phút đã trôi qua. Còn nói năng gì được nữa ?

Thế là sau vài câu nhập đề, anh em chỉ còn cách đệ trình bản chương trình đã soạn sẵn lên Tổng thống.

Tưởng Tổng thống hứa sẽ nghiên cứu và trả lời sau. Vừa lúc đó nhân viên Nha Nghi lễ vào báo tin đến giờ tiếp Đại sứ Hoa kỳ.

Phái đoàn lủi thủi ra về (6).

Tóm lại, sau hơn 3 tháng vận động cực khổ, anh em đặt hy vọng vào cuộc gặp gỡ với nhà cầm quyền Trung

hoa, nhưng vì bài thơ tự thọ tràng giang đại hải của cụ Nguyễn Hải Thần mà anh em đã bỏ mất cơ hội làm sáng tỏ vấn đề "môi hở răng lạnh" giữa 2 dân tộc láng giềng, để hy vọng Tưởng sẽ có những quyết định có lợi cho Mặt trận.

Sau cuộc hội kiến, Nguyễn Tường Tam đã báo cáo cho anh em ở Thượng Hải biết nội dung cuộc hội kiến như sau:

Nam Kinh 11-2-47.

Các Anh,

Hôm qua đã gặp cụ Tưởng. Trước khi đi tôi cũng biết là chỉ xã giao thôi vì đã nhờ Trương tìm gặp Ngô trước khi gặp Tưởng.

Trương trả lời Ngô ốm, đốc tờ không cho (tiếp) khách. Sự thực Ngô vẫn đi khai hội. Ở dưới chưa có quyết định gì thì cụ Tưởng cũng chỉ trả lời xã giao thôi. Quả nhiên gặp trong 10 phút.

Cụ Nguyễn nói một ít rồi tôi nói một ít. Trong khi nói với tôi, (Tưởng) có hỏi đến Bảo đại, hỏi ở đâu ? Có mạnh khoẻ không ? và mời Bảo đại đến Nam Kinh.

1. Cụ Nguyễn thấy cụ Tưởng chú ý đến Bảo đại, ức lắm.

2. Cụ Tưởng gián tiếp mời Bảo đại đến.

Những cái không hay :

1. Ngoài bản tôi gửi kèm đây, ký tên 2 người, cụ (nguyễn) đưa cả bản cũ của cụ.

2. Đưa một phong bì trong có bài thơ tự thọ (!!!).

Tôi không ngăn được vì ông cụ dấu dấu diếm diếm, đến nỗi mới bùng đưa ra.

Thật ông già lắm cầm, trẻ con lạ !

Nhưng biết làm sao ! Được cái lúc nói không có gì đáng chê trách, không "sạt tiếu văn"...

Việc quan trọng : Có đại biểu Nguyễn Bảo Toàn của Mặt trận Quốc gia Nam bộ tức Việt nam Dân chủ Xã hội (gần Hòa hảo, Bình xuyên, Cao đài v.v...) đã đến Nam Kinh gặp tôi. Nghe tin là ở Nam Kinh tuyên bố nên vội tìm ra vì Mặt trận Quốc gia phải có cả Nam bộ mới hoàn toàn (thì Mặt trận mình cũng thiếu hẳn Nam bộ, thật nguy quá). Họ biết tôi ở Nam Kinh là nhờ France Press. Họ đều tán thành lời kêu gọi của tôi.

Anh Toàn có giấy ủy quyền rõ ràng, tin được. Người khá. Anh có toàn quyền và đã tuyên bố đem cả Việt nam Dân chủ Xã hội (tức Mặt trận Quốc gia Nam bộ) gia nhập Mặt trận Quốc gia Toàn quốc. Mọi việc sẽ khai hội bàn bạc sau, giá lúc này có anh Tuyên ở đây thì hay biết mấy.

Có Lãnh sự Hải phòng mới sắp đi Hải phòng rồi lên ngay Hà nội. Người tốt. Anh Lưu có thư gì muốn gửi về Hải phòng, Hà nội thì viết ngay gửi cho tôi. Viết chữ nhỏ vào giấy mỏng, để chó ở cho rõ ràng.

Anh nhớ họ đi không bị khám giấy má. Gửi ngay mới kịp. Các anh khác cũng vậy nhưng đừng nhiều quá, chỉ thơ thật cần thôi.

Chào thân ái.

Nguyễn Tường Tam (7).

IV . Phản ứng của Việt Minh và Pháp.

Sự thành lập Mặt trận đã ít nhiều gây được tiếng vang ở Hải ngoại cũng như ở trong nước vì lúc bấy giờ phe Quốc gia hết sức hoang mang. Họ đang bị kẹt giữa Việt Minh và Pháp, theo phe nào cũng không được. Sự thành hình của Mặt trận đã hé mở cho họ một con đường thứ ba.

Song tiếng vang này cũng khiến cho Việt Minh và Pháp phản ứng ngay.

Việt Minh đã cử ngay một phái đoàn ngoại giao sang Trung hoa. Phái đoàn này do Nguyễn Đức Thụy cầm đầu. Mục đích của Phái đoàn này bề ngoài tuy nói là liên lạc ngoại giao với Chính phủ Trung hoa Dân quốc nhưng sự thật là để tìm cách phá hoại những hoạt động của Mặt trận Quốc gia.

Phái đoàn trước hết sang Quảng châu, xin yết kiến Tướng Trương Phát Khuê, Tư lệnh Quân đội Trung hoa Dân quốc ở Lưỡng Quảng và Tướng Tiêu Văn Chủ nhiệm Chính trị quân đội vùng này.

Trương Phát Khuê tuy bề ngoài theo phe Quốc gia nhưng từ lâu đã bí mật liên lạc với Cộng sản.

Tiêu Văn là viên Tướng đã từng mang quân sang Bắc Việt năm 1945 và đã ăn đút lót của Việt Minh để ép các đảng phái Quốc gia phải tham gia Chính phủ Liên hiệp giả tạo năm 1946.

Trong thư của Trần Côn viết cho Lưu Đức Trung ngày 14-3- 1947 có đoạn:

Việc Nguyễn Đức Thụy : Ông Trường (Phát Khuê) cho chúng tôi biết Nguyễn Đức Thụy, người thông ngôn tiếng Tàu của Hồ Chí Minh sang ở Quảng châu.

Chúng tôi đi tìm nhưng hắn đi Hong Kong rồi đi Nam Kinh.

Nghe nói trước khi đi, họ có muốn tìm cụ Nguyễn (Hải Thần) và chúng tôi nhưng chúng tôi đi Hường cảng vắng.

Họ có 7 người, trong đó có Dương Thanh Dân, người Tàu, làm việc cho Cách mệnh Đồng minh Hội ngày trước ở Liễu châu.

Dương Thanh Dân chối không nhận đi với bọn đó, tuy hắn cùng đi.

Trường bảo bọn họ đi Nam Kinh vì có điện của Ngô Bí thư trưởng triệu lên, nhưng tôi đoán là có tay Tiêu Văn trong việc này (8).

Trong một lá thư khác viết ngày 24-2-1947 Trần Côn cũng cho Lưu Đức Trung biết tình hình những người của Việt Minh như sau:

Ngoài ra còn có bọn phản động Lê Xuân, Tấn, Vượng người của Việt Minh. Lê Xuân tuyên bố lên Quảng châu để hành động (???) (9).

Trong thư viết ngày 23-3-1947, Trần Côn lại viết cho Lưu Đức Trung :

Lê Xuân lại đến chơi mấy lần, cho biết tin ở bên Pháp, đảng Cộng sản không chịu biểu quyết về việc tăng binh phí và binh lực để đàn áp Việt nam, bỏ Nghị viện về để tỏ ý phản kháng.

Hắn lại cho biết : Pháp cho mấy viên cai trị cũ và Thiếu tá Sabatien sang Quảng châu, Nam Kinh để hoạt động và quan sát. Hoạt động và quan sát gì tôi không hiểu.

*Tôi có nói truyện (chuyện *) với Lê Xuân, có cảm giác rằng : Hắn không phải là Việt Minh tuy vẫn liên lạc với Việt Minh và bây giờ hắn cũng chủ trương như mình là đoàn kết (tất) cả các đảng phái nhưng đối với Pháp, hắn chủ trương kháng chiến đến cùng (10).*

Bọn Nguyễn Đức Thụy đặt trụ sở ở Nam Kinh một thời gian rồi rời về Giang châu.

Đối với anh em trong Mặt trận Quốc gia, chắc chắn bọn Nguyễn Đức Thụy không hy vọng dùng "Chính nghĩa giả hiệu" để thuyết phục. Nhưng hắn đã vận động các đồng chí Cộng sản của hắn nằm vùng trong Chính phủ Trung hoa Quốc gia phá hoại những kế hoạch của Mặt trận nhất là kế hoạch xin Chính phủ Trung hoa viện trợ cho Mặt trận.

Trong dịp Tết Đinh Hợi (1947), nhân dịp các nhà cách mạng Việt nam đến chúc Tết, một nhân viên cao cấp trong Văn phòng Bí thu Quốc Dân Đảng Trung hoa, sẵn có cảm tình với Cách mạng Việt nam, đã phát giác một sự thật vô cùng đau đớn :

- Này Quí Vị, theo chỗ tôi biết, Quí Vị không nên đặt hy vọng vào sự giúp đỡ của Chính phủ cũng như của Đảng. Quí Vị thử nghĩ : Làm sao mà giúp Quí Vị được khi ngay ở bên trong đã có sẵn bàn tay lợi hại, bí mật phá hoại ? Có nhiều việc Quí Vị cho là bí mật thì thật ra đối phương đã biết để đề phòng trước rồi ! Nói tóm lại, bao chương trình, kế hoạch của Quí Vị, nếu không bị chất đống (bổ xó) thì cũng đã bí mật biến đi nơi khác ! (11).

Trong khi ấy, phản ứng của Pháp cũng không kém phần nguy hiểm.

Để chia rẽ lực lượng và ảnh hưởng của khối Quốc gia, một mặt họ tổ chức các cơ quan hành chánh bù nhìn như Hội đồng An dân ở Bắc Việt, Hội đồng Chấp chánh lâm thời ở Trung Việt và Chính phủ Tự trị ở Nam Việt, một mặt họ ngấm ngầm tạo dựng các đoàn thể chính trị, văn hóa, tôn giáo tay sai.

Đồng thời họ tung Việt gian sang Nam Kinh, Thượng Hải để dò xét, phá hoại công việc của Mặt trận. Cũng từ đấy, danh từ "Mặt trận ma" được bè lũ tay sai của thực dân rêu rao khắp nước (12) để làm giảm uy tín của các nhà lãnh đạo các Đảng phái Quốc gia.

1. VKNCSĐ. HS Mặt trận Q.G.T.N.T.Q. Chương trình

2. VKNCSĐ : HS Mặt trận Q.G.T.N.T.Q. Tuyên ngôn.

3. VKNCSĐ : HS Mặt trận Q.G.T.N.T.Q. Truyền đơn 23-6-47.

4. VKNCSĐ : HS Mặt trận Q.G.T.N.T.Q. Truyền đơn 25-6-47.

5. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung II : Thư Trần Côn gửi Lưu Đức Trung ngày 23-3-47.

6. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn, Chương VI Đoạn 3: Bài thơ tự thọ t 1-3.

7. VKNCSĐ ; HS Lưu Đức Trung II : Thư Nguyễn Tường Tam gửi Lưu Đức Trung ngày 11-2-47.

8. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung II : Thư trần Côn gửi Lưu Đức Trung ngày 14-3-1947.

9. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung II. Thư Trần Côn gửi Lưu Đức Trung ngày 24-2-1947.

10. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung II. Thư Trần Côn gửi Lưu Đức Trung ngày 23-3-1947.

11. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung. Cách Mạng Hồn. Chương VI : Giải pháp Bảo đại , Đoạn 1: Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc. t 18.

12. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung. Sđt Chương VI, Đoạn 1 dẫn trên t 19.

Chương Bẩy.

Nhóm Hương cảng và Giải pháp Bảo đại.

I Nhóm Thượng Hải.

Trong khi ở Nam Kinh, Phái đoàn các đảng phái Quốc gia lo việc thành lập Mặt trận Quốc gia và xin viện trợ của Chính phủ Trung hoa Dân quốc thì ở Thượng Hải, một số các nhà Cách mệnh Việt nam lưu vong họp nhau lại gọi là Nhóm Thượng Hải.

Nhóm này có 7 người, trước đã tham gia nhiều đảng phái khác nhau, gồm các ông Lưu Đức Trung, Phan Huy Đán, Đinh Xuân Quảng, Trần Văn Tuyên, Nguyễn Gia Trí, Trần Văn Hợi và Trương Bảo Sơn.

Trưởng nhóm này là Lưu Đức Trung. Ông này nhiều lần muốn mở rộng tổ chức thành một đảng chính trị do nhóm này lãnh đạo nhưng không được anh em trong nhóm tán thành.

II. Gửi thư cho Tổng thống Ấn độ.

Ngày 25 tháng 10 năm 1946, các ông Lưu Đức Trung, Đinh Xuân Quảng, Trần Văn Tuyên, Phan Huy Đán và Nguyễn Gia Trí đã gửi cho Tổng thống Ấn độ

Nehru một lá thư kêu gọi nhân dân và các nhà lãnh đạo Ấn độ giúp đỡ dân tộc Việt nam tranh đấu dành độc lập và tự do. Nội dung lá thư này viết bằng tiếng Anh,tạm dịch như sau:

Szenan Road số nhà 275
Thượng Hải ngày 25-10-1946.

Kính gửi Ngài Pandit Jawaharlal Nehru
Tổng thống Chính phủ Lâm thời Ấn độ
New-Delhi.

Thưa Ngài,

Nhân dân Việt nam kêu gọi Nhân dân Ấn độ và các nhà lãnh đạo đã đưa dân tộc này đến thắng lợi, trợ giúp họ để gìn giữ sự tự do và bảo vệ quyền làm người tự do của họ.

Chúng tôi là một dân tộc có 20 triệu người, sinh sống tại đoạn cuối của 2 thế giới Trung hoa và Ấn độ, nơi đó sự phối hợp chậm rãi và hạnh phúc của 2 nền văn minh trên, đã tạo cho chúng tôi một nền văn minh thực sự với một dân tộc trên 2000 năm lịch sử và một quốc gia có nhiều thời đại vẻ vang.

Vào thế kỷ thứ XIX, người Pháp đã sang xâm chiếm phần đất phì nhiêu ở phía Nam của nước chúng tôi, mà họ gọi là Nam kỳ, lập thành một thuộc địa, và chia phần đất còn lại thành 2 kỳ, khai thác dưới hình thức bảo hộ.

Chúng tôi đâu cần phải kể lại những năm đen tối, khốn khổ của dân tộc tôi dưới ách cai trị của người Pháp

Chúng tôi đâu cần phải nói lại lối khai thác đáng xấu hổ và vô nhân đạo của họ đã khiến cho nông dân bị khai thác đến cùng cực, không nhà thương thí, đã bị nạn đói hoành hành dù họ sống ngay trong vùng sản xuất lúa gạo lớn nhất xứ sở, nạn mù chữ chiếm hầu hết dân chúng, việc buôn bán và kỹ nghệ ở trong tay người Pháp, cùng cả ngàn sự khốn khó khác đã đè nặng trên đầu người dân thuộc địa của các đế quốc Pháp, Hòa lan và Anh quốc. Những khốn khổ vô biên của dân chúng Ấn độ đã phải chịu đựng trong những năm tệ hại dưới quyền Đế quốc Anh phải nhân gấp trăm lần mới sánh được đường lối xảo quyệt và nham hiểm của người Pháp.

Giống như Ấn độ, nhân dân chúng tôi đã có gắng tranh đấu chống lại ách đô hộ của người Pháp với những trận chiến lâu dài và đau khổ từ khi họ mới xâm chiếm và kéo dài không ngừng đến ngày nay. Máu đã đổ nhiều trên các mặt trận, trong rừng sâu, trên các đường lộ, nhiều nhà ái quốc đã chết ở nhà tù Côn đảo, ở Guinea, Madagascar, Ban mê thuột, Kontum, ở đất Mỹ châu và Phi châu xa xôi hay những vùng nước độc tại Đông dương.

Mặc dù bị đàn áp dữ dội, mặc dù bị tàn sát tập thể cả đàn ông, đàn bà cũng như con nít, ngọn đuốc khởi nghĩa tiếp tục làm sáng những trang sử đen tối trong lịch sử chúng tôi.

Với hệ thống và đường lối này người Pháp đã cai trị nước tôi trong 80 năm.

Năm 1940, người Nhật sang, người Pháp dưới danh nghĩa bảo hộ nước tôi, đã đầu hàng người Nhật và cộng

tác với người Nhật. Từ đó 2 đế quốc này đã cùng đè nặng ách cai trị độc tài trên đám nhân dân nghèo khổ và tan tác của chúng tôi.

Mặc dù tình thế khó khăn, chỉ với những khí giới thô sơ, dân tộc chúng tôi, từ Nam lên Bắc đã nổi dậy ở Cai lậy, Chợ Dừa, Đô lương, Bắc sơn, Đình cả... Máu lại chảy nhiều nhưng trận chiến vẫn nổi lên khắp nơi.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, đế quốc Pháp bị Nhật bản lật đổ. Quân đội Pháp bị tước khí giới không kháng cự.

Nhân dân Việt nam tiếp tục bị khốn khổ dưới bàn tay bọn cai trị khác nhưng trận chiến dành độc lập vẫn tiếp tục.

Tháng 8 năm 1945, đến lượt Nhật bản bại trận, Việt nam tuyên bố độc lập.

Cần phải giải thích ở đây :

Trong khi tranh đấu chống kẻ thù chung, những nhà cách mạng của chúng tôi đã sát vai nhau chiến đấu, không phân biệt chính kiến khác nhau : Những người Cộng sản và Quốc gia thống nhất tư tưởng. Nhưng khi Mặt trận Việt nam Độc lập Đồng Minh nắm được chính quyền, không khí chính trị bắt đầu mù mịt. Bọn Cộng sản bất ngờ chiếm được thủ đô miền Bắc, Hà nội, đã giữ độc quyền cai trị sau khi yêu cầu nhà vua thoái vị, thiết lập trên toàn quốc các ủy ban nhân dân của hệ thống Cộng sản.

Đức Vua của chúng tôi, có thể giữ lại ngôi báu để

dàng, đã thoái vị và chính thức trao quyền cho những người Cách mạng mà ông tưởng rằng được Đồng Minh ủng hộ. Đó là sự hy sinh lớn lao của Ngài. Ngài đã tuyên bố : " Thà làm dân một nước tự do còn hơn làm vua một nước nô lệ ".

Để tránh cảnh huynh đệ tương tàn, những người Quốc gia chỉ giữ một vài tỉnh làm thí điểm.

Sự thử thách này đã phải trả giá rất đắt. Từ khi nắm chính quyền, đảng Cộng sản, dưới nhiều hình thức tổ chức, mệnh danh là Cứu quốc đã tiêu diệt các đảng phái chính trị khác. Các trận chiến đẫm máu lại xảy ra. Đâu đâu cũng thấy các vụ thủ tiêu các thành phần quốc gia, đấu tố tư sản, đối xử lần tệ với giới trí thức, phá đê điều, nhà máy, đồn điền, phá hủy chùa chiền, nhà thờ v.v...

Bọn Cộng sản chiếm tất cả những chức vụ cao cấp, tuyên truyền mạnh mẽ tư tưởng Cộng sản, lập các đội ngũ cán bộ của họ.

Trong điều kiện đó, Quốc hội đã được thành lập, với toàn bọn Cộng sản và những người thân Cộng do một danh sách ứng cử viên do họ đưa ra cho cử tri bầu.

Họ đã để quyền lợi của đảng lên trên quyền lợi của đất nước, làm việc theo lệnh của Mạc tư khoa. Những đảng phái Quốc gia bị tan rã đã được tái lập. Mặt trận Quốc gia chống Cộng được tổ chức bao gồm Việt nam Quốc dân đảng, một đảng Cách mạng lâu đời nhất, được thành lập từ cuối Thế kỷ XIX, Việt nam Cách mệnh Đồng minh Hội, với hội chủ Nguyễn Hải Thần là Chủ

tịch của Mặt trận, Bộ phận Quân sự của Phục Quốc Quân và Việt Tam Quân, Mặt trận Trí thức, Đại Việt Quốc dân Đảng và một số những người không đảng phái.

Bọn Cộng sản thấy các đảng phái Quốc gia có đất dụng võ, một mặt họ thành lập Chính phủ Liên hiệp trong đó họ giữ phần lớn các bộ quan trọng, mặt khác với sự ủng hộ của đảng Cộng sản Pháp, họ đã ký Hiệp định 6 tháng 3 năm 1946, cho phép quân đội Pháp đổ bộ Hải phòng (Bắc Việt nam) và chiếm một số vị trí quan trọng trong nội địa Việt nam.

Sau hiệp định này, Hội nghị Việt Pháp đã họp ở Đà lạt trong tháng 4 và tháng 5 năm 1946. Sau cả tháng trời thương thảo, 2 phái đoàn chẳng đạt được điều ước nào. Rồi Hội nghị Fontainebleau vào tháng 7, tháng 8, tháng 9 cũng không đạt được kết quả gì. Cuối cùng, sau khi Phái đoàn Chính thức Việt nam phải ngưng đàm phán, rồi Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh phải ký tạm ước Modus Vivendi ngày 15 tháng 9 năm 1946, dành cho người Pháp nhiều quyền lợi về Kinh tế và Tài chính sau khi Hiệp định 6 tháng 3 1946 đã dành cho Pháp nhiều ưu quyền về Quân sự.

Trong thời gian này, người Pháp, với sự giúp đỡ của Quân đội Anh, đã trở lại Nam kỳ từ tháng 9 năm 1945, đã củng có địa vị của họ trên phần đất này của Việt nam. Một mặt họ mở các cuộc hành quân rộng lớn với các oanh tạc cơ, chiến xa và trọng pháo., mặt khác họ dựng lên Chính phủ bù nhìn với những người ăn lương của họ như Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh, Đại tá Nguyễn Văn Xuân.

Đồng thời, ở miền Bắc, người Pháp đã dùng vũ lực chiếm đóng các vị trí chiến lược, trái với các điều khoản của Hiệp định 6 tháng 3, họ chỉ được đóng quân trong các vùng đã định.

Bên cạnh các hành động trên, trong khi họ đã bịp bợm phá vỡ Hội nghị Fontainebleau, họ triệu tập Hội nghị Đà lạt với các đại biểu Căm bốt, Lào, Mam kỳ và Trung kỳ, với mục đích thành lập Liên bang Đông dương.

Việt nam đã chấp nhận vào Liên bang Đông dương theo Hiệp định 6-3-1946, không được mời dự Hội nghị này.

Vai trò của người Pháp đã rõ ràng. Bất chấp sự phản đối mãnh liệt của những người có thiện chí, bất chấp những lời tuyên bố long trọng về những nguyên tắc dân chủ cũ và mới mà họ là những quán quân, người Pháp có ý định tái lập nền đô hộ trên đất nước chúng tôi.

Họ đã dùng chiến thuật dùng người Việt chống người Việt, dùng người Căm bốt, người Lào chống lại người Việt nam.

Họ chủ trương thành lập các tiểu quốc thiểu số và tạo những mâu thuẫn nội bộ bằng cách dùng người Nam kỳ chống lại Bắc kỳ, mặc dù trong lịch sử cũng như về kinh tế cả hai (kỳ) luôn luôn là một nước.

Để đánh lừa dư luận Quốc tế, họ tuyên truyền quỷ quyệt rằng, chúng tôi không có khả năng cai trị lấy nhau.

Vị thế của nhân dân Việt nam cũng rất rõ ràng.

Chúng tôi không muốn nằm dưới ách cai trị của Đế quốc nữa. Chúng tôi muốn sống tự do với đầy đủ nhân quyền. Nhân dân Việt nam chống lại tất cả các điều kiện nhục nhã và các hiệp ước do các chính phủ bất xứng ký kết.

Với khí giới bất quân bình, chúng tôi sẽ chiến đấu chống lại quân xâm lăng và để hỗ trợ cho cuộc tranh đấu liều mạng này, chúng tôi kêu gọi tất cả các nước thân hữu còn tin tưởng vào công bằng và lẽ phải, ủng hộ chúng tôi.

Đã nhiều lần chúng tôi cầu cứu. Chúng tôi đòi quyền dân chủ trong đó các dân tộc đều có quyền tự quyết, một nguyên tắc được Đại Hội Quốc tế (Liên Hiệp Quốc) tuyên bố và nhìn nhận.

Tiếng nói yếu ớt của chúng tôi chẳng ai nghe.

Nước Anh đã trả lời bằng cách buộc chúng tôi phải sống với người Pháp khi họ trở lại Nam kỳ, sau quân đội Anh, ngụy trang dưới lá cờ Đồng Minh.

Trung hoa, với sự trung gian của Quốc Dân Đảng cố giúp đỡ nhưng người Quốc gia chút ít nhưng với vai trò Đồng Minh, họ đã không hỗ trợ chúng tôi đầy đủ.

Chúng tôi chỉ còn trông vào cường quốc đang lên Ấn độ, đầy tinh thần tranh đấu và sẵn sàng tranh đấu chống đế quốc vì họ đã hiểu rõ những điều kiện buồn khổ của người dân bị trị.

Chúng tôi muốn sống hòa bình và tự do trong gia đình các nước tự do. Trong những tháng vừa qua chúng

tôi đã chứng tỏ rằng chúng tôi có thể tự lập, mặc dù trải qua 80 năm bị trị, nhân dân chúng tôi vẫn còn giữ được sức sống và tinh thần quốc gia của họ. Một dân tộc bão hòa tư tưởng tự do trong nhiều thế kỷ, mong mỏi được sống dưới chế độ dân chủ.

Việt nam không ưa đế quốc chủ nghĩa. Việt nam cũng không ưa một hình thức khác của đế quốc chủ nghĩa trong đó Cộng sản Quốc tế đã đe dọa sự sống còn của họ.

Trong khi Ấn độ trở thành cường quốc ở Á châu và Thế giới, chúng tôi hy vọng rằng Ấn độ sẽ giúp đỡ hữu hiệu cho kẻ yếu và bị trị, những người bạn đồng hành khốn khổ cũ của họ.

Chúng tôi cũng hy vọng rằng, với tư cách một cường quốc ở Á châu, Ấn độ tự lãnh sứ mạng giúp đỡ các dân tộc nhỏ bé ở Đông Nam Á bằng cách kết hợp họ lại thành một khối vững chắc, đủ mạnh để bảo vệ sự sống còn của họ, chống lại những nguy cơ đó họ từ cả 2 phía đế quốc Tư bản và Cộng sản.

Đại diện cho Mặt trận Quốc gia Việt nam, chúng tôi thỉnh cầu Chính phủ Ấn độ và đặc biệt là các nhà lãnh đạo Quốc gia Ấn độ, hãy giúp đỡ chúng tôi và hướng dẫn chúng tôi trên mặt trận chống lại những nguy cơ đang đè nặng lên nhân dân chúng tôi.

Chúng tôi sẽ cực kỳ sung sướng có dịp gửi đến nhân dân Ấn độ lời cầu chúc của chúng tôi.

Xin thành thực cảm ơn Ngài,

Kính thư.

Lưu Đức Trung :

Nguyên Cố vấn Bộ Ngoại giao Việt nam.
Đại diện Phong trào Dân chúng Vận động.

Đinh Xuân Quảng :

Nguyên Luật sư tòa Thượng thẩm Hà nội.
Đại diện Phong trào Công giáo.

Trần Văn Tuyên:

Nguyên Tỉnh trưởng Hải dương.
Đại diện Việt nam Thanh niên Đoàn.

Phan Huy Đán :

Bác sĩ, Giám đốc Chính trị báo Thiết thực,
Cơ quan ngôn luận của Mặt trận Quốc gia Việt nam.

Nguyễn Gia Trí :

Họa sĩ. Giáo sư Trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà nội.
Giám đốc Chính trị báo Chính nghĩa, cơ quan ngôn luận của Mặt trận Quốc gia Việt nam (1a).

III. Hội thảo về Giải pháp Bảo đại.

Trong dịp lễ Giáng sinh năm 1946, sau khi chiến tranh ở miền Bắc bùng nổ, nhóm này đã họp nhau lại nghiên cứu tình hình trong nước và quốc tế và đi tìm đường lối giải quyết chiến tranh Việt nam.

Có mặt tại buổi hội thảo này có các ông Phan Huy Đán, Đinh Xuân Quảng, Lưu Đức Trung, Trần Văn Hội, Nguyễn Gia Trí, Trương Bảo Sơn v.v... Trần Văn Tuyên đi công tác ở Nam Kinh vắng mặt.

Trong buổi hội thảo tối 25-12-1946, dưới quyền chủ tọa của Lưu Đức Trung , Bác sĩ Phan Huy Đán đã thuyết trình về :

1. Tình hình Việt nam đối với chính trường Quốc tế.

2. Phương cách đối phó với thời cuộc.

Đại ý ông nói:

Việc xin viện trợ ở Nam Kinh không ăn thua gì đâu. Tàu sẽ không giúp ta gì hết. Hiện nay trong nước đang đánh nhau với Pháp, tình thế Pháp mạnh, Tàu không thể giúp ta quân để đánh Pháp được, nếu họ có cho tiền thì mình cũng không làm được gì, nội bộ mình thì nát.

Thái độ của Anh quốc đã rõ ràng, Anh đã bằng lòng cho Pháp muốn làm gì thì làm.

Mỹ không giúp Siam thì đối với mình cũng chẳng giúp.

Nguyễn Ái Quốc đi với Cộng sản rõ ràng. Cộng sản hết sức giúp y mà sau bao nhiêu năm về nước cũng chẳng làm được gì cả.

Những biến chuyển ở trong nước mỗi ngày một khác.

Chương trình của mình, nếu có tiền chỉ có thể cho

người ra nước ngoài học cách tổ chúc của nước ngoài.

Nay xét đến việc sẽ làm :

Việt Minh đánh Pháp chậm quá, sẽ thua vì Pháp ở trong nước mình đã chắc chắn quá rồi. Nếu trước đánh rồi sau điều đình mới có hiệu quả.

Hiện nay trong nước không có Chính phủ, Pháp mỗi ngày một thắng mà thắng bước nào là nó thắt bước ấy như việc đã đặt Đốc lý Hà nội. Nếu cứ chiếm được đâu nó đặt người cai trị đó thì có lẽ sau này mình vẫn là thuộc địa chứ chẳng nói đến tự trị nữa.

Mình có dựa vào Trung hoa Quốc Dân Đảng cũng khó lòng quá và khó làm nên việc. Chỉ có thể chờ một cơ hội : Chiến tranh thế giới lần thứ Ba. Nếu có xảy ra cũng không lợi. Địa vị của Pháp vẫn vững ở Đông dương.

Mình nên nhớ một nguyên tắc : Trong giai đoạn hiện tại, bất cứ làm việc gì mình cũng phải điều đình với Pháp. Mình khéo làm thì có nhiều lợi. Mà cần làm gấp, để lâu Pháp ở trong nước ta một ngày một mạnh thì càng khó.

Nay có thể làm thế này :

Pháp mới lập Chính phủ. Đảng Xã hội là đảng yếu nhất. Ta phải cố làm gấp mọi việc nếu không sẽ bị mang tiếng. Sau đó ta còn cần kiến thiết về Kinh tế.

Nay nếu mình lập một Chính phủ đàng hoàng, đối với dân chúng không phải là thân Pháp, đối với Pháp ta

không chịu lép vế. Khi Chính phủ về nước, ta khéo tuyên truyền thì dân chúng sẽ theo và Chính phủ sẽ có lực lượng vì hiện nay dân chúng trong nước phần nhiều tự động chứ không phải hoàn toàn theo Việt Minh. Đã qua thời kỳ tranh đấu với Pháp bằng Binh bị, chỉ có thể bằng Chính trị.

Bây giờ là lúc ông Vĩnh Thụy có thể đứng ra được rồi. Đối với dân chúng, có thể đường hoàng.

Tuy nhiên cần phải có 2 điều kiện :

1. Đối với Quốc tế, muốn điều đình phải có một người làm trung gian, người ta lên tiếng, người ta làm môi giới, người ta nói : Tôi xét thấy chỉ có người này (ông Vĩnh Thụy) mới xứng đáng Như thế lợi cho công việc.

2. Việc Nam bộ, thống nhất được là hay lắm rồi, dù có phải (nhận) điều kiện nặng với Pháp.

Nam kỳ ghét Việt Minh lắm rồi, Chính phủ Việt Minh không thể cai trị Nam kỳ và Nam kỳ không chịu sáp nhập với Việt Minh. Chỉ có Chính phủ Vĩnh Thụy may ra có thể thống nhất được.

Ta phải tuyên truyền rằng Pháp nhận cho Việt nam độc lập. Ta kêu gọi Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp và dân chúng, kêu gọi những người đương đánh Pháp về với Chính phủ Vĩnh Thụy. Nếu không làm ngay thì Pháp lập Chính phủ bù nhìn.

Chính phủ Vĩnh Thụy phải vận động Mỹ, Tầu, Nam kỳ, Pháp, và (đồng bào ở) trong nước. Không đòi điều

kiện khó khăn, chỉ cầu người ta lên tiếng và đưa mình ra.

Đối với Tầu rất dễ, họ nói một câu, Pháp phải đi tìm ông Vĩnh Thụy. Đại sứ Mỹ cũng vậy. Một khi Mỹ đã giúp Pháp lấy lại đất của Siam thì Pháp phải nể.

Đảng Bảo Hoàng không hợp thời nhưng ông Vĩnh Thụy về là hợp thời.

Việc Nam Kinh cũng rất có ích, mình có thể dựa để làm việc. Nếu bỏ ngang, sau tiếp tục khó.

Có 2 việc phải làm ngay:

Đi tìm ông Vĩnh Thụy là cần nhất, phải đi ngay.

Việc Nam Kinh cứ tiếp tục vì sẽ có ích về sau, vì dù sao việc Tàu đối với mình sẽ rất có nhiều liên can.

Việc khuân tiền trong nước ra, xin cải chính. Nói thế cho dễ hiểu chứ mình làm bằng những cách khôn khéo, tỷ dụ đem than sang Tàu bán ăn lời rồi lấy lời để làm việc ...

Việc đi điều đình với Pháp là việc rất khó, nhưng khó cũng phải làm. Phải những người không vì tư lợi đứng ra làm mới nổi.

Việc tôi nói đi với Pháp là chỉ vì không thấy cách nào khác. Nếu Pháp chịu đi với mình, phải đưa tiền cho mình làm việc và giúp mình rải truyền đơn hô hào theo ông Vĩnh Thụy.

Mình phải đi tìm ông Vĩnh Thụy trước, không nên

chậm trễ, nếu không Pháp sẽ đến trước mình.

Hai hay một người đi cũng được. Nếu đi phải biên sẵn những điều muốn nói kẻo quên.

Tóm lại : Nhất định đi Hong Kong và không bỏ dở việc Nam Kinh.

Bảo (Trần Văn) Tuyên về để đủ mọi người bàn việc và trong chương trình tôi nói vấn cần Tầu, nếu có việc Nam Kinh là để ngoại giao cho ông Vĩnh Thụy.

Nếu ông Vĩnh Thụy bằng lòng, ông sẽ ủy quyền cho mình đi ngoại giao, có phải có nhiều hiệu lực hơn không ? Nếu một người đi máy bay thì lấy tiền ấy cho nhiều người đi tàu thủy.

Xuống gặp ông (Trần Trọng) Kim rồi sau mới gặp ông Vĩnh Thụy.

Trần Văn Hợi góp ý kiến : Việc cần gấp, một người đi máy bay cho nhanh, đem tờ ủy quyền và nguyện vọng của tất cả các anh em. Đề nghị anh Lưu (Đức Trung) đi vì anh Lưu đã biết ông Vĩnh Thụy và có nhiều cảm tình với ông Kim. Nếu cần, đánh điện, cho mọi người đi tàu xuống sau.

Lưu Đức Trung đề nghị để cho (Đinh Xuân) Quảng hay (Trần Văn) Tuyên đi trước. Nếu có cần thêm người sẽ đánh điện gọi xuống. Tuyên được cảm tình với ông Kim. Quảng cũng có cảm tình của ông Vĩnh Thụy.

Ông Vĩnh Thụy ham làm việc hơn ai hết, nếu có

người làm việc, sẽ rất hoạt động. Xin đề nghị bàn kỹ, nếu cần cho anh Quảng đi trước, gọi Tuyên về sau.

Về chương trình hành động, Trần Văn Hợi đề nghị mỗi người nghĩ một chương trình riêng rồi hợp lại làm một trong buổi hội sau.

Nghị quyết : Cho người xuống nói chuyện với ông Vĩnh Thụy gấp và gọi ngay anh Tuyên về Thượng Hải (1).

Trong buổi họp tối ngày 27-12-1947, mở đầu Lưu Đức Trung nói ngay :

- Ngày 30 tháng 12 này có tàu đi Hong Kong, vậy cử anh Tuyên và anh Quảng đi.

Phan Huy Đán đề nghị :

- Yêu cầu tất cả mọi người cùng đi.

Lưu Đức Trung :

- Thêm anh Đán là 3 người đi cũng quá nhiều, còn phải lo việc ở Thượng Hải và Nam Kinh, không thể bỏ dở.

Phan Huy Đán :

- Nếu việc này không xong thì việc Nam Kinh lâu dài hàng 5, 10 năm, vậy sau này tiếp tục cũng không ngại. Vấn biết vấn đề kinh tế khó khăn xong không đủ mọi

người thì khó cho sự quyết nghị, hơn nữa tàu bè khó khăn.

Lưu Đức Trung bàn:

- Xin hỏi ý kiến mọi người ? Ý tôi 2 người đi, nếu thêm nữa thì thêm anh Dán.

Trần Văn Hợi :

- Việc chưa chắc chắn, lại tốn, theo ý tôi nên để 2 người đi thôi ! Nếu 2 người đi máy bay được trước thì tốt nhất.

Nguyễn Gia Trí góp ý :

- Muốn chắc chắn thì nên đi 3 người !

Đinh Xuân Quảng :

- Nếu đi được nhiều thì càng hay nhưng theo ý kiến của anh Lưu và các sự khó khăn (về tài chính) thì đành đi ít vậy !

Trương Bảo Sơn :

- Tôi cùng ý kiến với anh Quảng !

Đinh Xuân Quảng :

- Về công việc chính trị, nếu gặp thời cơ thì nắm ngay lấy, nếu để chậm e lỡ cơ hội.

Phan Huy Đán :

- Có khi chưa chắc đã ở Thượng Hải, phải chia nhau đi làm công việc mọi nơi.

Đinh Xuân Quảng :

- Tỷ dụ nay cần một người đi Saigon gặp d'Argenlieu, một người đi Bắc, một người đi Nam Kinh theo Moutet, một người đi Pháp v.v... thì thiếu người.

Lưu Đức Trung :

- Nhưng ở dưới ấy còn có những người khác như ông (Trần Trọng) Kim, (Đỗ Đình) Đạo v.v...

Phan Huy Đán :

- Nhưng mình hãy tự tin vào mình trước, nếu ở dưới ấy có thêm càng hay.

Trần Văn Hợi :

- Hãy đi 3 người, nếu cần sẽ gọi xuống sau.

Quyết nghị : 3 người đi.

Lưu Đức Trung :

- Xin cho biết chương trình ?

Phan Huy Đán :

- Dự định đưa Chính phủ Vĩnh Thụy về.

Phải điều đình với Pháp mà không chịu điều kiện nặng.

Công việc khó (cho chúng ta) là ở trong nước không có một chỗ nào dựa cả. Chỗ nào không phải của Pháp thì của Việt Minh. Mình chỉ có thể đứng ở đất Pháp mà phải đứng sao cho khỏi bị ảnh hưởng của Pháp và khỏi mang tiếng với dân chúng.

Phải có sự thỏa thuận của nhà chức trách miền Bắc, của Pháp và của ông Vĩnh Thụy.

Dân chúng miền Bắc có nhiều lớp : Những người chỉ mong yên thân thì dễ nhưng những người đương chiến đấu thì khó.

Lại cần cả đến sự thoả thuận của người Trung hoa.

Bây giờ chúng ta thử tính xem chúng ta có những ai có thể làm việc ? Về làm việc một cách nhục nhã vì ở dưới cờ Pháp để chống nhau với Việt Minh.

Đối thủ với Việt Minh cũng không phải là Việt nam Quốc dân đảng. Vì hèn cả.

Chỉ còn lại có nhóm anh em ở đây, còn người nào khác chưa biết.

Đánh nhau, tất mình thua, để chậm, Pháp đã nắm được chắc chắn ở trong nước, mình không điều đình gì được nữa. Như thế chỉ có thể làm cách mệnh theo kiểu Nguyễn Ái Quốc...nằm chờ cơ hội khác mà thôi.

Tuy khó thế, mình vẫn phải làm.

Nguyễn Ái Quốc trước đây làm việc dựa hẳn vào một cường quốc mà cũng phải chờ mãi mới có một cơ hội bất thường như cơ hội vừa rồi. Một thuộc địa muốn đánh một nước đô hộ mình bằng cách lập một đảng Cách mệnh không có kết quả gì hết. Việc Nam Kinh chỉ là để lập một Đảng nhưng Đảng đó sẽ không làm được gì hết.

Công việc mình sắp làm đây vì như một người bệnh phải mổ, không mổ cũng chết. Tất cả chương trình của chúng ta, tôi chỉ nêu lên thành những câu hỏi ấy. Chúng ta chỉ còn có mỗi một con đường để theo thôi và phải theo con đường ấy tức là việc lập Chính phủ Vĩnh Thụy.

Trần Văn Hợi:

- Những điều anh Đán nói cũng đúng lắm. Nhưng anh nói chỉ có một con đường độc nhất thôi thì tôi muốn nói còn một đường nữa : Đứng vào hàng ngũ Việt Minh đánh Pháp.

Phan Huy Đán :

- Con đường ấy đẹp đấy, nhưng có thành việc không đã. Tàu không thể giúp mình chở khí giới vào nước mình để dãi được vì tình thế Quốc tế.

Trần Văn Hợi:

- Trung hoa hôm nọ cũng khuyên mình đi với Việt Minh. Nay nếu về đứng trên đất Pháp làm việc thì còn mặt mũi nào không ?

Phan Huy Đán :

- Đúng ! Nhưng làm thế nào ? Hiện nay trong nước phong trào kháng chiến có nhưng ngoại giao không có, và chỉ có ông Vĩnh Thụy ngoại giao được thôi. Phải dựa việc xảy ra, bàn việc sắp tới. Việt Minh không chịu hợp tác với ai cả mà mình không lãnh đạo phong trào kháng chiến thì khong thế ngoại giao được. Vậy phải chịu nhục để cứu nước.

Trần Văn Hợi :

- Con đường thứ 2 dễ làm và thuận tiện hơn. Nếu mình về tìm Việt Minh, nói để mình ngoại giao và tiếp tế khí giới, Việt Minh sẽ theo mình vì họ đương đứng ở con đường chết.

Phan Huy Đán :

- Trừ khi Việt Minh chịu rút lui để lập một Chính phủ khác. Chính phủ Hồ Chí Minh đánh Pháp, không thế ngoại giao với Pháp được.

Trần Văn Hợi :

- Con đường của tôi không thiệt hại gì. Nếu chương trình của anh Đán không được Pháp thuận, không được ông Vĩnh Thụy thuận thì không làm được gì cả.

Đinh Xuân Quảng hỏi Trần Văn Hợi :

- Hiện nay anh đã biết sự giúp đỡ của Chính phủ Tàu đến đâu ? Làm sao mình có thể đứng ra ngoại giao thay cho Việt Minh trong khi Việt Minh dùng binh lực đánh Pháp ?

Trần Văn Hợi :

- Nhưng việc tôi (nói) dễ làm !

Phan Huy Đán cũng hỏi Trần Văn Hợi :

- Việc điều đình với Pháp mới là cần ! Chậm quá nó đánh mình chết ! Chờ Tàu giúp mình lén lút đến bao giờ ?

Trần Văn Hợi :

- Việc nào cũng hay. Sao không chia người ra mà làm. Người đi với ông Vĩnh Thụy, người đi với Việt Minh. Không sợ thiếu người. Thiếu ta lấy thêm người. Tuyên truyền lấy tình cao cả yêu nước, người ta hiểu, sẽ theo !

Lưu Đức Trung :

- Không thể làm việc dưới cờ Pháp. Phải thắng một cách vinh quang để mua lòng dân. Nếu bảo ông Vĩnh Thụy làm như thế, ông không thể theo nhởi được. Vậy chỉ khi Pháp phải nhượng bộ mình chút ít. Còn về tìm Việt Minh cũng là việc khó. Làm sao liên lạc với họ được khi mình thò về là họ bắt và giết mình ngay !

Lúc này mình chỉ cần 2 điểm :

1. Chính phủ về một cách vẻ vang.

2. Trả lại Nam bộ cho Việt nam.

Trần Văn Hợi :

- Ông Vĩnh Thụy không phải là nhà Cách mệnh mà chịu về nước trong lúc này, nhưng trước sau Pháp cũng sẽ phải tìm đến ông !

Lưu Đức Trung :

- Moutet đi chuyến này sẽ quyết định đưa ai ra ! Nhưng đưa ông Vĩnh Thụy ra thì nó sẽ chịu nhiều sự thiệt thòi vì ông Vĩnh Thụy ở ngoài này có nhiều người theo, tất sẽ đòi nhiều điều kiện mà ông Vĩnh Thụy sẽ không chịu về để chịu bao điều khó khăn và có khi còn nhơ danh ông nữa !

Quyết nghị :

1. Phan Huy Đán xin nghỉ một tháng để đi Hồng Kong lo việc này.

2. Tất cả anh em đi lấy giấy tiêm cả để khi cần sẽ đi hết.

3. Anh Hợi nhờ anh Tạo đi lấy vé tàu.

4. Hai anh Đán và Quảng thảo chương trình xuống trình bày cùng ông Vĩnh Thụy (2).

Trong buổi họp ngày 28-12-1946, mở đầu cuộc họp Lưu Đức Trung hỏi ngay :

- Hai anh Quảng và Đán đã làm chương trình chưa ?

Phan Huy Đán chưa làm gì cả nên chống chế :

- Thảo cái chương trình đó chỉ có cách trả lời những câu hỏi tôi đã nêu ra hôm qua !

Đinh Xuân Quảng :

- Ông ấy (Vĩnh Thụy) có tính thụ động. Mình đem ý kiến của mình nói với ông ấy để ông ấy chuẩn y.

Trần Văn Hợi :

- Nên đến gặp ông Vĩnh Thụy vào lúc vắng người. Nếu đã biết tính ông (ấy) cẩn thận thì mình nên bàn từng công việc cho chu đáo. Có 4 việc phải làm :

1. Lấy sự thỏa thuận của ông Vĩnh Thụy về cách mình làm việc.

2. Vận động thế nào cho Pháp nhận thấy ông Vĩnh Thụy là cần thiết trong giai đoạn này.

3. Làm thế nào để Pháp phải nhượng bộ những điều mình phải có để lấy lòng dân.

4. Điều khiển nhân sự trong những công việc.

Đinh Xuân Quảng :

- Bắt đầu hãy xem ông đã điều đình với Pháp chưa ? Và đã đi đến đâu rồi ? Ta lấy đó làm căn bản để đặt chương trình làm việc theo ý muốn của mình và đưa ông xem, nếu ông ưng thuận thì theo đó mà thi hành.

Trương Bảo Sơn :

- Chương trình bây giờ nên thảo theo như một cái thư gửi xuống cho ông Vĩnh Thụy. Vậy trong thư phải viết những gì ?

Trước hết phải báo cáo tình hình rồi kể những lý do tại sao trong lúc này ông cần phải ra lãnh đạo công việc. Khi ông đã nhận thấy là đúng, lúc đó mới nói đến chương trình công việc phải làm những gì.

Nguyễn Gia Trí :

- Bây giờ ta phải vạch rõ những công việc phải làm trước. Phải biết rõ công việc rồi nói thì ông mới nghe.

Trương Bảo Sơn :

- Tôi đề nghị bàn theo thứ tự như trên để mình có cái nguyên tắc để bàn công việc cho có trật tự, trong khi bàn khỏi lộn xộn. Đó là điều anh Lưu vấn ấy nấy.

Lưu Đức Trung :

- Tôi muốn việc này hai anh Quảng phải nói trước vì đó là công việc của hai anh sắp phải làm. Như anh Sơn vừa nói còn thiếu, xin hai anh nói trước.

Phan Huy Đán :

- Những điều hôm qua tôi đã nêu lên để trả lời, đó là chương trình đấy. Việc báo cáo tình hình đã biết, tại sao ông Vĩnh Thụy phải ra mặt đã nói rồi, phải làm những gì. có những khó khăn gì, tôi cũng đã nói. Mình cứ dựa theo đấy trả lời thôi. Bây giờ phải sửa soạn một cái thư

viết cho ông Vĩnh Thụy.

Nay xin nêu lên những câu hỏi:

- Làm thế nào cho ông Vĩnh Thụy bằng lòng ?

- Làm thế nào cho Pháp thỏa thuận ?

- Việc vận động Tàu, Mỹ ra sao ?

- Phải giải quyết vấn đề làm thế nào đứng trong đất Pháp mà làm việc được ?

Lưu Đức Trung :

- Họp đã 3 hôm rồi mà vẫn chưa giải quyết xong vấn đề chương trình ! Vậy mai kia các anh đi rồi thì làm sao ? Nếu chưa xong chương trình thì không nên đi vội !

Phan Huy Đán :

- Nếu thế, tôi xin trả lời ngay. Lời đầu tiên tôi nói với ông Vĩnh Thụy là : Bây giờ nguy lắm rồi, ông không đứng ra thì hỏng.

Đinh Xuân Quảng :

- Điều cần nhất, khó nhất là khi ông ấy bằng lòng rồi, mình phải làm thế nào ?

Lưu Đức Trung :

- Theo ý tôi, nên coi như tình hình mọi nơi ông ấy đã biết trước rồi, mình hỏi ông rồi tiếp lời nói luôn : Lúc này

ông phải ra làm việc v.v...

Tiếp theo, khi ông hỏi phải làm thế nào thì mình nói chương trình của mình.

Nếu ông hỏi : Ai làm bây giờ ? thì mình lại nói về nhân sự.

Khi ông hỏi phải làm gì đối với Pháp thì mình lại dần dần trình bày ra...

Đó là tôi phác qua như thế, ta cần phải bàn kỹ mọi việc.

Đinh Xuân Quảng phê bình ý kiến của các ông Lưu Đức Trung và Trương Bảo Sơn:

- Theo ý tôi, anh Lưu chú ý đến việc đầu, làm sao cho ông Vĩnh Thụy bằng lòng mà anh Sơn để ý đến chương trình làm những việc gì ?

Lưu Đức Trung cãi lại ngay :

- Không ! Tôi chú ý đến hết mọi việc !

Trương Bảo Sơn cũng phản đối:

- Theo ý tôi, các anh chỉ độc bàn đến những việc loanh quanh và không có trật tự, thành ra khônmg bao giờ dứt khoát cả !

Lưu Đức Trung :

- Với ông Bảo đại ta nên nói: Về tình hình trong

nước, chắc Ngài đã biết, nhưng theo như chúng tôi biết thì như thế này. Nên nói có lễ phép, lần lượt báo cáo tình hình trong nước, (tình hình các đảng phái chính trị ở Hải ngoại) anh Tam, cụ Nguyễn, nhóm Thượng Hải.

Đinh Xuân Quảng :

- Gặp ông Bảo đại, chúng ta cần phải rất thận trọng trong lời nói. Nói phải có thứ tự, theo một chương trình nhất định:

1. Tại sao chúng ta xuống gặp ông ?

2. Báo cáo tình hình :

a. Việc ngoại giao ở Nam Kinh của cụ Nguyễn Hải Thần, của Nguyễn Tường Tam, thái độ của Trung hoa, kết quả ta có thể mong đợi.

b. Nhóm Thượng Hải hoạt động và dàn xếp ngoại giao từ trước và hiện giờ.

c. Trong nước : Việt Minh, Pháp. Những việc vừa xảy ra. Nguyên do.

3. Kết luận tình thế nước nhà : Chỉ còn hướng về Hương cảng vì :

a. Chỉ có ông Bảo đại mới được dân chúng Nam bộ hoan hô.

b. Chỉ có ông Bảo đại mới được lòng tư bản Pháp.

c. Chỉ có ông Bảo đại mới có đủ tín nhiệm dân chúng.

d. Chỉ có ông Bảo đại mới có đủ tín nhiệm của Trung hoa và Mỹ.

Vì dân, vì nước, ông Bảo đại phải ra lãnh đạo.

4. Chương trình hành động :

a. Làm sao mà ra : Vận động cho Pháp phải đến mời.

b. Đòi Pháp cái gì ? Chương trình tối thiểu ?

c. Đối với Trung hoa và các nước khác .

d. Đối với Pháp : Điều đình ra sao ? Có trung gian không ?

e. Đối với dân Nam bộ, dân Bắc bộ, các đảng phái và nhất là Việt Minh và Hồ Chí Minh.

f. Nhân sự và Kinh tế.

Trần Văn Hợi :

- Theo chương trình trên, có nhiều câu hỏi đã có câu trả lời rồi. Báo cáo về tình thế hiện thời, về tình hình ngoại giao thì chúng ta cứ lấy sự thực mà nói. Nay ta chỉ cần bàn đến chương trình hành động là cần thiết nhất.

Lưu Đức Trung :

- Anh không biết ngoại giao ! Bàn về chương trình, làm sao cho Pháp phải mời ông Bảo đại. Cần phải dò xem.

Trương Bảo Sơn :

- Không cần phải hỏi Pháp có liên lạc với ông Bảo đại không ? Mình hỏi bây giờ làm sao cho Pháp liên lạc. Ông ấy sẽ tự ý nói ra.

Lưu Đức Trung :

- Ý kiến của Ngài về việc điều đình với Pháp : Đó là câu dò ý của mình. Mình nói thêm rằng : Chắc thế nào Pháp cũng tìm đến Ngài.

Phan Huy Đán :

- Moutet sẽ sang Trung hoa, ở đến 16 (tháng 1), lúc ấy mình đề nghị anh Lưu lên điều đình với Trung hoa, gặp ông Tưởng và ông Ngô Thiết Thành, nhờ họ lên tiếng.

Trần Văn Hợi :

- Mình sẽ nói là Pháp không thể lập ở Bắc bộ một Chính phủ bù nhìn như ở Nam bộ vì Hồ Chí Minh cứ đánh mà Nam bộ không chịu hợp nhất. Pháp sẽ phải chịu điều đình. Khi ấy mình sẽ buộc Pháp điều gì ?

Điều thứ nhất là thống nhất, theo ý tôi không nên chịu référendum (trưng cầu dân ý) vì nếu có référendum thì ông Bảo đại sẽ mất nhiều uy tín. Nhưng nếu Pháp cứ buộc référendum thì làm sao ?

Trương Bảo Sơn :

- Nên chịu référendum vì như thế ông Bảo đại mới có uy tín hơn ở Bắc bộ.

Trần Văn Hợi :

- Cái hay là điều đình ngầm với Pháp. Pháp sẽ tổ chức vài cuộc biểu tình là xong.

Lưu Đức Trung :

- Tốt hơn là không référendum, nhưng phải có vài cuộc biểu tình đã. Nếu không được thì mới chịu référendum.

Đinh Xuân Quảng :

- Mình đòi trở lại tình thế trước lúc có Chính phủ Thinh (Nguyễn Văn), Hoạch (Lê Văn) nghĩa là chỉ có Uy ban Hành chánh Nam bộ. Lúc ấy mình cử Hoạch làm Khâm sai. Référendum hay không sau này sẽ bàn.

Trần Văn Hợi :

- Référendum hay không rất quan hệ. Vấn đề ấy có thể giải quyết được vì tình hình thế giới buộc Pháp phải trả lại (Nam bộ) cho mình, nhưng thế nào mình cũng phải cho Pháp ít quyền lợi Kinh tế, để Pháp kiến thiết nước Pháp. Mình sẽ nói với Pháp rằng ông muốn chúng tôi về thì vấn đề thống nhất là vấn đề tối thiểu. Nam bộ không có référendum thì Chính phủ Nam Việt mới đứng được. Đó là tối thiểu. Vậy Pháp muốn cho ông Bảo đại

về thì phải nhượng bộ.

Đinh Xuân Quảng:

- Mình xin tối thiểu là Nam bộ. Còn về các khoản khác thì chỉ xin Douanes (Quan thuế), Monnaies (Tiền tệ) còn thì bỏ hết cái khác. Haut Commissaire (Cao ủy) sẽ chỉ là Chủ tịch không quyền. Phải xin có quyền có représentation diplomatique (Đại diện Ngoại giao).

Lưu Đức Trung :

- Về nhân sự, xin để tùy ý ông Bảo đại. Mình chỉ nói rằng mình sẵn sàng ủng hộ ông ấy.

Trần Văn Hợi:

Phải có cả người của các đảng, cả người ở bên Pháp và trong Nam bộ.

Nguyễn Gia Trí :

- Lại sẽ nát bét.

Lưu Đức Trung :

- Nếu Pháp bằng lòng, vấn đề tiền sẽ dễ như ớt !

Trần Văn Hợi :

- Mình cần nói cho ông Bảo đại biết là sớm muộn gì cũng phải ra (3).

Trong buổi họp ngày 29-12-1946, Phan Huy Đán trình bầy đường lối hoạt động như sau:

Từ hôm xảy ra đánh nhau (ở Hà nội : 19-12-10946) tôi nhận thấy cái đoàn thể của chúng mình không thể đứng mãi như thế này. Chúng ta cần phải lăn đầu vào công việc, dù phải chết...

Từ ngày Hồ Chí Minh bỏ Hà nội đánh Pháp thì con đường mình đương đi gặp bước rẽ :

Trước Hồ Chí Minh chủ trương thân Pháp thì chúng mình chủ trương đánh Pháp. chống Hồ Chí Minh và lôi dân về phía mình tuy mình cũng sẽ phải điều đình với Pháp.

Nay Hồ Chí Minh đánh Pháp, nên vấn đề lập Mặt trận Quốc gia kháng Pháp thành vô ích, nên bỏ việc Nam Kinh đi. Bảo cho anh Tuyên biết việc anh ấy làm ở Nam kinh (lập Mặt trận Quốc gia Kháng Pháp) vô ích. Từ nay trở đi không được nêu lên một tổ chức nào đánh Pháp nữa.

Phong trào kháng chiến lan tràn mau nhưng chỉ là lớp rơm cháy, cháy mau nhưng cũng chóng tàn. Tóm lại mình sẽ thua. Pháp mỗi ngày một tiến thì mình mỗi ngày một thiệt và thiệt mãi mãi. Bởi vậy không thể đứng vào phong trào kháng chiến nữa. Chỉ có thể lập nên một Chính phủ về điều đình với Pháp, dù phải đứng trên đất Pháp, để hô hào dân chúng. Phải cấp tốc về ngay thì điều đình mới hiệu quả.

Sau đây tôi nhắc lại tất cả những cái khó của chúng

ta để chúng mình cùng nhận xét, để một khi vào công việc rồi thì nhất quyết không lùi.

1. Hiện Chính phủ đó chưa có, đất để Chính phủ ấy đứng cũng không có, lại đứng ra để chống cái chính sách của Hồ Chí Minh, chống sự sai lầm của Hồ Chí Minh. Nhưng Hồ Chí Minh lại đương đánh Pháp : Đó là một điều khó.

2. Các điều kiện không ở trong tay mình, mình phải cần có sự thỏa thuận của ông Vĩnh Thụy, của Pháp và của những người đang nắm chính quyền ở Việt nam ngày nay. Đó là điều khó thứ hai.

3. Làm thế nào để tuyên truyền, lôi dân chúng theo mình, kéo dân Nam bộ sáp nhập vào mình . Đó là điều khó thứ ba.

4. Về tài chính, anh em chúng mình nghèo, may mà có anh Lưu mới có thể đi được xuống Hương cảng. Mà còn biết bao nhiêu việc cần đến tiền nữa. Đó là cái khó thứ tư.

5. Về nhân sự những người sẽ đứng vào cùng với anh em mình làm việc có những ai ? Không trông cậy được vào ai cả. Anh em chúng mình cô độc. Từ trước đến nay đã có một lực lượng nào như các đảng phái khác đâu ?

Các ông Kim (Trần Trọng), Sung (Đặng Văn) đều không trông cậy được. Chỉ còn có anh Đạo (Đỗ Đình). Đó là cái khó thứ 5.

6. Chúng ta thấy việc nước như một cỗ xe đương lăn xuống vực thẳm, mà có gan nhào xuống để giữ lấy cái

bánh xe ấy.

Tôi giám xin nhào xuống để nằm ra cản cổ xe, tôi sẽ bị xe đè mà xe vẫn sa xuống vực.

Nhưng chúng mình vẫn phải hy sinh, không những hy sinh cái đời sống mà thôi, hy sinh cả cái danh giá của mình nữa. Đó là cái khó thứ 6.

Tuy nhiên chúng mình cũng có những điều thuận lợi. Tôi nói để anh em rõ căn bản chúng mình dựa vào cũng chắc vô cùng:

1. Nói là đứng trên đất Pháp để làm việc nhưng trong đó vẫn có phần đông dân Việt nam và bắt buộc Pháp một khi thỏa thuận thì việc mình làm cũng dễ.

Dân chúng thấy đánh nhau sẽ gây chết chóc, chỉ mong được yên ổn và ai cũng muốn có một Chính phủ đường hoàng, đứng lên để điều đình sao cho tránh được chiến tranh, cho dân được yên ổn. Đó là căn bản thứ nhất.

2. Kháng chiến có đấy nhưng ai còn lạ gì chỉ là bắt buộc. Dân chúng chán Hồ Chí Minh rồi. Đánh nhau không có súng ống, đạn dược. Những người đang ở vùng Việt Minh cũng cùng một tâm lý với những người ở trong vùng Pháp chiếm. Đại đa số dân chúng mong có một Chính phủ đứng đắn hơn Chính phủ Hồ Chí Minh. Đó là căn bản thứ hai.

3. Nhận định rõ ràng của chúng mình, lập luận chắc chắn lấy yêu nước làm khẩu hiệu tuyên truyền. Yêu

nước, đúng rồi nhưng không phải là trong lúc tức giận, xô dân chúng vào chỗ chết. Yêu nước là làm sao cho nước được yên ổn, dân chúng ấm no, sống trong tự do, hạnh phúc thực sự chứ không phải là nói xuông. Đó là căn bản thứ ba.

4. Căn bản vật chất : Các phương tiện cần cho việc tuyên truyền Pháp phải lo cho mình. Chỉ cần ta giữ sao cho địa vị được tự lập đối với Pháp. Đó là căn bản thứ tư.

5. Các biến chuyển ở trong nước mỗi ngày cho ta thấy rõ những nhận định của ta rất đúng. Dân mỗi ngày một khổ. Như thế thì việc ta lật đổ Tổng bộ Việt Minh sẽ dễ dàng.

Mặt trận tuy nói là lan tràn mọi nơi nhưng thực sự ra mới chỉ ở một vài địa điểm. Người đứng ngoài cuộc sẽ nhận ra rõ hơn người trong cuộc đương bị vây hãm trong chiến trận. Họ sẽ công nhận việc ta làm là phải. Đó là căn bản thứ năm.

Đó là những căn bản chắc chắn đã có. Còn những căn bản khác do sự khéo léo của ta biết cách gây nên. Ví dụ Phong trào đưa ông Vĩnh Thụy ra chẳng hạn.

Nói về ông Vĩnh Thụy, đưa vào ông tuyên truyền rất dễ. Những người đã dự vào phong trào của ông trước kia sẽ hiểu, ngoại quốc cũng hiểu.

Ông Vĩnh Thụy có thanh thế với quần chúng thì Pháp cũng phải nể. Đưa ông Vĩnh Thụy lên, điều đình sáp nhập Nam bộ là một việc dễ dàng hơn nhiều.

Về vấn đề nhân sự, phải thỏa thụận về nguyên tắc, phải do anh em chúng mình cương quyết đề cử vào vì phong trào do anh em mình lãnh đạo, nếu không thì công việc sau này sẽ không ăn khớp nhau.

Tôi trước đã liên lạc được với một số anh em có quá khứ tỏ rõ là người yêu nước, đã có thành tích chống Pháp, họ đã nhận rõ có một ngày kia Việt Minh sẽ phải rút lui và đã thỏa thuận đi với chúng ta. Thí dụ nhóm ông Trần Văn Lai có thể đứng vào làm việc trong Chính phủ. Mình đề nghị ra để ông Vĩnh Thụy lựa chọn.

Trần Văn Hợi :

- Mình cần tìm người có tài và đặt quyền lợi tổ quốc lên trên hết, mới làm việc được.

Phan Huy Đán :

- Tôi nói đem những người mình định đề nghị ra cùng bàn với nhau chứ không phải là chọn người cùng bè đảng với mình đâu.

Lưu Đức Trung :

- Công nhận ý kiến đề nghị chọn người có tài, có kinh nghiệm chuyên môn. Nhất định không lấy người vì người ta ở trong một đảng phái nào. Ví dụ lấy ông Tam (Nguyễn Tường) không phải vì ông Tam ở Việt nam Quốc Dân Đảng mà lấy vì ông Tam có tài làm việc gì đó ...

Đinh Xuân Quảng :

- Mình đề cử những người chuyên môn, muốn tránh óc đảng phái thì mình nên tách ra và làm theo kiểu người Anh :

Người chính trị thuần túy thì gọi là Thượng thu, người nắm các ngành chuyên môn gọi là Bộ trưởng.

Có khi một người có thể giữ cả 2 ghế. Như thế bớt số người chuyên môn tham gia Chính phủ.

Trần Văn Hợi:

- Điều cần là phải hoãn chiến tranh ngay. Vậy cần phải điều đình ngay với Việt Minh và phải cho họ vào Chính phủ. Ở Nam bộ cũng phải cho một vài người trong Chính phủ Nguyễn Văn Hoạch tham gia. Vậy phải nới rộng nguyên tắc.

Lưu Đức Trung :

- Nhất định chỉ nói đến cá nhân chứ không biết đến đảng phái.

Việc làm yên (ngưng chiến) phải làm sớm ngày nào hay ngày ấy nhưng nếu nhanh mà hỏng việc thì thà chậm còn hơn.

Trần Văn Hợi :

- Việc điều đình với Việt Minh là cần và nếu mình biết cách bày tỏ để họ hiểu tất phải theo lẽ phải. Tôi xin đảm nhận việc đó, nếu cần.

Lưu Đức Trung :

- Mình làm việc này, nếu thành công thì là người cứu nước mà thất bại sẽ mang tiếng là phản quốc, bán nước. Nhưng một khi mình đã nhận sự hy sinh cho việc nước là cốt yếu thì dù phải làm sao đi nữa cũng vẫn phải làm.

Chúng mình ở đây tuy 7 người mà 8 mảnh vì thiếu chất gì hàn gắn cho 7 làm một. Vậy cần phải tổ chức cái gì để làm chất hàn ấy.

Phan Huy Đán :

- Còn việc đối với Tàu, trong giai đoạn này nhờ họ làm môi giới, còn sau này sẽ hay. Mỹ cũng thế. Đối với các đảng, coi như không có nữa, ngoài Việt Minh ra vì thực ra các đảng không còn lực lượng gì nữa.

Trần Văn Hợi :

- Công việc tạm gọi là giải quyết xong, nay xin hỏi các anh có hoàn toàn tin 2 anh Đán, Quảng và đề cử các anh ấy đi không ? Riêng tôi, tôi hoàn toàn tin cậy ở 2 anh.

Mọi người đều tán thành.

Lưu Đức Trung :

- Việc tin, xin tin chắc và mong các anh ráng sức làm việc, còn thành hay bại không cần nói tới.

Còn điều cuối, mong trước khi chia tay, 7 chúng ta hãy lập nên một tổ chức gì để chia nhau mỗi người một nhiệm vụ.

Đinh Xuân Quảng, khôi hài :

- Tôi đề nghị lập đảng Bảo Hoàng !

Nguyễn Gia Trí :

- Lập một đảng đâu có phải là một việc dễ dàng như thế !

Lưu Đức Trung, thất vọng :

- Thôi ! Hãy xếp việc lập đảng Bảo Hoàng lại ! Chỉ biết 7 chúng ta ở đây nhận thấy việc đi Hương cảng là cần thì đi và mọi người đều đồng lòng làm cái công việc ấy, ráng sức làm việc ấy (4).

1a. HS Nhóm Thượng Hải : Thư gửi Thủ tướng Nehru ngày 25-10- 1946.

1. VKNCSĐ . HS Nhóm Thượng Hải: Biên bản buổi họp tối ngày 25-12-46.

2. VKNCSĐ . HS Nhóm Thượng Hải: Biên bản buổi họp tối ngày 27-12-1946.

3. VKNCSĐ : HS Nhóm Thượng Hải : Biên bản buổi họp ngày 28-12- 1946.

4. VKNCSĐ. HS Nhóm Thượng Hải : Biên bản buổi họp ngày 29- 12=1946.

Chương Tám.

Vận động cho Giải pháp Bảo đại.

I. Vận động với Bảo đại.

Sau các cuộc hội thảo về đường lối Chính trị của các đảng phái Quốc gia, nhóm Thượng hải cử Đinh Xuân Quảng, Phan Huy Đán và Trần Văn Hợi đi Hương cảng, vận động với Bảo đại, yêu cầu ông ra chấp chính.

Kế hoạch vận động chia thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Vận động Bảo đại nhận lãnh đạo phe Quốc gia, thành lập Chính phủ Quốc gia do ông lãnh đạo.

Giai đoạn 2 : Vận động Pháp bằng lòng đưa Bảo đại về nước.

Giai đoạn 3 : Về Việt nam hoạt động.

Ngày 3-1-1947, 3 người đến Hương cảng. Phan Huy Đán đến ở tạm tại nhà người em vợ, còn 2 ông Quảng và Hợi ở tạm tại nhà một người quen. Oái oăm thay người này lại làm việc cho Mật thám Pháp, cả Hương cảng ai

cũng biết, nên 2 người phải tìm mọi cách dấu diếm những mưu đồ của họ ở đất này.

Song có lẽ cũng nhờ tay mật thám này, họ đã biết Bảo đại lúc này không có mấy người phò tá. Ngay một nhân vật thân tín của ông là cụ Trần Trọng Kim cũng ở Quảng châu chứ không ở gần ông.

Do đó trong thư của Phan Huy Dán viết cho nhóm Thượng hải ngày 5-1-1947, Trần Văn Hội đã nhắn rằng : Ở đây chợ còn vắng (1).

Ngay hôm đến Hương cảng, 3 người liền đến thăm Bảo đại ngay. Lúc bấy giờ chưa có mấy người tìm đến với Bảo đại nên các ông Phan Huy Dán, Đinh Xuân Quảng được Bảo đại hoan hỉ đón tiếp và việc thỉnh cầu ông đứng ra lãnh đạo phe Quốc gia chưa nói ra cũng đã thành công.

Hôm sau Bảo đại cho người tìm riêng 2 ông Phan Huy Đán và Đinh Xuân Quảng mời đến gặp riêng để bàn tính mọi việc, đồng thời cho mời cụ Trần Trọng Kim ở Quảng châu ra để cùng tính kế.

Có lẽ trong 3 người thì Bảo đại thấy Phan Huy Đán là Bác sĩ, Đinh Xuân Quảng là Luật sư nên có ý trọng hơn, chỉ muốn bàn riêng với 2 ông mà không nói gì đến Trần Văn Hội. Việc này khiến cho Trần Văn Hội khó chịu (2).

Phan Huy Đán báo cáo cho nhóm Thượng Hải trong thư đề ngày 10-1-1947 như sau:

Công việc tiến hành đúng như đã đoán, bước đầu đã vượt được.

Giai đoạn thứ hai đã bắt đầu, bắt đầu ngay sau hôm chúng tôi đến. Người đến tìm ta, thành thử những sự ta lo toan trước để vượt qua giai đoạn này không cần phải đem thi hành vậy. Nhưng chúng tôi hết sức thận trọng. Họ quăng câu, chúng ta phải thận trọng, bộp chộp thì cắn phải lưỡi câu mà không ăn được mồi (2).

Giai đoạn thứ hai cũng có nhiều hy vọng vì lúc bấy giờ Pháp đã cử Cousseau sang Hương cảng liên lạc với Bảo đại. Bảo đại cho cụ Trần Trọng Kim đi gặp y.

Cụ Trần trọng Kim sau đã viết về việc này như sau:

"Tôi ra Hương cảng, gặp ông Bảo đại, ông nói rằng:

- Có một người Pháp bên Đông dương sang đây, muốn gặp chúng ta, để nói chuyện về việc bên nước ta, cho nên tôi mời cụ qua để bàn tính cho kỹ về việc ấy. Người Pháp ấy là ông Cousseau, trước có biết cụ.

Hôm sau, ônmg Bảo đại với tôi gặp ông Cousseau, nói chuyện chiến tranh ở Bắc bộ, ai bị bắt, ai bị giết... Sau ông nói rằng:

- Cao cấp ủy viên Pháp bên Đông dương muốn hết sức điều đình để đem lại cuộc hòa bình nhưng vì Việt Minh lừa dối, nên mới có sự chiến tranh, thật là thiệt hại cho cả hai bên.

Tôi nói:

- Cuộc chiến tranh này, do sự tôi biết, là phần lớn tại các ông gây ra. Nước Việt nam chúng tôi là một nước từ Nam chí Bắc có tính cách duy nhất, đồng một ngôn ngữ, một phong tục, lịch sử, mà các ông đem chia ra từng

mảnh, rồi lại lập ra Nam kỳ Cộng hòa quốc và gây những sự trêu chọc. Thật rõ rệt là các ông không muốn hòa bỉnh.

- Đó là những việc tạm bợ nhất thời mà thôi, vì có nhiều nơi không theo Việt Minh. Nếu có những người Quốc gia đứng đắn ra điều đình thì nước Pháp sẽ sẵn sàng nhượng bộ.

- Việc điều đình bây giờ, muốn cho thành công, thì phải có toàn dân ưng thuận mới được. Mà nay số nhiều dân chúng đã theo Việt Minh, đứng vào mặt trận kháng chiến, tất là phải làm thế nào cho dân vừa ý mới mong có kết quả.

- Việc ấy l việc của các ông. Các ông là người yêu nước nên ra sức mà giúp nước các ông. Trong cái tình thế ngày nay, cứ như ý ông thì nước Pháp phải làm thế nào cho người Việt nam vừa ý ?

- Nước Pháp phải trả lại cái quyền độc lập cho nước chúng tôi và cho nước chúng tôi thống nhất từ Nam chí Bắc.

- Việc thống nhất có thể được, nhưng sự độc lập thì hiện bây giờ chính phủ Pháp chưa nghĩ đến, tôi không thể nói được. Các ông nên tìm những điều kiện cho hai bên có thể thỏa thuận được.

- Để chúng tôi nghĩ kỹ rồi mai chúng tôi xin cho ông biết.

Tôi về bàn với ông Bảo đại, rồi kê ra 7 điều sau này để đưa cho ông Cousseau :

1. Lập lại nền thống nhất của nước Việt nam, gồm cả ba kỳ và các dân thiểu số như Mường. Mọi, Thái... Nghĩa là lập lại nền thống nhất như các triều trước đời Tự đức.

2. Nước Việt nam chưa được độc lập hẳn thì ít ra thì cũng được hoàn toàn tự trị, người Pháp không can thiệp vào việc cai trị trong nước.

3. Định rõ cái địa vị nước Việt nam trong các nước Liên hiệp của Pháp. Việc liên kết với Cao miên và Ai lao là việc riêng của mấy nước lân bang chúng tôi. Chúng tôi xin bỏ cái dự án liên bang ở Đông dương vì đó là một cách lập lại cái chế độ Đông dương Toàn quyền. Chúng tôi nhất quyết không muốn ở dưới quyền một chức Toàn quyền như trước nữa. Nước Pháp nên đổi thái độ mà theo đúng tinh thần thời nay, đừng cho đổi cái tên mà vẫn giữ sự thực như cũ.

4. Nước Việt nam phải có Quân đội Quốc phòng độc lập.

5. Nước Việt nam sẽ có các cơ quan tài chính cho đúng nghĩa một nước tự chủ. Chúng tôi sẽ sẵn sàng xét các quyền lợi về đường Kinh tế của nước Pháp và các nước lân bang như Cao Miên, Ai lao cho đúng lẽ công bằng.

6. Nước Pháp nên định một cái hạn trong mấy năm sẽ cho nước Việt nam được độc lập hẳn.

7. Nước Việt nam sẽ có đại biểu Ngoại giao với các nước A Đông và các nước khác có quyền buôn bán với nước Việt nam.

Ông Cousseau xem rồi nói rằng:

- Nước Pháp sẽ cho nước Việt nam được hơn nữa. Chỉ có một điều thứ 6 là hẹn cho hoàn toàn độc lập thì nay tôi không giám chắc, vì tôi không có phận sự bàn về việc ấy.

Tôi nói :

- Nước Pháp ưng thuận những điều ấy thì phải đảm nhận hẳn hòi, rồi Cựu Hoàng Bảo đại sẽ đứng ra điều đình với quân Kháng chiến để đem lại hòa bình, nhưng cần nhất là phải để cho Cựu Hoàng hành động được tự do, người Pháp đừng ra mặt can thiệp vào việc của Ngài làm. Chỉ xin một điều là cho những người làm việc ra Hương cảng giúp Cựu Hoàng mà làm việc.

Ông Cousseau nói:

- Những việc ấy có thể được cả nhưng để tôi điện về Sài gòn và chờ bên ấy trả lời ra sao đã " (2b):

Trong thư viết ngày 10-1-1947, Phan Huy Đán báo cáo:

Hôm có phái viên Pháp đến tìm cố vấn. Có vấn cử cụ Kim đi gặp là phải vì cụ là người có tuổi nhất với lại công việc đang ở thời kỳ chưa chính thức, chỉ cần một người đi thay mặt là đủ.

Tôi hàng ngày gặp Cố vấn và cụ Kim, gặp riêng từng người một, không thấy có sự gì mâu thuẫn cả.

Nhưng điều kiện đưa ra yêu sách Pháp hoàn toàn giống như ta đề nghị.

Chương trình hoạt động cũng chẳng có gì khác.

Có một điều này : Bây giờ có về hoạt động thì cụ Kim cố nhiên là không dám về, việc này chúng ta có đảm nhận thì đảm nhận, ngoài ra không có ai cả. Mà chúng ta quyết đảm nhận rồi (2).

.....

Bình tĩnh chờ xem Pháp trả lời rõ ràng, có đủ điều kiện làm việc thì anh em chúng ta phân công hoạt động (2).

Trong thư viết cho nhóm Thượng Hải, đề ngày 10-1-1946, Đinh Xuân Quảng viết về việc điều đình với Cousseau và thái độ của Bảo đại với nội dung như sau:

Hương cảng ngày 10 tháng Giêng 1947.

Kính thưa các cụ ,

Có thể nói là chúng mình đoán đúng tình thế. Nhưng một lúc đã thấy rõ con đường phải đi thì phải can đảm mà hy sinh mọi con đường khác, dồn cả mọi lực lượng vào một nơi để mà tấn công thì mới có hiệu quả. Các cụ nghĩ sao ?

Chúng tôi chỉ có 3 người, ít quá. Tuy vậy tiền sống cũng cạn rồi. Xét ra còn phải đợi lâu, chúng mình đã đợi mười tháng, không lẽ vài tháng nữa mà không đợi được nữa sao ? Mà đợi thì phải có tiền sống ở Hongkong. Các

cụ nghĩ sao ?

.Cousseau thay mặt D'Argenlieu điều đình với Trần Trọng Kim.

** Pháp bằng lòng trả Nam bộ nhưng yêu cầu mình nhường các căn cứ Hải quân.*

** Pháp bằng lòng để mình hoàn toàn tự trị nhưng bắt mình vào Liên bang Đông dương và để quân Pháp đóng trong một hạn lâu dài.*

** Mình yêu cầu Pháp định ngày độc lập nhưng Pháp muốn mình luôn luôn ở trong Liên hiệp Pháp quốc.*

** Về Ngoại giao, Pháp bằng lòng để mình đặt Lãnh sự ở vài nước Á Đông và trong Liên Hiệp Pháp nhưng không chịu để có Sứ thần mình ở U.N.O. (Liên Hiệp Quốc) và ở các nước ngoài Á Đông.*

Các cụ nghĩ sao ?

Về việc nhà thì ông Cố (Vĩnh Thụy) chỉ muốn về làm cha, ông Mặn (Trần trọng Kim) về làm Thủ tướng và dùng cờ Long tinh.

Các anh hùng cũ sẽ đăng đàn : Sâm ở Nam bộ, các kép Hãn , Anh, Hiền ở các bộ. Các cụ nghĩ sao ?

Các cụ đã đọc báo chưa ? Nguyễn Mạnh Hà hoạt động :

Observers noted signs of opposition among native group to the Vietminh government and believed it might

bring about a union of Anti-Vietminh parties ... The Aims of the opposition union would be the overthrow of Vietminh, a shave of responsibility for government and recreation of monarchy as the first step to national union and calm. However, observers said oppositionists could not work openly until the French controlled the military situation.

*(Quan sát viên ghi nhận nhưng chỉ dấu đối lập với Chính phủ Việt Minh trong nhóm những người bản xứ và tin rằng có thể đưa đến sự Liên minh các đảng phái chống Việt Minh ... Mục đích của Liên minh đối lập có thể là lật đổ Việt Minh, (tố cáo *) sự vô trách nhiệm của Chính quyền (Việt Minh *) và tái lập Chính thể Quân chủ và bước đầu của Liên Minh Quốc gia và yên bình. Tuy nhiên, quan sát viên nói rằng phe đối lập không hoạt động công khai cho đến khi người Pháp kiểm soát được tình thế).*

Các cụ nghĩ sao ?

Các cụ có dám làm hai việc này không :

** Đá vào đít Tam tổ một cái thật mạnh (dế).*

** Về hoạt động trong đất Vẹm (Việt Minh *) (khó)*

Nào cụ nào dám mang cờ Long tinh về đánh Hổ, Võ và hoan hô Trần ? Các cụ nghĩ sao ?

*Nhờ cụ Bảo Sơn xem giùm sách vở và trước lúc về nước, chịu khó tích trữ tài liệu (để *) sau này cùng các cụ Trí, Đán làm báo chơi.*

Ông Mận mong cụ Lưu đem cả bọn Quảng châu đi ăn các nhà hàng sang và đi nhảy. Mong cụ Trần về vá giùm áo banh xa ma (pijama) và bí tất. Hai cụ nghĩ sao ?

Chào tinh thần của Tam Tổ.

Ký tên : Đinh Xuân Quảng.

Chuyên môn cách mạng cây sung (3).

Cuối thư này Trần Văn Hợi có viết thêm vài dòng :

*Công việc dưới này đã có 2 anh (Đán và Quảng *) lo liệu cả. Nên gặp bước nhàn tôi chỉ đi chơi, ăn, ngủ và mạt chược. Ai có thèm thì xuống.*

Chào thiếu tinh thần.

Hợi (3).

Việc tạm trú ở Hương cảng cũng gặp khó khăn vì 3 ông Đán, Quảng và Hợi đều không có đủ giấy tờ hợp lệ.

Ngày 27-1-1947, các ông Quảng và Hợi đã viết về cho nhóm Thượng hải lá thư nội dung như sau:

Hương cảng 27 tháng giêng 1947.

Kính thưa các cụ,

Ở dưới này, dạo này Công an Anh truy tầm các người ngoại quốc dữ lắm, hễ ai không có giấy tờ hẳn hòi (Passeport, Permis de séjour...) đều phải phạt tiền, phải ngồi tù, phải trục xuất. Lệ này thi hành cho mọi người ngoại quốc, Bồ Đào Nha, cũng bị, Pháp cũng bị trục xuất.

Lệ này chỉ kiêng nể cho một thứ người : Người Trung hoa mà thôi. Muốn ổ yên, tránh Công an Anh can thiệp, do người Pháp xúi dục bắt bớ, chúng tôi xin các cụ trên ấy lo cho việc này : Lấy cho ba chúng tôi giấy chứng thực mình là người Tàu rồi gởi xuống ngay giùm để kịp lúc cần đến. Ở trên Thượng Hải dễ dàng , có lẽ có thể lấy ngay được ở Trường phố Tàu. Nếu cần ảnh thì chúng tôi sẽ gởi lên sau bằng máy bay. Nếu được thì gởi xuống ngay giấy chứng minh bằng máy bay, chúng tôi sẽ đem ra Lãnh sự Tàu ở Hương cảng đặng xin Passeport của Tàu. Công việc sẽ tốn ít tiền. Luôn tiện làm cho cả các anh ở trên ấy nữa để sau này có cần đi sang Hương cảng và Hải phòng, Sài gòn chăng ?

*Về công việc thì Nội các Pháp đã thành lập. Họ Mút (Moutet *) vẫn ngồi yên, vậy chính sách không thay đổi. Chúng ta phải sẵn sàng giấy tờ đi.*

Xin các cụ tin ở tấm lòng thành thực và thân ái của chúng tôi.

Ký tên : Đinh Xuân Quảng.

Trần Văn Hợi cũng viết thêm :

Nếu có giấy chứng minh của Tàu rồi, phải ra Lãnh sự đây lấy Passeport. Mà chúng tôi không quen, nếu anh chị Lưu có cách gì nhờ ai được thì hay lắm. Việc lấy giấy tờ là cần để ở Hồng Kông mà xem ra cũng cần để đi về.

*Giờ đi về gần (đến *) rồi vì N.V.T. (Nguyễn Vĩnh Thụy *) có bảo anh em phải trù bị giấy tờ sẵn sàng mau mau.*

*Có một điều là mọi việc các anh em ở dưới này phải làm thì đã làm, phải nói thì đã nói, nhưng N.V.T. giữ kín một (mọi *) việc và muốn dùng chúng mình để sai phái mà không cho mình biết đại cương.*

*Mà ý Ngài muốn dùng (từng *) người một, người một thôi. Thí dụ Ngài bảo Đán sẽ về làm báo và Quảng sẽ đi với cụ Kim luôn luôn.*

*Còn anh em T.H. (Thượng Hải *) thì Ngài (bảo *) để xem có việc đi sẽ hay mà chính sách của Ngài là tách mỗi người ra dùng riêng, không dùng chung cả đoàn thể. Như thế các anh em nghĩ sao ?*

Hơn nữa, hôm nọ gặp Ngài, Ngài có bảo tôi nếu không có giấy tờ thì nên về T.H. mà bảo anh Đán và Quảng đi Quảng châu.

*Công việc thì có lẽ P. (Pháp *) đã trả lời rồi đấy. Mà Ngài còn giữ kín.*

Thôi vắn tắt. Chúc các anh mạnh. Anh Lưu chị Lưu và các cháu bình yên, vui vẻ.

Ký tên : Hội.

Nhờ anh Sơn lại chơi An, bảo tôi gửi lời thăm nếu có thơ cho tôi thì gửi xuống hộ.

Cám ơn (4).

II. Quan điểm của Việt nam Quốc dân đảng về giải pháp Bảo đại.

Trong các lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng, Nguyễn Tường Tam là người tỏ ra sốt sắng với giải pháp Bảo đại. Ngày 29-1- 1947, ông viết thư cho Lưu Đức Trung dục phải làm gấp việc thành lập Chính phủ do Bảo đại đứng đầu. Nội dung lá thư này có đoạn như sau:

Việc này cần làm gấp. Có lẽ anh với tôi phải đi ngay Hong Kong. Bảo đại phải đứng đầu Chính phủ mới được việc. Để người khác không xong (5).

Nguyễn Tường Long cũng ủng hộ giải pháp Bảo đại nhưng không đồng ý để Mặt trận ra mặt giúp Bảo đại.

Trong thư viết cho Lưu Đức Trung ngày 13-4-1947, ông viết :

Quảng châu 13-4-1947.

Anh Lưu,

*Anh có công việc là đi sát với ông V.T. (Vĩnh Thụy *) dù phải quân chủ hóa cũng phải làm và làm thế nào cho Đảng có được một căn bản Kinh tế chắc chắn. Mỗi người đã có công việc, cứ thế mà làm, phải tin rằng ai cũng có sức cả, tuy chưa ai làm xong được bổn phận mình.*

Về việc Phan Văn Giáo, anh có đi sát với hắn, chứ chúng tôi là người chính thức quá cửa Đảng, không thể bỏ nguyên tắc được. Anh nên dò xem hắn có những thực lực gì và đem được tin tức gì trong Nam ra. Hắn có muốn gặp chúng tôi thì hắn lên đây gấp tìm gặp chúng tôi, chúng tôi sẽ tiếp.

Tôi xưa nay chỉ biết hắn là một người **mưu địa vị**, *có lẽ bây giờ hắn* **đổi khác** *cũng chưa biết chừng. Anh có thể nói với hắn là Mặt trận có thể cùng với hắn làm việc đến một trình độ nào, lấy địa vị mà rủ y, để y giúp đỡ mình.*

Còn về việc ủng hộ Bảo đại, ta cần phải phân biệt và nhận chân rõ :

*1. Mặt trận ủng hộ ông V.T. để lập Chính phủ. Ở công việc này, ông muốn làm gì thì làm, dù ông lập lại nền Quân chủ, (cái đó tùy ý dân), Mặt trận vẫn ủng hộ, nhưng M.T. (Mặt trận *) vẫn giữ lý tưởng và mục đích của mình, là nền Cộng hòa Dân chủ.*

2. Như vậy, Mặt trận không thể bỏ bỏ cả chủ nghĩa mà quân chủ hóa được. Về việc này, M.T. cần trước sau như một. Mặt trận cần ám trợ ông V.T. và cũng sẽ ám trợ Phan Văn Giáo, nếu hắn có lợi cho M.T., nhưng không thể chính thức làm việc được.

3. Tuy vậy, một vài người trong Mặt trận có thể lấy tính cách cá nhân mà ủng hộ ông V.T. dù ủng hộ không điều kiện gì, trong số đó có anh.

Nói tóm lại, để xây dựng nền tảng Kinh tế, anh đã sẵn lòng hy sinh cho Đảng, vậy bất cứ dùng cách gì, anh làm cho được việc là anh có công lớn với Đảng rồi.

Đối với ông Vĩnh Thụy hay Phan Văn Giáo, anh có thể đi sát lắm được. M.T. ám trợ cả hai, tuyên truyền giúp, nhưng không ra mặt. Anh bảo hắn lên tìm chúng tôi thì hay hơn.

Còn một việc nữa, quan trọng lắm, là việc liên lạc với trong Nam. Anh Bảo Toàn không thấy có thư gì, chắc là có sự **ngăn trở** *lớn. Vậy ngoài việc Kinh tế anh định giao cho anh Trần Thiên, chúng tôi thấy việc anh Trần Thiên về Nam liên lạc là ít ra phải biết rõ tin tức trong nước thì sự tuyên truyền (của *) mình mới có căn bản và nước mới mạnh được, là một việc tối cần. Vả lại anh ấy chỉ cần 2.3 trăm bạc thôi, vậy anh không nên ngại tốn tiền, nên tìm biện pháp để anh ấy đi ngay, sớm ngày nào hay ngày ấy. Anh nên nhớ nguồn gốc Kinh tế hay Cách mệnh của mình đều ở trong Nam cả ...*

Phúc vân
*(Bí danh của Nguyễn Tường Long *) (5).*

Ngày 25-5-1947, Nguyễn Tường Tam viết thư cho Lưu Đức Trung xác nhận Việt nam Quốc dân đảng ở Côn Minh (trong đó có Vũ Hồng Khanh, Bí thư trưởng của Đảng *) cũng ủng hộ giải pháp Bảo đại. Nội dung thư này có đoạn viết:

Tôi vừa nhận được thư ở Côn cho biết là có thể cùng Bảo đại lập Chính phủ và Chính phủ đó có thể điều đình với Pháp, nếu điều kiện rộng rãi. Thế là đỡ một sự khó khăn (6).

Như trên ta đã biết giữa Vũ Hồng Khanh và anh em Nguyễn Tường Tam đã có những mâu thuẫn về vấn đề danh hiệu của Đảng nhưng sau khi Vũ Hồng Khanh đi Quảng châu, gặp anh em ông Tam, các lãnh tụ Việt nam Quốc dân đảng đã hòa lại với nhau và cùng thống nhất tư tưởng về giải pháp Bảo đại.

II. Vận động với cụ Nguyễn Hải Thần.

Cụ Nguyễn Hải Thần từ ngày tỵ nạn ở Trung hoa, tuy vẫn giữ danh hiệu là lãnh tụ Việt nam Cách mạng Đồng minh nhưng trên thực tế tổ chức này đã không còn nữa từ ngày các đảng phái Quốc gia lưu vong trở lại Việt nam năm 1945 vì Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội bao gồm các đảng phái Quốc gia (Việt nam Quốc dân Đảng, Việt nam Phục quốc Đồng minh Hội và một số các nhà cách mạng độc lập) và Việt nam Độc lập Đồng minh Hội (Cộng sản trá hình) nên khi trở về nước, tổ chức này đương nhiên không còn nữa vì từ ngày đó các đảng phái Quốc gia đã cùng Việt Minh đứng trên 2 chiến tuyến khác nhau. Vả lại các đảng phái Quốc gia đã thống nhất dưới một tổ chức mới : Mặt trận Quốc gia Thống nhất.

Song vì uy tín cá nhân, cụ vẫn được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc.

Ban đầu cụ ra mặt chống giải pháp Bảo đại. Lý do chính là vì cụ rất tin vào lá số tử vi của cụ : Số cụ ắt quyền Thiên tử. Cụ tin rằng đến năm 73 tuổi cụ sẽ làm Tổng thống cho đến 100 tuổi thọ. Cụ cũng tin rằng con trai cụ, lúc bấy giờ mới 17 tuổi và bị thất học, sẽ thay cụ lãnh đạo quốc dân (7). Do đó cụ không thể nào đồng ý việc Mặt trận đưa Bảo đại về lập Chính phủ.

Sau Lưu Đức Trung phải lập mưu với Nguyễn Tường Tam, đưa cho ông Tam 200.000 đồng gửi biếu cụ ăn Tết và nói gạt cụ rằng cứ để Lưu Đức Trung thuyết phục Bảo đại đứng ra điều đình với Pháp. mình sẽ nhân danh Mặt trận ủng hộ. Khi về nước, sau lưng cụ đã có anh em, chỉ còn việc quật Bảo đại xuống, đưa cụ lên làm Tổng thống

là xong. Thật dễ như trở bàn tay. Chẳng khác gì để họ làm cố cho mình xơi...

Thế là cụ Nguyễn chịu ký giấy nhân danh Chủ tịch Mặt trận, ủng hộ Bảo đại (8).

III. Lưu Đức Trung đi Hương-cảng.

Đầu tháng 2 năm 1947, Bảo đại cử Trần Trọng Kim, Phan Huy Đán và Đinh Xuân Quảng về nước vận động cho ông trở về nước chấp chính.

Ngày 1 tháng 2 năm 1947, Phan Huy Đán viết về cho nhóm Thượng Hải :

Tuyến, Sơn,

Đã vượt qua 2 giai đoạn. Bây giờ giai đoạn thứ ba !

Bể mênh mông sóng to gió lớn mà anh em chúng ta chỉ có chiếc thuyền nan. Chèo cho đến bến, bao nhiêu khón đón, khó khăn rồi sẽ gặp ?

Nhưng chúng ta đều quả quyết : Cứ đi !

Mai đáp tàu về nước mà thiếu anh em. Đán muốn ở lại chờ. Nhưng thôi sẽ gặp nhau.

Con đường đi đã chọn, chúng ta hãy mạnh dạn bước nào !

Tái hội !

Đán (9).

Ngày hôm sau, trước khi lên tàu, Phan Huy Đán lại viết cho anh em :

Hương cảng 2-2-1947,

Kính gửi các anh ,

Chúng tôi xin viết thêm bức thư này nữa, phòng những thư tôi gửi hôm qua có thất lạc đi chăng ?

*Pháp đã thỏa thuận về những nguyên tắc của bản ký kết sau này : Nước ta thống nhất, tự trị và được đặt Phái bộ Ngoại giao ở Viễn Đông, có Phái viên thường trực ở Pháp và có lẽ có đại biểu ở U.N.O. (Liên Hiệp Quốc *).*

Cố vấn đã đưa chúng tôi đến giới thiệu với Phái viên Pháp.

Và Pháp đã thỏa thuận để chúng ta về nước hoạt động.

Anh em trên ấy sửa soạn về đi. Có thư của Cố vấn báo tôi viết cho anh Lưu và các anh. Ngài ký tên và đã gửi rồi.

Xuống dưới này Ngài trù liệu chu cấp mỗi người một tháng 200 $ Hong kong. Cũng phải trong ít nữa mới có nhưng chẳng lâu đâu. Vậy anh em xuống đi thì vừa. Nhà cửa ở Thượng Hải và Nam Kinh các anh thu xếp thế nào đó ? Cho ai ở giữ nhà đó ? Chớ có bỏ. Tàu họ lấy lại, phí đi. Rồi sau chúng ta sẽ lại phải đưa người ra làm việc nữa kia mà.

Hiện ở lại Quảng châu chỉ còn Thanh và Đạo. Họ chán ông Kim hết sức vì " ông Kim ích kỷ quá và bủn xỉn về tiền nong lắm tuy tiền cũng sẵn nhưng chỉ để cho ông cùng gia đình ăn tiêu rộng rãi".

Anh Thanh cũng muốn làm việc với chúng ta lắm đấy. Còn Đạo thì anh em, Sôn và Trí, quen biết đã lâu rồi, lẽ dĩ nhiên là cũng như chúng ta.

Anh Hội ở lại chờ các anh. Xuống, anh Hội sẽ nói rõ ràng mọi công việc. Thư viết khó lòng đủ được.

Hôm qua và hôm nay tôi viết cho các anh rất nhiều thư, phòng cái này thất lạc còn cái khác.

Tái hội.

Nay Kính thư.

Ký tên : Đán (10).

Nội dung lá thư Bảo đại viết cho Nhóm Thượng Hải như sau:

Hương cảng 2-2-1947.

Gửi anh Lưu và các anh em
ở Thượng Hải.

Mấy tháng trước, được thư của cca anh luôn, nhưng chưa có dịp trả lời. Nhưng tôi vẫn nghĩ đến các anh cũng như tôi không khi nào sao nhãng không nghĩ đến việc nước.

Anh em trên ấy thu xếp mà về cả dưới này. Tôi cũng đã ngỏ ý nói cụ Nguyễn và anh Tam về. Hết thảy nên tụu tập lại một nơi, phân công ra mà làm việc.

Anh Quảng và anh Đán đã đảm nhiệm mỗi người một việc. Anh Hội ở chỗ các anh.

Tết anh em có gửi lời chúc Tết tôi. Tôi rất lấy làm cảm ơn. Và cũng chúc anh em được mọi sự may mắn.

Các anh em tin rằng hễ có thể giúp ích quốc dân được phần nào thì tôi chẳng bao giờ nề hà khó nhọc và tôi luôn luôn đứng bên cạnh tất cả mọi người yêu nước.

Hoàng thân Vĩnh Thụy.

Ký tên (11).

Trần Văn Hội cũng viết thư thúc dục :

Các anh em,

*Anh Đán và anh Quảng đã nhận việc đi rồi. Tôi xin đợi các anh ở dưới này. Vậy các anh thu xếp về ngay đi. Lấy giấy má cho đủ thì về thẳng Hong Kong, còn không thì về Q.Đ. (Quảng Đông *), vì họ ở đây soát giấy ngặt lắm. Đi thẳng về đây không tốn hơn là bao đâu. Mong các anh về sớm ngày nào hay ngày ấy.*

Bức thư này là cuối cùng, không viết nữa, sợ thất lạc.

Còn nhà ở trên ấy, tôi đề nghị nên cho An hay Hương ở vì họ là những người có lòng đấy ...

Trần Văn Hội (12).

Sau thư triệu thỉnh của Bảo đại, Lưu Đức Trung và Trần Văn Tuyên lên Nam Kinh họp với các chính khách Việt nam trong Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc như Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long, Trần Thiên, Nguyễn Bảo Toàn, Vũ Kim Thành ...

Trong buổi họp này Lưu Đức Trung đã trình bầy những thành quả tốt đẹp trong việc vận động với Bảo đại và với Pháp và long trọng tuyên bố :

- Cựu Hoàng đã nhận được thư của cụ Nguyễn, nhân danh Mặt trận ủng hộ và yêu cầu Ngài đứng ra thương thuyết với Pháp. Ngài đã chấp thuận, tỏ cảm tình với Mặt trận và ủy nhiệm tôi thay mặt Ngài mời cụ Chủ tịch, ông Tam và toàn thể anh em về Hong Kong để chung lo việc nước (13).

Sau buổi họp trên Trần Văn Tuyên và các chính khách trên được Lưu Đức Trung thu xếp vé máy bay để về Hương cảng. Quốc Dân Đảng Trung hoa tặng Mặt trận 3 triệu đồng Quốc tệ làm lộ phí.

Riêng Lưu Đức Trung vì bận việc riêng phải trở lại Thượng Hải.

Trong 10 ngày ở Thượng Hải, Lưu Đức Trung nhận được liên tiếp thư cấp báo của các ông Nguyễn Tường Tam, Trần Văn Tuyên và Trần Văn Hợi, địa ý nói rằng trong lúc anh em có thiện chí ủng hộ Cựu Hoàng và sẵn sàng tích cực hoạt động để phục vụ Chính nghĩa Quốc gia thì trái lại ông Bảo đại tỏ ý không tin tưởng ở Mặt trận và coi rẻ anh em.

Lưu Đức Trung thấy tình hình găng quá nên vội vàng thu xếp công việc, giao công việc lại cho các ông Nguyễn Gia Trí và Trương Bảo Sơn rồi ngày 9-3-1947, mang cả gia đình về Hương cảng.

Đến Hương cảng, Lưu Đức Trung đi tìm gặp ngay Bảo đại tại Hong Kong Hotel, khi ông đang giải khát tại đó với cô Jenny, một thiếu nữ Tàu đang sống với ông.

Chiều hôm đó Bảo đại mời Lưu Đức Trung ăn cơm tại phòng riêng tại Paramount Hotel. O đấy Bảo đại đã nói với Lưu Đức Trung :

- Ông biết chú ! Về anh em ông (Nguyễn Tường *) Tam, lúc còn ở trong nước tôi đã không tin, cụ (Nguyễn Hải *) Thần già thì gàn dở, ông (Nguyễn Bảo *) Toàn thì có cặp mắt sao ấy, trông không có vẻ đường chính. Như vậy ông bảo tôi nói chuyện với họ sao được ? Tại sao ông không không xuống một lượt với họ ? Giả ý ông thế nào thì cứ bàn ngay với tôi, chứ gặp họ, tôi không muốn.

Lưu Đức Trung phải đem các lẽ hơn thiệt trình bầy với Cựu Hoàng, rồi thiết tha yêu cầu Cựu Hoàng nên vì đại cuộc, gạt bỏ mọi thành kiến bất lợi cho thế đoàn kết đấu tranh.

Bảo đại lại nói:

- Đành rằng việc nước, không một cá nhân nào có thể đương nổi. Nhưng cá nhân cũng không phải không quan hệ , nhất là trong hiện tình nước nhà. Theo ý tôi, cần gì nói chuyện với Pháp vội. Cứ để Việt Minh đánh nó quệ

đi đã. Khi đó mình mới dễ nói chuyện.

Lưu Đức Trung phải kiên nhẫn thuyết phục cả hai bên mới dàn xếp yên mọi việc. Một buổi họp "thông cảm" được tổ chức để hai bên bắt tay nhau làm việc.

Sau đó Nguyễn Bảo Toàn được Bảo đại cử về nước, hoạt động tuyên truyền cho Chánh thể Quân chủ Lập hiến.

Các chính khách khác thì về Quảng châu ổ tạm, đặt trụ sở Mặt trận tại số 4 đường Cộng Hòa.

Ở Hương cảng chỉ còn Lưu Đức Trung thay mặt anh em làm việc cạnh Cựu Hoàng (14).

---

1. VKNCSĐ : HS Nhóm Thượng Hải : Thư Phan Huy Đán, Đinh Xuân Quảng, Trần Văn Hội viết ngày 5-1-1947.

2. VKNCSĐ : HS Nhóm thượng Hải : Thư Phan Huy Đán viết cho Nguyễn Gia Trí và Trương Bảo Sơn ngày 10-1-1947.

2b. Trần Trọng Kim. Một cơn gió bụi . Sđd t 163-165.

3. VKNCSĐ : HS Nhóm Thượng Hải : Thư Đinh Xuân Quảng ngày 10-1- 1947.

4. VKNCSĐ : HS Nhóm Thượng Hải : Thư Đinh Xuân Quảng và Trần Văn Hội ngày 27-1-1947.

5. VKNCSĐ : HS Lưu Đức Trung : Thư Nguyễn Tường Long ngày 13-4- 1947.

6. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Thư Nguyễn Tường Tam ngày 25-5- 1947.

7. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn. Chương VI : Giải Pháp Bảo đại, Đoạn 4. Cựu Hoàng Bảo đại lãnh đạo Khối Quốc gia. t 22.

8. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách mạng Hồn. Chương trên t 25.

9. VKNCSĐ. HS Nhóm Thượng Hải : Thư Phan Huy Đán ngày 2-2-1947.

10. VKNCSĐ. HS Nhóm Thượgn Hải : Thư thứ 2 của Phan Huy Đán ngày 2-2=1947.

11. VKNCSĐ. HS Nhóm Thượng hải : Thư Hoàng thân Vĩnh Thụy ngày 2-2-1947.

12. VKNCSĐ. HS Nhóm Thượng Hải : Thư Trần Văn Hợi. Không đề ngày nhưng cùng gửi với thư Phan Huy Đán nên có thể là ngày 2-2-1947.

13. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách mạng Hồn. Chương VI, Đoạn 4 t 30.

14. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách mạng Hồn. Chương VI, Đoạn 4 trên t 32.

xxxxxx

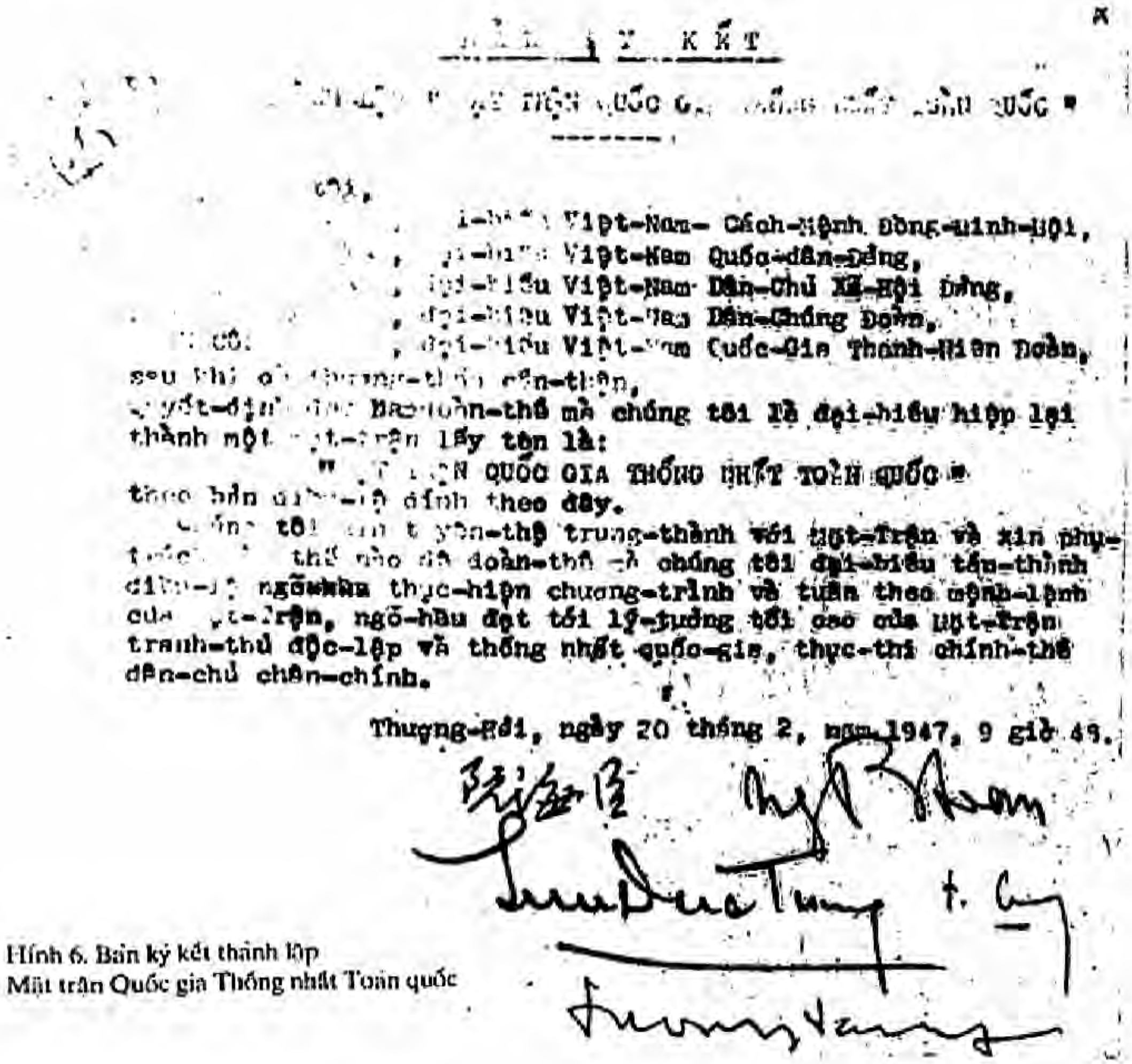

B Ả N G H I Ệ P K Ế T

[illegible]

[illegible] Việt-Nam- Cách-mệnh Đồng-minh-hội,
[illegible] Việt-Nam Quốc-dân-Đảng,
[illegible] Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng,
[illegible] Việt-Nam Dân-Chúng Đoàn,
[illegible] Việt-Nam Cuộc-Gia Thành-Hiện Đoàn,
sau khi [illegible] thận,
[illegible] Bắc-toàn-thể mà chúng tôi Xứ đại-hiệu hiệp lại thành một [illegible] lấy tên là:

" [illegible] QUỐC GIA THỐNG NHẤT TOÀN QUỐC "

theo bản điều-lệ định theo đây.

[illegible] tôi [illegible] toàn-thể trung-thành với Việt-Trện và xin phụ-[illegible] thế nào để toàn-thể chúng tôi đại-biểu tận-thành điều-khiển ngõ-hầu thực-hiện chương-trình và tuân theo mệnh-lệnh của Việt-Trện, ngõ-hầu đạt tới lý-tưởng tối cao của Việt-Trện tranh-thủ độc-lập và thống nhất quốc-gia, thực-thi chính-thể dân-chủ chân-chính.

Thượng-Hải, ngày 20 tháng 2, năm 1947, 9 giờ 45.

Hình 6. Bản ký kết thành lập
Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc

Chương Chín.

Giải pháp Bảo đại.

I. Thành lập Văn phòng Cựu Hoàng Bảo đại.

Nhờ sự giúp đỡ của Lưu Đức Trung , Cựu Hoàng thuê một căn nhà rộng lớn, có đủ tiện nghi, ở lầu 3 số nhà 9 Bay view Mansion và đặt Văn phòng làm việc tại đấy.

Mọi việc lúc này đều do Lưu đức Trung phụ trách, có Trần Văn Tuyên phụ tá.

Lúc đầu Văn phòng này chỉ có anh em trong Mặt trận lui tới, bàn tính kế hoạch làm việc.

Sau có thêm Phan Văn Giáo, Hoàng thân Vĩnh Cẩn xin ra giúp việc Bảo đại. Bảo đại hỏi ý kiến Lưu Đức Trung rồi gọi ra cho lo việc Văn phòng.

II. Chính cương của Cựu Hoàng Bảo đại.

Sau một thời gian im hơi lặng tiếng, sống cuộc đời Vương giả ở Hương cảng và gần như không quan tâm gì đến thời cuộc nước nhà, nhờ sự giúp đỡ của nhóm Thượng Hải và Mặt trận, Bảo đại bắt đầu lên tiếng với báo chí Hương cảng, xác định lập trường của ông về vấn đề Việt nam.

Trước hết ông đưa ra Chính cương 3 điểm của ông về Chế độ Quân chủ Lập hiến. Chính cương này ảnh hưởng nhiều của Chủ nghĩa Tam Dân, chủa nghĩa của Quốc Dân đảng Trung hoa thời bấy giờ.

Nội dung Chính cương này như sau:

A. Dân tộc Độc lập và Thống nhất.

Nước Việt nam chiến đấu cho Độc lập và Thống nhất, không phải chiến đấu riêng chống người Pháp mà chống lại tất cả những người nào có dã tâm xâm lược.

Trong cuộc chiến đấu cho Độc lập, Thống nhất, bao giờ Cựu Hoàng cũng đứng bên cạnh những người yêu nước, không để cho bất cứ một người nào lợi dụng danh nghĩa bản thân hay danh nghĩa Hoàng gia, để làm tổn hại Hạnh phúc Quốc dân.

Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết. Phải tránh nạn nội bộ phân tranh, để đến nỗi dân tộc lầm than và để người ngoài lợi dụng.

B. Dân quyền Tự do.

Dân Vi Quý.

Làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ.

Đảng phái lộn xộn đã làm hại dân, hại nước. Phải bỏ hết óc đảng phái mà đặt quyền lợi của Tổ Quốc lên trên hết.

C. Dân sinh Hạnh phúc.

Hạnh phúc của dân đặt lên trên hết.

No ấm trong trật tự và tự do là điều kiện cốt yếu bậc nhất để đi đến cường thịnh (1).

Cựu Hoàng cũng tuyên bố về điều kiện để ông hoạt động trong giai đoạn "hiện tại" như sau:

Vì đã thoái vị, giao lại quyền cho dân. ông chỉ có thể hoạt động lại được nếu dân tỏ rõ nguyện vọng giao phó lại cho ông vận mệnh của Quốc gia.

Nếu tất cả mọi người dân Việt nam tin cậy và tha thiết (yêu cầu *), Ngài có thể tìm được cách giải quyết (chiến tranh Việt nam *) bằng cách điều đình.

Ngài sẵn sàng đứng lên cầm vận mệnh nước và nhận làm những nhiệm vụ mà người ta chờ đợi ở Ngài.

Nếu điều đình (với Pháp cần phải *) :

**** Định rõ những điều kiện Thống nhất và Độc lập.***

Điều kiện Thống nhất và Độc lập không được như những Hiệp định đã ký, (khoản *) gì cũng lờ mờ, không xác định độc lập, không biết bắt đầu ở chỗ nào, hết ở chỗ nào.

Phải định rõ thế nào là Liên Hiệp Pháp.

**** Về Chính thể, có thể có một Chính phủ Trung***

uông cho cả 3 kỳ, các kỳ có thể có một chính thể tự trị trong một phạm vi nào đó. Có thể có một Hiến pháp chung cho cả 3 kỳ (2).

Trong một cuộc họp báo khác, Cựu Hoàng đã tuyên bố quan điểm của ông về các đảng phái Quốc gia, Việt Minh Cộng sản. Hồ Chí Minh, Pháp và các nước khác như sau:

1. Đối với các Đảng phái.

Tôi hàng ngày nhận được rất nhiều điện tín của các đoàn thể chính trị, tôn giáo, xã hội, nghề nghiệp trong nước, mời tôi ra chấp chánh để cứu vãn tình thế.

Tôi sẵn lòng hy sinh cho Tổ quốc và Dân tộc, luôn luôn đề quyền lợi Quốc gia lên trên hết.

Đối với lời yêu cầu khẩn thiết của các đoàn thể dân chúng, tôi rất lấy làm cảm kích. Để đáp lại tấn thịnh tình ấy, tôi đã kêu gọi các lãnh tụ đảng phái, không phân biệt màu sắc Chính trị, ra gặp tôi để thảo luận về phương pháp đặt lại hòa bình cho nước Việt nam.

Dân Việt nam yêu chuộng hòa bình, trật tự và chỉ mong được độc lập và tự do để nỗ lực kiến thiết, hàn gắn lại những vết thương, những sự tàn phá do chiến tranh gây nên trong vòng gần một năm nay.

2. Đối với (Chính quyền *) Việt nam và Việt minh.

Dân Việt nam hầu hết là nông dân, yêu trật tự, yên ổn và quyến trọng những giá trị tinh thần, luân lý và tôn giáo.

Chế độ và Chủ nghĩa Cộng sản không hợp một tí gì với dân tộc Việt nam hết.

Sự lầm lẫn lớn nhất của đảng Cộng sản Đông dương là muốn đem áp dụng những chính sách ngoại quốc, trái ngược hẳn với thuần phong mỹ tục của trong nước.

Chính sách ấy xa tinh thần của dân tộc và nền tự do dân chủ chân chính, khiến cho dân chúng phẫn khích.

Chính sách ấy, vì nó quá khích và phản dân chủ, đã có ảnh hưởng tai hại đến sự tranh đấu cho nền độc lập của Việt nam và hòa bình ở miền Nam Châu Á.

3. Đối với Hồ Chí Minh.

Ông Hồ Chí Minh là một nhà chính trị khôn khéo. Tôi rất lấy làm tiếc cho ông ta không đủ cương quyết để đối phó với hoàn cảnh. Ông ta đã để cho bọn tả hữu quá khích của ông chi phối. Tôi lại lấy làm tiếc rằng vì là đảng viên Cộng sản, ông đã không đặt quyền lợi Quốc gia lên trên quyền lợi của đảng phái và đã chịu sự chi phối của nước ngoài.

4. Đối với Pháp.

Nước Pháp và nước Nam có thể là những người bạn rất tốt với nhau. Chỉ cần phải hiểu biết nhau hơn và hiểu rõ những nguyện vọng chân chính của một dân tộc đã có mấy ngàn năm lịch sử.

Nước Pháp đã từng tranh đấu oanh liệt cho sự tự do của nước Pháp và của nhân loại, chắc để nhận thấy sự

ước mong được tự do của dân tộc Việt nam là chính đáng.

Tôi dám tin rằng một khi Pháp đã sẵn lòng để Việt nam độc lập và thống nhất, quyền lợi của hai nước có thể hòa hợp dễ dàng và tình thân ái của hai nước có thể làm gương cho thế giới được. Tôi tin hai nước sẽ bắt tay nhau cùng tiến đến thịnh vượng chung trong công lý và bình đẳng.

5. Đối với các nước khác.

Dân tộc Việt nam chỉ có ước vọng được phát triển bản năng trong một thế giới hòa bình và hữu nghị.

Các nước yêu hòa bình sẽ là nước bạn của Việt nam.

Dân tộc Việt nam tin tưởng vào sự hợp tác quốc tế và Liên Hiệp Quốc để xây đắp một thế giới hòa bình và dân tộc Việt nam lấy làm sung sướng nếu được chung vai giúp đỡ chút ít vào công cuộc ấy.

6. Đối với Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản tương lai.

Tôi không muốn bỏ một ai.

Tôi muốn dân tộc Việt nam được tiến bộ trong hòa bình và tự do dân chủ. Nếu ông Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản để quyền lợi của Tổ Quốc lên trên đảng phái, họ sẽ đáp lại lời kêu gọi của tôi, để Quốc gia được hòa bình và độc lập.

Nước Việt nam độc lập và thống nhất, nỗ lực kiến

thiết lại Quốc gia trong hòa bình, trật tự và tự do.

Đó là nguyện vọng độc nhất của tôi (3).

III. Dư luận báo chí trong nước.

Sau khi Bảo đại cho báo chí Pháp phỏng vấn, ngày 5-7- 1947 báo Union Francaise ở Sài gòn đã đăng lại bài Phỏng vấn trên.

Sau đó các báo Việt ngữ đã viết nhiều về giải pháp Bảo đại.

Các báo đã chạy các bài bình luận dài với tít lớn đại loại:

- Cựu Hoàng Việt nam Bảo đại đã tỏ rõ thái độ đối với việc Việt nam.

Từ ngày thoái vị, ra ngoài nước, Cựu Hoàng Bảo đại vẫn giữ thái độ dè dặt đối với vấn đề chính trị Việt nam, nhất là không muốn gặp các ký giả.

Tuy ông yên lặng, các báo theo lời truyền ngoài, thỉnh thoảng vẫn đăng nhiều tin về ông, nhiều tin rất mâu thuẫn : Khi thì nói ông tuyên bố ủng hộ Chính phủ Việt Minh do Hồ Chí Minh cầm đầu, khi thì nói ông lên tiếng chỉ trích chính sách độc tài, khủng bố của Chính phủ đó, khi thì lại nói đến việc ông cùng các yếu nhân của phái Quốc gia thành lập Chính phủ Liên hiệp. Chỉ có lần ông lên tiếng để cải chính những tin mà người ta gán không cho ông.

Người ta lấy làm lạ mà thấy rằng tuy trong đời thường, ông vẫn tỏ ý quan tâm đến việc nước mà không bao giờ tỏ rõ thái độ đối với thời cục, nhất là trong việc giải quyết vấn đề Pháp Việt mà ông là then chốt.

Chỉ mới gần đây ông mới nhận cho một ký giả Pháp chính thức phỏng vấn (Bài phỏng vấn đó đăng trong báo Union Francaise ngày 5-7-1947 tại Sài gòn).

Đối với thái độ dè dặt trước của ông thì bài phỏng vấn này gần có ý nghĩa một bài Tuyên ngôn về chính trị và có thể dùng làm nền tảng cho những việc điều đình sau này.

* Trước hết, ta thấy ông gián tiếp cải chính tất cả những tin nói về ông và Hồ Chí Minh và Chính phủ của ông này. Ông nói (ông *) lấy làm lạ rằng người ta không biết rằng ông không còn là Tối cao Cố vấn của Hồ Chí Minh từ lâu rồi.

* Điều thứ hai, về phương diện chính trị, ông tuyên bố không phản đối Việt Minh, cũng không thân thiện Việt minh, (Ở Việt nam, không thân thiện với Việt Minh có nghĩa là ở phe Quốc gia chống Việt Minh) mà ở trên hết mọi đảng phái. Nhưng có thể đứng lên cầm đầu cho một Mặt trận Quốc gia Thống nhất gồm hết cả mọi tầng lớp dân chúng.

Ông nói đối với nước Pháp, ông có cảm tình cũng như tất cả những người Việt nam khác, nhưng cũng như mọi người Việt nam. ông cũng tranh đấu để được độc lập, thống nhất.

Trả lời những câu hỏi của ký giả, ông bao quát cả tình hình quá khứ, hiện tại, tương lai.

Về quá khứ, ông trách người Pháp thiếu thành thực và không không tôn trọng hiệp ước Bảo hộ. Lúc thái bình thì lạm quyền. Nam triều chỉ còn một sanh trưởng của tòa Khâm sứ. Đến khi nguy biến, khi Nhật bản tràn vào xâm chiếm Việt nam, (thì *) Pháp đầu hàng không điều kiện, trái với Hiệp ước Bảo hộ trong đó Pháp cam đoan bảo toàn lãnh thổ và chính thể của Việt nam.

Việt Minh thừa cơ tuyên truyền, chống Pháp, chống Nhật, chống chính phủ Nam triều. Chính phủ Nam triều vô hình chung là nạn nhân của 2 Đế quốc Pháp Nhật. Vì thế nên chính phủ của ông bị đổ.

Ông nói không phải vì bị áp bức mà ông đã tự ý thoái vị mà vì thấy dân ngỏ ý không cần đến chính phủ của ông nữa.

Trong lời đó, kẻ thức giả há không nhận thấy lời trách móc chua chát ngụ ý rằng vì người Pháp mà chính thể của ông sụp đổ chăng ?

Nói như vậy không phải là không đúng vì dân Việt nam không phải không ưa chế độ Quân chủ mà sở dĩ không muốn chế độ (này *) là vì thấy Pháp không để cho chính phủ (này *) quyền hành gì...

Đối với hiện tại, ông tỏ ý đau lòng mà thấy Tổ quốc lâm vào nạn binh lửa, hàng vạn thanh niên Pháp Việt đáng lẽ có thể cộng tác với nhau mà nay đâm bắn nhau, hàng trăm đô thị bị đốt phá, toàn dân lâm vào tuyệt lộ, nhưng ở trong việc này ông tuyên bố chỉ có thể đứng cạnh Quốc dân, chiến đấu cho thống nhất, độc lập.

Ông cho rằng cuộc chiến tranh ngày nay chỉ là cái kết quả như ý định của những người ký kết bản Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 vì ý kiến không minh bạch, chủ định không xác thực.

Ông muốn Pháp hiểu rõ dân Việt nam hơn vì dân Việt nam bây giờ không phải là dân Việt nam 10 năm về trước. Tình thế đã thấy, dân trí đã tiến, chính sách phải thay đổi để đi sát với thực tại.

Về việc tương lai, ông có thể đứng đầu một Mặt trận Quốc gia đại biểu toàn dân Việt nam để đi đến một cuộc điều đình với Pháp trên lập trường thống nhất, độc lập. Nhưng ông cần Pháp phải tỏ thái độ chân thành một cách thiết thực như việc giao Nam bộ cho Việt nam trước khi điều đình và tuyên bố dân Việt nam độc lập.

Về việc ông hồi loan, ông chỉ nghĩ đến khi nào dân ngỏ ý muốn ông về cầm quyền, yêu cầu ông về.

Đây nữa, người nào biết tâm sự ông, tất nhiên hiểu lòng đau đớn của ông, lòng một kẻ yêu nước hơn cả ai ai mà không thể nào làm gì cứu nước, bó tay mà ngồi trông thấy nước phá, dân chết thì người ta trách là trong vui chơi nhãng Tổ quốc.

Theo con đường thực tế để cứu vãn tình thế thì người ta gán cho những huy hiệu gần có nghĩa là bán nước, phản dân hay tiếc rẻ ngi vàng mà ông đã bỏ một cách oanh liệt, để lại trong lịch sử chính trị một gương sáng cho ngàn năm về sau. Vì thế ông phải chờ dân mời ông rồi mới có thể ra mắt.

Dân Việt nam vì khủng bố, đói mệt, kiệt sức. liệu có dám cất tiếng tuyệt vọng lên kêu gọi ông về chăng ?

Về chính trị ông chủ trương một Chính phủ Trung ương với các lãnh vực tự trị và những Chính phủ địa phương ở ba kỳ, có quyền tự trị rộng rãi như thời các Tiên Đế.

Về Chính thể, ông không nói. Có lẽ để dân tỏ ý. Theo bút gia quan sát thì nay đa số dân Việt nghi ngờ Chính thể Cộng hòa (Việt Minh *) vì kinh nghiệm việc qua đã là một bài học rất đắt, tỏ ra rằng Cộng hòa không hợp với tình thế Việt nam trong giai đoạn hiện tại.

Thiết nghĩ, một nền Quân chủ ở Anh, ở Thụy điển, có lợi rất lớn cho sự kiến thiết lại xã hội Việt nam, xưa nay vẫn có cơ sở ở trong những nguyên tắc luân lý, kỷ luật.

Việt nam đã đi đến một chỗ rẽ thuận tiện. Nếu hai bên Việt Pháp cố hiểu để nắm lấy cơ hội này chăng ?

Trong giai đoạn này, ông Vĩnh Thụy sẽ là phần tử (quan *) yếu để Việt nam tín nhiệm Pháp. để Pháp tín nhiệm Việt nam, để dân chúng có hy vọng sống trong trật tự, tự do, hòa thuận (4).

Tuy Bảo đại không nói đến việc trở lại Chính thể Quân chủ nhưng trong các Thông cáo của Văn phòng Bảo đại ở Hương cảng người ta đã dùng Danh từ Hoàng đế Bảo đại thay vào danh từ Cố vấn, Hoàng thân Vĩnh Thụy thường dùng lúc trước (5).

1. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách mạng Hồn. Chương VI. Mục 4 t 1.

2. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn. Chương trên t 1,2.

3. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn. Chương trên t. 2-4.

4. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn. Chương trên t. 33 - 36.

5. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn. Chương VI. Mục 5 t. 4.

Chương Mười.

Chính phủ Cộng hòa Nam kỳ.

I. Chính phủ Nguyễn Văn Thinh

Trong khi các đảng phái Quốc Cộng còn tranh chấp nhau ở miền Bắc thì tại Nam kỳ người Pháp tổ chức bầu Hội đồng tham vấn Nam kỳ ngày 4-2-1946 để thành lập Chính quyền riêng cho Nam kỳ mà họ gọi là nước Cộng hòa Nam kỳ.

Thành phần Hội đồng này gồm 4 người Pháp và 8 người Việt :

Béziat, Luật sư.

Bazé, Pháp lai, Chủ đồn điền cao su.

Clogne, Dược sĩ.

Cressier, Pháp lai, Điền chủ. Ong này tuy được bầu nhưng chưa đi họp buổi nào.

Nguyễn Văn Thinh, Bác sĩ.

Trần Tấn Phát, Bác sĩ.

Nguyễn Thanh Cường, Điền chủ.

Trần Thiện Vàng, Điền chủ.

Lê Văn Dinh, Điền chủ.

Nguyễn Thành Lập, Chủ Ngân hàng.

Nguyễn Văn Thạch, Dược sĩ.

Nguyễn Văn Ty, Kỹ sư (1).

Ngày 26-3-1946, Hội đồng tham vấn Nam kỳ bầu Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh làm Thủ tướng Chính phủ Nam kỳ.

Nguyễn Văn Thinh sinh năm 1988 ? ở Long càng (Chợ lớn) trong một gia đình trung lưu. Năm 1907 ông đậu Y sĩ Đông dương rồi sang Pháp tiếp tục học Y khoa ở Đại học Paris, chuyên về Nhãn khoa.

Năm 1914 ông tòng quân, làm việc ở Quân Y viện Quân đoàn XX Pháp.

Ông vào quốc tịch Pháp năm 1920 và về nước năm 1922.

Năm 1934 ông được bầu làm Chủ tịch Nghiệp đoàn Điền chủ và Phó Chủ tịch Phòng Nông nghiệp Saigon, Giám đốc Nha Lúa gạo.

Nhờ vậy ông được bầu làm ủy viên Đại Hội đồng Kinh tế Tài chính Đông dương, dưới thời Toàn quyền Decoux.

Về chính trị, ông tham gia đảng Jeune Annam rồi đảng Lập Hiến và trở thành một trong những lãnh tụ của đảng Dân chủ.

Sau đảo chính Nhật 9-3-1945, ông làm Chủ tịch ủy ban Cứu đói lo quyên lúa gạo chở ra Bắc giúp dân đang bị đói.

Tháng 9 năm 1945 ông bị Việt Minh bắt giam nhưng nhờ sự can thiệp của các đảng phái Quốc gia, Việt Minh phải trả tự do cho ông. Sau đó ông được bầu làm Chủ tịch đảng Dân chủ và hoạt động chung với Mặt trận Thống nhất Quốc gia của các đảng phái Quốc gia.

Ngày 4-2-1946, ông được bầu làm Ủy viên Hội đồng Tham vấn Nam kỳ và ngày 26-3-1946 được cử làm Thủ tướng Chính phủ Nam kỳ (2).

Chính phủ Nguyễn Văn Thinh được gọi là Chính phủ Cộng hòa Nam kỳ Tự trị, do ông làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Nội vụ và gồm

Nguyễn Văn Xuân. Đại tá Quân đội Pháp, Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng.

Trần Văn Tỷ, Thẩm phán, Tổng trưởng Tư pháp.

Nguyễn Thành Lập, Chủ ngân hàng, Tổng trưởng Tài chánh.

Lưu Văn Lang, Kỹ sư, Tổng trưởng Công chánh và Giao thông, Vận tải. Ong này không nhận chức nên được thay thế bằng ông Lương Văn Mỹ, Kỹ sư.

Nguyễn Thành Giung, Giáo sư, Tổng trưởng Giáo dục.

Khương Hữu Long, Bác sĩ, Tổng trưởng Y tế Công cộng, Lao động và Xã hội.

Ung bảo Toàn, Điền chủ, Tổng trưởng Canh nông, Thương mại và Kỹ nghệ.

Nguyễn Tấn Cường, Điền chủ, Thứ trưởng Công an đặc trách vùng Sài gòn, Chợ lớn.

Nguyễn Văn Tâm, Đốc phủ Sa đéc, Thứ trưởng Công an Nam kỳ (không kể vùng Sài gòn, Chợ lớn) (2).

Chính phủ này gồm hầu hết là các chuyên gia, có thành tích về chuyên môn và có lòng yêu nước, chỉ có Nguyễn Tấn Cường (có tài liệu viết là Nguyễn Thanh Cường) và Nguyễn Văn Tâm là tay sai của người Pháp, chủ trương Nam kỳ ly khai mà thôi.

Nguyễn Tấn Cường là Chủ tịch sáng lập Front Populaire Cochinchinois (Mặt trận Bình dân Nam kỳ), chủ trương Nam kỳ ly khai khỏi Việt nam.

Nguyễn Văn Tâm là Chủ tịch danh dự của Mặt trận trên.

Ngày 4-6-1046, Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh đã ký với J.H, Cédille, Uy viên Cộng hòa Pháp tại Nam kỳ, một Công ước xác định quyền hành của Chính phủ Lâm thời Nam kỳ.

Trong văn thư gửi cho các Tỉnh trưởng ngày 11-6-1946, Cédille đã nhìn nhận vài nguyên tắc của Công ước trên như sau:

1. Công ước này có mục đích cụ thể hóa dưới một hình thức vang động, sự thành lập Chính phủ Lâm thời và liên hệ của Chính phủ này với Phủ Uy viên Cộng hòa Pháp. Công ước này tất yếu chỉ tạm thời và có thể thay đổi.

2. Các Hòa ước trước đó, dù đã công bố hay không,

những nội dung của chúng, tôi đã gửi cho Quý Vị, sẽ chính xác hóa những điểm không nói đến trong Công ước này.

3. Những quyền lợi cá nhân về dân sự cũng như tinh thần của người Pháp tiếp tục đặt dưới quyền tôi hay Phủ Cao ủy.

4. Về công vụ, hình thức tổ chức vẫn giữ nguyên hiện trạng, trừ những sự thay đổi do quyết định chung. Các ông chức giữ nguyên quy chế cũ.

Việc chuyển giao công vụ sẽ được thực hiện trong những ngày sắp tới. Nghĩa là Thủ tướng Nguyễn Văn Thinh sẽ long trọng đặt ra các Bộ trưởng trong các công vụ liên hệ. Hiện nay, Bộ trưởng Nông nghiệp đã tiếp xúc với các viên chức Pháp liên hệ về Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kiểm soát giá cả và Tiếp tế.

Tuy nhiên sự xếp đặt cụ thể các Bộ mới phải trong một thời gian nào đó.

Trong dịp này Quý Vị phải phổ biến sâu rộng rằng Tân Chính phủ Nam kỳ sẽ có quyền thực sự và từ ngày 1-6-1946 Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh đã thực sự cầm quyền.

Các quyết định của Chính phủ này sẽ có thẩm quyền và chính quyền địa phương phải thi hành.

Quý Vị phải chống lại luận điệu tuyên truyền của đối phương, lên án rằng Chính phủ này chỉ là Chính phủ bù nhìn...

*Những biến cố mới đây (Việc thành lập Chính phủ Nguyễn Văn Thinh *) không kích động dư luận Sài gòn mấy vì họ đã tiên liệu việc này từ lâu và không bình luận nhiều.*

Trái lại, người ta nóng lòng mong đợi những thực hiện thực tế của Tân Chính phủ về những điểm mà báo chí Việt nam đòi hỏi như bãi bỏ thuế thân, ân xá tù chính trị và vấn đề lương bổng.

Bác sĩ Thinh đã tuyên bố trong cuộc họp báo rằng những dự án trên đang được nghiên cứu. Nhưng trước hết ông phải tiếp xúc với các tỉnh và ngay từ ngày 1-6-1946 ông đã tiếp xúc với các tỉnh lân cận Sài gòn.

Vả lại, tư cách của ông không bị công kích trong khi người ta chỉa mũi dùi vào Đốc phủ Tâm và Nguyễn Tấn Cường.

*Nguyễn Văn Tâm là đối tượng của thù hận nặng nề do sự đóng góp của ông trong công cuộc bình định Nam kỳ. Nguyễn Tấn Cường bị lên án là đã hối lộ (để được làm Thứ trưởng *) và bị nghi rằng sẽ dùng quyền hành để trả thù cá nhân.*

Nhưng tôi có thể cả quyết rằng hai vị Thứ trưởng này đã được chọn vì sự hữu hiệu của họ trong việc dẹp loạn và các chức vụ của họ về an ninh và cảnh sát rất phù hợp với họ.

Hơn nữa, những hoạt động của họ sẽ được chính Bác sĩ Thinh, tôi và các sở của tôi theo dõi. Sự trả thù cá nhân sẽ không thành vấn đề nhưng trên hết ta phải lo tái

lập an ninh càng mau càng tốt bằng cách loại bỏ tối đa những phần tử nguy hiểm... (3).

Nguyễn Văn Thinh là người nhiệt thành yêu nước. Trong Hội đồng Tham vấn cũng như trong Chính phủ Nam kỳ, ông luôn luôn tranh đấu cho quyền lợi của người Việt nên bị người Pháp trách là quá Quốc gia (4).

Trong khi đó ông lại bị các đảng phái Quốc gia tố cáo ông thuộc phe chủ trương Nam kỳ ly khai khỏi Việt nam, tay sai của Pháp.

Chính vì bị ép giữa người Pháp (Pháp không chịu trả lại quyền tự trị cho dân chúng Việt nam như ông đòi hỏi) và phe Quốc gia nên ông tự tử chết ngày 10-11-1946.

II. Chính phủ Lê Văn Hoạch.

Ngày 29-11-1946, Y sĩ Lê Văn Hoạch được Hội đồng Nam kỳ bầu làm Thủ Tướng Chính phủ Cộng hòa Nam kỳ Tự trị.

Lê Văn Hoạch sinh ngày 14-1-1898 tại Nhơn ái, Cần thơ. Ông theo học tại trường Chasseloup Laubat Sài-gòn rồi ra Hà nội học trường Y khoa và đậu bằng Y sĩ Đông dương, chuyên về Nhãn khoa.

Trong thời Pháp thuộc ông giao du với nhiều nhân vật Cao đài, sau đảo chính Nhật ông liên lạc nhiều với nhà cầm quyền Nhật bản và được cử làm Quận trưởng Cảnh sát Cần thơ. Song ông chỉ làm chức này được vài tháng thì xin từ chức, sau một tai nạn xe hơi. Tuy nhiên

ông không bị coi là chống Pháp vị trong khi ông làm việc với người Nhật, ông đã cứu mạng được một số Pháp kiều và một số người Việt thân Pháp.

Tháng 10 năm 1945, ông rời Cần thơ, tản cư về vùng Phong điền.

Khi người Pháp tái chiếm Nam kỳ, ông được bầu làm Đại biểu tỉnh Cần thơ trong Hội đồng Tham vấn Nam kỳ mở rộng và Phó Chủ tịch Quốc hội Nam kỳ vào tháng 11 năm 1946.

Trong thời gian này ông tham gia đảng dân chủ và được bầu làm Phó Chủ tịch của đảng này nhưng sau một thời gian ngắn ông từ chức Phó Chủ tịch mà chỉ nhận làm đảng viên mà thôi (5).

Sau khi Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh tự tử chết, ông được Quốc hội Nam kỳ bầu làm Thủ tướng Chính phủ ngày 29-11-1946.

Chính phủ Lê Văn Hoạch gồm có các nhân vật sau:

1. Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Nội vụ : Trần Văn Tỷ, cựu công chức, Chủ tịch Hội đồng tỉnh Bạc liêu.

2. Tổng trưởng Tư Pháp : Huỳnh Văn Chính, Luật sư.

3. Tổng trưởng Tài chánh : Trần Văn Hữu, Kỹ sư Nông nghiệp.

4. Tổng trưởng Quốc phòng : Nguyễn Văn Tâm, Đốc phủ Sa đéc.

5. Tổng trưởng Canh nông : Lê Văn Định, Điền chủ ở Mỹ tho.

6. Tổng trưởng Thương mại và Kỹ nghệ : Trần Quang Nhựt, Tốt nghiệp HEC (Cao đẳng Thương mại).

7. Tổng trưởng Thông tin : Nguyễn Phú Khai, viết báo Tribune Indigène, tờ báo đầu tiên viết bằng tiếng Pháp của người Việt ở Sài gòn, Giám đốc báo Tribune Indochinoise của đảng Lập hiến do Bùi Quang Chiêu sáng lập.

8. Tổng trưởng Y tế : Phan Văn Tiếng, Y sĩ Đông dương.

9. Tổng trưởng Giáo dục : Trương Vĩnh Khanh, cháu ruột Trương Vĩnh Ký, Cử nhân Văn khoa Pháp, Hiệu trưởng trường Trung học Cần thơ.

10. Tổng trưởng Giao thông, Công chánh : Lương Văn Tỷ, Kỹ sư.

11. Tổng trưởng Xã hội và Lao động : Võ Đống Phát, Cựu sinh viên Viện Bách khoa Grenoble, tốt nghiệp trường Làm giấy, Đại diền chủ ở Rạch giá,

12. Thứ trưởng Dinh Thủ tướng : Diệp Quang Đồng.

13. Thứ trưởng Xã hội, Lao động : Trần Văn Kiệt.

14. Thứ trưởng Thanh niên và Thể thao : Nguyễn Tấn Cường (6).

Chính phủ Lê Văn Hoạch đánh dấu sự thắng thế của phe thân Pháp chủ trương Nam kỳ ly khai khỏi Việt nam vì Mặt trận Bình dân Nam kỳ của Nguyễn Tấn Cường có thêm Trần Văn Tỷ, Chủ tịch Danh dự của Mặt trận, làm Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Nội vụ, Nguyễn Văn Tâm làm Tổng trưởng Quốc phòng và Nguyễn Tấn Cường làm Thứ trưởng Thanh niên và Thể thao.

Trần Văn Tỷ sinh năm 1889 ở Vĩnh lợi, Bạc liêu. quốc tịch Pháp và lấy vợ đẩm. Ông có bằng cử nhân luật, lại tốt nghiệp trường Thuộc địa ngành Quan Tòa. Năm 1922 ông về nước và được tuyển làm Thẩm phán Tòa án Sài gòn. Tại Hội đồng Nam kỳ Trần Văn Tỷ là lãnh tụ

của phe Nam kỳ ly khai.

Ông rất thân Pháp và chống Việt minh kịch liệt.

Tuy nhiên không thể coi Chính phủ Lê Văn Hoạch và Hội đồng Nam kỳ thời bấy giờ đồng quan điểm với Mặt trận Bình dân Nam kỳ vì chính Thủ tướng Lê Văn Hoạch không ưa 3 người trên.

Một trong những Cố vấn của Thủ tướng, ông Trần Thiện Vàng, đã lên tiếng giữa Hội đồng đòi bãi bỏ Hiệp ước 1862 (Hiệp ước nhường 3 tỉnh Miền Đông Nam kỳ cho Pháp) vì De Gaule đã tuyên kỳ tự trị trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp (7).

Thái độ đòi tự trị này đã khiến một số hội viên Pháp như Bazé và Bouvicini bỏ phòng họp ra về để phản đối.

Trần Văn Tỷ phải dàn xếp để Trần Thiện Vàng rút lại đề nghị trên (7).

Song vụ này đã làm khủng hoảng Chính phủ Lê Văn Hoạch, vì các đảng phái Quốc gia cho rằng ông Hoạch không đủ khôn khéo lãnh đạo phe Quốc gia để cho bọn tay sai của Pháp Trần Văn Tỷ, Nguyễn Văn Tâm, lũng đoạn chính quyền và những người chung quanh ông cũng không được đoàng hoàng, nhất là em ông, Đốc phủ Lê Văn Hộ đã làm nhiều việc lem nhem.

Sự thắng thế của phe Mặt trận Bình dân Nam kỳ đã đưa Nguyễn Văn Tâm lên chức Bộ trưởng Quốc phòng thay Đại tá Nguyễn Văn Xuân. Việc này làm ông Xuân buồn lòng, bỏ sang Pháp vì ông là người dòng dõi nhà gia thế, học thức, lại có cấp bậc cao trong Quân đội, xứng

đáng nhất trong chức Bộ trưởng Quốc phòng, mà lại bị Nguyễn Văn Tâm, một thư ký Hành chánh xuất thân, thay thế.

Nguyễn Văn Xuân trở lại Pháp, được thăng Thiếu tướng. Đây là một vinh dụ đặc biệt cho người Việt vì từ trước đến nay cưa có ai được thăng đến cấp bậc này.

Nhân dịp này các bạn bè của ông yêu cầu Lê Văn Hoạch cải tổ Chính phủ để đưa Nguyễn Văn Xuân về làm Phó Thủ Tướng hay Bộ trưởng Quốc phòng.

Lê Văn Hoạch đồng ý và ngày 15-9-1947, Nguyễn Văn Xuân về nước. Song khi ông đến Sài gòn thì Hội đồng Nam kỳ bỏ phiếu bất tín nhiệm Thủ tướng Lê Văn Hoạch nên ngày 29-9-1947 Lê Văn Hoạch phải từ chức. 3 ngày sau Nguyễn Văn Xuân được bầu làm Thủ tướng với 21 phiếu trong khi đối thủ của ông, Trần Văn Tỷ chỉ được 14 phiếu.

Nguyễn Văn Xuân là con ông Nguyễn Văn Của, một nhà kỹ nghệ và nhà báo tiền phong của miền Nam Việt nam. Nguyễn Văn Của là người đã lập ra nhà in mang tên ông ở đường Lucien Mossard, Sài gòn và đã cùng Trần Chánh Chiếu xuất bản tờ báo Lục tỉnh Tân Văn để cổ động cho Phong trào Duy tân ở Miền Nam Việt nam.

Du học ở Pháp, Nguyễn Văn Xuân tốt nghiệp trường Polytecnique (Kỹ thuật Bách khoa), một trường chỉ những sinh viên rất xuất sắc mới thi vào được. Sau khi tốt nghiệp ông chọn ngành Quân sự và trở thanh một sĩ quan gương mẫu trong Quân đội Pháp. Ông lấy vợ đầm và sống nhiều năm ở Pháp.

Ở Pháp ông thường qua lại Câu lạc bộ Chính trị của Bà Radigue, một phụ nữ lai Âu Á, và quen biết nhiều nhà chính trị Pháp. Sau vụ Việt Minh tấn công Pháp ngày 19-12-1946, xé bỏ Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946, các chính trị gia Pháp không tin Hồ Chí Minh nữa, họ cũng không ưa Bảo đại vì tái lập chế độ Quân chủ lúc này cũng chẳng hợp với trào lưu dân chủ. Họ muốn đưa ra một nhân vật thuộc phe thứ ba, có đầu óc dân chủ để thành lập một chính phủ Cộng hòa Việt nam trong đó các bộ chủ chốt sẽ là các nhân vật tiến bộ hiểu theo nghĩa của họ là chịu nghe theo lệnh các cố vấn Pháp.

Lúc bấy giờ Nguyễn Văn Xuân đã tùng chủ trương Việt nam theo Chế độ Cộng hòa xã hội và không bị tôn giáo chi phối (6a).

Ngày 3-2-1947, ông đã viết thư yêu cầu Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại lo ký kết một Hiệp ước nhìn nhận Nam kỳ là một Quốc gia có chủ quyền (Etat souverain) (6b).

Chủ trương đi tìm một nền hòa bình cho Việt nam, Nguyễn Văn Xuân cho rằng tốt hơn hết là thành lập Một Liên bang Việt nam với sự thỏa thuận của những lãnh tụ sẵn có của 3 kỳ : Hồ Chí Minh ở Bắc kỳ, Bảo đại ở Trung kỳ và Thủ tướng Chính phủ Nam kỳ do Hội đồng Nam kỳ bầu ra.

III. Chính phủ Nguyễn Văn Xuân.

Ngày 8-10-1946, Thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân trình diện tân Chính phủ trước Hội đồng Nam kỳ .

Chính phủ Nguyễn Văn Xuân không phải là một

Chính phủ chuyên viên mà bao gồm nhiều đại diện các đảng phái chính trị, các giáo phái, các tôn giáo, các thành phần xã hội khác nhau.

Thành phần Chính phủ này gồm :

Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Nội vụ và Quốc phòng : Thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân.

Đệ Nhất Phó Thủ tướng : Trần Văn Hữu, Kỹ sư Nông nghiệp, Chủ tịch Crédit Immobilier de l'Indochine (Ngân hàng Tín dụng Bất động sản Đông dương), đại diện cho giới địa chủ và trí thức Nam kỳ.

Đệ Nhị Phó Thủ tướng đặc trách vấn đề Chính trị: Y sĩ Lê Văn Hoạch, đại diện Cao đài.

Bộ trưởng Y tế : Bác sĩ Phan Văn Tiếng.

Bộ trưởng Canh nông : Trần Thiện Vàng, đại diện Liên minh Công giáo.

Bộ trưởng Tư Pháp : Tiến sĩ Luật khoa Nguyễn Khắc Vệ,

Bộ trưởng Thanh niên và Thể thao : Nguyễn Tấn Cường, đại diện Mặt trận Bình dân Nam kỳ.

Bộ trưởng Thông tin và Tuyên truyền : Trần Văn An, lãnh tụ đảng Dân chủ Xã hội.

Bộ trưởng Công chánh : Kỹ sư Nguyễn Văn Ty, đại diện Phật giáo Tịnh độ Cư sĩ.

Bộ trưởng Thương mại và Công kỹ nghệ : Phạm Văn Hải, Điền chủ ở Tân an, cựu sinh viên Faculté des Sciences Politiques (Chính trị học) Paris, Giám đốc Ủy ban Sản xuất Lúa gạo Chợ lớn, Cựu Hội viên Hội đồng Nam kỳ, đại diện cho giới điền chủ Nam kỳ.

Bộ trưởng Quốc gia Giáo dục : Giáo sư Trần Cửu Chấn, Cử nhân Văn Khoa Đại học Pháp, Giám đốc Phong trào Bình dân Nam kỳ (Mouvement Populaire Cochinchinois), đồng Giám đốc báo Nam kỳ, chủ trương thống nhất Nam Trung Bắc.

Bộ trưởng Lao động : Trần Văn Huê, Hội viên Hội đồng Nam kỳ, người đã cùng Trần Thiện Vàng chủ trương đòi độc lập cho Nam kỳ.

Bộ trưởng Xã hội : Trần Văn Kiệt, cựu sinh viên trường Hàng hải, có khuynh hướng Xã hội Cấp tiến, đại diện Nghiệp đoàn Công nhân Hải xưởng Ba son.

IV . Phong trào Quốc gia Nam kỳ cử người sang Hương cảng.

Đầu năm 1947, Lê Văn Hoạch được bầu làm Thủ tướng thay Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh, ông được tin các đảng phái Quốc gia ở Hải ngoại vận động cho giải pháp Bảo đại, liền cử Giáo sư Trần Văn Quế sang Hương cảng yết kiến Bảo đại vào tháng 3 năm đó. Cùng đi với Trần Văn Quế, còn có Phan Văn Giáo nữa.

Trần Văn Quế sinh ngày 1-11-1902 tại Phước long, lúc ấy thuộc tỉnh Biên hòa, học ở Sài gòn rồi ra Hà nội theo học trường Cao đẳng Sư phạm, tốt nghiệp năm 1928.

Sau đó ông về Sài gòn dạy tại trường Pétrus Ký và theo đạo Cao đài.

Năm 1940, ông tham gia Liên đoàn ái quốc Việt nam do Bác sĩ Trương Kế An làm Chủ tịch. Tổ chức này chủ trương tranh đấu cho nền độc lập của Việt nam và đưa Kỳ Ngoại Hầu Cường để về làm Hoàng đế. Tổ chức này được người Nhật ngầm yểm trợ và nhiều chi phái Cao

đài tham gia.

Ngày 21-2-1943, Trần Văn Quế bị bắt đem xử tại tòa án Quân sự Sài gòn về tội "âm mưu chống lại nền an ninh quốc gia" và kết án 20 năm khổ sai, 20 năm cấm cố , tịch thu gia sản. Sau đó ông bị đầy ra Côn đảo. Ông chỉ được tha khi có lệnh ân xá của Hoàng đế Bảo đại vào tháng 8 năm 1945, do đề nghị của Chính phủ Trần Trọng Kim (8).

Về Tây ninh, ông tiếp tục hoạt động trong giáo phái Cao đài. Ông lo việc phối hợp các đảng phái Quốc gia lại, thành lập Mặt trận Quốc gia Thống nhất vào tháng 4 năm 1946.

Với tư cách này, ông sang Hương cảng yết kiến Bảo đại và gặp các nhà lãnh đạo các đảng phái Việt nam ở Trung hoa như Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam.

Ông đã vận động để Lê Văn Hoạch được làm Thủ tướng Chính phủ Trung ương do Bảo đại chủ trương.

Ông về nước ngày 26-4-1947 và ông được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Quốc gia Thống nhất vào tháng 5 năm 1947.

Đảng Đại Việt Quốc dân đảng cũng cử Bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn và Nghiêm Xuân Nam tiếp xúc với Bảo đại.

Ngày 18-2-1948, dưới quyền chủ tọa của Phan Văn Giáo, các ông Ngô Tôn Hoàn, Nghiêm Xuân Nam, Vũ Lăng, Trần Thuyên, Dr Sáu, Lê Văn Đệ, đã họp đại hội

ngay tại Văn phòng Bảo đại để bàn về việc lập Chính phủ Trung ương tương lai. Họ đã chia nhau những ghế Bộ trưởng trong Chính phủ này (7).

Vụ này khiến cho những người chủ trương giải pháp Bảo đại không bằng lòng.

Lưu Đức Trung đã viết cho Trần Văn Tuyên nói về việc này trong lá thư đề ngày 19-2-1948, trong có đoạn:

Anh Tuyên,

Tôi bận việc quá, ngoài những hoạt động kinh tế hằng ngày, còn phải ngoại giao, thơ từ và tiếp xúc với anh em.

Điều cực trí hơn hết là phải đối phó với tụi vong bản.

*Mới đây, Dr Hoàn cùng cả Nghiêm Xuân Nam và một anh Nguyễn Quang Vinh (ở Ninh giang mới lên) đem nhiều đảng viên Đ.V. (Đại Việt *) xuống dưới biên khu tuyên truyền. Nghe mấy ông này sẵn tiền, dùng đến thủ đoạn mượn quân "thổ phỉ" thủ tiêu những ai không theo họ hoặc đẩy hết họ về Móng cái.*

Để đối phó với tình thế, tôi đã danh điện đi các nơi để anh em đề phòng trước. Ngoài ra tôi cũng lấy cảm tình mà khuyên răn Hoàn về hành động vô ý thức đó.

*Ngày hôm qua, họ đã triệu tập đại hội ở 9 Bay view Mansion, có mặt Dr (Dược sĩ *) Phan Văn Giáo (Chủ tịch), Dr Hoàn, Dr Sáu, Dr Nghiêm Xuân Nam, Dr Vũ Lăng, Dr Thuyên và nghe đâu đã chỉ định trước những*

*Bộ trưởng trong C.P.T.U. (Chính phủ Trung ương *) tương lai.*

*Ngoài ra có Dr (Họa sĩ *) Lê Văn Đệ cùng người Bí thư và nhiều người khác nữa đều trông ngóng Ngài về để nghinh giá và tâng công.*

Tôi lo ngại nhứt 3 Bác sĩ Hoạch, Quế, Hoàn, bị quá trung thành với Mẫu quốc mà làm hỏng cả việc lớn.

*Còn Bác sĩ (Dược sĩ *) Giáo không nguy hiểm lắm. Anh này sáng suốt hơn là biết đeo cứng theo Ngài, sát cánh với Jenny.*

Mong Tuyên chóng sang.

Thân ái.

Lưu (9).

V . Điều trần của Lưu Đức Trung.

Nhận thấy chung quanh Bảo đại có quá nhiều người bao vây, muốn kết bè, kéo cánh, làm hư hỏng giải pháp Quốc gia, Lưu Đức Trung đã gửi cho Bảo đại bản điều trần, nội dung như sau:

Hongkong 9-10-1947.

Kính tâu Ngài,

Từ ngày Ngài ban bố bản Tuyên ngôn, nhận đứng ra

lĩnh đạo dân chúng, để thực hiện nguyện vọng của dân tộc, tôi hết sức vui mừng vì đã đạt được mục đích mà tôi theo đuổi trong bao nhiêu lâu, nhưng tôi không khỏi băn khoăn vì thấy có những việc có thể làm thương tổn đến uy danh Ngài và có thể hại đến công việc nặng nề mà Ngài đảm nhiệm.

Tôi đã có nhẫn thống theo đuổi công việc phụng sự Ngài và phụng sự Tổ quốc, nhưng ngày nay cảm thấy cuộc chuyển biến thời cục lâm vào một giai đoạn khó khăn cho nên vì nghĩa lớn đối với Quốc gia, vì lòng chân thành đối với Ngài, vì bổn phận đối với những người đã không ngại hiểm nghèo phụng sự Ngài, tôi buộc lòng phải tỏ bày cùng Ngài những nỗi băn khoăn mà tôi vẫn có dấu đi êm để khỏi phải làm phiền lòng Ngài.

*Trong lúc Ngài là tiêu biểu của tinh thần Quốc gia Việt nam đối với Pháp, trong lúc hai mươi triệu (dân *) Việt nam cùng cả thế giới chăm chú đến việc, lời của Ngài, trong lúc bài Tuyên ngôn của Ngài phải có một cuộc Tổng Khởi Nghĩa hưởng ứng, người ta đã nhận thấy những gì ?*

Người ta đã nhận thấy chung quanh Ngài có những người Pháp có tiếng là "khôn khéo", có đôi người Việt xưa nay ai cũng biết là thân tín của Pháp. Dân chúng hãy còn ngu dốt, chỉ có thể coi việc đó là những mánh lới quỷ quyệt của Pháp, định lừa hãm Ngài, mà không mấy người hiểu được rằng Ngài là người sáng suốt, không bao giờ, không một người nào có thể chi phối được.

Người ta lại thấy những việc làm không hay như việc

dùng mưu mẹo trong cuộc dự định lập Ủy ban Giải phóng ở trong thành phố Sài gòn, hay những tin như bức điện văn Ngài gửi thẳng cho ông Bollaert, yêu cầu ông phải tán thành Chính phủ Nam bộ theo lời ông hứa trong bài diễn văn Hà đông để Việt nam thống nhất, tuy rằng ông đã nói rõ ràng Pháp không can thiệp vào việc nội trị của Việt nam.

Những việc đó trong giai đoạn này, giữa lúc vị trí của Ngài chưa vững trãi, giữa lúc Việt Minh và Pháp sẵn sàng dùng đủ mọi phương tiện để làm hao tổn uy danh Ngài, những việc đó là những việc phản tuyên truyền ghê gớm, nhất là ở Nam bộ là nơi mà dân chưa chán nản Việt Minh và là nơi mà Pháp tìm hết mọi cách giữ lại cho mình.

Người ta cũng thấy sau lời tuyên bố của Ngài, hầu hết khắp mọi nơi lặng yên trong khi đáng lẽ đâu đâu cũng phải nổi cờ nghĩa để hưởng ứng lời tuyên bố của Ngài.

Đối với thế giới cũng như đối với Pháp, sự yên lặng đó có hình dung một sự thất bại.

Lại còn có những công việc đã sắp đặt mà vì Ngài ra lệnh, vì thiếu khích lệ, vì thiếu phương tiện, vì bị phá hoại nên nay đình đốn hay chậm phát triển.

Tất cả những việc nói trên đều có ảnh hưởng lớn trong dân chúng và xét ra nguồn gốc đều do ở sự thiếu phương pháp làm việc.

Riêng về phần tôi, lòng tin tưởng, kính phục Ngài và

lòng chân thành phụng sự Ngài để phụng sự Tổ quốc, Ngài tất đã hiểu.

Dù khó, dù vui, dù sống, dù thác, tôi không bao giờ dám đổi chí hướng. Song đối với Quốc dân, tôi mang cái trọng trách tỏ rõ ý niệm của Ngài đối với việc nước. Quốc dân thấy lời nói của tôi là người của Ngài, có khi không hợp hay trái ngược với công việc của Ngài hay những người Ngài ủy thác cho những việc mà tôi không hề được Ngài cho biết. Tôi e rằng sẽ mang tiếng là người nói càn và lừa dối Quốc dân.

Đối với những người tôi đã đề cử lên Ngài để làm việc cùng những người ở dưới quyền chỉ huy cả họ, tuy đã biết rằng họ làm việc là theo chí nguyện, nhưng tôi nhận có trách nhiệm lớn về tinh thần vì đã đưa người ta vào công việc mà nay để công việc lỡ làng trong hoàn cảnh nguy hiểm hay khó khăn.

Để tránh những ngoắt ngoéo về sau này, tôi xin tha thiết yêu cầu Ngài áp dụng một phương pháp mới vào công việc để cho vận nước chóng được yên hàn.

1. Về Người.

a. Xin Ngài chọn ngay lấy một số nhân sĩ thực có tài đức, cho ở cạnh Ngài để thường bàn việc nước.

b. Cẩn thận chọn những người Ngài định giao phó công việc, tùy tài đức mà dùng vào những việc thích hợp.

c. Thận trọng đối với những người do Pháp đưa ra để tránh sự phản tuyên truyền.

d. Trên hết, *Xin Ngài đứng lên chỉ huy công việc, ra mệnh lệnh cho những người chịu hoàn toàn trách nhiệm với Ngài.*

2. Về Việc.

a. Công việc làm của Ngài hay của những người được Ngtài ủy nhiệm dù lớn dù nhỏ, vì tình thế, không thể coi là những thí nghiệm mà Ngài có thể phủ nhận.

Xin Ngài đặt một chương trình phân phó công việc, giao trách nhiệm rõ ràng cho từng người.

b. Tỏ rõ cho Pháp biết rằng chúng không thể chi phối được Ngài. Tránh những việc có thể để cho Pháp lợi dụng hay Việt Minh dùng để tuyên truyền, hay sdể Quốc dân cùng thế giới nghi ngờ rằng mình có thể là bù nhìn cho Pháp.

c. Tổ chức công việc, dựa vào các tổ chức kiện toàn để làm việc.

Những lời trên có thể là vụng về hay thô thiển nhưng là lời chân thành, trung trực, nếu có thất thố cũng xin Ngài tha thứ cho.

Dù được gần hay phải xa Ngài, tôi xin nguyện luôn luôn tiếp tục công cuộc tôi theo đuổi để phụng sự Ngài và Tổ quốc.

Kính tâu.

Lưu (10).

1. SHAT 10H 4193D. Báo cáo hàng năm 1948 của Phòng II cho Tướng Leclerc. Notes annexes t 41.

2. Gilbert Bodinier. La Guerre d'Indochine 1945-1954, Vol I : Le retour de la France en Indochine 1945-1946. SHAT Vicennes xuất bản 1987 t 126.
SHAT 10H 4193D . Báo cáo hàng năm 1948 của Phòng II Quân đội Pháp cho Tướng Leclerc. Notes annexes. t 41.

3. SHAT 10H 4193 D1 : Văn thư của Cédille gửi các Tỉnh trưởng ngày 11-6-1946.

4. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách mạng hồn Chương VI, Mục 5 t 33-36.

5. SHAT 10H 4193D1. Fiches de renseignements : Lê Văn Hoạch.

6. Journal de Saigon 9-12-1946.

6a. J. Rochoir. Climats 26-11-1947 (Theo Philippe Duvillier Sđd t 417).

6b. Phỏng vấn Tướng Nguyễn Văn Xuân. L'Espoir de Nice 22-2-1947.

7. SHAT 10H 4193D1. Impressions générales sur diverses opinions émieses par la majorité des Cochinchinois sur le conseil de Cochinchine au cours de ses dernieres séances.

8. SHAT 10H 4193D1. Fiche de renseignements : Trần Văn Quế.

9. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung II. Thư Lưu Đức Trung gửi Trần Văn Tuyên ngày 19-12-1947.

10. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung II. Thư Lưu Đức Trung gửi Bảo đại ngày 9-10-1947.

xxxx

Chương Mười Một

Hội Nghị Hương cảng 9-9-1947.

I. Vận động cho giải pháp Bảo đại ở Việt nam.

Sau khi điều đình với Cousseau, Bảo đại yêu cầu cụ Trần Trọng Kim và các ông Đinh Xuân Quảng, Phan Huy Đán về Việt nam để vận động dân chúng trong nước và điều đình với người Pháp cho giải pháp Bảo đại.

Ngày 2-2-1947, 3 ông xuống tàu Champollion về Sài gòn.

Khi còn ở Hương cảng, Cousseau hứa sẽ có nhà ở và phương tiện cho mọi người làm việc, nhưng khi về đến nơi, ông tỏ ra lúng túng nên mấy người phải về ở tạm tại nhà Luật sư Trịnh Đình Thảo, người quen biết cũ của cụ Trần Trọng Kim.

Không biết cụ Trần Trọng Kim vận động ra sao mà ít lâu sau người ta thấy nhóm các ông Trịnh Đình Thảo, Lưu Văn Lang, Trần Văn Tiết cùng 31 nhân vật trí thức Sài gòn khác đã ký một kiến nghị đòi Pháp phải điều

đình với Việt Minh để chấm dứt chiến tranh tại Việt nam.

Dư luận lúc bấy giờ cho rằng phần lớn những nhân vật trên đã ký tên dưới sự uy hiếp của các cán bộ Việt cộng.

Có lẽ cụ Trần Trọng Kim cũng bị uy hiếp tương tự nên cụ nằm yên một chỗ không làm gì cả. Ngay đến việc liên lạc với Cao ủy Pháp để lo liệu việc Bảo đại ủy thác, cụ cũng chỉ viết thư cho Đô đốc D'Argenlieu yêu cầu đến gặp cụ để nói chuyện, rồi ngồi nhà đợi. Tất nhiên D 'Argenlieu không chịu đến và cụ chán nản bỏ lên sống với con rể ở Nam vang.

Các ông Đinh Xuân Quảng và Phan Huy Đán phần vì không quen biết giới chính trị Miền Nam, phần bị người Pháp theo rõi gắt và không có phương tiện hoạt động nên công việc không tiến hành được mấy.

Sau Bảo đại lại cử Trần Văn Tuyên, Nguyễn Bảo Toàn mang bản Hiệu triệu của ông về nước, trao tận tay cho các chính khách Việt nam. Nhờ sự hoạt động âm thầm và kiên nhẫn của Trần Văn Tuyên, các đảng phái quốc gia đã hướng dẫn về giải pháp Bảo đại.

Ở miền Bắc, các đảng phái Quốc gia như Việt nam Cách mạng đồng minh Hội (do Đào Hữu Dương đại diện), Việt nam Quốc dân đảng (do Nghiêm Xuân Thiện, Trần Trung Dung đại diện), Quốc gia Xã hội đảng (do Nguyễn Văn Thắng đại diện) v.v... đã họp lại thành Phong trào Nhân dân chống Việt Minh miền Bắc Đông dương để thống nhất hoạt động chống Cộng sản Việt Minh.

Phong trào này xuất bản nhật báo Thời sự làm cơ quan ngôn luận và tuyên truyền cho Phong trào.

Báo này ra mặt thóa mạ Hồ Chí Minh và công khai ủng hộ Bảo đại. Đây là một hành động can đảm vì lúc bấy giờ áp lực của các ban ám sát của Việt Minh ở Hà nội hãy còn mạnh.

Phong trào đã gửi điện văn khẩn cầu Bảo đại đứng ra thương thuyết với Pháp để chấm dứt chiến tranh.

Nội dung điện văn này viết bằng Pháp ngữ, tạm dịch ra như sau:

Kính gửi Hoàng Đế Bảo đại, Hương cảng.

Sau các cuộc biểu tình ở Hà nội và Hải phòng, do Phong trào Nhân dân Chống Việt Minh miền Bắc Đông dương tổ chức, tập hợp đại diện hàng triệu dân chúng Hà nội, Hà đông, Móng cái, chúng tôi thành kính xác định lòng ngưỡng mộ sâu xa của họ đối với Hoàng Thượng.

Chúng tôi khẩn cầu Hoàng Thượng đứng ra thương thuyết với Pháp để đòi độc lập và thống nhất cho Việt nam trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Nhân dân Việt nam trong cảnh tang tóc, tin tưởng mong đợi Hoàng Thượng hồi loan để được sự bảo vệ tối cao của Ngài.

Ban điều hành Phong trào Nhân dân chống Việt minh miền Bắc Đông dương (1).

Ở miền Trung, khối Quốc gia Liên hiệp ra đời vào khoảng tháng 3 năm 1947. Ngày 11 tháng 3 năm đó, Khối này ra bản Tuyên ngôn trong đó có đoạn viết :

Xét chính phủ Việt Minh, sau khi lợi dụng lòng ái quốc của dân, đã tỏ ra không có tinh thần đoàn kết, chỉ tiêu biểu một chế độ độc tài của một thiểu số quá khích và áp bức ...

Tuyên bố: " Tổ chức Việt Minh không còn quyền đại biểu cho Quốc gia Việt nam...".

Khối Quốc gia Liên Hiệp đã bầu một Hội đồng Tham Nghị Lâm thời trong đó có các ông Trần Văn Lý, Lê Sĩ Ngọc (Kỹ sư) và Bửu Hiệp (Bác sĩ) để phối hợp các đảng phái Quốc gia, cùng hoạt động chống Cộng sản Việt Minh.

Khối này xuất bản nhật báo "Quốc gia" làm cơ quan ngôn luận.

Xem khuynh hướng của báo này thì họ cũng chủ trương Bảo Hoàng (2).

Ở tỉnh Khánh hòa và thị xã Nha trang, các đảng phái Quốc gia đã thành lập Phong trào Nhân dân miền Nam Trung Việt ủng hộ Bảo đại (2).

Ở miền Nam, các giáo phái Cao đài và Hòa hảo tuyên bố chống lại Việt Minh và ủng hộ giải pháp Bảo đại.

Các giáo phái này đã cử Nguyễn Bảo Toàn sang Trung hoa liên lạc với các đảng phái Quốc gia lưu vong.

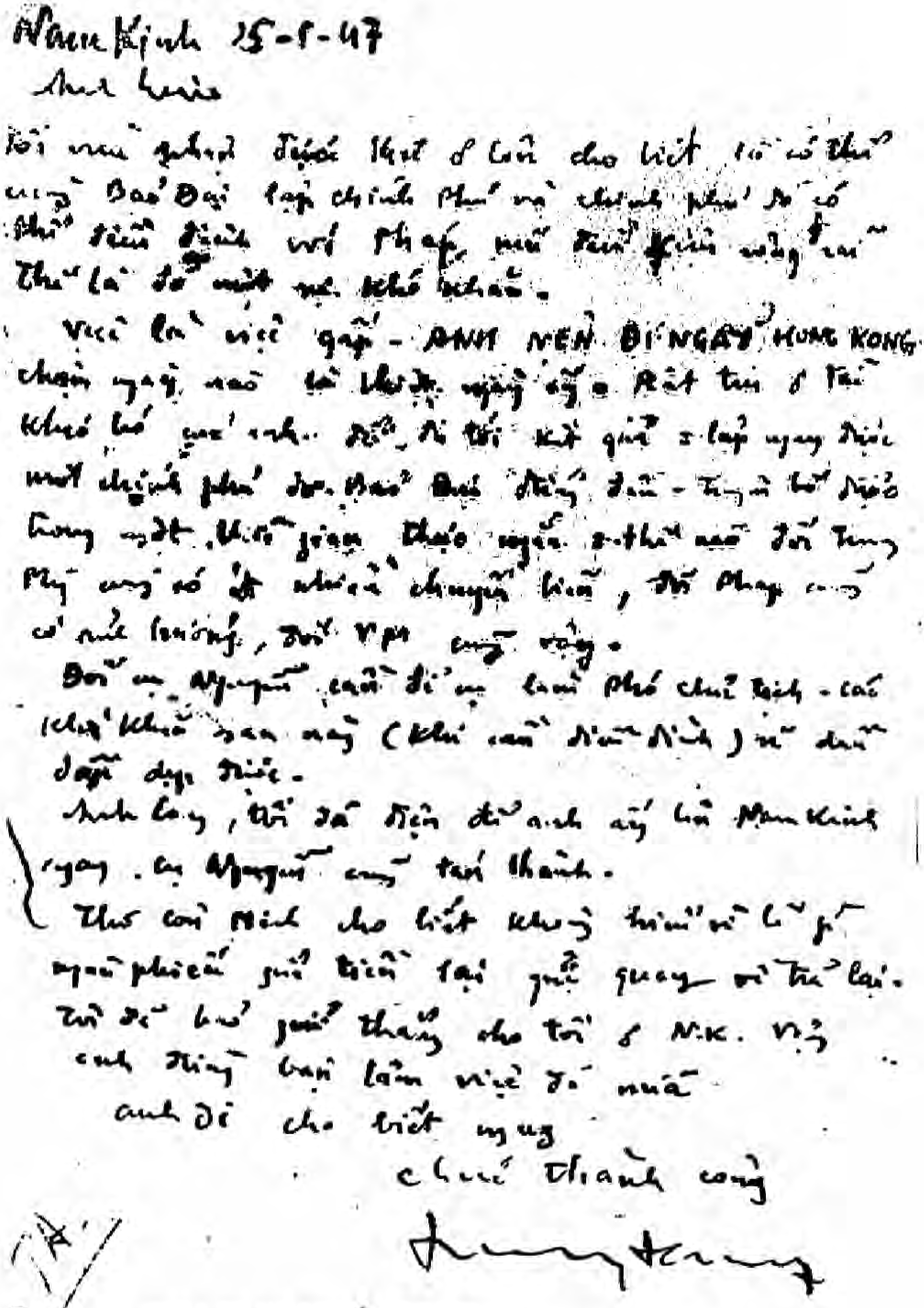

Nam Kinh 25-8-47
Anh Lưu

Tôi mới nhận được thư ở [illegible] cho biết [illegible] có thể cùng Bảo Đại lập chính phủ và chính phủ đó có thể điều đình với Pháp, nếu điều kiện rộng rãi. Thế là đỡ một vẻ khó khăn.

Việc là việc gấp - ANH NÊN ĐI NGAY HONG KONG chọn ngày nào tôi thu xếp ngay cho. Rất tin ở tài khéo léo của anh. Đến đó tới kết quả: lập ngay được một chính phủ do Bảo Đại đứng đầu - Trong [illegible] trong một thời gian thảo luận thế nào đối Trung Phủ cũng có ít nhiều chuyển biến, đối Pháp cũng có ảnh hưởng, đối V.M. cũng vậy.

Đối cụ Nguyễn, cần để cụ làm phó chủ tịch - các khó khăn sau này (khi cần điều đình) sẽ dàn xếp được.

Anh Long, tôi đã điện cho anh ấy lên Nam Kinh ngay. Cụ Nguyễn cũng tán thành.

Thư cô Minh cho biết không hiểu vì lẽ gì ngân phiếu gửi tiền lại gửi quay về [illegible] lại. Tôi để bà gửi thẳng cho tôi ở N.K. Vậy anh đừng bận làm việc đó nữa.

anh đi cho biết ngay

Chúc thành công

Hình 7. Bút tích Nguyễn Tường Tam

Nam kinh

Thượng-hai

242

Trung khanh

Quế châu

Côn Minh

Vân nam

Liễu châu

Quảng Tây

Quảng Đông

Quảng châu

Hương cảng

Quảng châu Văn

Bản đồ III. Hoa nam, vùng hoạt động của các nhà Cách mạng Việt nam (t.242).

Bác sĩ Lê Văn Hoạch, trong cuộc kinh lý ở Cần thơ đã lớn tiếng mạt sát Việt Minh, thề đem nhiệt huyết chống Việt Minh đến cùng. Ông cũng tuyên bố chủ trương một nước Việt nam thống nhất và chống lại bọn chủ trương Nam kỳ ly khai khỏi Việt nam. Chính ông đã cử Giáo sư Trần Văn Quế sang Hương cảng để liên lạc với Bảo đại và các lãnh tụ các đảng phái quốc gia lưu vong ở Trung hoa để vận động cho ông làm Thủ tướng Chính phủ Trung ương do Bảo đại lãnh đạo, như chúng ta đã biết ở chương trên.

Thấy tình hình các đảng phái Quốc gia và dân chúng trong nước đã hướng về Bảo đại, Trần Văn Tuyên viết thư cho Lưu Đức Trung trình bầy tình hình trong nước rồi kết luận :

*... Tuy Hồ Chí Minh thề đánh (Pháp *) đến cùng nhưng thanh thế của Việt Minh hết rồi. Chính sách tiêu thổ vô lý của họ làm cho dân phẫn nộ tới cực điểm, và (lại *) dân khổ đã nhiều rồi...*

... Bộ máy Liên bang Đông dương đã "chạy" mạnh. Pháp không nể mình mà thay đổi nhiều đâu. Mình chỉ có cách là theo gương Câu tiễn, "nhẫn nhục" mà chịu rồi tìm cách để làm việc ngày mai.

Anh nên nói chuyện với ông Vĩnh Thụy về việc này. Ông cần tỏ thái độ với Quốc gia, để trả lời nguyện vọng của dân chúng, để dân chúng biết rằng ông vẫn quan tâm đến việc nước nhà.

Ông tỏ thái độ rồi, phải phái người đi liên lạc với Trần Văn Lý và khối Liên Hiệp Quốc gia, với nhóm Thời

sự ở Bắc, rồi Chính phủ Lê Văn Hoạch ở Nam bộ, với Pháp.

*Vẫn biết chờ ít lâu nữa cũng không hại gì cho ông, nhưng đối với dân, chậm thêm một ngày là sống thêm một năm (tang tóc *) Ngày xưa, ông vì một bức điện mà thoái vị thì ngày nay ông sao không vì lời kêu gọi của dân mà can đảm đứng lên ?*

Bây giờ ông muốn về làm Vua cũng được rồi... Không có nhiều trở lực nữa đâu ...

Trần Văn Tuyên (2).

Lưu Đức Trung đem những lời tâm huyết này thuyết phục Bảo đại.

Sau khi nắm chắc sự ủng hộ của đa số nhân sĩ và trí thức ở trong nước, Bảo đại mới quyết định tiến tới việc triệu tập Đại Hội Toàn quốc ở Hương cảng.

Một mặt ông cho đánh điện cảm ơn các đoàn thể đã có lòng ái mộ ông :

Cablogram.

Nhận được điện văn của Quí Vị, tôi rất cảm kích. Cảm ơn Quí Vị. Tôi lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh cho Tổ Quốc và Hạnh phúc của Dân tộc.

Bảo đại (3).

Mặt khác, ngày 28-8-1947, ông cho đánh điện mời

các đại biểu Trung, Nam, Bắc qua Hương cảng để tham khảo ý kiến :

Điện Văn của Cựu Hoàng Bảo đại.

Hàng ngày tôi nhận được nhiều điện văn của các tổ chức chính trị, văn hóa, tôn giáo, nghiệp đoàn kêu gọi tôi dùng uy quyền của mình để tái lập trật tự, an ninh và thịnh vượng ở Việt nam.

Tôi yêu cầu tất cả các lãnh tụ các đoàn thể hiện hữu, không phân biệt chính kiến hãy sang trình bầy cho tôi biết tình hình để cùng tôi nghiên cứu phương thức xây dựng một nền hòa bình lâu dài và chánh hợp.

Tôi ước mong, tất cả các đại biểu đều có mặt tại Hương cảng từ ngày 9-9 này.

Bảo đại (4).

II. Hoàng gia tái hợp.

Ngày 3-9-1947 Nam Phương Hoàng hậu và các con sang Hương cảng. Cuộc tiếp rước Nam phương Hoàng hậu đã được ông Lưu Đức Trung tổ chức rất long trọng.

Nhà cầm quyền Anh đã cho mượn 2 chiếc tàu tiếp tân của Chính phủ Hoàng gia để đưa Hoàng hậu từ phi trường (ở ngoài đảo) lên bờ. 2 chiếc tàu này được giăng cờ kết hoa, lại thêm biểu ngữ **"Nghênh giá Nam Phương Hoàng Hậu"** ghép bằng hoa tươi. Trên bờ, hơn 20 chiếc xe Hoa kỳ đưa hàng trăm đại biểu các Việt kiều và các đoàn thể Quốc gia ra nghênh đón Hoàng gia.

Nhân dịp này báo chí ngoại quốc xin phỏng vấn Bảo đại về vấn đề Việt nam. Ông tuyên bố tại Phi trường Kai tak như sau:

Suốt 20 năm trị vì, tôi luôn luôn vì dân, lo cho dân.

Năm 1945. tôi vui lòng thoái vị để nhường quyền lại cho một chính thể dân chủ do một đảng phái nhân dân lãnh đạo, với mục đích đạt được thống nhất và độc lập cho Việt nam.

2 năm đã qua, cái đích đó không những không có chỉ dấu gì tiến bộ, trái lại còn gây cho nhân dân bao đau thương, tang tóc, nhân dân ngưỡng mộ hòa bình mà ngày đó càng ngày càng xa.

Tôi sẵn sàng trở về Việt nam khi nào nhân dân thấy cần thiết và chỉ khi nào nhân dân kêu gọi tôi về. Đó là điều kiện duy nhất của tôi để về nước.

Còn về chính thể thì để cho nhân dân quyết-định. Về phần tôi, tôi không thấy có gì quan trọng giữa chính thể Quân chủ hay Cộng hòa.

Tôi đã tuyên bố nhiều lần với các lã lãnh đạo Việt nam rằng : Tôi sẵn sàng hy sinh cá nhân tôi cho tiền đồ của Tổ Quốc và cho hạnh phúc của nhân nhân.

Bảo đại (5).

Khi phi cơ đến, Bảo đại và 2 vợ chồng ông Lưu Đức Trung ra tận sân bay đón tiếp. Sau đó cùng vào phòng Khánh tiết của Phi trường để ra mắt các đại biểu các

đoàn thể ra nghênh đón. Kế đó Hoàng gia và vợ chồng ông Lưu lên chiếc tàu nhỏ, các quan khách lên chiếc tàu lớn chạy về bến Queen Fier. Bến này chỉ dành để tiếp đón Nữ Hoàng Anh và các Quốc khách.

III. Hội nghị Hương cảng 9-9-1947.

Sau lời kêu gọi của Bảo đại, đại biểu dân chúng tới tấp bay ra Hương cảng.

Trước hết là ông Trần Quang Vinh, đại biểu giáo phái Cao đài và Nguyễn Phước Hậu, đại diện giáo phái Hòa hảo, bay sang Hương cảng, yết kiến Bảo đại để trình bẩy ảnh hưởng tốt đẹp của lời Hiệu triệu của Cựu Hoàng đối với tín đồ 2 giáo phái trên.

Về phía các đảng phái Quốc gia có các ông Nguyễn Văn Sâm, Trần Văn Ân, Phan Khắc Sửu, Lâm Ngọc Đường đại diện Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc ở trong nước. Các ông này đã họp với các lãnh tụ Mặt trận ở Hải ngoại trước khi gặp Bảo đại.

Phong trào Quốc gia Liên hiệp Miền Nam (sau đổi thành Tập đoàn Việt nam Quốc gia) do Trần Thiện Vàng, Trần Văn Quế đại diện.

Phong trào Bình dân Nam kỳ và Đảng Quốc gia Nam kỳ độc lập do Nguyễn Văn Tâm đại diện.

Phong trào Quốc gia Liên Hiệp miền Trung (sau đổi thành đảng Việt nam Quân chủ Lập hiến, gọi tắt là Việt Hiến) do các ông Trần Thành Đạt, Trần Văn Lý, Cao

Văn Chiểu và Hà Xuân Hải đại diện.

Phong trào Nhân dân miền Nam Trung Việt do Ngô Xuân Tích và Cung giũ Nguyên đại diện.

Đảng Việt nam Bảo Hoàng do Trương Vĩnh Tống đại diện.

Các đảng phái và nhân sĩ miền Bắc có các ông Nghiêm Xuân Nam, Nghiêm Xuân Việt đại diện.

Ngoài ra còn có một số các chính khách như Nguyễn Phước Đằng, Trần Văn Liễn, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Anh, Phan Văn Giáo, Trần Đình Quế ... tham dự.

Phái đoàn các đảng phái Quốc gia ở Hải ngoại có :

Việt nam Cách mạng Đồng minh Hội do Nguyễn Hải Thần và Đoàn Văn Nhân (Thư ký riêng của cụ Nguyễn Hải Thần) đại diện.

Việt nam Quốc dân đảng do Nguyễn Tường Tam và Nguyễn Tường Long đại diện. Bác sĩ Nguyễn Tường Bách có đến thăm Hội nghị nhưng không tham dự.

Việt nam Dân chủ Xã hội đảng do Nguyễn Bảo Toàn đại diện.

Việt nam Thanh niên đoàn do Trần Văn Tuyên đại diện.

Việt nam Cách mạng quân do Vũ Kim Thành, Tư lệnh tham dự.

Lưu Đức Trung, Phát ngôn viên của Bảo đại, đại diện cho Bảo đại.

Đúng 10 giờ ngày 9 tháng 9 năm 1947, hội nghị khai mạc tại Văn phòng Phát ngôn viên của Cựu Hoàng Bảo đại, một phòng rộng lớn tại lầu 3 khách sạn Saint Francis, tại Đại lộ Queen, Hương cảng với các đại biểu kể trên.

Hội nghị bầu cụ Nguyễn Hải Thần làm Chủ tọa và ông Cung giũ Nguyên làm Thư ký.

Hội nghị bàn cãi trong luôn một tuần lễ về vai trò của các đảng phái quốc gia trong việc tái lập hòa bình ở Việt nam và các điều kiện của các đảng phái Quốc gia trong việc điều đình với Pháp để chấm dứt chiến tranh tại Việt nam.

Sau khi thảo luận, Hội nghị chia thành 2 phe :

Phe Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc chủ trương không hợp tác với Pháp và chỉ hợp tác với Chính phủ Bảo đại khi Pháp trao trả độc lập và thống nhất cho Chính phủ này.

Một số các đảng phái ở trong nước chủ trương cứ để Bảo đại đứng ra điều đình với Pháp và lập Chính phủ Quốc gia rồi các điều kiện sẽ tranh đấu sau.

Hội nghị cũng đưa ra thảo luận về đề nghị của Pháp.

Trong đề nghị này, Bollaert yêu cầu Bảo đại và các đảng phái Quốc gia về nước, Pháp sẽ giúp phương tiện

và khí giới để đánh Việt Minh.

Hội nghị đã bác bỏ tức khắc đề nghị này vì cho rằng nếu về nước thì phải đánh Pháp mới có chính nghĩa chứ nếu về làm tay sai cho Pháp thì sẽ bị mang tiếng xấu và sẽ chẳng còn làm gì được nữa.

Tuy nhiên đa số các đại biểu các đảng phái Quốc gia cũng đồng ý tiếp tục hậu thuẫn cho Bảo đại để ông điều đình với Pháp để đòi được hoàn toàn độc lập trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp với các điều kiện : Chính phủ Việt nam Quốc gia sẽ có quân đội riêng, tài chính riêng, có quyền ngoại giao với các nước trên thế giới v.v...

Trong thời gian Hội nghị đang họp, ngày 10-9-1947, Bollaert đọc ở Hà đông một bài diễn văn nói về chính sách mới của Pháp ở Đông dương.

Trong diễn văn này, ông nói rõ chính sách mới của Pháp về vấn đề Đông dương :

** Pháp chấp nhận để Việt nam được tự trị (ông không nói gì đến 2 chữ độc lập *) trong khối Liên Hiệp Pháp.*

** Pháp công nhận sự thống nhất của nước Việt nam qua một cuộc trưng cầu dân ý của dân chúng Nam kỳ.*

** Việt nam sẽ có chính phủ riêng với các bộ chuyên môn của họ.*

** Pháp sẽ chịu trách nhiệm về việc quốc phòng, ngoại giao và làm trọng tài giữa Việt nam và các nước Lào, Mên.*

Hội nghị đã đem diễn văn này ra mổ xẻ và đã bác bỏ ngay những đề nghị trên của Bollaert.

Hội nghị đã biểu quyết một kiến nghị gửi cho Bảo đại trong đó viết :

" Đại biểu các đoàn thể Chính trị, Tôn giáo, Văn hóa và Kháng chiến Việt nam họp tại Hương càng đồng thanh tuyên bố :

Những đề nghị chính thức của Pháp không đáp ứng với những đòi hỏi chính đáng của dân tộc Việt nam và không thể đưa đến một nền hòa bình vĩnh cửu.

Hội nghị tái xác nhận lòng tin tưởng hoàn toàn vào Cựu Hoàng Bảo đại, người duy nhất xứng đáng đại diện cho dân tộc Việt nam.

Hội nghị thỉnh cầu Ngài đứng ra lãnh đạo dân tộc Việt nam để cùng người Pháp tìm lấy một giải pháp giải quyết những vấn đề Việt Pháp trên căn bản bình đẳng và công lý " (6).

Hội nghị kết thúc bằng biểu quyết :

1. Triệt để ủng hộ ông Bảo đại, đứng ra thương thuyết với Pháp để thực hiện độc lập và thống nhất quốc gia.

2. Danh từ " Hoàng đế Bảo đại" được sử dụng trên địa hạt Ngoại giao (7).

Biểu quyết thứ 2 này có nghĩa là Hội nghị công nhận Bảo đại vẫn còn là Hoàng Đế của nước Việt nam, là

người có thẩm quyền đứng ra lập Chính phủ Quốc gia và điều đình với người Pháp.

Ngay sau khi đề nghị của Bollaert bị Hội nghị Hương cảng bác bỏ, Cousseau đến gặp Bảo đại nói :

- Thưa Ngài, Ngài nên trả lời Diễn văn của Ngài Bollaert. Tôi đoan chắc rằng Ngài Cao ủy đang mong Ngài trả lời.

Bảo đại liền hỏi:

- Ông ấy có nói gì đến "độc lập" không ?

- Thưa Ngài , Có ! ông ấy có nói đến ... bằng tiếng Việt.

- Tôi thấy thế không chỉ là kỳ cục mà còn chướng nữa.

- Thưa Ngài, Ngài phải thông cảm cho tình hình nước Pháp bây giờ, tuyên bố độc lập ở đây là làm cháy cả Phi châu.

- Không, thế chỉ là riễu chơi thôi, không thế nào chấp nhận được.

- Thưa Ngài, Ngài hãy coi chừng Hồ Chí Minh đi trước Ngài...

- Không, tôi không muốn trả lời... tôi đi câu ! (8).

Ở trong nước, các đảng phái Quốc gia đồng loạt tuyên bố bác bỏ những đề nghị của Bollaert (8a).

IV. Tuyên ngôn ngày 18-9-1947 của Bảo đại.

Sau Hội nghị Hương cảng, ngày 18-9-1947 Bảo đại công bố bản Tuyên ngôn nội dung như sau:

Đồng bào Việt nam.

Để không đổ máu đồng bào, Trẫm đã từ bỏ Ngai vàng của ông cha để lại.

Khi ấy, Đồng bào muốn giao số phận mình cho những nhà cầm quyền mới, Trẫm đã tự ý thoái vị và chọn con đường lưu vong để không làm trở ngại cho những người, theo ý đồng bào, sẽ mang lại hạnh phúc cho đồng bào.

*Sống ở nơi hải ngoại, Trẫm vẫn theo dõi (những tin tức bên nhà *), đôi khi có chút hy vọng, nhưng thường đau buồn vì những biến chuyển của những trang sử mới kinh hoàng của dân tộc. Trẫm không thể không biết tới những hy vọng, những lo âu và đau khổ của đồng bào.*

Mặc dù chế độ độc tài muốn che dấu tiếng nói của đồng bào, bây giờ Trẫm đã nghe được lời kêu gọi vô vọng của đồng bào. Đồng bào đã cho Trẫm biết hoàn cảnh khốn cùng và những tai biến mà đất nước thân yêu của chúng ta phải gánh chịu trong 2 năm thử thách với nhà cầm quyền mới.

Dần dần những hy vọng sống hạnh phúc chỉ còn là những lời tuyên truyền và tư tưởng mới chỉ nảy sinh chốc lát trong tâm tư đồng bào.

Trong lúc tuyệt vọng, đồng bào đã hướng về Trấm, kêu gọi uy quyền của Trấm, để mang lại cho đất nước bị tàn phá vì chiến tranh và bị sâu xé vì chia rẽ, một nền hòa bình xứng đáng với một đất nước tự do, bình đẳng, một nền hòa bình nội bộ trong an toàn.

Đồng bào yêu cầu Trấm nhân danh đồng bào điều đình với nước Pháp, qua vị Đại diện cao cấp của họ ở Việt nam, Cao ủy Bollaert, người đã yêu cầu đồng bào chọn lấy người đại diện đáng tin cậy, trong bài diễn văn của ông ở Hà đông.

Đáp lại lời kêu gọi đó, Trấm chấp nhận trách nhiệm mà đồng bào giao phó, và sẵn sàng liên lạc với nhà cầm quyền Pháp. Với họ, Trấm sẽ khách quan xem xét các đề nghị mà họ đã đưa ra.

Trước hết Trấm muốn nước ta phải được độc lập và thống nhất đúng như sự đòi hỏi của đồng bào, ký kết các hiệp ước lương tương đảm bảo và Trấm quả quyết rằng lý tưởng mà chúng ta đã tranh đấu dũng cảm trong cuộc kháng chiến dự dội sẽ đạt được.

Như vậy, Trấm lấy quyền uy của Trấm để làm trọng tài cho cuộc tranh chấp giữa đồng bào vì một khi mục đích của chúng ta đạt được thì chẳng ai phải chống lại giải pháp hòa bình nữa.

Hòa bình này sẽ đem lại thịnh vượng và an ninh cho đồng bào. Đó là những thứ Trấm ban cho đồng bào, Trấm muốn đồng bào giữ lấy. Thời gian sẽ làm dịu những xúc động.

Trong thống nhất, tất cả đồng bào Việt nam sẽ kiến thiết xứ sở đẹp đẽ của chúng ta trên những căn bản mới, tăng cường sinh lực của chúng ta trong truyền thống mạnh mẽ của chúng ta (9).

Bảo đại

Theo Tuyên ngôn trên thì Bảo đại không nói gì đến sự bãi bỏ hay chấp nhận đề nghị của Bollaert trong bài diễn văn ở Hà đông nhưng chỉ nhận sẽ đứng ra điều đình với Pháp mà thôi.

IV. Phản ứng của các đảng phái Việt nam .

Sau khi Tuyên ngôn của Bảo đại được công bố, ngày 19- 9-1947, Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc ra thông cáo bác bỏ đề nghị của Bollaert nhưng xác nhận lòng tin tưởng hoàn toàn vào Bảo đại và kêu gọi đồng bào hãy xiết chặt hàng ngũ, tiếp tục tranh đấu cho độc lập và thống nhất (10).

Phân bộ Mặt trận Quốc gia Thống nhất Toàn quốc Miền Nam cũng đánh điện cho Bảo đại, với nội dung như sau:

Kính gởi Cựu Hoàng Bảo đại ở Hong Kong.

Hôm qua tại trụ sở quân chúng, dưới sự chủ tọa của Tướng Xuân, sau khi nghe ông Nguyễn Văn Sâm tường trình về Hội nghị Hong Kong, 50 đại biểu các tổ chức Chánh trị, Xã hội, Tôn giáo, Viên chức, Thương gia, Kỹ nghệ gia, Địa chủ, Trí thức, đồng thanh tán thành các khẩu hiệu sau:

1. Ủng hộ ông Nguyễn Vĩnh Thụy.

2. Tranh thủ thống nhất, độc lập thiết thực.

3. Chống lại mưu toan chia rẽ hàng ngũ quốc gia.

Phân bộ Miền Nam Mặt trận Quốc gia (11).

Ở Trung Việt Hội đồng Chấp chánh Lâm thời đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình ở khắp nơi và gửi những kiến nghị sang Hương cảng.

Hội đồng Chấp chánh Lâm thời Trung kỳ.
Kính gửi Hoàng đế Bảo đại ở Hong Kong.

Hai vạn người gồm đủ các tầng lớp xã hội và khuynh hướng, đã tập hợp trước Ngọ môn ở Huế. Sau khi nghe đọc Tuyên ngôn của Hoàng Thượng ở Hong Kong, nhận đứng ra thương thuyết với Pháp, đều tỏ lòng hoan hỉ và thề đoàn kết sau lưng Hoàng thượng để thực hiện nguyện vọng chung là thống nhất và độc lập quốc gia (12).

Kính gửi Hoàng Đế Bảo đại ở Hong Kong.

Trân trọng kính trình : Trong cuộc mét tinh tổ chức ngày 27-9 tại Phố Hài thuộc huyện Quảng điền, tỉnh Thừa thiên, nhân dân tổng Phước yên, sau khi nghe bản Tuyên ngôn của Hoàng Thượng, thề đoàn kết sau lưng Ngài trong cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất và độc lập.

Hội đồng Chấp chánh Trung kỳ (13).

Kính gửi Hoàng đế Bảo đại ở Hong kong,

Trân trọng kính trình, ngày 29-9 vừa qua, dân thành phố Quảng trị và các làng phụ cận đã họp mét tinh tại Thạch Bần. Sau khi nghe ông Tỉnh trưởng đọc bản Tuyên ngôn của Hoàng Thượng, nhưng người biểu tình nhiệt liệt hoan nghênh và quyết định ủng hộ Ngài trong việc thương thuyết với Pháp.

Hội đồng chấp chính Trung kỳ (14).

Phong trào Nhân dân Miền Nam Trung Việt cũng được tổ chức để ủng hộ giải pháp Bảo đại.

Sau khi thành lập Phong trào đã đánh điện cho Bảo đại :

Kính gửi Hoàng đế Bảo đại ở Hong kong,

Trong cuộc họp ngày 5 tháng 10 vừa qua, nhiều nhân vật tên tuổi ở Nha trang và tỉnh Khánh hòa, hoàn toàn tán thành việc thành lập ở Trung Việt Phong trào Nhân dân Miền Nam Trung Việt, để ủng hộ Ngài bằng mọi phương tiện trong việc điều đình với Pháp trên những căn bản mà Ngài đã xác định trong Tuyên ngôn ngày 18-9 vừa qua.

Chúng tôi sẽ trình Ngài rõ về sự phát triển Phong trào.

Kính chào.

Uy ban Trung ương Phong trào nhân dân miền Nam Trung Việt (15).

Tài-liệu Tham-khảo.

Bảo đại. Le Dragon d' Annam. Plon Paris 1980.

Claude Hesse d'Alzon. La Présence francaise en Indochine 1940-1945.

Đoàn Độc Thư và Xuân Huy : Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm 1945- 1954.

Ellen J. Hammer. The Struggle for Indochina 1940- 1955.

Gibert Bodinier. Le retour de la France en Indochine. SHAT 1987.

Indochine 1947. Règlement politique ou Solution Militaire. Textes et Documents. SHAT 1989.

Nghiêm Kế Tổ. Việt nam Mấu lửa. Xuân thu Los Alamitos Ca USA 1989.

Hoàng Tường. Việt-nam Đấu tranh 1930-1954. Văn-khoa Westminster USA 1987.

Hoàng Văn Đào. Việt-nam Quốc-dân Đảng. Sài gòn 1970.

J. M. Hertrick. Độc lập. Hà nội 1958.

Jean Sainteny. Face à Hồ Chí Minh. Seghers Paris 1970.

Lưu Đức Trung. Cách mệnh hồn (Bản thảo 1961).

Ngọc Bích. Le fond de Problème de la Révolution Nationale au Việt nam (Bản thảo 1961).

Nguyễn Khắc Ngữ. Đại cương về các Đảng-phái Chính-trị Việt-nam NCSĐ Montréal 1989.

Nguyễn Tường Bách. Việt-nam những ngày lịch-sử. NCSĐ. Montréal 1981.

Phạm Khắc Hoè. Từ Triều đình Huế đến Chiến khu Việt Bắc. Thuận hóa. Huế 1987.

Phan Xuân Hòa. Từ Nội-các Trần-trọng-Kim đến Chính- phủ Bảo-đại Sài gòn 1956.

Philippe Devillers. Histoire du Việt-nam de 1940 à 1952. Seuil Paris 1952.

Trần Trọng Kim. Một cơn gió bụi. Tân Việt Sài gòn 1968.

Văn khố:

Văn-khố Bộ binh Pháp: SHAT (Service Historique de l' Armée de Terre), Chateau de Vincenne , Paris).

Văn khố Hải quân Pháp (Chateau de Vincenne. Paris.

Văn khố Thủy quân lục chiến Pháp (Versailles).

Văn khố Quốc gia Pháp (Aix en Provence).

Văn khố Nhóm Nghiên Cứu Sử Địa Việt nam. Montréal.

Chữ viết tắt:

Sđd : Sách đã dẫn.
Sđt : Sách dẫn trên.
Tlđd : Tài liệu đã dẫn.
(Nguyễn Hải *) thêm vào cho rõ nghĩa.

NCSĐ : Nghiên cứu Sử Địa.
VKNCSĐ: Văn khố Nghiên cứu Sử Địa.
SHAT: Văn khố Bộ binh Pháp.
ANOM: Văn khố Pháp quốc Hải ngoại.

1. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách mạng hồn, Chương VII, Đoạn 1, t 6.

2. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung II : Thư Trần Văn Tuyên gửi Lưu Đức Trung ngày 3-6-1947.

3. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách mạng hồn, Chương VII, Đoạn 1, t 7.

4. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn , Chương VIII : Từ Hong kong đến vịnh Hạ long. Đoạn 2 : Hoàng gia tái hợp trong bước lưu vong. t 3.

5. Bảo đại. Le Dragon d'Annam. Sđd t 183.

6. Philippe Devillers. Histoire du Viet-nam de 1940 à 1952 Seuil Paris 1952. t 409.

7. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung : Cách Mạng Hồn, Chương VIII Đoạn 1, t 12.

8. Bảo đại. Le Dragon d' Annam. Sđd t 183.

8a. Philippe Duvillers. Histoire du Viet-nam de 1940 à 1952. Sđd, t 420.

9. Bảo đại. Le Dragon d' Annam. Sđd t 184,185.

Philippe Devillers. Histoire du Viet nam ... Sđt t 411. Theo tác giả trên thì bản Tuyên ngôn này do Phan Văn Giáo và Trần Đình Quế viết.

10. Philippe Devilliers. Histoire du Vietnam de 1940 à 1952 Sđd t 410.

11. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Cách Mạng Hồn . Chương VII, Đoạn 1 t 12.

12. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung. Cách Mạng Hồn Chương VIII Đoạn 1 t 13.

13. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung Đoạn trên t 14.

14. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung, Đoạn trên t 14, 15.

15. VKNCSĐ. HS Lưu Đức Trung, Chương VII Đoạn 1 t 7.